

MARY E. PEARSON

Trần Nhật Quang dịch
TTD hiệu đính

TẬP 1
NỤ HÔN
ĐỔI LỬA

BIÊN NIÊN SỬ CÒN SÓT LẠI · PHẦN 1

Asbooks

vh

Nhà xuất bản
Văn học

THE KISS OF DECEPTION

Nụ hôn dối lừa - Tập 1

Copyright © 2014 by Mary E. Pearson.

Originally published in English by Henry Holt and Company, LLC.

Vietnamese edition copyright © Skybooks Vietnam Culture and

Communication Company Limited, Asbooks.

All rights reserved.

Sách được phát hành bởi Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông Skybooks
Việt Nam.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người
đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Nụ hôn dối lừa (Tập 1)**

Nguyên tác: **The kiss of deception**

Tác giả: **Mary E. Pearson**

Dịch giả: **Trần Nhật Quang**

Phát hành: **Asbooks**

Xuất bản: **NXB Văn học**

ISBN: **978-604-323-563-0**

Số trang: **328 pgs**

Khổ giấy: **14 x 20.5 cm**

Giá bìa: **228.000 đ (Tập 1&2)**

Ngày phát hành: **07/2021**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**

Hoàn thành: **12/2024**



Mary E. Pearson là một tác giả danh tiếng, viết toàn thời gian tại một văn phòng ở California, nơi cô đang sống cùng chồng.

Cô có nhiều đầu sách bán chạy trên *New York Times*, và một số tác phẩm đã dựng thành phim ăn khách. Trong đó tiêu biểu là bộ truyện *Biên niên sử còn sót lại: The Kiss of Deception* (Nụ hôn dối lừa), *The Heart of Betrayal* và *The Beauty of Darkness*.

Các giải thưởng và danh hiệu cô đã nhận được: *Giải Cánh điều vàng*, *Top 10 Lựa chọn dành cho thanh thiếu niên của YALSA*, *Sách hay nhất của ALA dành cho giới trẻ*, *Giải thưởng danh dự của Andre Norton*, *Giải thưởng sách dành cho giới trẻ ở Nam Carolina và Arkansas*, *Sách hay nhất dành cho thanh thiếu niên của VOYA*,...

Ở Vương quốc Morrighan trong một xã hội truyền thống, cuộc đời của công chúa Lia đã được định sẵn. Mười bảy tuổi, cô phải kết hôn với hoàng tử của Dalbreck, để xây dựng một liên minh vững mạnh, chống lại những kẻ ngoại tộc muốn xâm chiếm. Không chấp nhận cuộc hôn nhân chính trị sắp đặt, Lia bỏ trốn đến một vùng đất xa xôi. Ở đây, cô gặp hai chàng trai lạ mặt và quyến rũ, mà không biết rằng một người chính là hoàng tử có hôn ước với cô, và một người là sát thủ được phái đến để sát hại cô. Trước tình yêu đầu mãnh liệt, khám phá bản thân mang năng lực đặc biệt mạnh mẽ, Lia dần phát hiện ra nhiều âm mưu nguy hiểm và những sự giả dối không ngờ.

Một câu chuyện lồng trong nhiều câu chuyện, mỗi nhân vật đều có cá tính nổi bật, tình tiết đan xen phức tạp, không thể dự đoán, thêm vào các yếu tố thần bí, siêu nhiên; tác giả Mary E. Pearson mang đến cho bạn đọc một thể giới giả tưởng - huyền thoại sống động đầy mê hoặc.

*Từ lưng ngựa của Morrighan,
Từ tận cùng của tan hoang,
Từ mưu đồ của những kẻ thống trị,
Từ nỗi sợ hãi của một nữ hoàng,
Hy vọng sẽ được sinh ra.*

– Bài hát của Venda

Mục lục

Copyright • Thông tin eBook • Credit

NỤ HÔN ĐỐI LỬA - TẬP 1

Hồi kết của một hành trình. Lời hứa. Niềm hy vọng.

Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4
Chương 5	Chương 6	Chương 7	Chương 8
Chương 9	Chương 10	Chương 11	Chương 12
Chương 13	Chương 14	Chương 15	Chương 16
Chương 17	Chương 18	Chương 19	Chương 20
Chương 21	Chương 22	Chương 23	Chương 24
Chương 25	Chương 26	Chương 27	Chương 28
Chương 29	Chương 30	Chương 31	Chương 32
Chương 33	Chương 34	Chương 35	Chương 36

Mary E. Pearson
Trần Nhật Quang *dịch*, TTD *hiệu đính*

NỤ HÔN DỐI LỬA

- TẬP I -

Biên niên sử còn sót lại
Phần 1

Asbooks & NXB Văn Học

Gửi chàng trai đã nắm lấy cơ hội
Gửi người đàn ông đã giữ nó lâu dài

Hồi kết của một hành trình. Lời hứa. Niềm hy vọng.

Hãy kể cháu nghe một lần nữa đi, Ama. Về ánh sáng ấy.

Tôi lục lại trong tâm thức của mình. Một giấc mơ. Một câu chuyện. Một ký ức nhạt nhòa.

Ta lúc đó còn nhỏ hơn cả cháu, bé yêu à.

Lần ranh giữa sự thật và miếng ăn ngày càng rõ ràng. Chỉ còn lại nhu cầu. Và hy vọng. Bà tôi kể chuyện như một cách làm vơi đi cơn đói trong tôi vì chẳng còn gì khác cả. Tôi nhìn đứa bé này, gầy gò như cọng rơm khô, dù là mơ cũng chẳng bao giờ mơ thấy được một cái bụng no.

Hy vọng. Chờ mong. Tôi kéo hai cánh tay gầy gò của cô bé lại, đặt hình hài nhẹ tựa lông hồng vào lòng mình.

Ngày xưa ngày xưa, cháu à, có một nàng công chúa cũng trạc tuổi cháu. Cô bé nắm cả thế giới trong tay. Ánh sáng cũng phải tuân theo lệnh. Mặt trời, mặt trăng, cùng những vì sao cũng quỳ gối và mọc lên cao dưới cái chạm của cô. Ngày xưa ngày xưa...

Tan biến hết rồi. Giờ chỉ còn cô bé mắt vàng trong vòng tay tôi.

Đó là điều quan trọng nhất. Và hồi kết của một hành trình. Lời hứa. Niềm hy vọng.

Đi thôi, cháu của ta. Đến lúc phải đi rồi.

Trước khi lũ ăn xác kéo tới.

Những điều còn trường tồn. Những điều còn sót lại. Những điều tôi không dám nói với cô bé.

Ta sẽ vừa đi vừa kể nhé. Về những điều xưa cũ.

Ngày xưa ngày xưa...

– Di chúc cuối cùng của Gaudrel

Chương 1

Hôm nay là ngày hàng ngàn giấc mơ sẽ chết, và chỉ duy nhất một giấc mơ sẽ được sinh ra.

Gió biết tổng điều này. Đó là một ngày đầu tháng Sáu, những cơn gió lạnh quạt vào tòa thành nơi đỉnh đồi một cách dữ dội, tựa cái rét căm căm của mùa đông, làm những ô cửa sổ phải rung lên theo từng lời nguyên rủa, rồi chúng lướt qua dãy hành lang tối tăm, thì thầm vào tai người ta những lời cảnh báo. Sẽ chẳng có lối thoát nào cho điều sắp xảy đến.

Dẫu điều đó có tốt hay xấu, nó vẫn đang tới gần. Tôi nhắm mắt lại để xua tan dòng suy tưởng đó, dù vẫn biết rằng chẳng mấy chốc, ngày sẽ chia hai nửa, vĩnh viễn tách biệt cuộc đời tôi thành hai mảnh trước - sau. Mọi chuyện sẽ diễn ra mau lẹ, và để thay đổi nó còn khó hơn cả thay màu mắt của mình.

Tôi rời bước khỏi khung cửa sổ đã trắng xóa hơi thở của mình, bỏ lại sau lưng những ngọn đồi Morrighan bất tận cùng những lo âu của riêng chúng. Đã tới lúc tôi phải đối mặt với thời khắc của mình.

Những nghi thức tế lễ được thông qua theo đúng quy định, và được sắp đặt một cách cẩn trọng, tất cả là minh chứng rõ ràng cho sự vĩ đại của Morrighan và của Những người còn lại đã sinh ra nó. Tôi không phản kháng. Đến lúc này, tôi đã tê cóng cả người, nhưng khi trời dần chuyển ban trưa, trái tim tôi lại một lần nữa loạn nhịp khi đôi bàn chân mình rút dần khoảng cách giữa đó và đây.

Tôi nằm đó, trần trụi, úp người trên một chiếc bàn đá cứng ngắc, mắt dính chặt xuống nền nhà phía dưới trong khi những con người lạ mặt kia đưa từng lưỡi dao cùn cạo tấm lưng mình. Tôi vẫn nằm im re, dù bản thân biết những bàn tay ấy hẳn đã phải cẩn trọng ra sao. Những người cầm dao thấu rằng mạng sống của họ phụ thuộc hết vào đó. Việc nằm yên không chút động đậy còn giúp tôi giấu đi nỗi xấu hổ trước sự trần trụi này, khi những đôi bàn tay lạ lẫm chạm vào cơ thể mình.

Pauline ngồi bên cạnh dõi theo, đôi mắt như ánh lên chút lo lắng. Tôi chẳng thể nhìn thấy cô ấy hay bất cứ thứ gì ngoài cái sàn lát đá phía dưới, mái tóc đen dài xõa xuống mặt, tạo thành một đường hầm đen kịt xoáy tít, ngăn cách tôi với thế giới ngoài kia, chỉ còn lại những thanh âm soàn soạt nhịp nhàng của từng lưỡi dao.

Con dao cuối cùng rê xuống dưới, cạo trúng hõm lưng ngay sát hông tôi. Dù đã cố không rụt người lại theo bản năng, tôi vẫn không khỏi rùng mình. Cả căn phòng ngập trong thảng thốt.

“Nằm yên đi!” Dì Cloris quở trách.

Tôi cảm nhận được bàn tay mẹ dịu dàng âu yếm mái tóc mình. “Chỉ vài đường dao nữa thôi, Arabella. Chỉ thế thôi.”

Dù cho mẹ đang cố an ủi, tôi vẫn giận khi bà kiên quyết gọi tôi bằng cái tên hình thức được truyền qua rất nhiều thế hệ trước đó. Tôi đã ước rằng vào ngày cuối cùng tôi ở Morrighan, mẹ sẽ đẹp lễ nghi qua một bên mà gọi tôi như cách tôi hằng mong muốn, bằng cái biệt danh mà các anh của tôi vẫn dùng, rút gọn còn ba chữ cái từ một trong bao cái tên khác của tôi. *Lia*. Một cái tên đơn giản nhưng phản ánh đúng con người tôi.

Tiếng dao cạo ngừng lại. “Đã xong,” Nghệ nhân Đệ nhất thông báo. Những nghệ nhân khác cũng lần lượt đồng thuận theo.

Tôi nghe thấy tiếng đặt khay leng keng trên chiếc bàn gần đó, hương

dầu hoa hồng nồng nặc tỏa ra. Những bàn chân lê bước tạo thành một vòng tròn gồm các dì của tôi, mẹ tôi, Pauline, cùng những người khác được gọi đến để chứng kiến nghi lễ này. Họ lẩm nhẩm cất lên những lời cầu nguyện. Tôi dõi theo chiếc áo choàng đen của thầy tu lướt qua trước mặt, giọng ông át hết cả những tiếng lẩm bẩm trong lúc rót dầu nóng lên lưng tôi. Nghệ nhân bắt đầu xoa bóp cho dầu thấm sâu, những ngón tay tài hoa khép lại hăng hà sa số những truyền thống của Nhà Morrighan, hằn sâu hơn nữa những lời hứa khắc trên lưng tôi, báo trước những cam kết của ngày hôm nay và cả những ngày sau đó.

Họ có thể hy vọng, tôi cay đắng nghĩ trong lúc đầu óc còn đang rối bời, cố gắng sắp xếp một cách có trình tự những nhiệm vụ được viết sẵn trong tim chứ không phải trên một mẩu giấy nào. Những lời nguyện cầu của thầy tu dần lạng phắc, chìm xuống cùng bài ca đều đều nói lên tất cả những ước vọng của họ và không một ước vọng nào của tôi.

Tôi mới chỉ mười bảy tuổi. Sao tôi không được tự quyết định tương lai của chính mình?

“Và dành cho Arabella Celestine Idris Jezelia, Con gái trưởng của Nhà Morrighan, những quả ngọt của sự hy sinh và những lời chúc phúc của...”

Giọng ông vẫn vang lên đều đều những lời chúc phúc và ban phước tầm phào máy móc, âm vực tăng dần, oang oang khắp phòng; và rồi, khi tôi tưởng như không thể chịu đựng thêm được nữa, từng câu từng chữ ông thốt ra như khiến tôi chết nghẹt, thầy tu dừng lại, và trong một khoảnh khắc nhân từ ngọt ngào, sự yên lặng cũng tìm đến bên tai tôi. Tôi thở lại, và lời kinh tạ ơn cuối cùng cũng vang lên.

“Vì những vương quốc được gây dựng từ tro bụi của cha ông và bồi đắp trên xương máu của những kẻ đã khuất, chúng con xin được trở lại theo ý nguyện từ Cõi trời.” Một tay ông nâng cằm tôi, tay còn lại bôi tro lên trán của tôi.

“Vậy người Con gái trưởng này của Nhà Morrighan xin được tiếp bước,” mẹ tôi đọc lời kết theo đúng truyền thống, và lau đi lớp tro bằng một miếng vải thấm dầu.

Tôi nhắm mắt lại và cúi đầu xuống thấp. *Con gái trưởng*. Vừa là phước lành, vừa là lời nguyền. Và thành thực thì chỉ là một kẻ giả bộ.

Mẹ lại đặt tay lên vai tôi, bàn tay bà buông lơi. Da tôi nhói lên dưới cái chạm. Lời an ủi có chút muộn màng. Vị thầy tu cất lên lời nguyện cầu cuối cùng bằng thứ tiếng mẹ đẻ của tôi, kỳ quặc làm sao, một lời cầu bảo hộ hoàn toàn không có trong truyền thống, và rồi mẹ tôi rút tay về.

Người ta đổ thêm dầu, và những lời nguyện cầu trầm lắng ám ảnh cứ thế ê a, vang vọng khắp căn phòng đá lạnh, hòa cùng hương hoa hồng nồng nặc tỏa ra trong không khí và len lỏi vào tận phổi tôi. Tôi hít một hơi thật sâu. Dù muốn hay không, nhưng tôi vẫn khá ưa phần này. Dầu nóng cùng những đôi bàn tay ấm áp nhào nặn sự vâng lời thành những bức bối đã nhen nhúm trong tôi nhiều tuần qua.

Hơi ấm như nhưng làm dịu đi cái cảm giác buốt nhói của axit trong hỗn hợp chanh trộn với thuốc nhuộm, và hương hoa thoáng chốc cuốn tôi đến một mảnh vườn hạ khuất nẻo, nơi không ai có thể tìm thấy tôi. Giá như mọi chuyện đơn giản như vậy.

Một lần nữa, người ta lại tuyên bố hoàn thành nghi thức. Nghệ nhân lùi ra xa khỏi kiệt tác của họ. Khi đã thấy được thành quả trên lưng tôi, ai nấy đều trút một tiếng thở rõ to.

Tôi nghe thấy ai đó rê bước lại gần. “Tôi dám chắc rằng cậu ta sẽ chẳng nhìn lưng con bé lâu đâu khi có thể tùy ý sử dụng những chỗ còn lại.” Cả phòng khúc khích cười. Dì Bernette chẳng bao giờ kiêu lời, ngay cả khi có một vị thầy tu trong phòng cùng với một nghi thức đang diễn ra. Cha tôi cho rằng tôi học tính ăn nói bốc đồng từ dì ấy, tuy nhiên hôm nay tôi đã được

cảnh báo là phải biết tự kiểm soát.

Pauline cầm tay đỡ tôi ngồi dậy. “Thưa công chúa,” vừa nói cô ấy vừa đưa cho tôi một mảnh vải mềm để quấn quanh thân, cố gắng bao bọc chút phẩm giá ít ỏi còn sót lại. Chúng tôi liếc nhìn nhau đầy thấu hiểu, như để tiếp thêm cho tôi sức mạnh. Sau đó, cô ấy dẫn tôi ra phía tấm gương lớn, rồi đưa tôi một chiếc gương nhỏ hơn để tự mình ngắm nghía thành quả. Tôi vén mái tóc dài sang một bên và thả nhẹ tấm vải xuống, vừa đủ để thấy phần lưng dưới.

Cả căn phòng lặng thinh ngóng chờ. Tôi nín thở. Dù cho tôi không muốn mẹ được thỏa mãn, nhưng không thể phủ nhận, cái hình kawah đám cưới đó thật tuyệt đẹp. Đến tôi cũng phải ngỡ ngàng. Cái quốc huy xấu xí của Vương quốc Dalbreck đẹp đến sững sờ, một con sư tử đang gầm gừ được thuần hóa trên lưng tôi, những nét vẽ phức tạp ôm lấy móng vuốt nó một cách duyên dáng, những sợi dây nho của Morrighan đan vào nhau với vẻ sang trọng uyển chuyển lan xuống theo hình chữ V cho đến khi những tua xoắn mỏng manh cuối cùng bám chặt và xoáy sâu vào hõm lưng. Con sư tử được tôn vinh nhưng vẫn ngoan ngoãn quy phục.

Cổ họng tôi như nghẹn lại, khóe mắt hơi cay cay. Đó là một chiếc kawah mà đáng ra tôi rất yêu thích... thậm chí là tự hào về nó. Tôi nuốt khan, mừng tượng tới cảnh tên hoàng tử kia sẽ há hốc miệng kinh ngạc ra sao khi lời thề nguyện đã vang lên và chiếc áo choàng cưới được hạ xuống. *Một tên khốn dân dã*. Nhưng tôi cũng phải tán dương công sức của những nghệ nhân này.

“Thật hoàn mỹ. Cảm ơn mọi người, tôi tin rằng Vương quốc Dalbreck từ hôm nay trở đi sẽ phải đề cao những nghệ nhân xứ Morrighan.” Mẹ mỉm cười tán dương nỗ lực của tôi, bởi bà hiểu chẳng dễ gì có thể khiến tôi thốt ra vài lời này.

Và sau đó, mọi người nhanh chóng rời đi, công tác chuẩn bị còn lại chỉ

có cha mẹ tôi, cùng Pauline giúp đỡ. Mẹ tôi lôi chiếc váy lót bằng lụa trắng từ trong tủ quần áo ra, một tấm vải mỏng manh và thướt tha như thể nó tan chảy ngay trên tay bà. Đối với tôi, cái thủ tục ấy thật vô ích, vì nó chẳng che được là bao, lộ liễu và hữu dụng y như hằng hà sa số những lớp truyền thống kia. Chiếc đầm cô dâu được mang ra tiếp theo, mặt sau cũng được khoét chữ V giống như vậy để tạo khung cho hình kawah tôn vinh vương quốc của hoàng tử và thể hiện lòng trung thành của cô dâu.

Mẹ tôi thắt những dải đăng-ten ẩn dưới lớp váy thật chặt, kéo nó vừa khít để vạt áo có vẻ dễ dàng ôm vào eo tôi, ngay cả khi không có vải phía sau lưng. Đó là một kỹ thuật kỳ công như cây cầu vĩ đại Golgata, có lẽ còn hơn thế nữa, và tôi tự hỏi liệu những người thợ may có gieo chút ma thuật vào từng miếng vải, từng sợi chỉ hay không. Tôi thà nghĩ về những chi tiết này còn hơn là về một giờ ngắn ngủi sắp tới. Mẹ trình trọng xoay người tôi lại, tiến về phía chiếc gương.

Mặc cho nổi oán giận trong lòng, tôi như bị mê hoặc. Đó thực sự là chiếc đầm cưới đẹp nhất mà tôi từng thấy. Thanh lịch đến kinh ngạc, loại ren Quiassé dày của những thợ làm ren địa phương là vật trang trí duy nhất quanh đường viền cổ áo. *Thật giản đơn*. Đường ren chảy theo hình chữ V xuống vạt áo để tôn lên đường cắt phía sau của chiếc đầm. Tôi như hóa thành một người khác, trưởng thành và thông thái hơn. Một người có trái tim thuần khiết không chút bí mật. Một người... không hề giống tôi.

Tôi rời đi không nói gì và đưa mắt nhìn chăm chăm hướng ra ngoài cửa sổ, tiếng thở dài khe khẽ của mẹ theo sát gót chân. Ở phía xa kia là ngọn tháp đồ đơn độc của Golgata, cái tàn tích vụn nát duy nhất còn sót lại của cây cầu đồ sộ một thời bắc qua vùng vịnh rộng lớn. Chẳng bao lâu nữa nó cũng sẽ biến mất, bị nuốt chửng như phần còn lại của cây cầu vĩ đại. Ngay cả phép thuật xây dựng bí ẩn của Người xưa cũng không thể thách thức thứ quy luật tất yếu. Tại sao tôi lại phải thử chứ?

Bụng tôi cồn cào, và tôi hướng ánh nhìn chăm chăm của mình gần hơn về phía chân đồi, nơi những chiếc xe ngựa nằm ngổn ngang trên con đường dưới tòa thành, hướng về phía quảng trường. Có lẽ chúng chất đầy trái cây, hoặc là hoa, hoặc là vài thùng rượu ủ từ những vườn nho Morrighan. Cùng với đó là những cỗ xe tinh xảo được lữ chiến mã đeo ruy băng cùng màu kéo đi rải rác trên đường.

Có lẽ trong một cỗ xe ngựa nào đó ngoài kia, anh cả của tôi, Walther, và vợ mới cưới, Greta, đang ngồi đan tay vào nhau trên đường tới dự đám cưới, ánh mắt chẳng thể tách rời. Và cũng có lẽ, những người anh khác của tôi đã có mặt tại quảng trường, nở nụ cười tỏa nắng hớp hồn những cô gái trẻ mà họ thấy quyến rũ. Tôi nhớ vài ngày trước có bắt gặp Regan mắt mơ màng thì thâm to nhỏ với con gái của tay xà ích trong một dãy hành lang tối, còn Bryn thì cứ mỗi tuần lại tình tứ với một cô nàng mới, trái tim không thể dành riêng cho một ai. Ba người anh trai mà tôi yêu quý, tất cả đều có thể tự do yêu đương và kết hôn với bất kỳ ai mà họ chọn. Những cô gái kia cũng được tự do lựa chọn. Ai cũng được tự do, kể cả Pauline, cô có hẳn một gã giới nịnh đầm sẽ trở về vào cuối tháng.

“Sao mẹ có thể chịu được việc đó?” Tôi hỏi, mắt vẫn dán chặt vào những cỗ xe ngựa đang chạy qua bên dưới. “Làm thế nào mà mẹ có thể đi suốt quãng đường từ Gastineux tới đây để kết hôn với một người tệ bạc mà mẹ không yêu?”

“Cha của con không phải là kẻ tệ bạc,” bà nói một cách nghiêm khắc.

Tôi quay lại, đối mặt với bà. “Dù ông ấy có là vua đi chăng nữa, thì vẫn là một kẻ tệ bạc. Mẹ định dối con rằng khi cưới một gã lạ mặt gấp đôi tuổi mình, mẹ không nghĩ ông ấy là một kẻ tệ bạc ư?”

Đôi mắt màu bạc của mẹ nhìn tôi trân trối. “Không, mẹ không hề nghĩ vậy. Đó là định mệnh, và cũng là bổn phận của mẹ.”

Một tiếng thở dài mệt mỏi vỡ ra từ lồng ngực tôi. “Vì mẹ là Con gái trưởng.”

Mẹ tôi luôn lảng tránh chủ đề về Con gái trưởng một cách khéo léo. Hôm nay, chỉ có hai chúng tôi ở đây và không có một sự phân tâm nào khác, bà không thể quay đi. Tôi nhìn bà hóa đá, cảm ngắc lên đúng phương cách quý tộc. “Đó là một niềm vinh dự, Arabella.”

“Nhưng con không có khả năng thiên phú của một người Con gái trưởng. Con không phải là Siarrah. Dalbreck rồi cũng sẽ sớm phát hiện ra con không giống những gì họ mong đợi. Đám cưới này là một trò lừa đảo.”

“Rồi khả năng của con sẽ tới,” bà trả lời yếu ớt.

Tôi không cãi lại mẹ. Ai cũng biết hầu hết những cô Con gái trưởng đều được trời phú cho một khả năng đặc biệt khi bước sang tuổi trưởng thành, và tôi đã là phụ nữ được bốn năm rồi. Không một khả năng nào hết. Mẹ tôi chỉ đang bám vào những hy vọng hão huyền mà thôi. Tôi quay đi, lại nhìn ra cửa sổ.

“Ngay cả khi nó không đến,” mẹ tôi tiếp tục, “đám cưới không phải là một trò lừa đảo. Liên minh này không chỉ là một thứ tài sản. Vinh dự và đặc ân của người Con gái trưởng mang trong mình dòng máu hoàng gia bản thân nó chính là một món quà. Chảy trong đó là lịch sử và truyền thống. Và đó mới là điều quan trọng.”

“Vậy tại sao phải là Con gái trưởng? Mẹ có chắc là khả năng thiên phú ấy không được truyền lại cho con trai? Hay con gái thứ?”

“Điều đó đã từng xảy ra, nhưng... không ai mong đợi. Và nó cũng đi lệch khỏi truyền thống.”

Vậy việc mất đi khả năng thiên phú của mình cũng là một truyền thống sao? Những lời chưa thốt ra ấy như một lưỡi dao sắc lẹm giữa hai chúng tôi, nhưng dù là vậy tôi cũng không thể làm mẹ tổn thương. Cha tôi không hề

tham vấn bà bất kỳ chuyện quốc gia đại sự nào kể từ khi hai người mới cưới nhau. Nhưng tôi cũng từng nghe kể về một thời trước đây, khi khả năng thiên phú của mẹ còn mạnh mẽ và những gì mẹ nói có trọng lượng. Tôi không chắc là chuyện này có thật hay không. Tôi không còn chắc gì nữa.

Tôi không thể kiên nhẫn với những điều vô nghĩa như vậy. Tôi muốn mọi lời nói và lập luận của mình phải đơn giản và dễ hiểu. Và tôi đã quá mệt mỏi khi nghe về truyền thống đến nỗi tôi chắc chắn rằng nếu từ đó được thốt lên thêm một lần nữa, đầu tôi sẽ nổ tung. Cái thời của mẹ không giống thời của tôi.

Tôi nghe tiếng mẹ bước đến gần và cảm thấy cánh tay ấm áp của bà vòng qua mình. Tôi như vỡ òa trong xúc động. “Con gái bé bỏng của mẹ,” bà thì thầm vào tai tôi, “đừng quan trọng chuyện khả năng của con có đến hay không. Đừng lo lắng chuyện đó nữa. Hôm nay là ngày cưới của con mà.”

Cùng với một tên khốn. Tôi thoáng nhìn thấy vua xứ Dalbreck khi ông ta đến thương thảo - như thể tôi là một con ngựa được bán cho con trai ông ta. Ông vua ấy hom hem và còng queo như cái ngón chân xương xẩu của một bà già - đáng tuổi cha của cha tôi. Lưng gù và chậm chạp, ông ta cần người hỗ trợ để bước lên bậc thang dẫn vào Đại sảnh đường. Ngay cả khi tên hoàng tử kia chỉ bằng một phần tuổi của ông ta, hẳn vẫn sẽ là một tên công tử bột tong teo, móm mém. Chỉ cần nghĩ đến việc hắn ta chạm vào tôi là đã đủ...

Tôi rùng mình trước cái viễn cảnh về đôi bàn tay già nua xương xẩu vuốt ve bầu má mình hay đôi môi chưa chát nhăn nheo ấy đặt lên môi mình. Tôi vẫn chăm chú nhìn ra ngoài khung cửa sổ, nhưng không thấy gì ngoài tấm kính. “Tại sao con không được tìm hiểu về anh ta trước?”

Mẹ rút tay lại. “Tìm hiểu một hoàng tử? Mối quan hệ của chúng ta với Dalbreck lúc này vốn đã rất lung lay rồi. Con muốn xúc phạm vương quốc của họ bằng một yêu cầu như vậy khi Morrighan đang hy vọng tạo ra một liên minh quan trọng ư?”

“Con không phải binh lính trong quân đội của cha.”

Mẹ tôi bước đến gần hơn, khẽ chạm lên gò má tôi và nói nhỏ, “Đúng vậy, con yêu, con chính là một người lính của cha.”

Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi.

Mẹ siết chặt tôi lần cuối và lùi bước về sau. “Tới lúc rồi. Mẹ sẽ đem áo choàng lại,” nói đoạn, bà quay lưng bước đi.

Tôi tiến về phía bên kia căn phòng, tới tủ quần áo và mở tung nó ra, lôi từ trong ngăn kéo cuối cùng ra một bọc bằng nhung màu xanh lá, bên trong có một chiếc dao găm mỏng được khảm đá quý. Đó là món quà sinh nhật năm mười sáu tuổi mà ba người anh trai đã tặng tôi, dù cho tôi không được phép sử dụng nó - ít nhất là không được dùng công khai - nhưng đằng sau cánh cửa phòng thay đồ của tôi lại chỉ chít những vết đâm là thành quả sau những lần bí mật tập luyện. Tôi vợ vùi thêm chút đồ nữa, cuốn vào một chiếc áo và dùng ruy băng để gói ghém lại cho cẩn thận.

Pauline trở về với một bộ váy mới trên người, tôi đưa cho cô ấy cái bọc đồ nhỏ đó.

“Để tôi lo,” cô ấy nói, hơi lo lắng trước khâu chuẩn bị sát nút này. Cô ấy rời đi đúng lúc mẹ tôi mang áo choàng bước vào.

“Lo việc gì cơ?” Mẹ hỏi.

“Con đưa cho cô ý vài đồ dùng cá nhân con muốn mang theo thôi.”

“Mấy thùng đồ của con đã được chuyển đi hôm qua rồi mà,” mẹ nói, chân rảo bước về phía giường tôi.

“Còn vài món đồ bọn con quên mất.”

Mẹ lắc đầu, nhắc tôi về việc trên khoang ngồi sẽ chẳng còn nhiều chỗ, mà đường tới Dalbreck sẽ dài vô tận.

“Không sao đâu mẹ,” tôi trả lời.

Mẹ cẩn thận trải tấm áo choàng lên giường. Nó đã được là hơi và treo

trong hăm để những nếp gấp, nếp nhăn không làm lu mờ đi vẻ đẹp ấy. Tôi lướt tay dọc sợi nhung ngắn. Đó là một thứ màu xanh huyền hoặc như màn đêm, bên điểm đính những viên hồng ngọc, pha lê tourmalin, cùng những viên ngọc bích như ngàn sao tô điểm trên bầu trời. Những viên ngọc này sẽ có ích đây. Theo truyền thống, cả hai đấng sinh thành sẽ cùng khoác áo choàng cưới lên vai cô dâu, nhưng mẹ tôi lại chỉ quay lại một mình.

“Cha ở...” tôi định hỏi, nhưng rồi tiếng bước chân dồn dập vang vọng khắp hành lang. Tim tôi như chùng xuống hơn nữa. Cha chẳng thể nào dành ra vài phút riêng tư cho cô con gái, kể cả trong dịp này. Bên cạnh ông là Phó nhiếp chính, Đại pháp quan và Học giả Hoàng gia, cùng với hàng tá những tay sai trong nội các của ông đang gõ giày điều hành. Tôi biết ngài Phó nhiếp chính chỉ đang làm nhiệm vụ của mình - ông ấy kéo tôi lại ngay sau khi đóng tài liệu được ký và nói với tôi rằng một mình ông ấy đã phản đối cuộc hôn nhân - nhưng rốt cuộc thì ông ấy cũng chỉ là một người đàn ông cứng nhắc chuyện trách nhiệm như những người còn lại. Tôi đặc biệt không thích Học giả và Đại pháp quan, và họ cũng biết rõ điều đó, nhưng tôi không thấy tội lỗi chút nào, vì tôi dám chắc là họ cũng chẳng ưa gì tôi. Tôi sờn gai ốc bất cứ khi nào đến gần họ, như thể tôi vừa đi qua một cánh đồng đầy những con đĩa hút máu. Họ, hơn bất cứ ai, có lẽ vui mừng khi loại bỏ được tôi.

Cha tôi tiến lại gần, hôn lên hai má tôi rồi lùi lại ngắm nhìn, cuối cùng ông thốt lên đầy tâm đắc, “Đẹp như mẹ của con trong ngày cưới của chúng ta vậy.”

Tôi tự hỏi liệu sự thể hiện cảm xúc bất thường này có phải là để người ngoài nhìn vào không. Tôi hiếm khi thấy mẹ và cha thể hiện tình cảm với nhau, dù chỉ là một khoảnh khắc, ấy vậy mà trong một giây ngắn ngủi, tôi đã bắt gặp ánh mắt ông chuyển từ tôi sang mẹ và nán lại ở đó. Mẹ tôi nhìn lại, và tôi tự hỏi điều gì vừa xảy tới. Tình yêu chẳng? Hay là sự nuối tiếc về một tình yêu đã vụt mất và những điều bất khả dĩ? Nỗi băn khoăn ấy trào dâng

trong tôi, cùng với hàng trăm câu hỏi trực chờ nơi đầu môi, nhưng nhận thấy ánh mắt của Đại pháp quan cùng Học giả và đoàn tùy tùng mắt kiên nhẫn kia, tôi chần chừ không dám hỏi. Có lẽ đó là chủ đích của cha.

Người canh giờ, một người đàn ông béo lùn với đôi mắt lồi, rút chiếc đồng hồ bỏ túi luôn túc trực trong người mình ra. Ông cùng những người khác giục giã cha tôi như thể họ mới là những người cai trị vương quốc này. “Chúng ta sắp hết giờ rồi, thưa Đức vua,” ông ta nhắc nhở cha tôi.

Ngài Phó nhiếp chính nhìn tôi đầy thông cảm, nhưng cũng gật đầu tán thành. “Xin đừng làm Hoàng tộc Dalbreck phải chờ đợi trong dịp trọng đại này. Người cũng biết chuyện này sẽ bị đánh giá mà.”

Cái thứ bùa mê và ánh nhìn ấy hóa vỡ vụn. Cha và mẹ cùng nhắc chiếc áo choàng và đặt lên vai tôi, cố định móc cài quanh cổ, sau đó cha phủ lên đầu tôi vạt mũ và hôn lên hai má tôi lần nữa, một cách miễn cưỡng hơn, theo đúng thủ tục. “Con đang làm tròn bốn phận đối với Vương quốc Morrighan này, Arabella.”

Lia.

Cha ghét cái tên Jezelia vì nó chưa từng xuất hiện trong hoàng tộc, *mà cũng chẳng có ai đặt tên như vậy cả*. Tuy nhiên, mẹ cứ khẳng khẳng đòi đặt cái tên đó mà không hề giải thích nguyên do. Bà chưa một lần lung lay ý kiến trong chuyện này. Có lẽ đó là lần cuối cùng cha chịu nghe lời mẹ. Nếu không có dì Bernette thì tôi cũng chẳng thể biết điều này, và dù mẹ có cố gắng che đậy ra sao, thì đây vẫn là một vấn đề nhạy cảm giữa hai người.

Tôi thăm dò vẻ mặt ông. Nét dịu dàng thoáng qua trong một khoảnh khắc ấy đã biến mất, ông giờ chỉ nghĩ về chuyện thế sự, nhưng tôi vẫn cố nán lại trong ánh mắt ấy, mong chờ thêm một điều gì đó. Nhưng chẳng có gì. Tôi nâng cằm lên, đứng thẳng. “Vâng, con sẽ phục vụ vương quốc này, nghĩa vụ của con là vậy, thưa vua cha. Vì dù gì đi chăng nữa, con cũng là một người lính trong quân đội của Người.”

Ông chau mày nhìn mẹ đầy thắc mắc. Bà khẽ lắc đầu, lặng lẽ cho qua chuyện này. Cha tôi, người luôn đề cao nghĩa vụ làm vua hơn là làm cha, thỏa mãn với việc phớt lờ mọi ý kiến của tôi, bởi những vấn đề khác luôn cần được ưu tiên hơn. Ông quay lưng và bước đi cùng đoàn tùy tùng, nhả nhủ rằng ông sẽ gặp tôi ở tu viện, nghĩa vụ của ông đã hoàn thành. Nghĩa vụ. Tôi căm ghét từ đó như từ *truyền thống*.

“Con sẵn sàng chưa?” Mẹ tôi hỏi khi mọi người đã khuất dạng.

Tôi gật đầu. “Nhưng con có chút việc riêng phải giải quyết trước khi rời đi. Con sẽ gặp mẹ ở dưới sảnh.”

“Mẹ có thể...”

“Con xin đó, mẹ...” Giọng tôi lần đầu lạc đi như vậy, “Con chỉ cần vài phút thôi.”

Mẹ tôi mỉm lòng, và tôi lắng tai nghe tiếng bước chân lẻ loi của bà khuất dần trên hành lang.

“Pauline?” Tôi vừa quẹt má vừa thì thầm.

Pauline từ buồng thay đồ bước vào. Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm, không cần nói lời nào cũng có thể hiểu rõ những gì sắp xảy đến, từng chi tiết trong ngày, chúng tôi đã dự tính suốt một đêm dài không ngủ.

“Vẫn còn thời gian để thay đổi quyết định đó. Người chắc chắn rồi chứ?” Pauline hỏi, cho tôi một cơ hội cuối cùng để rút lui.

Chắc chắn sao? Lồng ngực tôi như bị bóp nghẹt bởi nỗi đau, một nỗi đau rất nhói và thực đến mức tôi tự hỏi liệu trái tim có thực sự vỡ ra được hay không. Hay là chính nỗi sợ đã đâm xuyên qua tôi? Tôi ấn mạnh tay vào ngực, cố gắng xoa dịu vết đâm mà tôi cảm nhận được ở đó. Có lẽ đây chính là điểm tan vỡ. “Không có đường lui đâu. Tôi buộc phải lựa chọn thôi,” tôi trả lời. “Kể từ giờ phút này, đây là số phận sẽ theo tôi cả đời, dù tốt hay xấu.”

“Tôi cầu mong rằng nó sẽ tốt,” Pauline nói, gật đầu tỏ ý thấu chuyện. Và

cứ thế, chúng tôi lướt nhanh xuống dãy hành lang mái vòm không người, hướng về phía sau tòa thành rồi bước xuống bậc thang tối tăm dành cho người hầu. Chúng tôi không gặp ai ngang qua - mọi người đều bận rộn chuẩn bị dưới tu viện hoặc chờ đoàn rước hoàng gia đến quảng trường phía trước thành.

Chúng tôi chui qua một cánh cửa nhỏ bằng gỗ với bản lề đen dày dưới cái nắng chói chang, gió quất vào những bộ váy và hắt ngược mũ trùm đầu. Tôi tìm đường ra cổng sau pháo đài, nơi chỉ được sử dụng cho các cuộc đi săn và khởi hành kín đáo, hiện đã được mở theo lệnh. Pauline dẫn tôi băng qua bãi đất lầy bùn dẫn tới bức tường khuất râm mát chỗ chuồng ngựa, nơi anh chàng trông coi đang đứng đợi với hai con ngựa đã thẳng yên. Mắt anh ta mở to sững sốt khi tôi đến gần. “Thưa công chúa, Người phải lên cỗ xe ngựa đã được chuẩn bị sẵn cho Người chứ,” anh ta nói, từng chữ nghẹn lại rớt ra ngoài. “Nó đang đợi Người cạnh bậc thang phía trước tòa thành. Nếu người...”

“Kế hoạch đã thay đổi,” tôi nói chắc nịch, rồi gom áo choàng của mình lại thành những túm lớn để có thể vững chân trên bàn đạp ngựa. Cậu chàng há hốc mồm khi thấy chiếc áo choàng tinh khôi một thời của tôi, nay viền áo đã dính đầy bùn, làm vấy bẩn cả tay áo và vạt ren, và tệ hơn nữa, đó là chiếc áo choàng cưới nạm ngọc của Morrighan. “Nhưng...”

“Nhanh lên! Phụ một tay đi nào!” Tôi gắt lên, giật lấy dây cương từ anh ta.

Anh chàng tuân lệnh, quay qua phụ giúp Pauline.

“Tôi sẽ phải nói gì với...”

Tôi không nghe thấy anh ta nói gì nữa, tiếng vó ngựa phi nước đại đã át hết mọi tranh cãi từ quá khứ cho tới hiện tại. Với Pauline bên cạnh, hành động bột chộp này không bao giờ có thể quay đầu, hành động đã đặt dấu chấm hết cho cả ngàn mơ ước để rồi khai sinh ra một mơ ước khác, tôi phi

đến bìa rừng và không mấy may ngoảnh đầu nhìn lại.

*Để lịch sử không lặp lại,
những câu chuyện sẽ được lưu truyền
từ cha sang con trai, từ mẹ tới con gái,
chỉ một thế hệ,
lịch sử và sự thật sẽ vĩnh viễn biến mất.*

– Sách Thánh văn của Morrighan, Chương III

Chương 2

Chúng tôi hét lớn. Cả hai lấy hết sức bình sinh hét lên, biết rằng gió, đồi và khoảng cách sẽ ngăn bất kỳ đôi tai nào có thể nghe thấy âm vang tự do đầy âu lo ấy. Chúng tôi hét lên một cách phóng túng, để thêm tin tưởng vào công cuộc chạy trốn của mình. Nếu không có niềm tin, nỗi sợ sẽ choán lấy chúng tôi. Tôi đã thấy nỗi sợ gặm nhấm khi thúc ngựa nhanh hơn.

Chúng tôi đi về phía bắc, biết rằng anh chàng chặn ngựa vẫn sẽ nhìn theo cho tới khi chúng tôi khuất dạng sau những hàng cây. Khi đã tiến sâu vào trong rừng, chúng tôi tìm dòng suối mà tôi từng thấy trong những cuộc đi săn với các anh trai của mình và đi ngược lại qua những đoạn nước chảy nhỏ giọt, men theo con suối nông cho tới khi chúng tôi tìm thấy một bờ kè đá - một lối thoát không để lại dấu vết nào.

Khi tới được khu đất bằng phẳng, chúng tôi vẫn dứ khoát không chịu lùi bước và phi như thể có một con quái vật đang đuổi theo đằng sau. Chúng tôi cứ thế cưỡi ngựa đi, men theo con đường vắng ôm lấy bìa rừng thông san sát - một nơi trú ẩn nếu chúng tôi cần phải nấp vào nhanh chóng. Thỉnh thoảng, chúng tôi chóng mặt vì cười, đôi lúc nước mắt chảy ngược hai bên má, nhưng phần lớn thời gian chúng tôi không nói gì, vẫn chưa tin được rằng mình đã làm chuyện đó.

Sau một tiếng đồng hồ, tôi không biết cái gì đau hơn, đùi, bắp chân co cứng, hay tấm lưng bầm tím, tất cả đều không quen làm gì ngoài dáng đi hoàng gia cứng nhắc mà mấy tháng qua cha đã rèn giũa cho tôi. Ngón tay tôi tê đi vì giữ dây cương, nhưng Pauline không dừng lại, nên tôi cũng vậy.

Tà váy thướt tha phía sau như đang buộc tôi với một cuộc đời vô định, nhưng điều đó không làm tôi sợ bằng cuộc sống đã được định trước tôi từng trải qua. Cuộc sống này là giấc mơ tôi muốn thực hiện, giấc mơ mà chỉ trí tưởng tượng của tôi mới là ranh giới. Đây là cuộc sống chỉ mình tôi làm chủ.

Tôi không còn để ý tới thời gian, nhịp điệu của vó ngựa là thứ duy nhất vang lên, từng nhịp như nối rộng ra những khoảng cách. Và rồi, gần như cùng một lúc, hai con ngựa Ravian màu hạt dẻ lấp lánh cùng hí lên và đi chậm lại theo ý chúng, như thể chúng đã trao đổi một thông điệp bí mật. Ngựa Ravian là niềm tự hào của những chuồng gia súc ở Morrighan, và những con ngựa này đang cống hiến cho chúng tôi tất cả giá trị của chúng. Tôi nhìn thấy một chút ít quang cảnh phía tây lấp ló sau những tán cây cao. Vẫn còn ánh sáng mặt trời ít nhất là ba tiếng nữa. Chúng tôi chưa dừng lại được. Chúng tôi ghì cương ngựa chậm lại, và cuối cùng khi mặt trời lặn xuống sau dãy Adeluchi, chúng tôi tìm một nơi an toàn để dựng lều tối nay.

Tôi cẩn thận lắng nghe trong lúc băng qua những hàng cây và tìm kiếm một nơi phù hợp làm chỗ trú. Cổ tôi đau nhói khi lũ chim từ đằng xa bỗng kêu lên quang quác như một lời cảnh báo. Chúng tôi bắt gặp đồng tàn tích đồ nát từ thời cổ đại, những mảnh tường và cột nhà giờ trông giống rừng hơn là một nền văn minh. Chúng phủ đầy rêu xanh và địa y, những thứ gần như duy nhất giữ cho những di tích này đứng vững. Có lẽ đồng tàn tích này từng thuộc về một ngôi đền tráng lệ, giờ đây dương xỉ và dây leo đã đưa chúng trở về với thiên nhiên. Pauline hôn lên mu bàn tay, vừa để cầu may, vừa để được bảo vệ khỏi những linh hồn còn vất vưởng đâu đây, rồi cô thúc ngựa đi nhanh hơn. Tôi không hôn tay mình, cũng không thúc ngựa đi nhanh hơn, mà thay vào đó, tôi tò mò ngắm nhìn những dấu ấn phủ xanh còn sót lại của một thời đại khác, lúc nào cũng vậy, đầy ngưỡng mộ những người đã gây dựng nên chúng.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được một mảnh rừng trống. Những tia

nắng cuối ngày sắp tắt hẳn, và cả hai thì sắp sửa rơi khỏi yên ngựa, chúng tôi ngầm đồng ý rằng đây chính là nơi để dựng lều. Tôi chỉ muốn được đỡ gục người trên cỏ và ngủ tới sáng hôm sau, nhưng lũ ngựa cũng đã thấm mệt và cần được chăm sóc, vì chúng là thứ duy nhất giúp chúng tôi chạy trốn.

Chúng tôi tháo những chiếc yên, để chúng rơi tự do xuống đất bởi chúng tôi không còn sức lực nữa, rồi chúng tôi giữ tấm chăn ẩm ra và treo nó lên cành cây cho khô. Chúng tôi vỗ mông lũ ngựa, thế là chúng đi thẳng đến dòng suối để uống nước.

Pauline và tôi gục xuống cùng nhau, cả hai đều quá mệt mỏi để có thể ăn, mặc dù chúng tôi đều chưa cho gì vào bụng cả ngày nay. Từ sáng chúng tôi đã quá lo lắng về kế hoạch bí mật của mình nên không kịp ăn gì tử tế. Mặc dù tôi đã tính tới chuyện bỏ trốn trong nhiều tuần, việc này vẫn vô cùng khó tin, mãi cho tới bữa tiệc chia tay cùng gia đình tối qua tại Sảnh Aldrid. Đó là lúc mọi thứ thay đổi và điều không tưởng trở thành lựa chọn duy nhất của tôi. Khi những lời chúc và tiếng cười vang vọng khắp phòng, và tôi đang ngộp thở dưới sức nặng của cuộc vui và những nụ cười mãn nguyện của những nhà cầm quyền, mắt tôi bắt gặp ánh mắt Pauline. Cô ấy đang đứng đợi chỗ bức tường phía xa với những người hầu khác. Khi tôi lắc đầu, cô ấy hiểu. Tôi không thể làm được. Cô ấy gật đầu đáp lại.

Đó là một cuộc trao đổi thâm lặng mà không ai khác để ý. Đến tối muộn khi mọi người đã về nghỉ, cô ấy trở về buồng của tôi và chúng tôi bắt đầu lên kế hoạch. Có quá ít thời gian và quá nhiều thứ để sắp xếp, hầu như tất cả đều xoay quanh việc làm thế nào để có được hai con ngựa đã thắng sẵn yên cương, về điều này thì cả hai chúng tôi đều không biết. Vào lúc bình minh, Pauline đi qua chỗ Chủ quản chuồng ngựa, người đang bận rộn chuẩn bị các đội cho lễ rước hoàng gia và nói chuyện nhẹ nhàng với cậu chàng chăn ngựa trẻ nhất, một chàng trai thiếu kinh nghiệm sẽ quá sợ hãi để đặt câu hỏi về một yêu cầu trực tiếp từ người của nữ hoàng. Tới lúc này, kế hoạch vội vàng,

chấp vá của chúng tôi đã thành công.

Mặc dù đã quá mệt, không thể ăn được gì, khi mặt trời xuống thấp và ánh sáng mờ dần, cảm giác kiệt sức nơi chúng tôi nhường chỗ cho nỗi sợ. Chúng tôi nhặt củi để giữ cho những sinh vật ẩn nấp trong rừng cách chúng tôi một khoảng an toàn, hoặc ít nhất cho phép chúng tôi nhìn thấy rằng của chúng trước khi chúng ăn thịt cả hai. Bóng tối đến nhanh và che khuất toàn bộ thế giới bên ngoài vòng tròn nhỏ lập lòe sưởi ấm chân hai đứa. Tôi nhìn ngọn lửa bập bùng trước mặt, lắng nghe tiếng rắc, tiếng rít và tiếng sột soạt của gỗ. Đây là những âm thanh duy nhất, nhưng chúng tôi lắng tai nghe ngóng nhiều thứ hơn.

“Người nghĩ là có gấu không?” Pauline hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Nhưng tâm trí tôi lại nghĩ về hổ.

Tôi đã từng tận mắt gặp hổ khi mới lên mười, gần tới mức tôi cảm nhận được hơi thở, tiếng gầm, nước dãi và vẻ to lớn của nó chuẩn bị nuốt trọn lấy tôi. Tôi chờ chết. Tôi không hiểu vì sao nó không tấn công tôi luôn, nhưng tiếng gọi từ đằng xa của anh trai đang cố gắng tìm tôi đã giúp tôi sống sót. Con hổ lần vào rừng nhanh như lúc nó vỗ tới. Không ai tin lời tôi kể. Đúng là đã có vài vụ về hổ ở Cam Lanteux, nhưng con số rất ít ỏi. Morrighan không phải địa bàn của chúng. Đôi mắt vàng bóng của con quái thú vẫn ám ảnh tôi trong mơ. Tôi nhìn qua đồng lửa về phía bóng đêm, nơi con dao găm vẫn nằm trong túi sau yên ngựa, chỉ cách vài bước chân từ bán kính an toàn trong vùng sáng của chúng tôi. Thật ngốc nghếch làm sao, giờ tôi mới nghĩ tới nó.

“Hay tệ hơn những con gấu, có thể là lũ man di,” tôi nói đùa với giọng kinh hoàng, cố gắng làm dịu tâm trạng của cả hai. Đôi mắt của Pauline mở to, một nụ cười nở sau đôi mắt ấy.

“Nghe đâu chúng sinh sản như thỏ và ăn đầu mấy con vật nhỏ.”

“Và chỉ giao tiếp bằng những tiếng gầm gừ.” Tôi cũng đã nghe những câu chuyện.

Lính tráng kể lại những câu chuyện từ các cuộc tuần tra của họ về những tập tục tàn bạo và số lượng ngày càng tăng của lũ man di. Chỉ vì chúng mà mối hiềm khích lâu đời giữa Morrighan và Dalbreck đã bị gạt sang một bên và một liên minh không mấy dễ chịu đã được thiết lập - với cái giá phải trả là tôi. Có một vương quốc hung tợn ở phía bên kia lục địa đang ngày càng lớn mạnh. Người ta đồn rằng vương quốc đó đang mở rộng biên giới và sẽ trở thành một mối đe dọa hơn là một người láng giềng văn minh, hay ít nhất là hậu duệ của Những người còn lại. Khi kết hợp cùng nhau, lực lượng của Morrighan và Dalbreck có thể rất lớn mạnh, nhưng khi đứng một mình thì cả hai đều dễ bị tổn hại một cách thâm trọng. Chỉ có sông Cả và Cam Lanteux mới cầm chân được tộc người man rợ.

Pauline ném một cành khô vào đồng lửa. “Người có năng khiếu về ngôn ngữ, Người sẽ không gặp vấn đề gì với tiếng gầm gừ của những kẻ man rợ đâu. Đó cũng là cách nói chuyện của một nửa bộ máy quan lại cạnh đức vua mà.”

Chúng tôi phá lên cười khúc khích, bắt chước tiếng gầm gừ của Đại pháp quan và tiếng thở dài kêu kỳ của Học giả.

“Người đã từng gặp một kẻ như vậy chưa?” Cô ấy hỏi.

“Tôi? Gặp một kẻ man rợ? Tôi bị kìm kẹp mấy năm qua, còn chẳng được thấy gì.” Những tháng ngày tự do đi lại trên những ngọn đồi và chơi đuổi bắt với các anh đã chẳng còn khi cha mẹ quyết định rằng do tôi đã bắt đầu trông giống một thiếu nữ, tôi cũng nên cư xử như vậy. Tôi bị tước mất những tháng ngày tự do được cùng Walther, Regan và Bryn vui đùa, được khám phá những đồng cỏ mát trong rừng, đua ngựa qua những cánh đồng, săn bắt những con thú nhỏ, hay tham gia vào những trò ranh mãnh khác. Khi chúng tôi lớn lên, những trò nghịch ngợm của họ được bỏ qua, còn tôi thì không,

tôi hiểu rằng từ lúc đó, tôi được nuôi dưỡng theo một cách khác các anh trai mình.

Sau khi những hoạt động của mình bị hạn chế lại, tôi bắt đầu học được cách chuồn ra ngoài mà không ai biết - như cách tôi làm hôm nay. Đây không phải là một kỹ năng cha mẹ tôi coi trọng, nhưng tôi rất tự hào về điểm này. Học giả cũng nghi ngờ những biểu hiện của tôi và có cái một số bầy, nhưng tôi có thể dễ dàng vượt qua chúng. Ông ta biết tôi đã lục lọi phòng đọc xưa, điều này là cấm kỵ vì những cuộn sách này vô cùng mỏng manh với đôi tay bất cẩn như của tôi. Nhưng hồi đó, dù tôi đã tìm cách trốn ra khỏi thành, thì cũng không có nơi nào để đi tiếp. Tất cả mọi người ở Civica đều biết tôi là ai, và cha mẹ tôi rồi cũng sẽ hay tin. Do đó, những cuộc trốn chạy của tôi hầu như chỉ giới hạn ở việc thỉnh thoảng đi dạo vào ban đêm tới mấy căn phòng tối phía sau để chơi bài hoặc xúc xắc với các anh và những người bạn đáng tin cậy của họ, những người biết giữ mồm giữ miệng về em gái của Walther, có người thậm chí còn đồng cảm với cảnh ngộ của tôi. Các anh trai tôi luôn thích thú với vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt bạn bè của họ khi tôi đối xử với mọi người như cách mọi người đối xử với tôi. Mọi từ ngữ và chủ đề đều không bị ảnh hưởng bởi giới tính hay địa vị của tôi, và những cuộc nói chuyện bồ bỡ đó đã dạy tôi theo những cách mà một gia sư hoàng gia không bao giờ có thể làm được.

Tôi khum tay che mắt như thể đang nhìn vào khu rừng tối tăm để tìm kiếm chúng. “Tôi hoan nghênh sự xuất hiện của một kẻ man di ngay bây giờ. Những kẻ mọi rợ, hãy xuất hiện đi!” Tôi hét. Không có tiếng trả lời. “Tôi tin rằng chúng ta đã làm họ sợ.” Pauline cười, nhưng chúng tôi đều cảm nhận được vẻ can đảm đầy lo lắng này. Cả hai chúng tôi đều biết thỉnh thoảng vẫn có một nhóm nhỏ những kẻ như vậy trong rừng, chúng vượt từ Venda vào các vùng cấm của Cam Lanteux. Thậm chí, đôi khi chúng còn liêu lĩnh xông vào Morrighan và Dalbreck, rồi biến mất dễ dàng như bầy sói khi bị truy

đuổi. Hiện tại, chúng tôi vẫn ở rất gần trung tâm Morrighan nên không cần cảnh giác về chúng. Tôi hy vọng. Nhiều khả năng là chúng tôi sẽ gặp phải những kẻ lang thang, những người du mục trôi dạt đôi khi đi lạc khỏi Cam Lanteux hơn. Tôi chưa bao giờ tận mắt thấy bất kỳ thứ gì như thế, nhưng đã nghe nói về những tập tục khác thường của họ. Họ cưỡi trên những chiếc xe ngựa đầy màu sắc để buôn đồ lật vặt, mua đồ dùng, bán những lọ thuốc bí ẩn hoặc đôi khi chơi nhạc để kiếm một, hai đồng xu, nhưng họ không phải là thứ tôi lo lắng nhất. Nỗi lo lớn nhất của tôi là cha mình và những gì tôi đã lôi kéo Pauline vào. Có quá nhiều điều chúng tôi không có thời gian để thảo luận vào đêm qua.

Tôi quan sát cách cô ấy lơ đãng nhìn đồng lửa, thêm củi khi cần. Pauline là người tháo vát, nhưng tôi biết cô cũng có những nỗi sợ riêng, và điều đó khiến cô ấy dửng dưng cảm hơn tôi rất nhiều. Cô ấy sẽ mất tất cả sau những gì chúng tôi vừa làm. Tôi thì sẽ có được mọi thứ tôi muốn.

“Tôi xin lỗi, Pauline. Tôi đã lôi cậu vào mớ bòng bong này.”

Cô ấy nhún vai. “Dù sao thì tôi cũng sẽ rời đi. Tôi đã nói rồi mà.”

“Nhưng không phải thế này. Đáng lẽ cậu có thể rời đi êm đẹp hơn nhiều.”

Cô ấy cười, không thể không đồng tình. “Có lẽ vậy.” Nụ cười của cô ấy dần tắt, đôi mắt tìm kiếm khuôn mặt tôi. “Nhưng tôi không bao giờ có thể rời đi vì một lý do nào quan trọng được như vậy. Không phải lúc nào chúng ta cũng có thể đợi thời điểm hoàn hảo.”

Tôi không xứng đáng có một người bạn như cô ấy. Tôi đau đớn trước lòng trắc ẩn mà cô ấy dành cho tôi. “Chúng ta sẽ bị săn đuổi,” tôi nói. “Sẽ có một khoản tiền thưởng cho ai bắt được tôi.” Đây là điều mà đêm qua chúng tôi đã không nói đến.

Cô ấy ngoảnh mặt đi và lắc đầu nguầy nguậy. “Không, không phải từ

cha của Người.”

Tôi thở dài, co chân ngồi bó gối và nhìn chăm chăm vào đồng than hồng rực gần đó. “Đặc biệt là từ cha tôi. Tôi đã thực hiện một hành động phản quốc, giống như một người lính trong quân đội của cha đào ngũ vậy. Và tệ hơn, tôi đã làm bề mặt cha. Tôi đã khiến cha trông yếu đuối. Đám người trong nội các sẽ không để cha quên điều đó. Cha sẽ phải hành động.”

Cô ấy cũng hoàn toàn đồng ý với điều này. Từ năm tôi mười hai tuổi, với tư cách là thành viên của hoàng tộc, tôi đã được yêu cầu phải tham dự và chứng kiến các vụ hành quyết những kẻ phản bội. Đó là điều hiếm khi xảy ra, vì treo cổ công khai là một biện pháp ngăn chặn được cho là hiệu quả, nhưng cả hai chúng tôi đều biết câu chuyện của chính chị gái của cha tôi. Bà tự sát bằng cách gieo mình từ Tháp Đông xuống trước khi tôi được sinh ra. Con trai bà đã đào ngũ, và bà biết rằng ngay cả cháu trai của nhà vua cũng sẽ không được tha tội. Đúng như vậy. Anh ấy bị treo cổ vào ngày hôm sau, và cả hai đều bị chôn trong sự ô nhục, trong cùng một ngôi mộ không tên. Có những điều không bao giờ được sai phạm ở Morrighan. Lòng trung thành là một trong số đó.

Pauline cau mày. “Nhưng Người không phải là một người lính, Lia. Người là con gái của ông ấy. Người không có sự lựa chọn, và điều đó có nghĩa là tôi không có lựa chọn nào khác. Không ai đáng bị ép buộc phải kết hôn với người mà họ không yêu.” Cô ấy nằm xuống, nhìn lên những vì sao và nhăn mũi. “Và nhất là với một hoàng tử già nua, cổ lỗ sĩ.”

Chúng tôi lại phá lên cười, tôi biết ơn Pauline, nhiều hơn cả biết ơn không khí tôi đang hít thở lúc này. Chúng tôi cùng nhau ngắm nhìn những chòm sao lấp lánh, và cô kể cho tôi nghe về Mikael, những lời hứa họ đã có với nhau, những điều ngọt ngào mà anh thì thầm vào tai cô và những kế hoạch họ sẽ thực hiện khi anh ấy trở về sau chuyến tuần tra cuối cùng với đoàn Hộ vệ Hoàng gia vào cuối tháng. Tôi thấy tình yêu trong mắt cô và sự

thay đổi trong giọng nói của cô khi nói về anh.

Cô nói với tôi rằng cô nhớ anh nhiều như thế nào, và tin tưởng anh ấy sẽ tìm thấy cô vì anh ấy hiểu cô hơn ai khác. Họ đã từng thao thao bất tuyệt về Terravin - về cuộc sống mà họ có thể xây dựng ở đó và những đứa trẻ họ sẽ nuôi dạy. Cô càng nói nhiều, nỗi đau trong tôi càng lớn. Tôi chỉ có những suy nghĩ mơ hồ, trống rỗng về tương lai, hầu hết là những gì tôi không muốn, trong khi Pauline có những giấc mơ được đắp xây với người thật và những chi tiết thật. Cô ấy đã ấp iu tương lai với một người khác.

Tôi tự hỏi sẽ như thế nào nếu có một người hiểu tôi rất rõ, một người nhìn thấu tâm hồn tôi, một người mà chỉ cần chạm vào là có thể xua đi mọi suy nghĩ khác khỏi tâm trí tôi. Tôi cố gắng tưởng tượng một người cũng khao khát những điều tương tự như tôi và muốn dành phần đời còn lại của anh ấy với tôi, chứ không phải vì điều đó giúp hoàn thành một thỏa thuận không tình yêu trên giấy.

Pauline siết chặt tay tôi và ngồi dậy, châm thêm củi vào đồng lửa. “Chúng ta nên ngủ một chút để mai có thể bắt đầu sớm.”

Cô ấy nói đúng. Chúng tôi còn ít nhất một tuần rong ruổi nữa, nếu chúng tôi không bị lạc. Pauline từ rất lâu đã không tới Terravin và không rõ đường đi, và tôi cũng chưa từng đến đó, vì vậy chúng tôi chỉ có thể làm theo bản năng của cô và dựa vào sự giúp đỡ của những người lạ qua đường. Tôi trải một tấm chăn trên mặt đất cho chúng tôi ngủ và phủi những cọng lá rừng trên tóc.

Cô ấy nhìn tôi ngập ngừng. “Người có phiền không khi tôi cầu nguyện những lời tưởng nhớ thánh thần trước? Tôi sẽ cầu nguyện thật nhẹ nhàng.”

“Tất nhiên là nên rồi,” tôi thì thầm, cố gắng thể hiện thái độ tôn trọng và cảm thấy có chút tội lỗi vì mình không làm điều đó. Pauline trung thành với đức tin, trong khi tôi không giấu giếm sự coi thường của mình đối với những truyền thống, thứ đã định đoạt tương lai của tôi.

Cô quỳ xuống, lẩm nhẩm những lời cầu nguyện như thôi miên, như những hợp âm nhẹ nhàng của cây đàn hạc vang vọng khắp tu viện. Tôi nhìn cô ấy, nghĩ rằng định mệnh thật ngang trái làm sao. Cô ấy có thể trở thành một người Con gái trưởng của Morrighan tốt hơn tôi nhiều, người con gái mà cha mẹ tôi hằng mong muốn, trầm lặng và khéo ăn nói, kiên nhẫn, trung thành với những lối sống cũ, có một trái tim thuần khiết, hiểu rõ điều không cần nói, gần như có năng lực hơn bao giờ hết, hoàn hảo cho vị trí Con gái trưởng về mọi mặt.

Tôi nằm xuống và lắng nghe câu chuyện trong bài kinh cầu của cô, câu chuyện về người Con gái trưởng đầu tiên sử dụng năng lực mà các vị thần ban tặng để dẫn dắt Những người còn lại được lựa chọn rời khỏi đồng hoang tàn đến một vùng đất hứa, bỏ lại một thế giới đã lụi tàn và xây dựng một thế giới mới, một thế giới đầy hy vọng. Trong giọng hát ngọt ngào của cô ấy, câu chuyện thật đẹp, đầy cứu rỗi và mê hoặc, tôi bị lạc trong nhịp điệu của nó, lạc vào chiều sâu của rừng cây xung quanh, lạc vào thế giới bên kia, lạc vào sự kỳ diệu của một thời đã qua. Trong những nốt nhạc nhẹ nhàng của cô ấy, câu chuyện đã đi đến tận điểm khởi thủy của vũ trụ và trở lại một lần nữa. Tôi gần như có thể hiểu nó.

Tôi nhìn chăm chăm vào bầu trời cao trên những rặng thông, xa xôi và không thể chạm tới, lấp lánh, sống động, và một khao khát lớn lên trong tôi, khao khát được chạm tới những phép mầu ấy. Những tán cây cũng vươn mình về phía phép mầu, sau đó đồng loạt rung mình như thể một đội quân ma vừa quét qua những cành lá phía trên - cả một thế giới đầy hiểu biết nằm ngoài tầm với của tôi.

Tôi nghĩ về tất cả những khoảnh khắc giấu kín của mình khi còn là một đứa trẻ, nửa đêm lên đi tới nơi yên tĩnh nhất của tòa thành - mái nhà - nơi mọi tiếng ồn đều mờ đi và tôi trở thành một trong những đốm sáng trầm lặng kết nối với vũ trụ. Ở đó tôi cảm thấy gần gũi, với một thứ gì đó tôi

không thể gọi tên.

Giá như con có thể với tay và chạm vào những vì sao, con sẽ biết mọi thứ. Con sẽ hiểu.

Biết gì cơ, con gái yêu?

Điều này, tôi trả lời, đưa tay đặt lên ngực. Tôi không thể lý giải cảm giác nhức nhối bên trong mình.

Không có gì đâu, con yêu. Chỉ là cái lạnh của màn đêm thôi. Mẹ khẽ ôm tôi vào lòng và dẫn tôi trở lại giường. Sau đó, khi những chuyển lang thang vào ban đêm của tôi không dừng lại, bà đã thêm một ổ khóa vào cửa sân thượng ngay ngoài tầm với của tôi.

Pauline cuối cùng cũng cầu nguyện xong, những lời sau cuối của cô là một lời thì thầm đầy tôn kính. *Mãi mãi là như vậy.*

“Mãi mãi, tôi tự nhủ, thậm chí không biết mãi mãi là bao lâu.

Cô cuộn mình trên tấm chăn bên cạnh tôi, và tôi kéo chiếc áo choàng cưới lên đắp cho cả hai. Sự im lặng đột ngột khiến khu rừng như tiến lại gần một bước đầy đáng sợ, và vòng tròn ánh sáng của chúng tôi nhỏ dần.

Pauline nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, nhưng những sự kiện xảy ra trong ngày vẫn quặn lại trong tôi. Mọi mệt nhọc dường như không còn quan trọng nữa. Những thớ cơ rã rời của tôi co giật, và tâm trí tôi nhảy từ suy nghĩ này sang suy nghĩ khác như một con dế không may né tránh một cú giẫm chân. Niềm an ủi duy nhất khi tôi nhìn lên những vì sao đang nhấp nháy là vị hoàng tử của Dalbreck có lẽ cũng vẫn còn thức, đang tức giận chen lấn về nhà trên một con đường hằn lún, bộ xương già nhức nhối trong một cỗ xe lạnh lẽo, khó chịu - không có cô dâu trẻ nào sưởi ấm ông ta.

Chương 3

HOÀNG TỬ

Tôi thắt lại khóa túi của mình. Tôi đã có đủ đồ để tồn tại trong hai tuần tới, và đủ tiền trong túi nếu tôi cần duy trì lâu hơn. Chắc chắn sẽ có một hoặc hai nhà trọ trên đường đi. Cô ấy không thể đi quá xa cung thành trong một ngày.

“Tôi không thể để Người làm điều này.”

Tôi mỉm cười với Sven. “Anh nghĩ anh có lựa chọn hay sao?”

Tôi không còn là đứa trẻ cần anh phải bảo vệ. Tôi đã là một người đàn ông trưởng thành, cao hơn anh năm phân và nặng hơn anh mười bốn kí, và đủ thất vọng dồn nén để trở thành một kẻ thù đáng gờm.

“Người vẫn còn tức giận. Mới chỉ có vài ngày thôi. Hãy chờ thêm vài ngày nữa.”

“Tôi không tức giận. Có lẽ còn thích thú. Tò mò.”

Sven giật dây cương từ tay tôi, khiến con ngựa giật nảy mình. “Người đang tức giận vì cô ấy đã nghĩ đến điều đó trước Người.”

Đôi khi tôi ghét Sven. Đối với một chiến binh mặt đầy sẹo, anh quá nhay bén. Tôi lấy lại dây cương. “Chỉ thấy thích thú. Và tò mò,” tôi hứa với anh ấy.

“Người đã nói điều đó rồi.”

“Đúng là tôi đã nói vậy.” Tôi đặt tám yên mềm lên lưng con ngựa của mình, kéo nó xuống dọc hai vai ngựa và xoa phẳng các nếp nhăn.

Sven không thấy có gì thú vị về sự mạo hiểm của tôi và tiếp tục cố gắng thuyết phục khi tôi điều chỉnh yên ngựa. Tôi hầu như bỏ ngoài tai những lý lẽ đó. Tôi chỉ thấy hào hứng khi được đi xa. Cha tôi tỏ ra khó chịu hơn nhiều so với tôi, ông cho rằng đó là một sự sỉ nhục có tính toán. *Loại vua nào không thể kiểm soát nổi con gái của mình?* Và đó là một trong những câu trả lời hợp lý hơn của ông ấy.

Ông và nội các của mình đã dàn quân đến các đơn vị đồn trú quan trọng bên ngoài để củng cố và phô trương nguồn sức mạnh mang tính quyết định trước mặt Morrighan. Liên minh không mấy dễ chịu đã sụp đổ, nhưng tệ hơn cả chiến tranh và thuyết âm mưu là cái nhìn đau buồn từ mẹ tôi. Bà đã thảo luận về việc tìm kiếm một cô dâu khác ở một trong những vương quốc nhỏ hơn, hoặc thậm chí trong giới quý tộc của chúng tôi, hoàn toàn quên mất mục đích của cuộc hôn nhân này.

Tôi đặt chân vào bàn đạp và đu lên yên ngựa. Con ngựa của tôi khịt mũi và giậm chân, háo hức như chính chủ nhân của nó vậy.

“Đợi đã!” Sven nói, đứng ngang đường tôi, một hành động ngu ngốc đối với một người có chuyên môn về ngựa - đặc biệt là con ngựa của tôi. Anh kịp dừng lại và tránh sang một bên. “Người thậm chí không biết cô ấy đã đi đâu. Người sẽ tìm cô ấy như thế nào?”

Tôi nhướn mày. “Anh không có niềm tin vào khả năng của mình sao, Sven. Hãy nhớ rằng, tôi đã được những người giỏi nhất dạy dỗ.”

Tôi gần như có thể nhìn thấy anh tự nguyện rửa chính mình. Anh luôn nhắc đi nhắc lại điều đó khi tôi không tập trung, véo tai tôi khi tôi vẫn thấp hơn anh hai cái đầu, nhắc nhở tôi rằng tôi có một người thầy tốt nhất và tôi không nên lãng phí thời gian quý báu của anh. Tất nhiên, cả hai chúng tôi đều biết điều đó thật trớ trêu. Anh ấy nói đúng. Tôi có người thầy tốt nhất. Sven đã dạy tôi rất tốt. Tôi được gửi tới học chỗ anh lúc tám tuổi, trở thành thiếu sinh quân năm mười hai tuổi, được tuyên thệ năm mười bốn tuổi, và là

một người lính chính thức vào năm mười sáu tuổi. Tôi đã trải qua nhiều năm dưới sự dạy dỗ của Sven hơn là với cha mẹ của mình. Tôi là một người lính hoàn hảo, một phần không nhỏ nhờ công anh ấy, đạt kết quả xuất sắc trong tất cả các khóa huấn luyện, điều này chỉ khiến chuyện càng trở nên chua chát hơn. Tôi có lẽ là người lính non nớt nhất trong lịch sử.

Các tiết học của Sven có cả bài tập về lịch sử quân sự hoàng gia - những chiến công của cha ông tôi - rất nhiều. Hoàng gia của Dalbreck luôn có nhiều tước hiệu, kể cả cha tôi. Ông đã thăng lên cấp tướng trong khi ông nội tôi vẫn ngồi trên ngai vàng, nhưng vì tôi là người thừa kế duy nhất của người thừa kế duy nhất, nên việc luyện tập của tôi đã bị hạn chế rất nhiều. Tôi thậm chí không có một người anh em họ nào để thế chỗ. Tôi cưỡi ngựa cùng một đại đội nhưng không bao giờ được phép ra tiền tuyến, sức nóng của trận chiến đã nguội lạnh từ lâu trước khi tôi được đưa vào bất kỳ trận nào, và thậm chí sau đó họ bao vây tôi với đội hình mạnh nhất để bảo vệ tôi khỏi pháo sáng.

Để bù lại, Sven luôn giao cho tôi gấp đôi những công việc bẩn thỉu và thấp kém nhất trong đội để dập tắt bất kỳ điều tiếng nào về tình trạng được ưu ái của tôi, từ việc dọn chuồng ngựa, đánh giày, cho đến bốc vác và khiêng xác chết đi chôn. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy vẻ oán giận trên khuôn mặt đồng đội của mình hay nghe thấy điều đó trên môi của họ, nhưng tôi cảm nhận được sự thương hại của họ. Một người lính chưa qua thử thách, dù được huấn luyện chuyên nghiệp đến đâu, cũng chẳng phải là người lính thực thụ.

Sven lên ngựa và đi cùng tôi. Tôi biết anh ấy sẽ không đi xa. Mặc dù anh ấy rất bức tức về kế hoạch của tôi - bởi vì anh ấy bị ràng buộc với nghĩa vụ - anh ấy cũng bị ràng buộc bởi mối quan hệ bền chặt của chúng tôi trong suốt những năm tháng qua.

“Làm sao tôi biết Người ở đâu?”

“Anh sẽ không biết được đâu. Ý hay mà, không đúng hả?”

“Tôi sẽ nói gì với đức vua và nữ hoàng?”

“Nói với họ rằng tôi đã đến lều săn bắn và ở đó cả mùa hè để hờn dỗi. Nghe vậy họ sẽ thích. Một nơi trú ẩn an toàn tốt đẹp.”

“Cả mùa hè?”

“Có thể.”

“Lỡ có chuyện gì đó xảy ra?”

“Đúng. Tôi hy vọng là có. Anh đang tự đẩy mình vào thế khó đó, anh biết không?”

Tôi liếc mắt nhìn anh đang quan sát hành trang của tôi, một dấu hiệu cho thấy anh thực sự cam chịu trước việc tôi chuẩn bị biến đi mất dạng. Nếu tôi không phải là người thừa kế ngai vàng, anh ấy sẽ không lưỡng lự đến như vậy. Anh ấy biết anh ấy đã huấn luyện tôi đương đầu với những điều tồi tệ và bất ngờ nhất. Kỹ năng của tôi, ít nhất là trong các buổi tập, đã được tỏ rõ. Anh cầu nhàu, ra hiệu sự chấp thuận miễn cưỡng của mình. Phía trước là một khe núi hẹp, nơi hai con ngựa không thể song hành được nữa, và tôi biết đó sẽ là điểm quay đầu của anh. Ngày đã sắp tàn.

“Người sẽ chất vấn cô ấy chứ?”

“Không. Có lẽ tôi thậm chí sẽ không nói chuyện với cô ấy.”

“Tốt, tốt hơn là Người không nên. Nếu Người có làm vậy, hãy để ý âm “r” và âm “l” của mình. Kẻo Người sẽ để lộ quê hương của mình.”

“Rõ rồi,” tôi nói để trấn an anh ấy rằng tôi đã nghĩ đến mọi thứ, nhưng đúng là tôi đã bỏ qua chi tiết đó.

“Nếu Người cần báo tin cho tôi, hãy sử dụng ngôn ngữ cũ, để phòng chuyện bất trắc.”

“Tôi sẽ không thư từ gì đâu.”

“Làm gì đi chẳng nữa, đừng nói cho cô ấy biết Người là ai. Người đứng đầu Dalbreck can thiệp vào chuyện của Morrighan có thể bị coi là hành động

gây hấn.”

“Anh nhầm tôi với cha rồi, Sven. Tôi không phải là người đứng đầu vương quốc.”

“Người sẽ thừa kế ngai vàng và đại diện cho đức vua. Xin đừng làm vấn đề tồi tệ hơn cho Dalbreck hay cho những người lính của Người.”

Chúng tôi cưỡi ngựa trong yên lặng.

Tại sao tôi lại ra đi? Có ích gì nếu tôi không đưa cô ấy trở lại hoặc thậm chí không nói chuyện với cô ấy? Tôi biết những suy nghĩ này đang quay cuồng trong đầu Sven, nhưng nó không giống như những gì anh ấy tưởng tượng. Tôi không tức giận vì cô ấy đã nghĩ đến việc chạy trốn trước tôi. Tôi đã nghĩ đến điều đó từ lâu, khi cuộc hôn nhân lần đầu tiên được cha tôi đề xuất, nhưng ông đã thuyết phục tôi vì lợi ích của Dalbreck và rằng mọi người sẽ không quan tâm nếu tôi có người tình khác sau cuộc hôn nhân. Tôi tức giận vì cô ấy có đủ can đảm để làm những gì tôi không dám. Cô gái này là ai mà dám thách thức cả hai vương quốc và làm theo ý mình? Tôi muốn biết.

Khi chúng tôi đến gần khe núi, Sven phá vỡ bầu không khí im lặng. “Do bức thư đó phải không?”

Một tháng trước đám cưới, Sven đã chuyển cho tôi một bức thư từ công chúa. Một lời nhắn bí mật. Nó vẫn được niêm phong khi Sven đưa cho tôi. Anh ấy chưa bao giờ nhìn thấy nội dung bên trong. Tôi đã đọc và bỏ qua nó. Đáng ra tôi không nên làm vậy.

“Không, tôi không đi vì bức thư đó.” Tôi giật mạnh dây cương và dừng lại, quay mặt về phía anh ấy. “Anh biết không, Sven, đây không hẳn là về công chúa Arabella.”

Anh ấy gật đầu. Điều này cuối cùng cũng xảy đến. Anh ấy đưa tay ra và vỗ vai tôi rồi quay ngựa về phía Dalbreck mà không nói thêm một lời nào. Tôi tiếp tục đi xuôi xuống khe núi, nhưng sau một vài dặm, tôi thò tay vào áo

và lôi mẩu giấy từ túi bên trong ra. Tôi nhìn những dòng chữ viết vội. Không giống thư từ hoàng gia lắm.

Ta muốn hỏi chuyện anh trước ngày cưới.

Tôi nhét bức thư trở lại túi áo.

Giờ thì cô sẽ được gặp tôi.

*Có một lịch sử đúng đắn
Và một tương lai đúng đắn.
Hãy nghe cho kĩ,
Vì đứa trẻ khốn khổ
Sẽ là người mang đến hy vọng.
Sức mạnh sẽ tới, từ những kẻ yếu ớt nhất.
Tự do sẽ tới, với những kẻ bị săn đuổi.*

– Bài hát của Venda

Chương 4

TAY SÁT THỦ

Tôi rất sẵn lòng tự tay làm việc này, nhưng tôi còn nhiệm vụ ở Venda. Trong vòng một ngày là xong thôi. Xét cho cùng, cô ta cũng chỉ là một người hoàng tộc thôi. Cậu biết bọn đó ra sao mà. Và mới có mười bảy tuổi nữa. Kiếm cô ta khó lắm sao?

Tôi cười khi thấy Komizar nhận xét về đám hoàng tộc, cũng chẳng cần trả lời câu hỏi. Bọn tôi đều biết công việc này đơn giản ra sao. Một con mồi hoảng loạn sẽ luôn để lại dấu vết. Komizar đã làm công việc của tôi nhiều lần rồi. Anh ấy chính là người đã dạy dỗ tôi.

Nếu việc dễ vậy, sao em không được đi? Eben đã than vậy.

Việc này không dành cho mày, tôi bảo nó. Eben rất háo hức muốn chứng tỏ bản thân. Nó thông thạo ngôn ngữ của họ lẫn cách dùng dao, và nhờ dáng hình nhỏ con chưa đầy mười hai tuổi, nó sẽ được coi là một đứa trẻ, đặc biệt là với đôi mắt nâu thê lương và khuôn mặt thánh thiện, sẽ chẳng ai nghi ngờ. Nhưng giết người trong trận chiến và cắt cổ một cô gái khi đang ngủ là hai việc khác nhau. Nó chưa sẵn sàng cho việc đó. Nó có thể do dự khi nhìn thấy ánh mắt giật mình của cô gái. Đó là thời điểm khó khăn nhất, và không thể do dự. Không có cơ hội thứ hai. Komizar đã nói rõ điều đó.

Một liên minh giữa Morrighan và Dalbreck có thể khiến mọi nỗ lực của chúng ta đổ sông đổ bể. Thậm chí tệ hơn, người ta cho rằng cô gái đó là một Siarrah. Chúng ta có thể không tin vào phép thuật, nhưng những người khác thì

có, và nó có thể khiến địch nâng cao nhuệ khí hoặc khiến dân ta sợ hãi. Chúng ta không thể để vượt mất cơ hội. Cuộc chạy trốn của cô ta là vận rủi của họ và là may mắn đối với chúng ta. Lẻn vào, lẻn ra - chuyên môn của cậu. Và nếu cậu có thể khiến vụ ám sát giống với tác phẩm của lũ Dalbreck thì càng tốt. Tôi biết cậu sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Cậu vẫn luôn làm được.

Đúng vậy, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình. Phía trước là nơi con đường mòn rẽ hướng, và Eben coi đó là cơ hội cuối cùng để tiếp tục thuyết phục. “Em vẫn không hiểu tại sao mình không nên đi. Em cũng thạo ngôn ngữ giống như anh.”

“Và tất cả các phương ngữ của Morrighan nữa ư?” Tôi chất vấn.

Trước khi nó kịp trả lời, Griz đã đưa tay ra véo tai nó. Eben hét lên khiến những người khác cười lớn. “Komizar muốn cậu ta làm việc đó, không phải mày!” Anh ấy hét lên. “Đừng than vãn nữa!” Eben đành im lặng suốt chặng đường còn lại.

Chúng tôi tới lúc phải rẽ các hướng khác nhau. Griz và nhóm ba người của anh ấy có những kỹ năng đặc biệt của riêng họ. Họ sẽ len lỏi qua phần cực bắc của Morrighan, nơi vương quốc đó tập trung lực lượng một cách ngu ngốc. Họ sẽ làm loạn theo cách của riêng họ. Không đầm máu như của tôi, nhưng cũng hiệu quả. Tuy nhiên, công việc của họ sẽ lâu hơn nhiều, điều đó có nghĩa là tôi sẽ có một “kỳ nghỉ” như Griz đã mô tả, trong khi tôi đợi họ tại một doanh trại được chỉ định ở Cam Lanteux để cùng trở về Venda. Anh ấy cũng như tôi, biết rằng Cam Lanteux không phải nơi để đi nghỉ. Tôi nhìn họ đi theo con đường riêng của mình, Eben ủ rũ ngồi trên yên ngựa.

Việc này không dành cho mày.

Tôi có từng háo hức làm hài lòng Komizar khi tôi bằng tuổi Eben không?

Có.

Tuy chỉ một vài năm trước thôi, nhưng giống như hai kiếp người đã trôi qua vậy.

Komizar chỉ hơn tôi chưa đầy chục tuổi, thậm chí còn chưa phải là một người đàn ông trưởng thành khi anh trở thành người cai trị Venda. Đó là khi anh ấy cứu mang tôi. Anh ấy đã cứu tôi khỏi chết đói. Anh ấy cứu tôi khỏi rất nhiều thứ mà tôi đã cố gắng quên. Anh ấy đã cho tôi những gì đồng bào của tôi không cho. Một cơ hội. Tôi chưa bao giờ ngừng trả ơn anh ấy. Có một số thứ người ta sẽ không bao giờ trả hết được.

Nhưng đây sẽ là lần đầu tiên, ngay cả đối với tôi. Không phải tôi chưa từng xuống tay với ai trong đêm tối, nhưng những mạng sống đó luôn thuộc về binh lính, kẻ phản bội hoặc gián điệp, và tôi biết cái chết của họ có nghĩa là đồng đội của tôi sẽ sống. Dù vậy, mỗi lần lưỡi dao của tôi lướt qua cổ họng ai đó, những đôi mắt thẳng thốt vẫn luôn cướp đi một phần linh hồn tôi.

Tôi cũng sẽ bạt tai Eben nếu như nó nhắc lại chuyện này. Nó còn quá trẻ để bắt đầu đánh mất bản thân mình.

Lên vào, lên ra. Rồi kỳ nghỉ sẽ bắt đầu.

*Họ nghĩ mình chỉ thấp hơn các vị thần một bậc,
tự hào về quyền năng của họ trên trời và dưới đất.
Họ lớn mạnh về tri thức
nhưng yếu kém về trí khôn,
khao khát nhiều và nhiều quyền lực hơn nữa,
giẫm đạp lên kẻ tay không tấc sắt.*

– Sách Thánh văn Morrighan, Chương IV

Chương 5

Qua khúc cua tiếp theo là tới Terravin - ít nhất đó là những gì Pauline đã nói hàng chục lần. Niềm háo hức chờ đợi của cô ấy dần lây sang tôi khi cô ấy nhận ra các địa danh. Chúng tôi băng qua một cái cây lớn có khắc tên những người yêu nhau trên thân vỏ, rồi xa hơn chút nữa là nửa vòng tròn tàn tích bằng đá cẩm thạch trông bè bè giống những chiếc răng khểnh trong miệng một ông già, và cuối cùng ở đằng xa là một bể nước lớn màu lam ngự trên ngọn đồi với hàng cây bách xù bao quanh. Những dấu hiệu này có nghĩa chúng tôi đã tới gần.

Chúng tôi mất mười ngày mới tới được đây, lẽ ra chúng tôi sẽ đến sớm hơn nếu không dành hai ngày làm giả manh mối phòng trường hợp cha tôi sai người theo dõi và săn lùng chúng tôi.

Pauline đã rất kinh hoàng khi tôi cuộn vội chiếc váy cưới đắt tiền của mình lại và ném nó vào bụi mâm xôi, nhưng rồi cô ấy lại thấy mất thể diện khi tôi dùng con dao găm để cạy những món trang sức khỏi chiếc áo choàng của mình và sau đó buộc phần còn lại vào một khúc gỗ thả trôi sông. Cô ấy đã làm ba dấu sấm hối cho tôi. Nếu ai đó nhận ra chiếc áo choàng, tôi hy vọng họ sẽ nghĩ rằng tôi đã chết đuối. Chỉ với việc mong tin tức kinh hoàng đó đến với cha mẹ tôi, tới đáng ra phải tự hành xác để hối lỗi, nhưng rồi tôi nhớ họ không chỉ chuẩn bị đưa đứa con gái duy nhất của mình đến sống với người đàn ông cô ấy không yêu, mà còn đến một vương quốc chính họ cũng không hoàn toàn tin tưởng. Tôi nuốt nghẹn trong cổ họng và không nói gì ngoài một câu chúc thượng lộ bình an khi chiếc áo choàng mà mẹ tôi, bà tôi

và mẹ của họ từng mặc trôi đi.

Chúng tôi đổi những viên ngọc thành tiền xu tại Luiseveque, một thị trấn lớn cách chỗ chúng tôi khoảng hai giờ đi ngựa - ba viên ngọc bích màu xanh lam được ném cho người lái buôn nếu anh ta quên chúng tôi đến từ đâu. Cảm giác thật thú vị khi giao dịch theo cách như vậy, và ngay khi đặt chân xuống đường, chúng tôi bật cười vì sự táo bạo của mình. Người lái buôn đã nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là kẻ trộm, nhưng vì giao dịch có lợi cho anh ta nên anh ta không nói gì.

Từ đó chúng tôi quay về theo lối cũ, thêm một vài dặm từ đường cái rồi lại tiến về phía đông. Tại rìa của một ngôi làng nhỏ, chúng tôi dừng chân ở một nông trại và giao cho người nông dân những con ngựa Ravian đắt tiền để đổi lấy ba con lừa. Chúng tôi cũng đưa thêm vài đồng để anh ta giữ kín miệng.

Hai cô gái đến Terravin trên những con ngựa lớn với cái nhãn đặc biệt của chuồng Morrighan chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý, và đó là điều chúng tôi không thể để xảy ra. Chúng tôi không cần đến ba con lừa, nhưng người nông dân vẫn nằng nặc rằng con thứ ba sẽ lạc lõng nếu không có hai con kia, và chúng tôi thấy anh ta nói đúng, vì nó cứ đi sát phía sau mà không cần phải giật dây. Anh ta gọi chúng là Otto, Nove và Dieci. Tôi cưới Otto, con lớn nhất trong ba con, một con to lớn màu nâu với mõm trắng và chùm lông dài giữa hai tai. Bởi bây giờ quần áo của chúng tôi đã rất bẩn thỉu từ hàng trăm dặm và giày da mềm mại của chúng tôi đã hết bền, sẽ chẳng ai để mắt tới chúng tôi. Không ai muốn nhìn chúng tôi lâu, và đó chính là những gì mà tôi muốn. Sẽ không có bất cứ điều gì xen vào giấc mơ về Terravin của tôi.

Tôi biết bây giờ chúng tôi đã gần tới nơi rồi. Có gì đó trong không khí, trong ánh sáng, điều gì đó mà tôi không thể gọi tên, nhưng nó truyền tới tôi như một giọng nói ấm áp. *Nhà. Là nhà.* Ngu ngốc, tôi biết. Terravin chưa bao giờ là nhà của tôi, nhưng biết đâu.

Ở đoạn cuối cùng này, ruột gan của tôi đột nhiên nhảy dựng lên vì sợ rằng tôi sẽ nghe thấy điều gì đó khác - tiếng vó ngựa cất lên như sấm phía sau chúng tôi. Những kẻ theo dõi của cha sẽ làm gì với tôi là một chuyện, những gì họ có thể làm với Pauline lại là chuyện khác. Nếu chúng tôi bị bắt, tôi sẽ nói với họ rằng tôi đã ép Pauline đi theo tôi dù cô không muốn. Tôi chỉ cần thuyết phục Pauline cũng theo câu chuyện đó, bởi vì cô ấy thật sự thuần khiết và chân thật.

“Đằng kia! Nhìn kia! Sau những tán cây ấy!” Pauline hét lên, chỉ vào khoảng không. “Màu xanh lam! Đó là Vịnh Terravin!”

Tôi ráng sức mà vẫn không thể nhìn thấy gì ngoại trừ những gốc thông san sát, mấy cây sồi, và những ngọn đồi cỏ nâu giữa chúng. Tôi thúc giục Otto đi nhanh hơn, như thể điều đó là khả thi với một con vật chỉ biết có một vận tốc. Sau đó, khi chúng tôi rẽ vào khúc cua, không chỉ mỗi vịnh mà toàn bộ làng chài Terravin đều thu vào tầm mắt.

Đó chính xác là viên ngọc mà Pauline đã mô tả.

Bụng tôi quặn lại.

Một nửa vòng tròn của hòn ngọc màu xanh nước biển nhấp nhô với những chiếc thuyền màu đỏ và vàng, một số có cánh buồm trắng phấp phới cuộn cuộn, những chiếc khác có bánh xe mái chèo lớn khuấy nước phía sau. Những chiếc khác nữa thì văng ra một vệt bọt khi mái chèo nghiêng về phía chúng. Tất cả đều rất nhỏ từ khoảng cách này, trông như đồ chơi của trẻ con vậy. Nhưng tôi biết con người điều khiển chúng, những người đánh cá gọi nhau, cổ vũ nhau trong những ngày ra khơi, gió mang theo tiếng nói của họ, chia sẻ chiến thắng của họ, thở ra những câu chuyện của họ. Trên bờ, một số người hướng đến một bến dài với nhiều thuyền hơn và những người nhỏ như con kiến di chuyển qua lại, ngược xuôi, bận rộn với công việc của họ. Sau đó, có lẽ đẹp nhất, bao quanh vịnh là những ngôi nhà và cửa hàng len lỏi trên những ngọn đồi, mỗi nhà một màu khác nhau: xanh lam sáng, đỏ anh đào,

cam, tử đinh hương, vôi, một vựa trái cây khổng lồ với Vịnh Terravin nằm ở tâm, và cuối cùng là những ngón tay rừng xanh thẫm vươn xuống từ những ngọn đồi để nắm giữ những quả ngọt đa sắc màu trong lòng bàn tay.

Bây giờ tôi đã hiểu tại sao Pauline luôn mơ ước được trở về ngôi đền thời thơ ấu mà cô đã từng phải rời bỏ khi mẹ qua đời. Cô ấy đã được gửi đến sống với một người cô họ xa ở miền Bắc và rồi, khi người cô đó bị bệnh, cô lại được giao cho một người cô khác mà cô ấy thậm chí không biết, người hầu gái của mẹ tôi. Pauline từng là một người tha hương, nhưng cuối cùng cô ấy đã được trở về nơi cội nguồn của mình, quê hương của mình. Đó là nơi mà tôi chỉ cần nhìn thoáng qua cũng mong có thể là nhà của tôi, một nơi mà việc tôi phải trở thành ai không hề quan trọng. Niềm vui của tôi òa lên bất ngờ. *Tôi ước gì anh trai Bryn của tôi ở đây với tôi.* Anh ấy yêu biển.

Giọng của Pauline cuối cùng đã chen vào suy nghĩ của tôi. “Có chuyện gì không? Người không nói một lời nào. Người nghĩ sao?”

Tôi nhìn cô. Mắt cay cay. “Tôi nghĩ... nếu nhanh chân, chúng ta có thể tắm trước khi ăn tối.” Tôi đánh vào mũi của Otto. “Tôi xí trước!”

Pauline không chịu thua kém, và với một tiếng hét vui sướng cô thúc vào mạng sườn con lừa, cho nó chạy đua trước tôi.

Chúng tôi đã thực sự liều lĩnh khi rẽ vào con đường chính đi qua thị trấn. Chúng tôi trùm mũ kín đầu, qua cả mắt. Terravin nhỏ bé và cô lập, nhưng không hẻo lánh đến mức không trở thành điểm dừng cho Đội cận vệ Hoàng gia - hay một kẻ theo dõi. Nhưng ngay cả khi cầm gập sát vào ngực, tôi vẫn tiếp nhận tất cả. Điều kỳ diệu! Những âm thanh! Những mùi hương! Ngay cả tiếng vó của những con lừa mà chúng tôi cưỡi trên đoạn đường lát gạch đỏ cũng nghe như âm nhạc. Nó rất khác với Civica về mọi mặt.

Chúng tôi đi ngang qua một khu chợ rợp bóng cây sung khổng lồ. Trẻ con nhảy dây dưới tán ô lớn, nhạc công thổi sáo và một ban nhạc cất lên những giai điệu vui tươi cho những người dân thị trấn trò chuyện bên những

chiếc bàn nhỏ xếp quanh vành đai.

Tiến sâu hơn vào thị trấn, hàng hóa tràn từ các cửa hàng sang các lối đi lân cận. Một dải cầu vồng kết từ khăn tay tung bay trong gió, và ở một cửa hàng khác, những thùng cà tím tươi bóng, bí sọc, thì là, và củ cải hồng mập mạp được bày thành hàng ngay ngắn, rực rỡ. Ngay cả cửa hàng quần áo cũng được sơn màu xanh vỏ trứng vui mắt. Không thể tìm thấy tông màu trầm buồn của Civica đâu cả. Ở đây mọi thứ đều ca vang sắc màu.

Không ai để ý tới chúng tôi. Chúng tôi hòa vào những người khác đang đi ngang qua. Chúng tôi chỉ đơn giản là đang trên đường về nhà sau một ngày dài ở bến tàu, hoặc có thể chỉ là những người lạ mặt mới đang tìm kiếm một nhà trọ thân thiện. Mặc quần và đội mũ khiến chúng tôi trông có vẻ giống những người đàn ông gầy gò. Tôi cố gắng không cười khi nhìn vào thị trấn mà Pauline đã mô tả rất nhiều lần. Nụ cười tắt ngóm khi tôi nhìn thấy ba vệ binh hoàng gia đang tiến đến trên lưng ngựa. Pauline cũng phát hiện ra họ và kéo dây cương lại, nhưng tôi khẽ thì thầm với cô ấy. “Tiếp tục đi. Đừng gây sự chú ý.”

Chúng tôi tiến về phía trước, mặc dù tôi không chắc bọn tôi có dám thử hay không. Những người lính đang cười với nhau, ngựa của họ di chuyển với tốc độ nhàn nhã. Một chiếc xe đẩy do một người lính khác lái lững thững theo sau.

Họ không nhìn về phía chúng tôi, Pauline thở phào nhẹ nhõm sau khi họ đi qua. “Tôi quên mất. Cá hun khói. Họ đến một tháng một lần từ một đồn tiền tuyến phía đông để lấy đồ tiếp tế, nhưng chủ yếu là cá.”

“Một lần một tháng thôi sao?” Tôi thì thầm.

“Tôi nghĩ vậy.”

“Vậy thì chúng ta tới đúng lúc rồi. Chúng ta sẽ không phải lo lắng về họ thêm lần nào nữa. Bọn họ cũng không biết tôi mà.”

Pauline mất một lúc để quan sát tôi rồi day trán. “Không ai có thể biết Người, có lẽ ngoại trừ con lợn ở nhà.”

Như thế được ra hiệu, Otto kêu lên tán thành câu nói đó khiến cả hai chúng tôi bật cười và đua nhau xem ai được tắm trước.



Tôi nín thở khi Pauline gõ lên cánh cửa nhỏ phía sau của quán trọ. Nó ngay lập tức mở ra, nhưng chỉ có cái vẫy tay nhanh gọn của một người phụ nữ chào đón chúng tôi khi bà ấy lao đi và hét toáng lên, “Đặt ở đó! Ở trên bàn!” Bà ấy trở lại phía một lò sưởi bằng đá khổng lồ, sử dụng một mái chèo bằng gỗ để kéo bánh mì dẹt ra khỏi lò. Pauline và tôi không di chuyển, điều này cuối cùng đã thu hút sự chú ý của người phụ nữ. “Tôi đã nói là –”

Bà ấy quay lại và cau mày khi nhìn thấy chúng tôi. “Hừm. Không phải mang cá tới cho tôi hả? Chắc là ăn xin rồi.” Bà ra hiệu về phía một cái giỏ bên cửa. “Lấy một quả táo cùng một chiếc bánh quy rồi đi đi. Quay lại khi tôi bắt bận nhé, và tôi sẽ có một chút món hầm nóng hổi cho hai người.” Sự chú ý của bà đã ở nơi khác, và bà hét lên với một người ở phòng trước của quán trọ. Một cậu chàng cao lớn lồm lét bước qua cánh cửa đóng đưa, tay cậu ta quần vải bố, đuôi cá ngoe nguẩy một bên.

“Đầu bánh mì! Cá tuyết của tôi đâu? Tôi làm món hầm với con crappie này chắc?” Dù sao thì bà cũng chop lấy con cá từ tay cậu ta, đập nó xuống bàn chặt thịt, và bằng một nhát dứt khoát, bà dùng dao chém đứt đầu nó. Tôi đoán là dùng cá crappie cũng được.

Đây là dì Berdi. Amita của Pauline. Dì của cô ấy. Không phải là dì ruột, mà là người phụ nữ đã cho mẹ Pauline công việc và nơi ở khi chồng bà qua đời và bà phải nuôi một đứa con thơ. Con cá được rút ruột và xương một cách khéo léo chỉ trong vài giây và được thả vào một nồi nước sôi bọt. Kéo

tập dề lên để lau tay, dì ấy nhìn lại chúng tôi, nhướn một bên mày. Dì ấy thổi một lọn tóc muối tiêu trên trán. “Hai người vẫn còn ở đây à? Tôi tưởng tôi nói rồi—”

Pauline lê người về phía trước hai bước và kéo mũ trùm ra khỏi đầu để mái tóc dài màu mật ong xõa xuống vai. “Amita?”

Tôi nhìn khuôn mặt đầy biểu cảm của người đàn bà ngậy ra. Đi đến gần một bước, nheo mắt. “Pollypie?”

Pauline gật đầu.

Cánh tay của dì Berdi đang rộng, kéo Pauline vào ôm thật chặt. Sau những cái ôm và lời nói không thành câu, Pauline cuối cùng cũng thu người lại và quay về phía tôi. “Và đây là Lia, bạn của con. Con e rằng cả hai đứa con đều gặp một chút rắc rối.”

Dì Berdi đảo mắt và cười toe toét. “Không có gì mà nước nóng và một bữa ăn nóng hổi ngon lành không giải quyết được cả.”

Dì lao tới cánh cửa đang đóng đưa, đẩy nó ra và hét lên ra lệnh, “Gwyneth! Tôi đi có chuyện năm phút. Enzo sẽ giúp cô!” Dì ấy quay đi trước khi cánh cửa kịp đóng lại và tôi để ý rằng, đối với một người phụ nữ nhiều năm mang theo một bộ đồ nấu ăn khổng lồ quanh lưng, dì ấy vẫn thật dẻo dai. Tôi nghe thấy tiếng cằn nhằn yếu ớt vọng qua cánh cửa từ phòng trước và tiếng bát đĩa lạch cạch. Dì Berdi phớt lờ. Dì ấy dẫn chúng tôi ra cửa sau của nhà bếp. “Đầu bánh mì - đó là Enzo - nó có tiềm năng đó, nhưng lưỡi biếng vô cùng. Y hệt người cha lười nhác của nó. Gwyneth và ta đang cố gắng khiến nó thay đổi. Nó sẽ đồng ý thôi. Và kiếm được người giúp không phải là dễ.”

Chúng tôi đi theo dì ấy qua những bậc đá đổ nát khoét sâu vào ngọn đồi phía sau quán trọ, rồi đi xuống một con đường đầy cây lá quanh co dẫn đến một ngôi nhà tranh tối tăm nằm cách đó một khoảng. Cánh rừng kéo dài

xuống tận phía sau nhà. Dì chỉ vào một cái thùng sắt khổng lồ đang sôi sục trên một lò sưởi bằng gạch trên cao. “Ít ra cậu ta cũng giữ lửa để khách có thể tắm nước nóng và đó là điều đầu tiên hai đứa cần.”

Khi chúng tôi tiến lại gần hơn, tôi nghe thấy tiếng nước chảy xiết đâu đó trong khu rừng phía sau ngôi nhà tranh, và tôi nhớ đến con lạch mà Pauline đã mô tả, những bờ kè nơi cô ấy từng nô đùa cùng mẹ, thấy những viên đá trên mặt nước hiền hòa của nó.

Dì Berdi dẫn chúng tôi vào ngôi nhà nhỏ, xin lỗi vì bụi, giải thích rằng mái nhà bị dột và căn phòng bây giờ chủ yếu được sử dụng cho những vị khách chậm chân, đó là chúng tôi. Nhà trọ đã kín chỗ, và giải pháp thay thế duy nhất là nhà kho. Dì thả một chiếc đèn lồng và kéo một cái bồn lớn bằng đồng được giấu trong góc ra giữa phòng. Dì dừng lại để lấy viên tạt để lau trán, lần đầu tiên dì có dấu hiệu kiệt sức.

“Được rồi, hai cô gái trẻ như các cháu có thể gặp rắc rối gì?” Ánh mắt của dì ấy nhìn xuống lưng chừng chúng tôi, và dì ấy nhanh chóng nói thêm, “Đó không phải là chuyện yêu đương phải không?”

Pauline đỏ mặt. “Không, Amita, không có gì như vậy cả. Chuyện đó thậm chí còn không phải là rắc rối. Ít nhất, chuyện không tới mức như vậy.”

“Thực ra, rắc rối là của cháu,” tôi bước tới và cất giọng lần đầu tiên. “Pauline thực ra đang giúp cháu.”

“À, vậy ra cháu cũng biết nói.”

“Có lẽ Người nên ngồi để tôi có thể—”

“Cháu cứ nói ra đi, Lia. Tên cháu là Lia, phải không? Tôi đã nghe đủ chuyện trên đời rồi.”

Dì ngồi gần bồn tắm, tay cầm cái xô, sẵn sàng cho một lời giải thích nhanh. Tôi quyết định sẽ giải thích cho dì ấy. “Đúng rồi. Lia. Chính xác là Công chúa Arabella Celestine Idris Jezelia, Con gái trưởng của Vương quốc

Morrighan.”

“Công chúa hoàng gia,” Pauline dịu dàng nói thêm.

“Cựu hoàng gia,” tôi nói rõ.

Dì Berdi nghiêng đầu sang một bên, như thể dì nghe không đúng, mặt tái lại. Dì với lấy cột giường và thả mình xuống nệm. “Chuyện này là sao?”

Pauline và tôi thay phiên nhau giải thích. Dì Berdi không nói gì, hẳn là khác với cách hành xử của dì hàng ngày, và tôi nhìn Pauline trở nên khó chịu với vẻ im lặng ấy. Khi không còn gì để nói, tôi bước lại gần. “Chúng cháu chắc chắn không có ai theo dõi chúng cháu. Cháu cũng biết một chút về theo dõi. Anh trai cháu là một trinh sát được đào tạo trong Đội cận vệ Hoàng gia. Nhưng nếu sự hiện diện của cháu khiến dì không thoải mái, cháu sẽ lên đường đi tiếp.”

Dì Berdi ngồi thêm một lúc nữa, như thể bây giờ dì mới hiểu lời giải thích của chúng tôi, một bên lông mày của dì nhướn lên một đường nhăn nheo tò mò. Dì đứng dậy. “Rõ là nhầm nhí, đúng là sự hiện diện của cháu khiến ta bất tiện! Nhưng ta có nói gì về việc lên đường không? Cháu sẽ ở đây. Cả hai đứa. Nhưng ta không thể cho cháu –”

Tôi cắt lời như thể đã đọc được suy nghĩ của dì ấy. “Cháu không mong đợi và cũng không muốn có bất kỳ sự chú ý đặc biệt nào. Cháu đến đây vì cháu muốn có một cuộc sống thực sự. Và cháu biết điều đó bao gồm cả việc xứng đáng được ở lại. Dù dì có bảo cháu làm gì, cháu cũng sẽ sẵn lòng.”

Dì Berdi gật đầu. “Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề đó sau. Bây giờ ta cần cho hai đứa tắm rửa và ăn uống đã.” Dì nhăn mũi. “Theo thứ tự đó.”

“Một điều nữa.” Tôi cởi cúc áo và xoay người, thả lớp vải xuống thắt lưng. Tôi nghe thấy tiếng thở gấp của dì khi dì xem hình kawah cưới công phu của tôi. “Cháu cần phải loại bỏ cái này càng sớm càng tốt.”

Tôi nghe thấy tiếng dì ấy bước lại gần và sau đó cảm thấy những ngón

tay của dì ấy trên lưng tôi. “Hầu hết các kava sẽ phai đi sau vài tuần, nhưng hình này... có thể lâu hơn một chút.”

“Họ đã dùng những nghệ nhân và thuốc nhuộm tốt nhất.”

“Tắm ngâm tốt mỗi ngày sẽ có ích,” dì đề nghị. “Và ta sẽ mang cho cháu một cái bàn chải lưng cùng xà phòng loại mạnh.”

Tôi kéo áo lại và cảm ơn dì. Pauline ôm dì ấy trước khi dì rời đi rồi nằm lấy cái xô trên sàn nhà.

“Mời Người trước, thưa công chúa –”

“Đừng thế nữa!” Tôi giật chiếc xô từ tay cô ấy. “Từ hôm nay, không còn có công chúa nữa. Phần đó trong đời tôi đã ra đi vĩnh viễn. Bây giờ tôi chỉ là Lia. Cậu hiểu không, Pauline?”

Mắt cô ấy chạm mắt tôi. Đây chính là thời khắc đó. Cả hai chúng tôi đều hiểu đây là khởi đầu thực sự mà chúng tôi đã lên kế hoạch. Điều mà cả hai chúng tôi đều hy vọng nhưng không chắc có thể có được. Bây giờ nó đã ở đây. Cô ấy mỉm cười và gật đầu.

“Cậu vào tắm trước đi,” tôi nói thêm.

Pauline dỡ một số đồ đạc của chúng tôi trong lúc tôi chạy đi chạy lại để đổ đầy nước nóng vào bồn tắm. Tôi chà lưng cho Pauline theo cách mà cô ấy đã chà cho tôi rất nhiều lần trước đó, nhưng khi cô ấy ngâm mình, đôi mắt nặng trĩu vì mệt mỏi, tôi quyết định ra tắm ngoài con lạch để cô ấy có thể thưởng thức sự xa hoa này bao lâu cũng được. Tôi sẽ không bao giờ có thể trả ơn cho cô ấy tất cả những gì cô ấy đã làm cho tôi. Đây chỉ là một điều nhỏ mà tôi có thể làm.

Sau khi phản đối không thành, cô ấy chỉ đường cho tôi đến con lạch cách có một đoạn đi bộ ngắn sau ngôi nhà của chúng tôi, dặn dò tôi chỉ nên ở gần chỗ nông. Cô nói có một hồ bơi nhỏ được bao bọc trong những bụi cây rậm rạp. Tôi hứa hai lần sẽ cẩn thận, dù cô ấy cũng thừa nhận chưa bao giờ

thấy nơi đó có người. Đây đang là giờ ăn tối, chắc chắn sẽ chỉ có mình tôi.

Tôi tìm thấy chỗ đó, nhanh chóng lột quần áo và để lại bộ đồ bẩn cùng một bộ đồ mới để thay trên bờ cỏ. Tôi rùng mình khi trượt xuống mặt nước, nhưng nó không lạnh bằng những dòng suối ở Civica. Vai tôi đã ấm dần lên khi tôi trằm mình xuống nước. Tôi hít vào một hơi thật sâu, một hơi thở mới, một hơi thở mà tôi chưa từng thở qua trước đây.

Bây giờ tôi chỉ là Lia thôi. Từ hôm nay trở đi.

Đây như một lễ rửa tội vậy. Một sự thanh tẩy sâu sắc hơn. Nước chảy xuống mặt tôi và nhỏ giọt từ cằm. Terravin không chỉ là một ngôi nhà mới. Dalbreck có thể đã cho tôi một ngôi nhà mới, nhưng ở đó tôi chỉ tò mò về một vùng đất xa lạ, không có tiếng nói trong số phận của chính mình. Terravin cho tôi một cuộc đời mới. Nó vừa phấn khích vừa đáng sợ. Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi không bao giờ gặp lại các anh của mình nữa? Nếu tôi cũng thất bại trong cuộc đời này thì sao? Nhưng mọi thứ tôi thấy cho đến nay đều khích lệ tôi, kể cả dì Berdi. Bằng cách nào đó, tôi sẽ làm chủ được cuộc đời mới này.

Con lạch lớn hơn tôi tưởng, nhưng tôi vẫn ở trong những vùng nông yên tĩnh như Pauline đã chỉ dẫn. Đó là một hồ bơi trong veo, thoải thoải sâu không quá vai, đá sông trơn trượt rải rác dưới đáy. Tôi lật người lại và thả nổi cơ thể mình, mắt dừng lại trên những tán cây sồi và cây thông xanh biếc. Khi hoàng hôn lắng xuống, bóng tối càng hun hút. Qua những thân cây, ánh đèn vàng bắt đầu le lói trong những ngôi nhà trên sườn đồi khi Terravin chuẩn bị cho những lời cầu nguyện buổi tối. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy mình chờ đợi lắng tai nghe những bài hát báo hiệu đêm tối trên khắp Morrighan, nhưng chỉ thoảng qua một chút giai điệu.

Ta sẽ tìm thấy em...

Nơi chân trời góc bể...

Tôi dừng lại, nghiêng đầu sang một bên để nghe rõ hơn, giọng điệu cháy bỏng của lời nguyện khẩn thiết hơn bất kỳ lời thánh ca tưởng nhớ nào về quê hương. Tôi cũng không thể nhớ vị trí của chúng, nhưng Thánh văn rất bao la.

Giai điệu biến mất, như bị gió thổi đi xa, thay vào đó tôi lắng nghe tiếng soạt soạt phát ra từ chiếc bàn chải của dì Berdi khi tôi chà mạnh vào lưng. Vai trái của tôi bỏng rát khi xà phòng tiếp xúc hình kavah cười, như thể một trận chiến bùng lên vậy. Mỗi lần lướt qua nét vẽ, tôi lại tưởng tượng ra chiếc bờm của con sư tử Dalbreck đang thu bé lại vì sợ hãi và sắp biến mất khỏi cuộc đời tôi mãi mãi.

Tôi rửa sạch đám bọt bằng cách ngâm mình nhanh chóng, sau đó xoay người lại, cố gắng nhìn ngó sự tàn lụi của sư tử, nhưng tôi chỉ thấy một phần nhỏ của hình kavah trong ánh sáng mờ mờ - những sợi dây nho quấn quanh móng sư tử trên vai tôi - nó vẫn hiện ngang trong tất cả vinh quang của nó. Mười ngày trước, tôi đã khen ngợi các nghệ nhân. Bây giờ tôi muốn nguyên rửa họ.

Rắc!

Tôi ngồi thụp xuống dưới nước và quay người lại, sẵn sàng đối đầu với kẻ đột nhập. “Ai đang ở đó?” Tôi nói to, cố gắng che đậy bản thân.

Chỉ có một khu rừng trống và sự im lặng trả lời tôi. Có lẽ là một con nai chăng? Nhưng nó đã đi đâu nhanh chóng như vậy? Tôi tìm kiếm bóng cây, nhưng không thấy bất kỳ chuyển động nào.

“Đó chỉ là một cành cây gãy thôi,” tôi tự trấn an mình. “Bất kỳ con vật nào cũng có thể làm được.”

Hoặc có thể là một người khách lang thang trong quán trọ, ngạc nhiên khi gặp tôi? Tôi mỉm cười, thích thú rằng tôi có thể đã làm ai đó sợ hãi - trước khi họ bắt gặp bóng lưng của tôi, tôi hy vọng. Kavah là biểu tượng của địa vị

và sự giàu có, và hình vẽ này, nếu nhìn kĩ, sẽ tỏ ra quyền lực hoàng gia.

Tôi bước ra khỏi mặt nước, mặc vội bộ quần áo mới, và phát hiện một con thỏ nhỏ màu xám đang phóng sau gốc cây.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Chỉ là một con vật nhỏ. Đúng như tôi nghĩ.

Chương 6

Sau ba ngày giúp chúng tôi ở ẩn, dì Berdi cuối cùng cũng thả lỏng, tin rằng chúng tôi nói đúng. Không ai theo dõi chúng tôi cả. Dì nhắc nhở chúng tôi rằng dì còn phải nghĩ tới quán trọ của mình, và dì không muốn gặp rắc rối với chính quyền, mặc dù tôi không thể tưởng tượng được có ai trong một ngôi làng như Terravin lại thèm để ý tới chúng tôi. Dì ấy dần dà để chúng tôi ra ngoài, làm những việc lặt vặt cho dì ấy, từ lấy quế ở tiệm rượu, lấy chỉ khâu ở tiệm buôn, tới lấy xà phòng cho khách trọ ở khu sản xuất.

Tôi vẫn còn một số đồ trang sức từ chiếc áo choàng cưới, do đó tôi có thể trả tiền theo cách của mình như một vị khách, nhưng đó không phải là con người mà tôi muốn nữa. Tôi muốn được gắn bó, kết nối với nơi tôi sống theo cách của những người khác, chứ không phải là một kẻ buôn bán quá khứ của mình. Đồng đồ trang sức vẫn được cất giấu trong ngôi nhà tranh.

Đi bộ xuống trung tâm thị trấn, tôi thấy giống như những ngày xưa khi các anh tôi và tôi thường chạy tự do qua Civica, âm mưu và cười đùa cùng nhau, những ngày trước khi cha mẹ tôi bắt đầu gò tôi vào khuôn khổ. Bây giờ chỉ có tôi và Pauline. Chúng tôi ngày càng thân thiết hơn. Cô là người chị mà tôi chưa từng có. Bây giờ chúng tôi đã chia sẻ những điều mà phép tắc tại Civica khiến chúng tôi phải kìm lại.

Cô ấy kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện về Mikael hơn, và niềm khao khát trong tôi lớn dần lên. Tôi muốn những gì Pauline đang có, một tình yêu lâu dài có thể vượt qua những không gian và thời gian cách trở cô khỏi Mikael.

Khi cô ấy kể lại rằng anh sẽ tìm thấy cô, tôi tin điều đó. Bằng cách nào đó, sự cam kết của anh tỏa ra trong mắt cô, nhưng quả thực, Pauline xứng đáng với sự tận tâm đó. Còn tôi thì sao nhỉ?

“Anh ấy có phải là chàng trai đầu tiên cậu từng hôn không?” Tôi hỏi.

“Ai nói tôi đã hôn anh ấy?” Pauline đáp lại một cách tinh quái.

Cả hai chúng tôi đều cười. Các cô gái trong hoàng tộc không được phép có những hành vi thiếu kiểm chế như vậy.

“Chà, *nếu* cậu được hôn anh ấy, cậu nghĩ nó sẽ như thế nào?”

“Ồ, tôi nghĩ nó sẽ ngọt hơn mật ong...” Cô ấy dùng tay quạt nhẹ như thể trí tưởng tượng đang làm cô say nắng. “Đúng vậy, tôi nghĩ nếu tôi hôn anh ấy, nụ hôn sẽ rất tuyệt.”

Tôi thở dài.

“Thở dài gì thế? Cậu lạ gì chuyện hôn sao, Lia? Cậu đã hôn một nửa số con trai trong thành rồi.”

Tôi đảo mắt. “Lúc đó tôi mười ba tuổi, Pauline. Những lần đó không tính. Và đó chỉ là một trò chơi thôi mà. Ngay khi họ nhận ra mối nguy hiểm tới từ việc hôn con gái của nhà vua, chẳng có chàng trai nào lại gần tôi nữa. Tôi đã chẳng có ai trong một thời gian rất dài.”

“Còn Charles thì sao? Mới mùa hè năm ngoái, anh ấy cứ nhìn về phía cậu suốt. Anh ấy không thể rời mắt khỏi cậu.”

Tôi lắc đầu. “Ánh nhìn sợ hãi thì đúng hơn. Khi tôi dẫn anh ta vào chân tường tại lễ hội vụ mùa năm ngoái, anh ta chạy vụt đi như một con thỏ sợ hãi. Rõ ràng anh ta cũng đã được cha mẹ cảnh cáo.”

“Chà, cậu là một người nguy hiểm, cậu biết không?” Cô ấy trêu chọc.

“Rất có thể chứ,” tôi trả lời và vỗ nhẹ vào con dao găm giấu bên dưới lớp áo khoác của mình.

Cô ấy cười khúc khích. “Charles có lẽ cũng sợ cậu dẫn anh ấy vào một

cuộc nổi dậy khác chỉ vì một nụ hôn trộm.”

Tôi gần như đã quên cuộc nổi loạn ngắn ngủi của mình - nó đã bị dập tắt nhanh chóng. Khi Đại pháp quan và Học giả Hoàng gia quyết định tất cả học viên của Civica sẽ tham gia thêm một giờ mỗi ngày để nghiên cứu Thánh văn, tôi đã dẫn đầu một cuộc nổi loạn. Chúng tôi đã dành mỗi tuần hai lần, mỗi lần một giờ để ghi nhớ những đoạn văn rời rạc vô tận chẳng có ý nghĩa gì đối với chúng tôi. Theo cách nghĩ của tôi, thêm một giờ mỗi ngày là một điều không tưởng. Ở tuổi mười bốn, tôi có nhiều việc hay hơn để làm, và hóa ra, nhiều người khác bị ảnh hưởng bởi quyết định mới này cũng đồng ý với tôi. Tôi đã có người ủng hộ! Tôi dẫn đầu một cuộc nổi dậy, cùng tất cả bọn họ theo sau tôi vào Đại sảnh đường, làm gián đoạn cuộc họp nội các đang diễn ra, tất cả các lãnh chúa của các quận đều có mặt lúc đó. Tôi yêu cầu hủy bỏ quyết định, nếu không chúng tôi sẽ bỏ dở việc học của mình, hoặc, tôi đe dọa, chúng tôi sẽ làm điều gì đó còn tồi tệ hơn.

Cha tôi và Phó nhiếp chính tỏ ra thích thú trong suốt hai phút, nhưng Đại pháp quan và Học giả Hoàng gia thì tức giận. Tôi nhìn thẳng vào mắt họ, mỉm cười khi họ sôi sục. Khi sự thích thú biến mất khỏi khuôn mặt của cha tôi, tôi bị cấm túc trong một tháng, và những học sinh đi theo tôi cũng bị hình phạt tương tự nhưng nhẹ hơn. Cuộc nổi dậy nho nhỏ của tôi tuy chết yếu, và bản mệnh lệnh vẫn còn, nhưng hành động trơ trẽn của tôi đã bị xì xào trong nhiều tháng. Một số người cho là tôi không biết sợ, những người khác cho đó là gốc ghéch. Dù thế nào đi nữa, kể từ ngày đó trở đi, nhiều người trong nội các của cha bắt đầu nhìn tôi đầy hoài nghi, và điều đó khiến những ngày tháng bị giam giữ của tôi trở nên đáng giá hơn nhiều. Đó là khoảng thời gian mà nề nếp quy củ trong cuộc sống của tôi bị thắt chặt hơn. Mẹ đã dành nhiều giờ hơn để dạy tôi về cách cư xử và nghi thức của hoàng gia.

“Charles tội nghiệp. Liệu cha cậu có thực sự làm gì nếu cậu hôn ai đó

không?”

Tôi nhún vai. Tôi không biết. Nhưng chỉ cần nghĩ tới đó thôi là các chàng trai đã chẳng ai dám tới gần tôi.

“Đừng lo lắng. Rồi sẽ tới lượt cậu thôi,” Pauline đảm bảo với tôi.

Đúng. *Rồi sẽ tới lúc*. Tôi cười nhẹ. Bây giờ tôi đang làm chủ định mệnh của mình - không phải một tờ giấy ghép tôi với một lão già hoàng gia. Cuối cùng thì tôi cũng đã thoát khỏi tất cả những điều đó. Tôi bắt nhịp lại tốc độ của mình, vung giở phô mai trên tay. Lần này thì tiếng thở dài của tôi thật ấm áp với đầy vẻ hài lòng. Chưa bao giờ tôi chắc chắn đến vậy về quyết định bỏ trốn của mình.

Chúng tôi kết thúc chuyến đi bộ trở về nhà trọ trong im lặng, mỗi người đều lạc vào trong suy nghĩ của mình, cả hai đều thấy thoải mái với sự yên tĩnh như khi đang trò chuyện.

Tôi bất ngờ khi nghe được những lời tưởng nhớ thánh xa xăm vào lúc giữa buổi sáng, nhưng có lẽ ở Terravin thì truyền thống có hơi khác. Pauline đắm chìm trong những suy nghĩ của riêng mình, cô ấy dường như không nghe thấy chút nào.

Ta sẽ tìm thấy em...

Nơi chân trời góc bể...

Ta sẽ tìm thấy em.



Trước sự khẳng khẳng của chúng tôi, dì Berdi cuối cùng đã giao cho hai đứa những việc quan trọng hơn. Tôi làm việc chăm chỉ, không muốn bị coi là một đứa hoàng tộc vô dụng, không có kỹ năng thực tế nào, mặc dù thực ra, tôi cũng chỉ có rất ít kỹ năng bếp núc. Trong kinh đô, tôi hầu như không

được phép đến gần phòng để thức ăn, nói gì tới việc xắt một bó rau. Tôi chưa bao giờ thái hành trong đời, nhưng tôi nghĩ với kỹ năng và độ chính xác của mình trong việc sử dụng con dao găm, lấy ví dụ từ cửa buồng bị khoét lỗ của mình, tôi có thể thành thạo một việc đơn giản như thế này.

Tôi đã làm.

Ít nhất thì không ai chế giễu tôi khi củ hành trắng trơn bóng của tôi bị bắn xuyên bếp và đập vào lưng của dì Berdi. Dì ấy chỉ đơn giản nhặt nó lên khỏi sàn, ngâm nó vào một chậu nước để rửa sạch bụi bẩn, và ném nó lại cho tôi. Tôi có thể bắt và giữ củ hành dính dính bằng một tay, và nhận được một cái gật đầu nhẹ từ dì Berdi, điều này làm cho tôi hài lòng hơn những gì tôi thể hiện ra ngoài mặt.

Nhà trọ không quá kiểu cách nên không cần phục vụ gì nhiều, nhưng từ việc cắt rau, chúng tôi đã được thăng chức để dọn phòng cho khách. Chỉ có sáu phòng ở nhà trọ, không kể ngôi nhà tranh dột nát của chúng tôi và nhà tắm dành cho khách.

Hàng sáng, Pauline và tôi quét dọn sạch sẽ các phòng trống, lật những tấm đệm mỏng, để lại những tấm khăn trải giường gấp mới trên bàn cạnh giường ngủ, và cuối cùng đặt những nhánh cúc mới hái trên bệ cửa sổ và nệm để ngăn lũ bọ có ý muốn trú ngụ tại đây - đặc biệt là những sinh vật ăn bám đi cùng với những lũ khách. Các phòng đơn giản nhưng nhìn rất vui mắt và có mùi thơm nồng nàn chào đón, vì chỉ có một số phòng trống mỗi ngày nên công việc của chúng tôi ở đó chỉ mất vài phút. Một ngày nọ, Pauline ngạc nhiên khi thấy tôi sốt sắng làm việc nhà. “Lẽ ra họ phải cho cậu làm việc tại kinh đô. Có quá nhiều tầng để quét.”

Tôi ước gì mình đã được trao lựa chọn đó. Tôi đã ước họ tin rằng tôi có giá trị nào đó khác ngoài việc ngồi học những bài học vô tận mà họ cho là phù hợp với con gái hoàng gia. Những nỗ lực đầy bắt buộc của tôi trong việc may vá luôn dẫn đến những nút thắt lộn xộn không vừa với lưới đánh cá, và

dì Cloris của tôi luôn cho rằng tôi cố tình không chú ý. Điều càng khiến dì ấy bực mình hơn là tôi cũng không phủ nhận chuyện đó. Thực ra, đó là một nghệ thuật mà tôi có thể đánh giá cao nếu như tôi không bị ép buộc. Không ai quan tâm tới điểm mạnh hay sở thích của tôi. Tôi là một miếng pho mát bị nhét vào khuôn.

Đã có lần tôi được thỏa hiệp, dù thoáng qua. Tôi nhớ rằng mẹ tôi đã để ý đến năng khiếu ngôn ngữ của tôi và để tôi dạy kèm cho các anh và một số thiếu sinh quân trẻ hơn về phương ngữ Morrighan, một số ngôn ngữ cổ xưa đến nỗi chúng gần như là những ngôn ngữ khác với ngôn ngữ được nói ở Civica. Nhưng ngay cả sự nhượng bộ nhỏ đó cũng đã bị Học giả Hoàng gia chấm dứt sau khi tôi sửa lỗi ông ta về cấu trúc thời trong phương ngữ Sienese của các vương quốc phía bắc. Ông ta thông báo với mẹ tôi rằng ông ta và các trợ lý của ông ta đủ bằng cấp cao hơn để được giao những nhiệm vụ như vậy. Có lẽ tại quán trọ này, dì Berdi sẽ đánh giá cao khả năng của tôi với những du khách phương xa nói nhiều thứ tiếng khác nhau.

Trong khi tôi học kỹ năng quét nhà khá dễ dàng, những công việc khác xem ra khó khăn hơn. Tôi đã từng thấy những người hầu ở lâu đài xoay những chiếc thùng giặt chỉ bằng một tay. Tôi đã nghĩ đó là một nhiệm vụ dễ dàng. Lần đầu tiên thử sức, tôi quay thùng và kết thúc với một khuôn mặt đầy nước xà phòng bắn vì tôi đã quên cố định chốt. Pauline đã cố gắng hết sức để kìm nén tiếng cười của mình. Đưa quần áo lên sấy khô không dễ dàng hơn việc giặt. Sau khi tôi treo cả một giỏ và đứng lại để chiêm ngưỡng thành quả của mình, một cơn gió mạnh ập đến làm áo quần bay tung tóe, những chiếc chốt gỗ của tôi bay về nhiều hướng khác nhau như những con châu chấu điên cuồng. Mỗi ngày, công việc nhà lại mang đến những cơn đau nhức mới - vai, bắp chân và thậm chí cả bàn tay của tôi, chúng đều không quen với việc vắt, vặn và đập. Một cuộc sống bình dị ở một thị trấn nhỏ không đơn giản như tôi nghĩ, nhưng tôi quyết tâm làm chủ nó. Có một điều mà cuộc

sống hoàng gia đã dạy cho tôi, đó là chịu đựng.

Buổi tối là lúc nhộn nhịp nhất, quán rượu chật kín người dân, ngư dân và khách của quán trọ háo hức kết thúc một ngày mới cùng bạn bè. Họ đến để uống bia, san sẻ tiếng cười và thỉnh thoảng có những lời qua tiếng lại khiến dì Berdi phải bước vào và giải quyết ổn thỏa. Chủ yếu họ đến để thưởng thức một bữa ăn nóng hổi đơn giản nhưng ngon miệng. Mùa hè đến đồng nghĩa với nhiều lũ khách hơn và Lễ hội Tự do hàng năm đang đến gần, thị trấn sẽ có gấp đôi số người so với bình thường. Trước sự khăng khăng của Gwyneth, dì Berdi cuối cùng cũng thừa nhận rằng cần phải có thêm người giúp trong phòng ăn.

Vào đêm đầu tiên của chúng tôi, Pauline và tôi chỉ được chia một bàn để trực, trong khi Gwyneth quản lý hơn một tá.

Cô ấy đúng là đáng ngưỡng mộ. Tôi đoán cô ấy chỉ hơn chúng tôi vài tuổi, nhưng cô ấy chỉ huy phòng ăn như một cựu binh dày dạn kinh nghiệm. Cô ấy tán tỉnh những chàng trai trẻ, nháy mắt cười rồi đảo mắt khi quay sang chúng tôi. Đối với những người đàn ông ăn mặc đẹp và lớn tuổi hơn một chút, những người mà cô ấy cá chắc là có nhiều tiền trong hầu bao để xa hoa với cô ấy, sự quan tâm của cô ấy nghiêm túc hơn, nhưng cuối cùng cô ấy chẳng thực sự nghiêm túc với ai. Cô ấy chỉ ở đó để làm công việc của mình, và cô ấy làm việc rất giỏi.

Cô ấy nhanh chóng phân loại khách hàng ngay khi họ bước qua cửa. Đó là một trò tiêu khiển của cô ấy, và cô ấy vui vẻ lôi kéo chúng tôi vào trò chơi của mình. “Tên kia,” cô ấy thì thầm khi một người đàn ông thấp bé bước qua cửa. “Một tay đồ tể, tôi đoán vậy. Họ đều có ria mép, cô biết không? Và da dày khổng lồ nhờ việc ăn uống đầy đủ. Nhưng đôi tay luôn nói lên tất cả. Bàn tay của một tên đồ tể giống như móng guốc, nhưng những chiếc móng tay vuông vẫn được cắt tỉa tỉ mỉ và gọn gàng.” Và sau đó, băng quơ hơn, “Kiểu người cô đơn, nhưng hào phóng.” Cô ấy gằn giọng, như thể cô ấy hài lòng vì

đã tóm gọn con người anh ta trong vài giây. “Có lẽ là trên đường đi mua một con lợn. Anh ta sẽ chỉ gọi một vại bia, thế thôi.”

Khi anh ta thực sự gọi duy nhất một vại bia, Pauline và tôi bật cười khúc khích. Tôi biết chúng tôi có thể học được nhiều điều từ Gwyneth. Tôi quan sát kĩ chuyển động của cô ấy, cách nói chuyện của cô ấy với khách hàng và nụ cười của cô ấy. Và tất nhiên, tôi đã nghiên cứu cách cô ấy tán tỉnh.

*Người già mơ những giấc mơ,
Hầu gái trẻ thấy những ảo cảnh,
Con quái vật trong rừng quay đi,
Họ sẽ thấy đứa trẻ khốn khổ đến,
Và làm rõ đường đi.*

– Bài hát của Venda

Chương 7

TAY SÁT THỦ

Tôi không biết nên ngưỡng mộ cô ta hay nên lập kế hoạch cho một cái chết chậm hơn, đau đớn hơn cho kẻ phản bội hoàng gia. Có lẽ tốt hơn hết tôi nên dùng tay bóp cổ cô ta. Hoặc có thể sẽ thỏa đáng hơn nếu đùa giỡn và khiến cô ta quẫn quại trước. Tôi không có chút kiên nhẫn nào đối với những con đĩa tự cao, những kẻ cho rằng dòng máu hoàng gia của chúng mang lại cho chúng sự ưu ái đặc biệt - và giờ cô ta không có ân huệ gì với tôi.

Vì cô ta, tôi đã phải hít nhiều bụi đường và đi ngược lại nhiều dặm hơn những gì tôi dám thừa nhận với đồng đội của mình. Lẽ ra giờ này tôi đã xong việc rồi, nhưng cuối cùng đó lại là thiếu sót của chính tôi. Tôi đã đánh giá thấp cô ta.

Trong cuộc chạy trốn này, cô ta có vẻ toan tính hơn là hoảng sợ, khiến những ai muốn lần dấu đều tin rằng cô ta đang đi về hướng bắc thay vì hướng nam, và sau đó cô ta tiếp tục để lại những dấu mối giả. Nhưng những người nông dân nghiện rượu thường không giữ được miệng và thích khoe khoang về món hàng trao đổi được. Bây giờ tôi đang đi theo manh mối cuối cùng của mình. Có người nhìn thấy hai người đang đi trên con phố chính của Terravin với ba con lừa, mặc dù giới tính của những người đó không rõ và họ được mô tả là những kẻ ăn xin bẩn thỉu. Vì lợi ích của chính cô, tôi hy vọng cô công chúa thông minh này sẽ không thực hiện thêm phi vụ trao đổi nào.

“Này, đằng kia!” Tôi gọi một thằng bé tóc xù đang dắt ngựa vào chuồng.

“Bia ở đây ngon không?”

Thằng bé dừng lại, giống như phải suy nghĩ về điều đó, phúi tóc ra khỏi mắt.

“Cũng khá ổn. Ít ra là tôi nghe đồn vậy.” Cậu ta quay lưng bỏ đi.

“Thế còn đồ ăn thì sao?”

Cậu ta dừng lại một lần nữa, như thể mọi câu trả lời đều cần phải suy nghĩ, hoặc có lẽ cậu ta chỉ đơn giản là không muốn tháo yên và đang lảng tránh trách nhiệm của mình. “Chowder là ngon nhất.”

“Cảm ơn nhiều.” Tôi lao xuống khỏi con ngựa của mình.

“Không biết trong thị trấn có chỗ nào cho thuê la hay lừa không? Tôi cần một vài con để chở một số vật tư lên đồi.”

Mắt cậu ta sáng lên. “Chúng tôi có ba con. Chúng là lừa của một trong những người làm ở đây.”

“Liệu anh ấy có cho thuê không?”

“Cô ấy,” cậu ta sửa lại. “Và tôi nghĩ là có. Cô ấy chỉ đưa chúng đi những chuyến ngắn đến thị trấn kể từ khi cô ấy đến đây vài tuần trước. Anh có thể nói chuyện với cô ấy ở bên trong. Cô ấy đang phục vụ bàn.”

Tôi mỉm cười. *Cuối cùng cũng tìm được.* “Cảm ơn một lần nữa. Cậu rất hữu ích.” Tôi ném cho cậu ta một đồng xu cho câu hỏi vừa rồi và nhìn sắc mặt cậu ta thay đổi. Tôi đã có một người bạn đáng tin cậy. Sẽ chẳng có ai nghi ngờ gì tôi cả.

Thằng bé tiếp tục với công việc, và tôi dắt ngựa đến phía xa của quán trọ, nơi có những cột buộc ngựa cho khách. Sau quãng đường bụi bặm tôi đã phải trải qua, tôi có nhiều thời gian để suy ngẫm về cô gái tôi sắp sửa gặp gỡ. Liệu việc cô ta sợ hôn nhân đến mức phải trốn chạy tới nơi xa lạ là một viễn cảnh tốt hơn chẳng? Cô ta trông như thế nào? Tôi không có mô tả nào ngoài độ tuổi của cô ta và mọi người đồn rằng cô ta có mái tóc đen dài, nhưng tôi

nghĩ rằng sẽ không khó để nhận ra một người hoàng gia. Cô ta mới mười bảy tuổi thôi. Chỉ trẻ hơn tôi một vài tuổi, nhưng trải nghiệm thì ắt hẳn khác xa nhau. Tuy nhiên, con nhà hoàng tộc đi phục vụ bàn sao? Cô gái này thật đáng ngạc nhiên. Thật không may cho cô ta, bởi từ khi sinh ra, cô ta đã là một mối đe dọa cho Venda. Nhưng chủ yếu tôi tự hỏi, nếu thực sự có năng lực, cô ta liệu có biết tôi sẽ đến không?

Tôi buộc con ngựa của mình vào trụ cuối cùng bằng một nút thắt, cho nó một bến đỗ rộng so với những con ngựa khác, và phát hiện ra một người đang mỗi nước vào máy và vùi đầu dưới dòng nước. Cũng là một ý hay trước khi tôi vào trong, và nếu tôi có thể mua cho anh ta một ly nước thì càng tốt. Những lũ khách đơn độc thường thu hút nhiều sự chú ý hơn.

Chương 8

HOÀNG TỬ

Một hình kavah đám cưới. Chỉ cần hỏi han một chút - và một vài đồng xu - để tìm hiểu thông tin từ thằng bé trông ngựa.

Thằng bé là một đứa thông minh, nó hiểu rằng bí mật của cô ấy chính là minh chứng cho sự hữu ích của nó. Tôi ném cho nó vài đồng nữa và cảnh báo nghiêm khắc rằng không được bép xép chuyện này ra ngoài. Bí mật chỉ hai chúng tôi được biết. Sau khi chậm rãi dò xét thanh kiếm trong bao treo trên yên ngựa của tôi, nó có vẻ cũng đủ khôn để biết tôi không phải là loại nên dây vào. Nó không thể mô tả hình kavah, nhưng nó đã thấy cô ấy tức giận khi cố gắng chà nó khỏi lưng mình.

Giận dữ. Tôi biết rõ cảm giác đó như thế nào. Tôi không còn thích thú hay tò mò nữa. Ba tuần ngủ trên nền đất cứng và đá đã làm tiêu tan những cảm xúc đó. Dường như trong nhiều ngày, tôi luôn để hụt cô ấy, chỉ chậm một bước, rồi mất dấu hoàn toàn - hết lần này đến lần khác. Như thể cô ấy đang chơi một trò chơi với tôi. Từ những kẻ lang thang tìm thấy chiếc áo cưới của cô ấy và đang dùng nó vá lại căn lều của họ, đến những thương nhân buôn bán đồ trang sức trong thành phố, đến những ngọn lửa trại lạnh lẽo trên những con đường mòn ít người qua lại, đến một chiếc áo choàng rách bần thũ làm từ ren mịn chỉ dệt ở Civica, đến những dấu chân để lại trên bờ bùn, tôi đã đi theo những mảnh vụn vật mà cô ấy để lại, dần trở nên ám ảnh về việc không để cô ấy thắng trò chơi mà Sven đã dành quá nhiều năm

để huấn luyện.

Tôi không thích bị đùa giỡn bởi một kẻ đào tẩu mười bảy tuổi. Hoặc có thể tôi đang nghĩ mọi thứ đều liên quan tới mình. Cô ấy đã cho tôi thấy đủ, rằng cô ấy muốn chạy trốn khỏi tôi tới mức nào. Việc này khiến tôi tự hỏi liệu tôi có thông minh hay quyết tâm như vậy nếu tôi thực sự hành động theo suy nghĩ của mình giống cách của cô ấy. Tôi cảm nhận được bên dưới chiếc áo chèn của mình là lá thư duy nhất tôi có từ cô ấy, một lá thư chứa đầy bí mật mà tôi vẫn khó hình dung ra dáng hình người con gái đã viết nó. *Hỏi chuyện tôi*. Để xem ai mới là người hỏi ai bây giờ.

Tôi một lần nữa vùi đầu mình xuống dòng nước lạnh, cố gắng giải nhiệt bằng nhiều cách khác nhau. Điều tôi thực sự cần là được tắm thật lâu và thoải mái.

“Để dành cho tôi với, anh bạn.”

Tôi ngẩng đầu lên, giữ những giọt nước trên tóc.

Một anh chàng trạc tuổi tôi đến gần, khuôn mặt anh ta cũng hằn vết những ngày vất vả trên đường như tôi.

“Còn nhiều cho cả hai. Anh từ xa tới đây sao?”

“Cũng vừa đủ xa,” anh ta trả lời, ngụp đầu xuống nước sau khi dòng chảy ổn định. Anh ta dùng tay chà xát mặt và cổ rồi đứng dậy, chìa bàn tay ướt của mình ra phía tôi. Tôi cố gắng quan sát hình dáng anh ta. Anh ta trông có vẻ thân thiện, nhưng có điều gì đó ở anh ta khiến tôi cũng phải cảnh giác, và rồi khi mắt anh ta liếc nhìn thất lúng và vũ khí của tôi, tôi biết anh ta cũng đang đánh giá tôi - kiểu quan sát mà một người lính được huấn luyện thường hay làm - nhưng cách thể hiện vẫn đủ bình thường. Anh ta không chỉ đơn thuần là một thương gia vừa kinh qua một cuộc hành trình dài.

Tôi đưa tay ra nắm lấy và bắt tay anh ta. “Hãy vào trong nào, và uống trôi lớp bụi đường trên người thôi.”

Chương 9

Rõ ràng Pauline và tôi đã chứng minh được giá trị và kỹ năng của mình, bởi vì tối nay, không cần báo trước, dì Berdi đã cho phép chúng tôi phục vụ bất kỳ bàn nào có nhu cầu, cùng với một lời nhắc nhở cứng rắn rằng chúng tôi không được làm những loại bia khó hơn loại chúng tôi đã được giao. Pauline đón nhận tin tức khá dễ dàng, nhưng đối với tôi, đây là khởi đầu mới. Đúng, đó chỉ là phục vụ bàn, nhưng nhà trọ và những người thường xuyên lui tới là tất cả đối với dì Berdi. Đây là cuộc sống của dì. Dì ấy đã giao cho tôi một thứ gì đó thân thiết với dì. Mọi nghi ngờ rằng tôi là một đứa hoàng gia lóng ngóng, người sẽ gục ngã dưới áp lực nhỏ nhất nay không còn. Tôi sẽ không để dì ấy thất vọng.

Quán rượu là một căn phòng rộng. Cánh cửa nhà bếp đung đưa trên bức tường phía sau, và bức tường bên cạnh có một trạm nước, theo cách gọi của dì Berdi. Đó là trung tâm của quán rượu, một thanh gỗ thông dài bóng loáng có gắn vòi dùng cho các loại bia khác nhau được nối với các thùng trong hầm làm mát. Một góc tối ở cuối quán rượu dẫn đến các bậc thang của hầm rượu. Quán rượu có gần bốn mươi người ngồi - chưa kể những người dựa vào một góc hoặc ngồi trên những chiếc thùng rỗng xếp dọc một bức tường. Buổi tối mới bắt đầu nhưng quán rượu đã nhộn nhịp hoạt động, chỉ còn lại hai bàn trống.

May mắn thay, giá đồ uống đơn giản và ít sự lựa chọn, vì vậy tôi không gặp khó khăn trong việc giao đúng loại bia hoặc món ăn cho khách hàng. Món bánh mì dẹt và món cá hầm nổi tiếng của dì Berdi được gọi nhiều nhất,

nhưng món thịt nai hun khói với rau xanh và dưa tươi cũng rất ngon, đặc biệt là bây giờ đang mùa dưa. Ngay cả đầu bếp ở kinh đô cũng phải học tập. Cha tôi thích ăn các món nướng béo ngậy công phu với nước sốt đậm đà, nhìn bụng ông là rõ. Các món ăn của dì Berdi thật là một sự giải phóng đáng mừng khỏi những bữa ăn nặng nề đó.

Enzo dường như đã biến mất, và mỗi khi tôi vào bếp, dì Berdi đều lẩm bẩm về cái tên đầu bánh mì vô dụng ấy, nhưng hôm nay cậu ta đã mang cá tuyết tới nên món hầm của dì đã đạt độ ngon nhất.

“Eo ơi, hãy nhìn đồng đĩa này xem!” Dì nói, huơ huơ cái thìa trong không trung. “Nó bỏ đi trông ngựa mà chưa thềm quay lại. Cứ cái đà này thì ta sẽ phải phục vụ món hầm trong bô mất –”

Cánh cửa sau bật mở, Enzo chậm rãi bước vào, cười toe toét như vừa tìm thấy một cái rương vàng. Cậu ta liếc nhìn tôi một cách lạ lùng, lông mày nhướn cao như thể chưa từng nhìn thấy tôi bao giờ. Cậu ta là một anh chàng kỳ quặc. Tôi trông cậu ta không đơn giản, nhưng có lẽ dì Berdi gọi cậu ta là đầu bánh mì là có lý do cả. Tôi rời đi để giao một ít bia và một đĩa thịt nai trong khi dì Berdi tha tội cho Enzo, yêu cầu cậu tới thẳng bồn rửa bát.

Ngay khi tôi bước qua cánh cửa đu đưa vào phòng ăn, một vài khách hàng mới bước vào. Trong tích tắc, Pauline đã ở bên cạnh tôi, cố gắng đẩy tôi trở lại cửa, suýt làm tôi đánh rơi đĩa thức ăn của mình. “Quay trở lại nhà bếp đi,” cô thì thầm. “Nhanh lên! Gwyneth và tôi có thể xử lý đám khách này.”

Tôi thấy một vài binh sĩ khi họ đi đến một chiếc bàn và ngồi xuống. Tôi không nhận ra ai cả. Họ cũng khó có thể nhận ra tôi, đặc biệt là trong vị trí mới của tôi ở đây, chưa kể bộ trang phục bồi bàn dì Berdi đưa chúng tôi mặc. Phần lớn tóc của tôi được búi gọn gàng trong chiếc mũ ren, một công chúa mặc váy nâu xám và đeo tạp dề thì trông chẳng giống công chúa chút nào.

“Tôi sẽ không làm vậy đâu,” tôi nói với cô ấy. “Tôi không thể cứ trốn mỗi khi có người bước qua cánh cửa đó.” Pauline vẫn đẩy tôi. Tôi lướt qua cô

ấy, hằng mong vượt qua chuyện này, mãi mãi về sau. Tôi đặt đĩa thịt nai xuống đúng bàn, và khi tay kia vẫn còn hai cốc bia, tôi đi đến chỗ những người lính. “Tôi có thể giúp gì cho các quý ông tốt bụng đây?” Pauline đóng băng vì sợ hãi trước cửa bếp.

Một trong những người lính nhìn sang tôi, mắt hắn ta chậm rãi lướt từ mắt cá chân đến thắt lưng của tôi, dành thời gian để xem xét sợi dây chằng chịt trên chiếc áo khoác dạ của tôi, và cuối cùng nhìn tôi đầy nghiêm nghị. Mắt hắn nheo lại. Tim tôi lỡ một nhịp, và tôi cảm thấy má mình đỏ ửng lên. Hắn ta có phát hiện ra tôi không? Tôi đã tính toán sai rồi sao? Tay hắn vươn ra vòng qua eo tôi, kéo tôi lại gần trước khi tôi kịp phản kháng.

“Tôi có những gì tôi cần rồi.”

Những tên lính khác cười lớn, trái tim tôi dịu xuống lạ thường. Tôi nhận ra trò này. Tôi đã thấy Gwyneth đáp trả những lời đề nghị khiếm nhã này nhiều lần. Tôi có thể xử lý gã này, nhưng cũng phải giữ kín việc mình là cô công chúa đang chạy trốn. Tôi rướn người, giả vờ thích thú. “Theo tôi biết thì những người lính trong Đội cận vệ của Hoàng gia có chế độ ăn nghiêm ngặt. Anh nên cẩn thận với những gì anh ăn vào người.” Nói rồi, tôi đổ một nửa bia trong cốc vào lòng hắn ta.

Hắn buông eo tôi ra và giật mình lùi lại, lăm bầm về việc bị đổ nước vào người như một cậu học trò đang thút thít. Những người lính khác reo hò trước màn biểu diễn này. Trước khi hắn ta kịp đáp trả, tôi nói nhẹ nhàng và đầy quyến rũ, “Tôi rất xin lỗi. Tôi là nhân viên mới ở đây, kỹ năng giữ thăng bằng của tôi còn kém. Để cho an toàn thì anh nên kiểm chế đôi tay của mình.” Tôi đặt hai chiếc cốc đã vơi một nửa lên bàn trước mặt hắn ta. “Đây, coi như những thứ này là lời xin lỗi cho sự vụng về của tôi.” Tôi quay lưng và rời đi trước khi hắn ta kịp trả lời, sau lưng tôi nở ra một tràng cười khoái trá.

“Làm tốt lắm,” Gwyneth thì thầm vào tai khi tôi đi qua, nhưng lúc tôi quay lại, dì Berdi đang đứng như trời trồng chỗ cửa bếp, tay chống nạnh, môi

mím chặt. Tôi nuốt khan. Chuyện với mấy tay lính đều ổn thỏa. Tôi không biết tại sao dì ấy lại khó chịu như vậy, nhưng tôi cũng tự nhủ sẽ giảm bớt mấy trò đổ nước của mình.

Tôi quay lại vòi để rót bù bia cho những khách hàng đang ra nhận được cốc bia tôi đã đổ vào tên lính kia, tay tôi lôi lên hai chiếc cốc mới từ bên dưới quầy. Trong một khoảnh khắc bình tĩnh ngắn ngủi, tôi dừng lại và thấy Pauline nhìn chăm chăm vào cánh cửa. Đã gần đến cuối tháng, tuy vẫn còn hơi sớm để Mikael có thể lặn lội từ Civica tới đây, vậy mà sự mong đợi của cô ấy thể hiện rất rõ mỗi khi cánh cửa mở ra. Tuần trước, cô ấy trông có vẻ uể oải, sắc hồng bình thường trên má cô ấy biến mất cùng với cảm giác thèm ăn, và tôi tự hỏi liệu một người có thể thực sự ốm vì tình được hay không. Tôi đổ đầy miệng cốc và cầu nguyện cho Pauline rằng khách hàng tiếp theo bước qua cửa sẽ là Mikael.

Nơi chân trời góc bể...

Mắt tôi nhướng lên. Những câu hát tưởng nhớ thánh trong một quán rượu? Nhưng giai điệu đó biến mất nhanh chóng khi nó vừa thoảng qua, và tất cả những gì tôi có thể nghe thấy là tiếng trò chuyện ầm ĩ. Cánh cửa nhà trọ mở toang, và giống như Pauline, mắt tôi trở nên chăm chú vào việc ai sẽ bước qua.

Tôi cảm thấy vai mình chùng xuống như Pauline. Cô ấy chuyển sự chú ý trở lại những khách hàng mà cô ấy đang phục vụ. Tôi biết phản ứng của cô ấy có nghĩa là chỉ có người lạ bước vào chứ không phải Mikael, nhưng khi nhìn kĩ hơn, tôi bắt đầu chú ý. Tôi quan sát những người mới bước vào bên trong và tìm kiếm quanh căn phòng đông đúc, mắt họ đảo qua các khách hàng và mọi góc của quán. Một chiếc bàn nhỏ vẫn còn trống, và nó chỉ cách họ vài bước chân. Nếu họ đang tìm chỗ ngồi trống, tôi không nghĩ họ có thể không thấy nó. Tôi đến gần góc tối chỗ hốc tường để quan sát họ. Ánh mắt của cả hai đều dừng lại nơi dáng lưng của Pauline khi cô trò chuyện với một

số người phụ nữ lớn tuổi trong góc.

“Đó là một cặp thú vị,” Gwyneth nói bên cạnh tôi.

Không thể phủ nhận họ đã thu hút sự chú ý của tôi. Có điều gì đó trong cách –

“Bên trái là một ngư dân,” cô tuyên bố. “Đôi vai mạnh mẽ. Tóc đen rối rám nắng. Chai tay. Trông cũng hơi u ám. Tay này khó boá lắm. Tay tóc vàng bên phải, một thương nhân. Có thể là buôn lông động vật. Anh ta vênh váo một chút khi bước đi. Tay nào cũng vậy. Và hãy nhìn vào bàn tay của anh ta, chưa bao giờ động vào lưới đánh cá hay cái cày nào, chỉ có dấu vết của việc bắn tên thôi. Có thể sẽ boá nhiều hơn, vì anh ta không thường xuyên vào thị trấn. Hôm nay anh ta sẽ tiêu nhiều tiền đây.”

Thường tôi sẽ bật cười trước những kết luận của Gwyneth, nhưng những người mới đến khiến tôi phải chú ý. Họ nổi bật hơn so với những khách hàng thường bước vào quán của dì Berdi, cả về vẻ ngoài và phong thái. Tôi không nghĩ họ là ngư dân hay thương nhân. Linh tính mách bảo tôi rằng họ tới đây có việc khác, mặc dù Gwyneth có nhiều kinh nghiệm hơn tôi về việc này.

Người mà cô ấy cho là một ngư dân vì mái tóc đen lốm đốm nắng và đôi bàn tay trầy xước trông tính toán hơn nhiều những ngư dân tôi từng thấy trong thị trấn. Anh ta cũng có một vẻ táo bạo khác thường, cách hành xử rất tự tin. Những vết chai tay kia chưa chắc đã tới từ việc dệt lưới và bắt cá. Tôi cũng có kha khá vết chai khi tiếp xúc với những bụi cây ven đường. Đúng là tóc anh ta dài và bù xù, xõa ngang vai, nhưng cũng có thể anh ta đã phải đi một quãng đường dài và không có gì để buộc tóc.

Anh chàng tóc vàng có thân hình gầy giống vậy, có lẽ chỉ thấp hơn ba cen-ti-mét và vai rộng hơn một chút, tóc chạm qua cổ áo. Anh ta trông cũng chín chắn như người bạn đi cùng, sắc mặt tỏa ra một vẻ trầm ngâm. Trong đầu anh ta hẳn đang nghĩ về nhiều thứ hơn, không chỉ là một ly rượu táo

mát lạnh. Có thể đó chỉ là sự mệt mỏi sau một chuyến đi dài hoặc có thể là điều gì đó khác. Có lẽ anh ta bị mất việc và hy vọng thị trấn này có việc làm? Có lẽ đó là lý do tại sao cả hai mãi vẫn chưa ngồi xuống? Có lẽ họ không có một xu dính túi. Trí tưởng tượng của tôi bắt đầu bay bổng như Gwyneth.

Tôi nhìn người tóc đen nói điều gì đó với người kia, chỉ vào chiếc bàn trống, và họ ngồi xuống, nhưng giữa họ có một điều gì đó thoáng qua. Họ dường như quan tâm xung quanh hơn là người đối diện.

Gwyneth thúc cùi chỏ vào người tôi. “Nhìn chăm chăm quá lâu vào hai người đó là mất rơi ra bây giờ.” Cô ấy thở dài. “Hơi trẻ so với tôi, nhưng với cô thì –”

Tôi tròn mắt. “Làm ơn đó –”

“Nhìn lại mình đi. Cô đổ mồ hôi như ngựa chạy đua kìa. Cô biết mà, ngấm đầu phải là một cái tội. Hai người họ sẽ gọi rượu táo. Hãy tin tôi đi.” Cô ấy đưa tay ra và lấy cốc bia mà tôi đã rót. “Tôi sẽ phục vụ những món này, và cô hãy phục vụ họ.”

“Gwyneth! Chờ đã!” Nhưng tôi biết cô ấy sẽ không chờ đâu. Thực ra, tôi rất vui vì điều này. Họ đâu có làm tôi đổ mồ hôi. Cả hai ăn mặc hơi nhàu nhĩ và bụi bặm. Họ khiến tôi tò mò, chỉ vậy thôi. Tại sao tôi không tham gia trò chơi nhỏ của Gwyneth và xem liệu tôi có phục vụ một người ngư dân và một người buôn da thuộc hay không nhỉ? Tôi lấy thêm hai cái cốc sạch cuối cùng từ trên kệ và hy vọng Enzo sẽ tiến bộ trong việc rửa bát. Tôi vặn vòi và rót rượu táo vàng sậm vào ly, để ý thấy bụng mình có chút quặn lại.

Tôi nắm lấy tay cầm của cả hai cốc và đi vòng qua quầy, nhưng rồi bắt gặp Pauline. Gã khách bị ướt ban nãy do động tới tôi giờ đã nắm chặt cổ tay cô ấy. Tôi nhìn cô ấy cố nặn một nụ cười đau khổ trên mặt, và tỏ ra lịch sự trong khi định quay đi. Gã lính cười khúc khích, thích thú khi nhìn cô ấy vặn vẹo. Mặt tôi nóng bừng, và gần như ngay lập tức tôi đã tới bên cạnh cô ấy, nhìn thẳng vào mắt của gã lính.

“Anh đã được cảnh báo nhẹ nhàng một lần rồi, thưa anh. Lần tới, thay vì làm ướt áo, tôi sẽ đập những chiếc cốc này vào hộp sọ của anh đó. Bây giờ, hãy ngừng hành vi không đúng mực của anh lại, cư xử như một thành viên danh dự trong Đội cận vệ Hoàng gia của nhà vua và bỏ tay anh ra ngay lập tức.”

Lần này không có tiếng vỗ đầu gối, không có tràng cười. Cả căn phòng chìm trong im lặng. Gã lính trừng mắt nhìn tôi, tức giận vì bị phê phán một cách công khai. Gã từ từ thả tay ra khỏi Pauline, và cô ấy vội vã đi vào bếp, nhưng mắt tôi vẫn dán chặt vào gã. Lỗ mũi gã ta phập phồng, và tôi tưởng tượng gã ta đang tự hỏi liệu gã có thể xô mạnh tôi ngay tại căn phòng đầy người này. Tim tôi đập loạn xạ, nhưng tôi cố gắng nở một nụ cười từ tốn, chậm rãi trên môi.

“Tiếp tục đi,” tôi nói với mọi người và quay đi nhanh chóng để tránh có thêm bất kỳ lời nào với gã ta. Bước được vài bước ngắn, tôi vấp vào bàn của hai vị khách mới. Những cái nhìn chăm chăm của họ hướng tới tôi, và hơi thở của tôi như nghẹt lại trong lồng ngực. Những xúc cảm mãnh liệt mà tôi đã thấy từ xa rõ ràng hơn khi đến gần. Trong một khoảnh khắc, tôi như bị đóng băng. Đôi mắt xanh băng giá của người ngư dân sắc lẹm, và đôi mắt màu nâu bão táp của người thương nhân còn đáng lo ngại hơn cả. Tôi không chắc họ đang tức giận hay giật mình. Tôi cố gắng che giấu sự lúng túng của mình và nắm thế thượng phong.

“Hai anh là khách mới của quán, chào mừng hai anh. Tôi phải nói trước là mọi thứ ở đây không phải lúc nào cũng sôi động như vậy, nhưng chúng tôi sẽ không tính thêm phí cho buổi giải trí hôm nay nhé. Tôi hy vọng các anh thích rượu táo đậm vị. Tôi đoán là chúng phù hợp với hai người.” Tôi đặt rượu táo trên bàn. Cả hai đều nhìn chăm chăm mà không nói gì.

“Đừng lo, tôi chưa từng đập ai bằng mấy cái cốc này đâu. Chưa thôi.”

Đôi mắt của người thương nhân nheo lại. “Thật yên tâm. Anh ta nắm

lấy cốc của mình và đưa nó lên môi, đôi mắt đen của anh ta vẫn dán chặt vào mắt tôi khi anh ta nhắm nháp. Khắp lồng ngực tôi như nóng ran lên. Anh ta đặt cốc xuống và rớt cuộc cũng mỉm cười, một nụ cười hài lòng rất dễ chịu giúp tôi nhẹ nhõm hơn nhiều. “Rượu táo cũng được,” anh ta nói.

“Đó có phải là giọng Eisland không? *Vosê zsa tevou de mito loje?*”

Anh ta đặt phắt chiếc cốc xuống và làm rượu táo bắn tung tóe ra ngoài.

“Không,” anh ta trả lời chắc chắn.

Không cho câu hỏi gì nhỉ? Không phải giọng Eisland, hay anh ta không phải đi xa? Nhưng anh ta có vẻ bị kích động bởi câu hỏi, vì vậy tôi không gắng hỏi thêm.

Tôi quay sang người ngư dân, người từ đầu tới giờ vẫn chưa nói. Nếu như anh ta nở một nụ cười thân thiện thì tôi đã cho là anh ta chân thật, nhưng thay vào đó là một nụ cười tự mãn. Anh ta đang dò xét tôi. Tôi nổi gai ốc. Nếu anh ta không chấp nhận cách đối xử của tôi với gã lính, anh ta có thể lên đường ngay bây giờ. Tôi sẽ không cố gắng chiêu lòng nữa. Đến lượt anh ta lên tiếng - ít nhất cũng nên là một lời cảm ơn vì rượu táo.

Anh ta từ từ nghiêng người về phía trước. “Làm sao cô biết?”

Giọng anh ta như một cú đòn mạnh giáng xuống lưng tôi, đẩy không khí ra khỏi phổi. Tôi nhìn chăm chăm vào anh ta, cố gắng lấy lại sức. Âm thanh vang dội bên tai tôi. Nó quen thuộc một cách ám ảnh, nhưng vẫn có cảm giác xa lạ. Tôi biết tôi chưa bao giờ nghe thấy nó trước đây. *Nhưng tôi đã từng nghe qua.*

“Biết?” Tôi nói, thở không ra hơi.

“Rằng rượu táo sẽ phù hợp với chúng tôi?”

Tôi cố gắng che đi trạng thái bối rối của mình bằng một câu trả lời nhanh. “Thực ra là Gwyneth. Một bồi bàn khác ở đây. Đó là thú vui của cô ấy. Thường thì cô ấy khá giỏi. Ngoài việc đoán đồ uống, cô ấy còn đoán được

nghề nghiệp nữa. Cô ấy đoán anh là một ngư dân và bạn của anh là một thương nhân.”

Tôi cảm thấy giọng nói của mình đi xa khỏi môi, từng chữ cứ như tuôn ra. Tôi cắn môi, buộc mình phải dừng lại. Những tay lính không thể khiến tôi buột miệng. Thế quái nào hai người này đã làm được điều đó?

“Cảm ơn cô vì rượu táo, cô...?” Người thương nhân ngập ngừng, chờ đợi.

“Lia” tôi nói. “Và anh là?”

Sau một hồi suy nghĩ, cuối cùng anh ta trả lời, “Kaden.” Tôi quay sang người ngư dân, chờ đợi lời giới thiệu của anh ta. Thay vào đó, anh ta chỉ lẩm nhẩm tên tôi qua lưỡi như thể nó là một miếng ngô bị mắc kẹt giữa hai hàm răng. “Lia. Hừm.” Anh ta từ từ xoa những sợi râu lúa thừa tầm một tuần chưa cạo trên má.

“Kaden và...?” Tôi nói, mỉm cười trong khi hai hàm răng nghiến chặt. Tôi phải gắng sức lịch sự. Tôi không thể có thêm bất kỳ ẩu đả nào tối nay với khách hàng, nhất là khi dì Berdi đang quan sát tôi. Ánh mắt lạnh lùng của anh ta hướng về phía tôi, cảm anh ta nghiêng sang một bên đầy thách thức. Những đường nét nhỏ hiện ra từ mắt khi anh ta cười. “Rafe,” anh ta trả lời.

Tôi cố gắng lờ đi cảm giác khó chịu nóng nực trong người. Khuôn mặt anh ta có thể trông không tử tế khi cười, nhưng nụ cười đó rất ấn tượng. Tôi cảm thấy hai bên thái dương nóng bừng, và tôi cầu nguyện rằng anh ta không nhận ra điều đó trong ánh sáng mờ mờ. Đó là một cái tên không bình thường ở những khu này, nhưng tôi thích sự đơn giản của nó.

“Tôi có thể mang gì cho hai anh tối nay, Kaden và Rafe?” Tôi liệt kê giá các loại nước của dì Berdi, nhưng thay vào đó cả hai đều hỏi tôi về cô gái mà tôi đã bảo vệ.

“Cô ấy có vẻ khá trẻ để làm việc ở đây,” Kaden để ý.

“Mười bảy tuổi, giống tôi. Nhưng chắc chắn là ngây thơ hơn về nhiều

điểm.”

“Ồ?” Rafe trả lời, câu trả lời ngắn gọn đầy ẩn ý.

“Pauline có một trái tim dịu dàng,” tôi trả lời. “Trong khi đó, tôi đã học cách cứng rắn trước những câu hỏi thô lỗ.”

Anh ta nở nụ cười. “Tôi cũng thấy vậy.” Bất chấp sự dụ dỗ của anh ta, tôi thấy nụ cười toe toét đó đầy khả nghi, và tôi quên mất mình định đáp lại câu gì. Tôi chuyển sự chú ý trở lại Kaden, người mà tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi để ý anh ta đang nhìn chăm chăm vào cốc rượu thay vì nhìn tôi, có vẻ đang trầm tư.

“Tôi gợi ý món hầm,” tôi đề nghị. “Có vẻ là món được yêu thích ở đây.”

Kaden nhìn lên và mỉm cười ấm áp. “Vậy thì tôi sẽ gọi món hầm, Lia.”

“Và tôi sẽ gọi thịt nai,” Rafe nói. Tôi có chút ngạc nhiên. Tôi sẽ tìm miếng khó nhằn nhất cho anh ta. Nhai thịt có thể sẽ xóa đi nụ cười tự mãn trên khuôn mặt anh ta.

Gwyneth đột nhiên bước tới ngay cạnh tôi. “Dì Berdi muốn cô giúp một tay trong bếp. Ngay. Từ bây giờ tôi sẽ phục vụ hai vị khách này.”

Tất nhiên, cả hai chúng tôi đều biết còn lâu dì Berdi mới cần tôi giúp nấu ăn hoặc thái bất cứ thứ gì trong bếp, nhưng tôi vẫn gật đầu và để Rafe cùng Kaden cho Gwyneth.

Tôi bị trục xuất vào bếp cả buổi tối sau một bài giảng khê khàng nhưng rất căng thẳng từ dì Berdi về nguy cơ chộc giận chính quyền. Tôi đã lập luận rất dũng cảm về công lý và sự chính trực, nhưng dì Berdi lại gay gắt đưa ra lập luận thực tế về sự sống còn. Dì ấy cẩn thận đề cập tới hai chữ công chúa, bởi vì Enzo ở gần đó, nhưng ý dì ấy rất rõ ràng - ở đây địa vị của tôi còn chẳng bằng một miếng bò béo, và tốt hơn tôi nên học cách làm dịu cái giọng hung hăng hống hách của mình.

Thời gian còn lại của buổi tối, dì Berdi phục vụ bữa ăn, dì đi vào để đưa

cho tôi danh sách món ăn hoặc nêm một nồi thịt hầm mới, nhưng chủ yếu là để đảm bảo rằng những người lính có suất rượu thứ hai - tất cả đều miễn phí. Tôi ghê tởm sự thỏa hiệp của dì ấy và bầm củ hành của tôi một cách tàn nhẫn.

Sau khi củ hành thứ ba trở thành bột bằm và cơn giận của tôi đã tiêu gần hết, suy nghĩ của tôi quay trở lại Rafe và Kaden. Tôi sẽ không bao giờ biết được liệu hai người có là ngư dân hay thương nhân. Bây giờ họ có thể đã lên đường, và tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ. Tôi nghĩ về Gwyneth và cách cô ấy tán tỉnh khách hàng của mình, điều khiển họ theo ý mình. Cô ấy đã làm như vậy với họ chưa?

Tôi lấy một quả cam sần sùi từ trong giỏ và đập nó xuống bàn. Nhanh hơn cả hành tây, nó cũng đã bị nghiền nát, ngoại trừ những phần bay mất kiểm soát xuống sàn.

Chương 10

Vào cuối buổi tối, khi Pauline đã trở lại ngôi nhà tranh, còn Enzo và Gwyneth đã về nhà đi ngủ, tôi mệt mỏi đứng cạo nôi thịt hằm trống không cuối cùng. Một chút đồ ăn thừa đóng mảng dính chặt vào đáy nôi.

Tôi cảm thấy như mình đang ở lâu đài và bị phạt về phòng ngủ một lần nữa. Những ký ức về lần bị trục xuất gần đây nhất của tôi như đang chế nhạo tôi, và tôi chớp chớp mắt. *Cha sẽ không nói với con một lần nữa, Arabella, con phải biết cách giữ mồm giữ miệng chứ!* Cha tôi tức giận, mặt đỏ bừng, và tôi đã tự hỏi liệu ông có đánh tôi không, nhưng ông chỉ bực bội bước ra khỏi phòng. Chúng tôi dự một bữa tối trong cung điện, có mặt toàn bộ nội các của cha tôi. Đại pháp quan ngồi đối diện với tôi, mặc chiếc áo khoác được trang trí bằng bạc, với các khớp ngón tay đeo trang sức rất tinh xảo, tôi thắc mắc không biết ông ta có nhắc chiếc đĩa lên được không.

Khi cuộc trò chuyện chuyển sang chủ đề cắt giảm ngân sách và những lời giễu cợt say xỉn về việc tăng gấp đôi số kỵ binh, tôi đã nói với họ rằng nếu triều đình gom góp số đồ trang sức của mình lại, có lẽ ngân sách sẽ có thặng dư. Tất nhiên tôi nhìn Đại pháp quan và nâng ly của mình với ông ta để đảm bảo rằng ý kiến của tôi không bị mất đi trong tâm trí của họ. Đó là sự thật mà cha tôi không muốn nghe, ít nhất là không phải từ tôi.

Tôi nghe thấy tiếng sột soạt và nhìn lên thấy dì Berdi đang rất mệt mỏi lê bước vào bếp. Tôi quay trở lại dồn sức vào cái nôi. Dì ấy bước đến và lặng lẽ đứng bên cạnh tôi. Tôi đợi dì ấy mắng mỏ tôi một lần nữa, nhưng thay vào đó, dì ấy nâng cằm tôi lên khiến tôi phải nhìn dì ấy và nhẹ nhàng nói rằng tôi

không hề sai khi trừng phạt gã lính một cách thô bạo và dì ấy rất vui vì tôi đã làm vậy.

“Nhưng những lời nói cay nghiệt đến từ một cô gái trẻ như cháu, trái ngược với một người già như ta, có nhiều khả năng kích động cái tôi hơn là chế ngự họ. Cháu cần cẩn thận. Ta lo lắng cho cháu như lo cho bản thân mình. Điều đó không có nghĩa là những lời cháu nói là thừa mà cháu đã nói rất hay. Ta xin lỗi.”

Cổ họng tôi thắt lại. Trong tất cả những lần tôi nói ra suy nghĩ của mình với cha mẹ, chưa bao giờ tôi được bảo rằng tôi đã nói tốt điều gì, càng không nghe thấy bất kỳ câu xin lỗi vụn vặt nào. Tôi chớp mắt, ước gì bây giờ tôi có một củ hành để giải thích cho đôi mắt cay sè của mình. Dì Berdi kéo tôi vào lòng và ôm tôi, cho tôi cơ hội để điều chỉnh lại cảm xúc.

“Hôm nay là một ngày dài,” dì thì thầm. “Đi về đi. Nghỉ ngơi. Ta sẽ dọn dẹp nốt chỗ này.”

Tôi gật đầu, vẫn không tin tưởng bản thân mình để có thể cất lời.

Tôi đóng cửa bếp lại và đi lên những bậc thang khoét sâu vào sườn đồi phía sau quán rượu. Màn đêm tĩnh lặng, vắng trắng lấp ló qua những dải sương mù mờ ảo cuộn lên từ vịnh. Bất chấp cái lạnh, tôi vẫn cảm thấy ấm lòng bởi những lời của dì Berdi.

Khi tôi lên tới bậc trên cùng, tôi kéo mũ ra khỏi đầu, để tóc xõa xuống vai, cảm thấy thỏa mãn và hài lòng khi nghĩ lại những lời dì đã nói. Tôi đi xuống con đường mòn, ánh sáng vàng mờ nhạt nơi cửa sổ ngôi nhà nhỏ đóng vai trò như một ngọn hải đăng của tôi. Pauline có lẽ đã chìm sâu trong giấc ngủ, chìm trong giấc mơ về Mikael và vòng tay anh ôm cô thật chặt khiến cô không bao giờ phải lo lắng về việc anh sẽ rời xa cô nữa.

Tôi thở dài khi đi xuống con đường mòn tối tăm. Những giấc mơ của tôi thật chán ngắt và buồn tẻ nếu tôi nhớ lại chúng và chắc chắn không bao giờ

có cánh tay ôm lấy tôi. Những giấc mơ kiểu đó tôi phải gọi ra trong cuộc sống khi tôi tỉnh táo. Một làn gió mẩn mẩn lay động những chiếc lá trước mặt, tôi xoa nhẹ tay để sưởi ấm.

“Lia.”

Tôi nháy dựng lên, thở gấp.

“Suýt. Chỉ có mình tôi.” Kaden bước ra khỏi một bóng cây sồi lớn. “Tôi không cố ý làm cô giật mình.”

Tôi đóng băng. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Tôi đang chờ cô.”

Anh ta bước lại gần. Anh ta có thể trông vô hại trong quán rượu, nhưng anh ta đang làm gì ở đây trong bóng tối? Con dao găm nhỏ của tôi vẫn nằm gọn dưới lớp áo. Tôi ghì chặt cánh tay vào hai bên mạng sườn, cảm nhận nó bên dưới lớp vải, và lùi lại một bước.

Anh ta để ý hành động của tôi và dừng lại. “Tôi chỉ muốn đảm bảo rằng cô đã về nhà an toàn,” anh ta nói. “Tôi biết kiểu người lính mà cô đã làm bề mặt trong quán rượu. Họ thù dai, và cái tôi của họ lớn.” Anh ta cười ngại ngùng. “Và tôi muốn nói với cô rằng tôi rất ngưỡng mộ điều đó. Tôi đã không thể hiện sự cảm kích của mình sớm hơn.” Anh ta ngập ngừng và khi tôi vẫn không trả lời, anh ta nói thêm, “Tôi có thể đi cùng cô đoạn đường còn lại không?”

Anh ta đưa tay ra, nhưng tôi không nắm lấy. “Anh đã chờ tôi này giờ sao? Tôi nghĩ anh phải lên đường rồi mới phải.”

“Tôi sẽ ở lại đây. Không có phòng nào trống, nhưng người chủ quán đã tử tế cho tôi nghỉ tại gác xép nhà kho. Một tấm nệm êm ái là quá đủ so với một chiếc giường đầy bụi bặm.”

Anh ấy nhún vai và nói thêm, “Kể cả việc phải nghe một hoặc hai con lừa phàn nàn.”

Hóa ra anh ta là khách của quán trọ, và là một người hiểu chuyện. Đáng ra anh ta phải được ở trong ngôi nhà nhỏ ấm cúng nhưng dột nát của chúng tôi. Tay tôi thả lỏng. “Còn bạn anh thì sao?”

“Bạn tôi?” Anh ta nghiêng đầu sang một bên, như trẻ con, ngay lập tức trẻ ra bao tuổi. Anh ta dùng ngón tay vuốt lại lọn tóc vàng hoe. “Ồ, anh ấy. Anh ấy cũng ở lại.”

Anh ta không phải là một người bán da thuộc, tôi chắc chắn về điều đó. Việc tách da động vật không phải là sở trường của anh ta. Những chuyển động của anh ta rất kín đáo và có chủ ý, như thể phù hợp với một thợ săn hơn, nhưng đôi mắt của anh ta... *đôi mắt của anh ta*. Chúng ấm áp và có màu khói, vẽ hỗn loạn khuấy động ngay bên dưới bề mặt ngỡ như bình lặng ấy. Chúng đã quen với một cuộc sống khác, mặc dù tôi không thể tưởng tượng nó có thể như thế nào.

“Điều gì đưa anh đến Terravin?” Tôi hỏi.

Tôi chưa kịp phản ứng thì tay anh ta đã vươn ra và nắm lấy tay tôi. “Hãy để tôi dẫn cô về nhà,” anh ta nói. “Và tôi sẽ kể cho cô nghe về —”

“*Kaden?*”

Tôi rút tay lại, và chúng tôi quay sang phía giọng nói cất lên từ bóng tối. Bóng đen của Rafe, chỉ cách con đường một đoạn ngắn, không thể nhầm đi đâu được. Anh ta đến chỗ chúng tôi không hề báo trước, cử động của anh lén lút như một con mèo. Tôi nhìn rõ khuôn mặt của anh ta khi anh ta tiến lại gần hơn.

“Chuyện gì vậy?” Kaden hỏi, giọng đặc sệt về phiến muộn.

“Con ngựa cái sợ hãi của anh đang làm loạn trong chuồng kia. Trước khi nó làm hỏng gì đó thì anh —”

“*Ngựa đực,*” Kaden sửa lại. “Nó vẫn ổn, theo như tôi biết.”

Rafe nhún vai. “Nó bây giờ không khỏe. Tôi nghĩ là bồn chồn với chỗ ở

mới.”

Ồ, anh ta thật tự phụ.

Kaden lắc đầu và bỏ đi đầy bức bối, tôi thậm chí biết ơn điều này. Dì Berdi sẽ không hài lòng nếu chuồng ngựa bị phá hoại, chưa kể tôi còn lo lắng về việc Otto, Nove và Dieci ngoan ngoãn của mình lại có thể giao du với con ngựa hàng xóm phá phách như vậy. Tôi khá quý chúng. Chúng ở bên ngoài trong một chuồng liền kề có mái che, nhưng chỉ có một bức tường gỗ mỏng ngăn cách chúng với những con vật được nuôi trong chuồng.

Chỉ trong vài giây, Kaden đã biến mất, tôi và Rafe lúng túng khi chỉ còn lại một mình, một cơn gió nhẹ lay động những chiếc lá rơi giữa chúng tôi. Tôi vén tóc khỏi mặt và nhận ra sự thay đổi của anh ta. Tóc anh ta được chải gọn gàng và buộc ra sau, khuôn mặt sáng lấp lánh dưới ánh trăng mờ ảo. Gò má của anh ta sắc nét và rám nắng, áo đã được thay. Anh ta vẫn hoàn toàn hài lòng với việc im lặng nhìn tôi. Đó dường như là một thói quen của anh ta.

“Anh không thể tự mình trấn an con ngựa của anh ấy sao?” Một lúc sau tôi mới nói.

Một nụ cười nhếch lên, nhưng anh ta trả lời bằng một câu hỏi khác.

“Kaden định làm gì?”

“Đảm bảo tôi về nhà an toàn. Anh ấy quan ngại về người lính trong quán rượu.”

“Anh ấy nói đúng. Rừng là một nơi nguy hiểm - đặc biệt là khi cô ở một mình.”

Có phải anh ta đang cố tình đe dọa tôi không? “Tôi không ở một mình. Và chúng ta cũng không ở sâu trong rừng. Có rất nhiều người quanh đây.”

“Có sao?” Anh ta nhìn xung quanh như thể đang cố gắng kiểm soát những người tôi nói đến và rồi mắt anh ta lại nhìn tôi một lần nữa. Bụng tôi quặn thắt lại.

Anh ta tiến lại gần một bước. “Hắn là thế, cô có một con dao găm nhỏ trong người.”

Con dao găm của tôi? Làm sao anh ta biết? Nó được bọc kín ở bên sườn của tôi. Phải chăng tôi đã để lộ do sơ ý chạm vào nó? Tôi để ý anh ta cao hơn tôi một cái đầu. Tôi hếch cằm lên.

“Không nhỏ đâu” tôi nói. “Một lưỡi dao dài hơn chục phân. Đủ dài để giết một ai đó nếu biết dùng nó điêu luyện.”

“Và cô dùng dao điêu luyện sao?”

Tôi mới chỉ tập dượt với cửa buồng ngủ của mình thôi. “*Rất điêu luyện,*” tôi trả lời.

Anh ta không đáp lại, như thể lưỡi dao và kỹ năng chuyên nghiệp của tôi không gây ấn tượng với anh ta.

“Ừm, chúc ngủ ngon.” Tôi quay lưng bỏ đi.

“Lia, chờ đã.”

Tôi dừng lại, lưng vẫn hướng về phía anh ta. Linh tính tôi mách bảo hãy tiếp tục di chuyển. *Đi đi, Lia. Tiến lên.* Tôi đã nghe những lời cảnh báo suốt đời. Mẹ tôi. Bố tôi. Anh trai tôi. Ngay cả Học giả. Tất cả những người đã bao bọc tôi tứ phía, dù tốt hay xấu. *Cứ đi đi.*

Nhưng tôi đứng yên. Có lẽ đó là do giọng nói của anh ta. Có thể là do nghe thấy anh ta nói tên tôi. Hoặc có thể tôi vẫn hoàn toàn ý thức được rằng đôi khi tôi đúng, rằng đôi khi linh tính bốc đồng có thể khiến tôi gặp nguy hiểm, nhưng điều đó không hẳn là một quyết định sai. Có lẽ nó đang cảm thấy điều không thể sắp xảy ra. Sợ hãi và mong đợi quẩn lấy nhau.

Tôi quay lại và bắt gặp ánh mắt của anh ta, cảm nhận vẻ nguy hiểm của chúng, sức nóng tỏa ra từ đó, nhưng không muốn quay đi chỗ khác. Tôi đợi anh ta nói. Anh ta tiến thêm một bước nữa, khoảng cách giữa chúng tôi chỉ còn vài bước chân. Anh ta đưa tay về phía tôi, và tôi run rẩy lùi lại một bước

nhưng thấy anh ta thực ra chỉ đang cầm mũ của tôi. “Cô làm rơi này.”

Anh ta đưa chiếc mũ về phía trước một cách điềm tĩnh, chờ tôi cầm lấy nó, những mảnh lá vụn vẫn còn bám trên lớp ren mỏng.

“Cảm ơn” tôi thì thầm, và đưa tay ra nhận lấy, đầu ngón tay tôi lướt qua anh ta, nhưng anh ta vẫn giữ chặt. Da anh ta như khô héo so với sự mát mẻ của da tôi. Tôi nhìn vào mắt anh ta, thắc mắc về đôi bàn tay vẫn nắm chặt kia, và lần đầu tiên tôi nhìn thấy một sự thay đổi trên khuôn mặt anh ta, vẻ mặt nghiêm nghị thường ngày của anh ta dịu đi bởi một nếp nhăn giữa hai hàng lông mày, một khoảnh khắc do dự thoáng qua, và sau đó lồng ngực anh ta nhô lên - một hơi thở sâu hơn, như thể tôi đã khiến anh ta mất cảnh giác.

“Tôi cầm được rồi,” tôi nói. “Anh có thể buông tay.”

Anh ta buông tay ra, chúc tôi ngủ ngon một cách vội vàng, rồi đột ngột quay lại và biến mất trên con đường.

Anh ta có chuyện gì đó không yên. Tôi đã khiến anh ta bối rối. Không chỉ nhìn thấy, tôi còn cảm nhận được điều đó, sự lo lắng của anh ta như chạm vào da tôi, nhột nhột nơi cổ. Như thế nào? Tôi đã làm gì? Tôi không biết, nhưng tôi nhìn chăm chăm vào khoảng không đen kịt trên con đường nơi anh ta biến mất cho đến khi gió thổi rung rinh những cành cây phía trên, nhắc nhở tôi rằng trời đã muộn, tôi chỉ có một mình, và khu rừng thì rất tối.

Chương 11

TAY SÁT THỦ

Không thể có cơ hội thứ hai.

Vậy mà tôi đã để nó lướt qua.

Tôi ném túi yên ngựa vào tường. Người bạn cùng phòng của tôi đã lấy tấm nệm ở góc đối diện. Ít nhất thì không gian rộng rãi. Anh ta thực sự khiến tôi khó chịu, một gã nhà quê với hai ly rượu đã đại dột để mắt đến công chúa. Tôi biết loại người như anh ta. Thật sai lầm khi kết bạn với anh ta, nhưng mặc kệ, không còn phòng nào trong nhà trọ nữa, nên dù sao thì tôi cũng phải ở chung gác xép với anh ta.

Các phòng ở thưa thớt. Chúng tôi chỉ có một mái che trên đầu và những tấm đệm mỏng trần trụi mà chúng tôi phải tự bê lên từ kho chứa, nhưng ít ra thì cái kho thóc vẫn chưa bốc mùi - chưa thôi. Tôi cũng phải thừa nhận rằng thức ăn ở quán trọ ngon hơn nhiều so với một con sóc xương xẩu trên lửa, và tôi đã mệt mỏi với việc đổ đầy bình nước của mình từ những dòng suối đầy sạn.

Tôi hy vọng các anh thích rượu táo đậm vị.

Quả vậy. Tôi không chắc mình mong đợi điều gì, nhưng không phải thế này. Tôi xoa xoa nơi xương sườn dưới lớp áo, nhớ lại hăng hà sa số những lần bị đánh, nhiều năm đã qua, nhưng từng cú đánh vẫn còn vẹn nguyên trong tâm trí tôi. Những người hoàng gia mà tôi từng biết đều hèn nhát và tham lam, khác với cô gái này. Cô ấy giữ vững lập trường của mình trước gã lính

đó, bảo vệ bạn mình như thể có cả một đội quân đứng sau lưng. Cô ấy sợ chứ. Tôi nhìn thấy chiếc cốc run rẩy trong tay cô ấy, nhưng nỗi sợ hãi đã không cản trở cô ấy.

Tuy nhiên, một người hoàng tộc vẫn là một người hoàng tộc, và sự kiêu căng ngạo mạn của cô ấy đã khẳng định điều đó. Tôi sẽ ghi nhớ điều đó khi cô ấy tận số, nhưng không có lý do gì mà tôi không thể tận hưởng sự thoải mái ở nhà trọ và những thú vui khác trong vài ngày nữa trước khi tôi thực hiện công việc của mình. Còn rất nhiều thời gian cho việc đó. Griz và những người khác sẽ không tới chỗ tôi cho tới tận một tháng nữa. Tôi sẽ không phải sống một mình nơi đất hoang, ăn thịt lữ gặm nhấm trong khi tôi có thể ở đây. Tôi sẽ hoàn thành công việc khi thời điểm thích hợp. Komizar luôn tin tưởng tôi, và lần này cũng sẽ không khác gì.

Tôi cởi giày và thổi tắt đèn, cất dao ngay dưới mép nệm, trong tầm tay tôi. Tôi đã dùng nó để cứu sống bao mạng người vô danh? Nhưng lần này tôi biết tên nạn nhân của mình, ít nhất là tên mà cô ấy đang sử dụng. *Lia*. Một cái tên không hề hoàng tộc. Tôi tự hỏi tại sao cô ấy lại chọn nó.

Lia. Như lời thì thầm trước gió vậy.

Chương 12

HOÀNG TỬ

Tôi đã nói với Sven rằng có thể tôi thậm chí sẽ không nói chuyện với cô ấy, nhưng từ giây phút tôi thấy cô ấy, thế giới xung quanh như không còn quan trọng, đó là tất cả những gì tôi muốn làm. Tôi muốn lên án cô ấy thật gay gắt, thành một bài thuyết giảng có thể làm cả đôi tai dày dạn của cha tôi cũng phải ửng đỏ. Tôi muốn làm lộ danh tính của cô ấy trước tất cả mọi người, vậy mà tôi lại ngồi đó im lặng và để cô ấy giao thực đơn cho tôi. Công chúa Arabella, Con gái trưởng của Nhà Morrighan, làm việc trong một quán rượu.

Và cô ấy có vẻ thích thú với công việc đó. Thích thú vô cùng.

Có lẽ đó là điều khiến tôi bận tâm nhất. Trong khi tôi đang đi trên đường, tự hỏi liệu cô ấy có trở thành con mồi cho bọn cướp hay thú dữ, thì cô ấy lại đang chơi trò hầu gái ở quán rượu. Cô ấy quả là rắc rối, điều đó quá rõ, và ngày cô ấy bỏ trốn khỏi đám cưới của chúng tôi, tôi đã né được một mũi tên độc. Cô ấy đã giúp tôi một việc. Tôi suýt thì bật cười trước lời đề nghị của cha về việc lấy một cô tình nhân sau đám cưới. Cô gái này có thể khiến toàn bộ hoàng tộc và nửa số binh lính trong hàng ngũ của nhà vua hối hận về một quyết định như vậy.

Tôi lẩn lộn, đâm vào tấm nệm sần sùi, hy vọng người bạn đồng hành không mời cũng phải thức trắng. Anh ta dậm chân qua lại hơn một giờ trước khi thổi tắt đèn. Tôi thấy cách anh ta nhìn cô ấy trong quán rượu, mắt anh ta

săm soi như muốn lột trần cô ấy từ khi chúng tôi bước vào.

Tôi cũng rất bất ngờ khi lần đầu tiên nhìn thấy cô ấy. Khuôn mặt cô không khớp với bộ dạng nhả nhỏ, chanh chua mà tôi đã tưởng tượng sau nhiều dặm trên đường. Bài lên lớp hoành tráng của tôi bỗng biến thành im lặng khi tôi quan sát cô ấy. Tôi gần như hy vọng đó không phải là cô ấy nhưng sau đó khi tôi nghe cô ấy nói, tôi biết. Tôi biết sự bạo dạn và nóng nảy nơi cô. Tôi biết qua cách cô ra lệnh buộc một tên lính chức cao chót vót phải im bật bằng một vài từ ngữ nóng nảy, nếu không nói là thiếu thận trọng. Sau khi ngồi xuống, tôi nhận thấy người bạn mới quen của tôi vẫn đang quan sát cô, mắt anh ta đảo qua cô như mắt một con báo dõi theo một con nai cái, có lẽ anh ta cho rằng cô chính là món tráng miệng của mình. Tôi suýt nữa đã đá văng chiếc ghế mà anh ta đang ngồi.

Nếu may mắn, anh ta sẽ lên đường vào ngày mai và sẽ quên đi việc chinh phục một cô hầu gái địa phương. Sau khi chúng tôi rời quán rượu và anh ta vào buồng vệ sinh, tôi đã xem xét kỹ hơn chiếc quần của anh ta, tất cả đều không có đặc điểm gì rõ rệt, không có dấu hiệu biểu thị một nghệ nhân hoặc khu vực nào. Không có gì cả. Không có trên bao yên ngựa, bao kiếm, dây cương hay chần - thậm chí là trên cả thứ đồ trang trí khiêm tốn nhất như một chiếc hàm thiếc cho ngựa của anh ta. Liệu đây là tình cờ hay chủ đích?

Tôi trở mình, không thể nào nằm thoải mái được. *Vậy là tôi đã nhìn thấy cô ấy. Giờ thì sao?* Tôi đã bảo Sven rằng tôi sẽ không nói chuyện với cô ấy, và tôi đã mở miệng mất rồi. Tôi muốn làm cô ấy bẽ mặt trước bàn dân thiên hạ, nhưng tôi lại không làm vậy. Tôi muốn nói riêng với cô ấy, nhưng tôi biết mình không thể. Không có gì diễn ra theo kế hoạch của tôi.

Chương 13

“Tại sao cậu không đánh thức tôi khi cậu về phòng đêm qua?”

Tôi đứng sau Pauline khi cô ấy soi gương, và tôi nhìn vào hình ảnh phản chiếu đầy muộn phiền của cô ấy. Tấm gương lốm đốm qua năm tháng, có lẽ nó bị vứt vào trong ngôi nhà này khi đã quá hư hại, nhưng tôi rất vui khi thấy chút sắc hồng đã trở lại trên má Pauline. Cô ấy chải những lọn tóc dài mượt tựa mật ong của mình khi tôi lôi bộ quần áo cưỡi ngựa ra khỏi tủ.

“Lúc đó đã khá muộn, và cậu đang ngủ rất ngon. Cũng không cần đánh thức làm gì.”

Cô ấy chải tóc chậm lại, do dự. “Tôi rất tiếc vì cậu và dì Berdi đã cãi nhau. Dì ấy chỉ thực sự đang cố –”

“Dì Berdi và tôi đều ổn, Pauline. Đừng lo lắng. Chúng tôi đã nói chuyện sau khi cậu rời đi. Dì ấy hiểu –”

“Cậu phải hiểu rằng, Lia, Terravin không giống như Civica. Cha của cậu và nội các của ông ấy không giám sát mọi người lính trong vương quốc. Dì Berdi đang làm hết sức có thể.”

Tôi quay sang định cãi nhau với cô ấy, cơn tức giận của tôi bùng lên khi bị chọc, nhưng rồi việc nhận ra sự thật lại khiến tôi khựng lại. Cha tôi hiếm khi rời khỏi những tiện nghi của Civica. Nội các của ông cũng vậy. Cha tôi chỉ cai quản mọi thứ từ xa, sắp xếp những thứ như hôn nhân để giải quyết vấn đề của mình. Lần cuối cùng ông thực sự tới thăm vương quốc của mình và nói chuyện với những người không được bảo vệ an ninh ở Civica là khi nào?

Phó nhiếp chính và đoàn tùy tùng nhỏ của ông ấy là những người duy nhất rời khỏi Civica nhưng đó chỉ là những chuyến thăm ngoại giao thường lệ tới các lãnh địa nhỏ.

Tôi giờ chiếc quần ra trước mặt, cố gắng giữ phẳng những nếp nhăn, và cả hai chúng tôi nhìn cái đầu gối rách vỡ xuống, cùng những sợi chỉ sờn nơi có thêm hàng tá lỗ đang bắt đầu bung ra.

“Cậu nói đúng, Pauline. Terravin không giống như Civica.”

Chúng tôi trao nhau những nụ cười, biết rằng những bộ đồ rách rưới như thế này chưa bao giờ được sủng ái, ngay cả ở ngoài kinh đô, và chúng tôi đã để những điều chưa nói trôi qua. Sau ba mươi năm trị vì, cha tôi không còn hiểu vương quốc của mình nữa. Một số thứ dễ nhìn thấy từ xa hơn là khi chúng hiện diện ngay trước mặt.

Cả hai chúng tôi đều lên đồ, đóng thùng và đi ủng. Tôi đeo con dao bên hông và mặc chiếc áo chên bằng da mềm bên ngoài để che nó đi. *Lưỡi dao dài mười lăm phân*. Tôi cười. Anh ấy có tin không nhỉ? Nó thực sự chỉ dài chục phân - nhưng cũng nặng vừa đủ - và như dì Bernette nhắc, ta nên cường điệu một chút khi mô tả vũ khí, chiến công và các bộ phận cơ thể. Tôi mang theo con dao găm nạm ngọc để cảm thấy gần gũi với các anh của mình hơn là để bảo vệ, mặc dù để Rafe nghĩ vậy cũng chẳng hại gì. Anh Walther luôn mài lưỡi dao cho tôi, tự hào về những nhát chém của tôi trên cửa buồng. Mài dao giờ đã là việc của tôi. Tôi chạm vào lớp vỏ bọc, đảm bảo nó bám sát vào bên hông, tôi tự hỏi liệu các anh của tôi có nhớ tôi nhiều như tôi nhớ họ không.

Nhà trọ vẫn còn kín chỗ, không có phòng nào để dọn sáng nay, dì Berdi cử chúng tôi đi tìm kiếm những quả mâm xôi. Đó là một sự thay đổi đáng hoan nghênh, và tôi cũng háo hức muốn cho Otto, Nove và Dieci một ngày đi chơi, mặc dù tôi biết chúng chỉ cần ăn cỏ khô trong chuồng và thỉnh thoảng đưa ra những bình luận về bất kỳ ai đi ngang qua là đủ - điều mà chúng hay

làm mỗi khi Enzo ở gần.

Chúng tôi sẽ đến đón Gwyneth trên đường đi và cô ấy sẽ chỉ cho chúng tôi đường đến Devil's Canyon - Hẻm Núi Quỷ, nơi có rất nhiều mâm xôi đen. Dì Berdi khẳng định những quả mâm xôi ở đó là ngọt nhất. Chỉ còn chưa đầy hai tuần nữa là đến lễ hội, dì đang chuẩn bị làm bánh nướng, mứt và bánh flum vị mâm xôi. Ngoài ra, như Gwyneth bật mí, dì Berdi cần quả mâm xôi tươi để nấu mẻ rượu mới thay cho những chai sẽ được uống tại lễ hội năm nay.

Tôi tự hỏi không biết có gì trong những chiếc thùng tối màu được xếp ở góc hầm. Rõ ràng tất cả các thương gia đều đóng góp một thứ gì đó cho lễ hội và những món ngon từ quả mâm xôi là đặc sản của dì Berdi hết năm này qua năm khác. Truyền thống. Đó là thứ truyền thống mà tôi mong đợi.

Tôi tết tóc cho Pauline, cố gắng tết vòng quanh đầu cô ấy, nhưng tôi không giỏi nên cuối cùng phải cố gắng làm một bím tóc đơn giản nhưng gọn gàng ở giữa lưng cô ấy. Chúng tôi đổi chỗ, và cô ấy cũng làm như vậy với tôi, nhưng cô ấy làm kiểu phức tạp hơn một cách dễ dàng, bắt đầu thắt bím ở hai bên thái dương và tết chúng trên đỉnh đầu của tôi, khéo léo để lại những sợi lụa thưa trông thật mềm mại. Cô ấy tự ngâm nga một mình khi làm việc, tôi đoán cô ấy chắc hẳn vẫn đang suy ngẫm những giấc mơ về Mikael từ đêm hôm trước, nhưng rồi cô ấy lẩm bẩm ra miệng như thể cô ấy đã phát hiện ra thứ gì đó không nên có trên tóc tôi - như một con ve to béo.

“Sao vậy?” Tôi hỏi, giật mình.

“Chỉ là tôi nhớ ra hai người từ đêm qua. Họ trông rất khó chịu khi dì Berdi đuổi cậu vào bếp. Cậu có vài người hâm mộ thú vị.”

“Kaden và Rafe sao?”

“Ô! Cậu biết tên của họ?” Cô ấy giật tóc tôi, khiến tôi nhăn mặt.

“Phép lịch sự tối thiểu. Tôi hỏi trong lúc phục vụ.”

Cô ấy nghiêng người sang một bên để đảm bảo rằng tôi có thể nhìn thấy cô ấy trong gương và đảo mắt một cách thỏa mãn.

“Tôi đâu thấy cậu hỏi những tay đồ tể hói đầu tên họ là gì. Còn người thứ ba vào sau thì sao? Cậu cũng biết tên của anh ta chứ?”

“Người thứ ba?”

“Cậu không nhìn thấy anh ta sao? Anh ta bước vào ngay sau hai người kia. Một người gầy gò, cục cằn. Anh ta đánh mắt về phía cậu rất nhiều đấy.”

Tôi cố gắng nhớ lại anh ta, nhưng tôi đang mải mê với gã lính xấu tính và sau đó phục vụ Kaden và Rafe, đến nỗi tôi thậm chí không nhớ được cánh cửa quán rượu đã mở ra.

“Không, tôi không để ý thấy anh ta.”

Cô ấy nhún vai. “Anh ấy không ở lại lâu. Thậm chí còn không uống hết rượu táo của mình. Nhưng Kaden và Reef chắc chắn vẫn ở lại. Đối với tôi, họ không giống như những con thỏ sợ sệt.”

Tôi biết cô ấy đang ám chỉ Charles và nhiều chàng trai khác đã tránh mặt tôi. “Tên anh ta là Rafe,” tôi sửa lại.

“Ồ... *Rafe*. Cậu có thích ai hơn ai không?”

Sống lưng tôi cứng lại. *Thích sao?* Đến lượt tôi đảo mắt. “Họ vừa thô lỗ vừa tự phụ.”

“Đó là lời nói của hoàng thân hay của một người sợ những chú thỏ chạy trốn?” Cô ấy kéo một lọn tóc mỏng khác.

“Tôi thế, Pauline, tôi sẽ chặt đầu cậu nếu còn kéo tóc tôi thêm một lần nữa! Cậu bị sao vậy?”

Cô ấy kiên quyết, không mấy bận tâm đến lời đe dọa của tôi. “Tôi chỉ trả ơn cậu đêm qua. Lẽ ra, tôi nên tự mình chống lại gã lính đó trước khi cậu phải xen vào.”

Tôi thở dài. “Chúng ta đều có những kỹ năng khác nhau. Cậu kiên nhẫn

với lỗi lầm, điều này đôi khi không giúp ích gì cho cậu. Mặt khác, tôi có tính kiên nhẫn của một con mèo ướt rượt. Chỉ trong những dịp hiếm hoi, điều đó mới có ích.” Tôi nhún vai cam chịu, khiến Pauline cười toe toét. Tôi nhanh chóng thêm một vẻ mặt cau có. “Và trả ơn tôi bằng cách làm tôi bị hói sao?”

“Tôi đang cứu cậu khỏi chính mình. Tôi đã thấy cậu và họ đêm qua.” Tay cô ấy buông xuống vai tôi. “Tôi muốn cậu ngừng sợ hãi,” cô ấy nói nhẹ nhàng. “Những người tốt sẽ không bỏ chạy đâu, Lia à.”

Tôi nuốt khan. Tôi muốn quay đi chỗ khác, nhưng mắt cô ấy vẫn nhìn tôi. Pauline biết tôi quá rõ. Tôi luôn che giấu nỗi sợ hãi của mình với người khác bằng cách nói chuyện sắc bén và cử chỉ táo bạo. Đã bao lần cô ấy nhìn thấy tôi cố gắng điều hòa hơi thở trong dãy hành lang tối tăm sau một cuộc chạm trán khó chịu với Học giả khi ông ta nói với tôi rằng tôi kém cỏi trong học tập, khả năng xã hội, hoặc bất kỳ thứ gì mà tôi không đạt được như mong đợi. Hay đã nhiều lần tôi đứng đờ ra trước cửa sổ buồn, thần thờ nhìn vô định vào hư không cả tiếng đồng hồ, nước mắt lưng tròng sau một lần bị cha đuổi về một cách cộc lốc. Hay những lần tôi phải lui vào buồng thay đồ và khóa cửa lại. Tôi biết Pauline đã nghe thấy tôi khóc. Vài năm qua, tôi đã không đếm được nữa, họ càng thúc ép, nhào nặn và khiến tôi im lặng, tôi càng muốn được lắng nghe.

Tay Pauline trượt khỏi vai tôi. “Tôi nghĩ rằng cả hai đều dễ nhìn,” tôi mào đầu. Tôi nghe thấy thanh âm của sự giả vờ trong chính giọng nói của mình. Sự thật là tôi thấy cả hai đều hấp dẫn theo cách riêng của họ. Tôi không phải là xác chết. Nhưng dù họ khiến tim tôi loạn nhịp khi bước vào quán rượu, họ cũng mang đến cho tôi nhiều lo lắng.

Pauline vẫn chờ đợi một thứ gì đó khác, mặt ngây ra. Có vẻ như điều này vẫn chưa đủ với cô ấy, vì vậy tôi đã kể thêm một điều chắc chắn rằng tôi sẽ hối hận. “Tôi có thể cũng thích một người trong số họ hơn.”

Mặc dù tôi không hoàn toàn chắc chắn. Tôi thấy một điểm hấp dẫn

của một trong số họ không nhất thiết có nghĩa là tôi thích anh ấy. Tuy nhiên, anh ấy đã ám ảnh giấc mơ của tôi đêm qua một cách kỳ lạ. Những cái nhìn thoáng qua về khuôn mặt anh ấy tan biến và nó hiện đi hiện lại như một bóng ma, hiện trong bóng tối nơi rừng sâu, nơi những bức tường tàn tích đổ nát, và đôi mắt anh lóe lên trong một đốm lửa hồng.

Anh ấy đi theo bất cứ nơi nào tôi đến, tìm kiếm tôi như thể tôi đã đánh cắp một bí mật thuộc về anh. Đó là những giấc mơ đáng lo, hoàn toàn không phải kiểu mà Pauline mơ về Mikael, tôi cho là vậy. Có thể những giấc mơ không yên của tôi chỉ đơn giản là do món ăn của dì Berdi gây ra, nhưng sáng nay khi tôi thức dậy, suy nghĩ đầu tiên của tôi là về anh ấy.

Pauline mỉm cười và buộc bím tóc của tôi bằng một sợi dây raffi. “Quả mâm xôi đang chờ công chúa.”



Khi chúng tôi buộc ba chú lừa, Kaden bước ra khỏi quán rượu. Dì Berdi phục vụ món ăn đơn giản vào buổi sáng - pho mát cứng, trứng luộc, cá trích, bánh mì nướng nóng, bánh mì dẹt, và nước diếp xoăn nóng - tất cả đều được bày trên tủ. Đó là một bữa ăn tự phục vụ đơn giản, hoặc một vị khách có thể gói nó vào túi để mang đi. Không ai bị đói ở quán của dì Berdi - kể cả những người ăn mỳ hay những vị công chúa xuất hiện ở cửa sau nhà dì.

Tôi kéo cương của Otto và tiếp tục kiểm tra dây của Nove khi tôi liếc trộm Kaden từ dưới hàng mi của mình. Pauline hắng giọng như thể cô đột nhiên bị vướng gì đó trong cổ. Tôi đưa mắt nhìn cô ấy đầy nghiêm khắc. Mắt cô ấy đảo về phía Kaden - người đang đi thẳng tới chỗ chúng tôi. Miệng tôi đột nhiên khô khốc, và tôi nuốt khan, cố gắng tiết ra một chút gì đó ẩm. Anh ấy mặc một chiếc áo trắng, và đôi ủng anh lấm lem bùn đất khi đến gần.

“Chào buổi sáng các cô gái. Hai người đi sớm ghê.”

“Anh cũng vậy,” tôi trả lời.

Chúng tôi bắt đầu những câu chuyện xã giao, và anh ấy giải thích rằng anh ấy đi giải quyết một số chuyện và anh ấy phải ở nhà trọ vài ngày nữa, mặc dù anh ấy không nói cụ thể chuyện gì.

“Anh có phải là một người buôn da thuộc như Gwyneth đoán không?” Tôi hỏi.

Anh ấy mỉm cười. “Đúng là vậy. Da động vật nhỏ. Thường thì tôi buôn bán ở Piadro, nhưng tôi hy vọng sẽ tìm được giá tốt hơn ở phía bắc. Khá khen bạn của cô về khả năng quan sát tinh tế của cô ấy.”

Vậy là tôi đã nhầm. Anh ấy đúng là kinh doanh da động vật. Ấn tượng ban đầu không phải lúc nào cũng đúng. “Phải vậy,” tôi đồng ý. “Gwyneth khá nhạy bén.”

Anh ấy cởi dây cho con ngựa của mình. “Tôi hy vọng rằng khi tôi trở lại vào chiều nay, sẽ có một căn phòng dành hoàng.”

“Ít nhất cũng phải đợi đến khi lễ hội kết thúc,” Pauline đáp. “Nhưng trong thị trấn chắc vẫn còn quán trọ khác có phòng.”

Anh ấy trầm ngâm như thể đang suy tư gì đó rất sâu xa. Ánh mắt ấy chạm vào tôi và lưu lại lâu hơn bình thường vài nhịp khiến tôi cảm thấy không thoải mái. Giữa ban ngày, mái tóc vàng hoe của anh ấy bóng mượt óng ả, đôi mắt nâu sẫm còn ánh lên nhiều sắc màu hơn, cái thứ màu đồng lốm đốm nổi bật, tựa hồ một vốc đất màu mỡ nóng hổi vừa được xới lên, nhưng vẫn có chút gì đó âu lo dưới cái vẻ bình thản ấy. Một cọng râu ngắn trên cằm anh ấy ngắn ngo bắt gặp ánh nắng ban mai ngay dưới đôi môi nam tính đang kéo lên thành một nụ cười thích thú khiến tôi nhận ra mình đang ngắm nghía quá lâu. Tôi nhanh chóng quay về phía Nove, cảm thấy hai gò má mình ửng đỏ.

“Tôi sẽ ở lại đây,” anh ấy trả lời.

“Còn bạn của anh thì sao? Anh ấy sẽ ở lại chứ?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết kế hoạch của anh ấy là gì, nhưng tôi đồ là cái mũi khó tính của anh ấy không thể ở lâu trong căn gác xép đó đâu.” Anh chào tạm biệt, và tôi nhìn anh cưỡi con ngựa đen như màn đêm rời đi, một con mãnh thú, đến hơi thở của nó cũng đáng sợ, như thể dòng dõi của loài rồng. Con quái vật này có thể phá tan chuồng ngựa thành vụn vỡ và không ai có thể nhầm nó với một con ngựa cái cả. Tôi mỉm cười nghĩ về cách Rafe đã lừa anh ấy. Đúng là một đôi bạn kỳ quặc.

Khi anh ấy đã khuất bóng, Pauline nói, “Vậy đó là Rafe.”

Tôi đu lên Otto và không trả lời. Hôm nay Pauline dường như thức dậy để vun đắp các mối quan hệ, đầu tiên là tôi và dì Berdi, giờ là tôi và... ai đó. Có phải vì cô ấy đã từng sống chết muốn củng cố mối quan hệ của bản thân với Mikael? Thường thì tôi không cầu khẩn thần linh nếu không phải là trong một nghi lễ bắt buộc, nhưng tôi đã chạm hai ngón tay lên môi và cầu trời rằng Mikael sẽ sớm trở lại.



Terravin nhỏ bé và điều đó phần nào làm nên nét quyến rũ của nó. Từ khu nhà trọ khuất sau những ngọn đồi của dì Berdi ở đầu phía nam đến khu hàng quán đầu tiên ở đầu phía bắc, chỉ mất mười lăm phút là tới nơi, nhanh hơn nếu bạn không cưỡi ba con lừa thông dong. Tất cả những ngôi nhà và cửa hàng đều có màu sắc rực rỡ khiến tôi rất tò mò, và Pauline nói với tôi rằng đó là một truyền thống đã có từ nhiều thế kỷ. Những người phụ nữ làng chài nhỏ dùng màu sắc tươi sáng để sơn nhà, họ mong người chồng khi ra khơi có thể nhìn thấy ngôi nhà của mình từ xa và nhớ rằng người vợ chờ họ trở về. Người ta cho rằng làm vậy là một cách để bảo vệ tình yêu đích thực của họ khỏi bị lạc lối trên biển.

Liệu có ai đi xa đến mức không tìm được đường về nhà không? Mực nước biển sâu nhất đối với tôi là qua đầu gối của mình, bây giờ tôi lội xuống làn nước lạnh cóng ở biển Safran trong một chuyến du ngoạn hiếm hoi cùng gia đình, nơi tôi đuổi theo các anh trên bãi biển và nhặt vỏ sò với... *cha tôi*. Kỷ niệm xưa ủa qua tâm trí tôi như một cơn gió lạnh. Hàng tá ký ức khác chồng chất lên và dập tắt nó. Tôi chắc chắn rằng cha tôi không hề nhớ chuyện đó. Ông đã khác xưa rất nhiều. Tôi cũng khác.

Pauline và tôi đi về phía bắc dọc theo con đường nhỏ phía trên song song với con đường chính bên dưới. Những vầng ánh sáng đủ mọi hình thù len lỏi qua tán cây và hắt bóng trên con đường chúng tôi đi. Bên cạnh đường chính, còn có hàng chục con đường nhỏ hẹp như thế này vòng quanh Terravin và các sườn đồi, mỗi con đường đều dẫn đến một khám phá độc đáo. Chúng tôi men theo một con đường đến trung tâm thị trấn, và dần thờ dần hé lộ, một công trình kiến trúc thật hùng vĩ so với một ngôi làng nhỏ như vậy. Tôi đoán rằng người dân Terravin hẳn rất thành tâm trong việc sùng kính các vị thần.

Một bên là nghĩa địa, chẳng chít những bia mộ cũ kĩ làm từ những phiến đá mỏng. Mọi nét chạm trổ tên tuổi hay lời tưởng niệm đều đã phai mờ theo năm tháng cùng với danh tính những người bên dưới. Tuy nhiên, trước vài phiến đá rải rác vẫn có những ngọn nến tưởng nhớ được thắp lên le lói trong lồng đèn kính màu đỏ.

Tôi nhìn ánh mắt của Pauline lướt qua bia mộ và những ngọn nến. Ngay cả Otto cũng chậm lại khi chúng tôi đi qua, tai nó giật giật như thể đang được những người dân bên dưới tung hô. Một cơn gió nhẹ lướt qua những bia mộ, kéo những lọn tóc quăn quanh cổ tôi.

Mất rồi... đã xa mất rồi...

Tôi dựng hết tóc gáy. Nỗi sợ làm cổ họng tôi nghẹn cứng. *Mikael. Có điều gì đó không ổn. Có điều gì đó sai lầm, vô vọng và vô phương cứu chữa.*

Nỗi sợ hãi choán lấy tôi đầy bất ngờ. Tôi buộc mình phải nhớ lại sự thật: Mikael chỉ đang đi tuần. Walther và Regan đều đã thực hiện hàng tá các cuộc tuần tra, và đôi khi họ trở về muộn do thời tiết, nhu yếu phẩm hoặc một số chuyện nhỏ nhặt. Đi tuần không nguy hiểm. Đôi khi có những cuộc giao tranh, nhưng hiếm khi họ gặp phải một kẻ ngoại xâm. Vết thương duy nhất mà một trong hai người từng mang về là ngón chân bị giập nát khi một con ngựa giẫm lên chân trần của Regan.

Tuần tra chỉ là một biện pháp phòng ngừa, một cách để khẳng định biên giới không bị xâm phạm và một cách để đảm bảo không có khu định cư lâu dài nào được thiết lập ở Cam Lanteux - vùng trung lập giữa các vương quốc. Họ đánh đuổi các băng nhóm man di về đất của chúng. Walther gọi đó là điều võ dương oai. Theo anh ấy, phần tệ hơn của nó là phải chịu đựng mùi cơ thể của những gã không tắm rửa. Thực sự tôi không chắc rằng lũ man di là một mối đe dọa. Đúng, tôi từng nghe từ những báo cáo trên triều và từ cả những người lính, chúng dã man vô cùng, nhưng cũng đã bị giữ lại sau biên giới hàng trăm năm rồi. Chúng có thể hung hãn đến mức nào cơ chứ?

Tôi tự nhủ rằng tình yêu đích thực của Pauline vẫn ổn, nhưng cảm giác nặng trĩu khôn nguôi vẫn không rời. Tôi chưa gặp Mikael bao giờ cả. Anh ấy không đến từ Civica, chỉ được quân đội luân chuyển đến đó, và Pauline đã tuân theo các quy định của hoàng gia đối với bức thư, rất kín đáo, đến mức cô ấy thậm chí không bao giờ đề cập đến anh ấy cho đến khi chúng tôi quyết định rời đi. Bây giờ tôi sợ rằng tôi sẽ không bao giờ gặp được người đàn ông trẻ tuổi này, người khiến cô ấy rạn rở mỗi khi nhớ về.

“Cậu có muốn dừng lại không?” Tôi thốt lên quá to khiến cô ấy giật mình. Tôi kéo dây cương của Otto lại.

Cô ấy dừng lại, những nếp nhăn lo lắng hằn rõ trên trán. “Nếu cậu không phiền. Chỉ một lát thôi.”

Tôi gật đầu và cô ấy trượt khỏi Nove, rút một đồng xu từ túi yên ngựa

của mình. Cô ấy vội vã vào đèn thờ. *Một ngọn nến. Một lời cầu nguyện. Một niềm hy vọng. Một ánh sáng le lói thắp lên cho Mikael. Một ngọn đèn hiệu dẫn anh ấy đến Terravin an toàn.*

Vậy là tạm ổn cho tới khi một điểm báo khác của những người đã chết lại réo gọi. Pauline giữ lời, như mọi khi, chỉ một lát là cô ấy đã quay lại, khuôn mặt cứng ngắc đầy lo lắng của cô ấy vài phút trước phần nào đã dịu đi. Pauline đã gửi những âu lo cho các vị thần. Trái tim tôi nhẹ đi phần nào.

Chúng tôi đến con đường chính và đi theo chỉ dẫn của dì Berdi đến căn phòng thuê nhỏ của Gwyneth phía trên tiệm bào chế thuốc. Đó là một cửa hàng nhỏ nằm kẹp giữa những cửa hàng lớn hơn nhiều. Chiếc cầu thang hẹp ôm sát một bờ tường và dẫn lên một căn phòng trên tầng hai. Chắc đó là phòng của Gwyneth. Nó thật hắt hủi so với phần còn lại của cấu trúc và không rộng hơn một sải tay, chắc chắn không có nước và không thoải mái như trong một phòng thay đồ. Tôi vô cùng tò mò về cuộc sống của Gwyneth bên ngoài quán rượu. Cô ấy không bao giờ nói về nó ngay cả khi được hỏi, luôn đưa ra những câu trả lời mơ hồ và chuyển sang chủ đề khác, điều này càng làm trí tưởng tượng của tôi bay cao hơn. Tôi đã mong đợi cô ấy sống ở một nơi nào đó thú vị hoặc bí ẩn hơn nhiều chứ không phải một căn phòng nhỏ trên một cửa hàng giữa con phố chính đông đúc.

Chúng tôi trượt khỏi những con lừa của mình, và tôi đưa dây cương của Otto cho Pauline, nói với cô ấy rằng tôi sẽ lên lầu gọi Gwyneth, nhưng đột nhiên Gwyneth xuất hiện từ hàng đóng giày bên kia đường với một đứa trẻ chừng sáu hoặc bảy tuổi, trông khá xinh xắn với những lọn tóc màu dâu tây sậm xoa qua vai và những hạt bụi của nắng mai đậu lại trên mũi và má. Cô bé ôm một gói nhỏ sát ngực bằng tất cả sự trân quý. “Cảm ơn cô, cô Gwyneth! Cháu nóng lòng muốn được cho mẹ xem!”

Cô bé chạy bay đi và khuất dạng phía sau con đường nhỏ. “Tạm biệt, Simone!” Gwyneth nói vọng theo và tiếp tục hướng về con đường nơi bé gái

đã vụt đi mất. Một nụ cười hé thấp sáng đôi mắt cô làm cả không gian trở nên dịu dàng hơn. Đó là mặt dịu dàng mà tôi chưa bao giờ thấy ở Gwyneth.

“Bé gái xinh quá,” tôi đánh động cô ấy về sự hiện diện của chúng tôi.

Cô ấy đánh mắt về phía cả hai, dáng người có phần cứng lại. “Các cô đến sớm đấy,” cô nói cộc lốc.

Cô ấy sang đường cùng chúng tôi, kiểm tra con Dieci rằng hô một cách kĩ lưỡng, lớn tiếng tự hỏi liệu con thú này đã từng được cưỡi chưa. Trên thực tế, chúng tôi không biết, mặc dù nó khá ngoan ngoãn để chúng tôi lắp yên. Khi cô ấy đang kiểm tra dây đai của nó thì một xe đẩy lớn chở đồ ăn trưa trên đường đến bến tàu lạch cạch ngang qua, và hương thơm nồng nàn của món lươn rán béo ngậy bữa vây quanh chúng tôi. Mặc dù tôi không thích đặc sản của vùng này lắm, tôi vẫn cho rằng mùi của nó không đến nỗi nào, nhưng bàn tay của Pauline đã đưa ngay lên miệng. Mặt cô ấy tái đi, người cúi gập, bữa sáng của cô ấy theo mùi lươn bắn tung tóe khắp phố. Tôi cố quay ra giúp, nhưng cô ấy gạt tôi ra và ôm chặt bụng khi một tràng khác tuôn trào mãnh liệt hơn lần đầu. Tôi chắc chắn lúc này bụng cô ấy đã trống rỗng. Cô ấy đứng thẳng dậy, run rẩy hít một hơi, nhưng tay vẫn ấn vào bụng. Tôi nhìn chằm chằm vào đôi tay của cô ấy, và ngay lập tức mọi thứ khác như bay biến hết.

Ôi, thần linh phù hộ.

Pauline?

Tôi giật mình như bị đánh trực diện vào bao tử. Bảo sao cô ấy trông xanh xao vàng vọt đến vậy. Bảo sao cô ấy sợ hãi đến vậy.

“Pauline,” tôi thì thầm.

Cô ấy lắc đầu, cắt lời tôi. “Tôi ổn! Tôi sẽ ổn thôi. Món cháo chắc là chưa được nấu chín.” Cô ấy nhanh chóng gửi cho tôi một ánh nhìn khẩn cầu với đôi mắt ngấn nước.

Chúng ta có thể nói chuyện này sau. Khi Gwyneth đang nhìn, tôi vội vàng cố gắng che đậy, giải thích rằng Pauline luôn có một thể trạng đặc biệt.

“Bụng yếu hay không thì cô ấy cũng không đủ sức để đi xuống một hẻm núi nóng hái mâm xôi,” Gwyneth khẳng định chắc nịch và tôi rất biết ơn vì Pauline đã đồng ý. Trông vẫn nhợt nhạt, cô ấy khẳng định mình có thể một mình trở về được. Tôi lưỡng lự để cô ấy đi.

“Sau tránh món cháo yến mạch ra nhé.” Gwyneth nói vọng theo sau khi cô ấy cười lừa ra về.

Nhưng cả tôi và Pauline đều biết bữa sáng chẳng phải nguyên nhân khiến cô ấy nôn nao.

*Hậu thế của kẻ trộm
Hiện thân thành giống Rồng,
Lòng tham vô bờ bến,
Trẻ nhỏ là điểm tâm,
Uống cạn nước mắt người mẹ.*

– Bài hát của Venda

Chương 14

Hẻm Núi Quý được đặt tên một cách khéo léo. Những làn gió ôn đới vùng Terravin không du ngoạn dưới này. Nơi đây khô khan và bụi bặm nhưng đẹp lạ lùng theo cách riêng của nó. Những cây sồi lớn xù xì đan xen với những cây cọ cao và cây xương rồng bóng vàng. Cây kim ngân cao hơn đầu người mọc men theo dòng suối nhỏ chảy từ khe nứt trên bờ đá. Loài cây dị thường này có vẻ được quý dữ đánh cắp từ tận cùng thế gian về chỉ để tạo nên chốn thiên đàng của riêng hẳn. Và tất nhiên có cả mâm xôi - thứ quả đầy quyến rũ của hẳn mà chúng tôi vẫn chưa bắt gặp.

Gwyneth thối ra một luồng khí từ miệng, cố gắng làm mát lông mày, sau đó cô ấy cởi cúc áo và buộc nó quanh eo. Chiếc váy lót mỏng manh không thể che giấu sự hào phóng mà tạo hóa đã ban cho bộ ngực nảy nở của cô ấy. Váy lót của tôi khiêm tốn hơn nhiều, bất chấp mồ hôi chảy thành dòng xuống lưng, tôi vẫn rất lưỡng lự không muốn cởi lớp áo ngoài. Tôi biết ở Terravin họ thoải mái hơn trong việc phô bày các bộ phận cơ thể, nhưng nếu đây là Civica, bộ ngực lộ quá nửa sẽ là một tai tiếng. Cha mẹ tôi chắc sẽ –

Tôi mỉm cười và ném áo chèn bằng da của mình đi rồi cởi phăng lớp áo tiếp theo. Làn da nhể nhại mồ hôi ngay lập tức cảm thấy thoáng mát và nhẹ nhõm.

“Đúng rồi đấy, công chúa. Dễ chịu hơn phải không?” Gwyneth nói.

Tôi đột ngột kéo dây cương của Otto khiến nó gằn lên những tiếng khó chịu. “Công chúa gì chứ?”

Cô ấy dừng Dieci nhàn nhã hơn nhiều và cười khoái chí. “Cô nghĩ rằng tôi không biết ư? Gwyneth thông thái thì cái gì chả tường tận.”

Tôi đập loạn nhịp. Thế này không vui chút nào. Tôi không rõ cô ấy đang đùa hay nói thật nữa. “Chắc cô nhầm tôi với ai khác rồi.”

Cô ấy giả đồ công kích, khoe miệng thu dần lại thành một nụ cười nhếch mép. “Cô không tin tôi à? Rõ là cô đã thấy tôi giỏi như thế nào trong việc đánh giá khách hàng quen của quán rượu mà.” Cô ấy nhấp dây cương và đi tiếp. Tôi theo sau cô ấy nhịp nhàng trong khi cô ấy tiếp tục nói, có vẻ còn thích thú hơn trò cô ấy đã chơi tại quán rượu. “Hoặc,” cô ấy nhấn nhá đầy kịch tính, “là tôi có một quả cầu pha lê. Hoặc là... có lẽ tôi đã xem qua đồ trong phòng cô?”

Đồ trang sức trong túi của tôi. Hoặc tệ hơn, đồ đánh cắp –

Tôi hít một hơi run rẩy.

Cô ấy quay lại nhìn tôi và nhíu mày. “Hoặc có thể là dì Berdi nói với tôi,” cô ấy nói thẳng thừng.

“Gì cơ?” Tôi lại kéo dây cương của Otto và lần này nó hí lên những tiếng khó chịu với âm vực cao hơn lần trước.

“Đừng làm vậy nữa! Con vật đó có làm gì cô đâu.”

“Dì Berdi đã nói với cô?”

Với sự duyên dáng và uyển chuyển, cô ấy chậm rãi bước xuống khỏi con lừa, còn tôi thì suýt sắp mặt trong quá trình leo xuống. “Vậy mà dì ấy bảo là không nói cho ai đâu?” Tôi giận dữ thét lên. “Rồi còn khuyên bọn tôi cẩn trọng và lánh đi vài ngày?”

“Lánh tạm vài ngày thôi. Còn kể cho tôi là chuyện khác. Dì ấy –”

“Khác thế nào khi đi kể cho một hầu gái quán rượu, người buôn chuyện với đủ thứ khách vãng lai từ đầu làng đến cuối xóm cơ chứ? Chẳng có lý do gì mà phải kể cho cô cả!”

Tôi quay lại để dẫn Otto đi, nhưng cô ấy đã nắm lấy cổ tay tôi và giật ngược tôi lại. “Berdi biết tôi sống ở trung tâm thị trấn và nếu thẩm phán có đến dòm ngó hay dán cáo trạng cho việc bắt giữ cô, tôi sẽ là người đầu tiên biết chuyện.” Cô ấy buông tay tôi ra.

Tôi xoa xoa cổ tay nơi cô ấy vừa vặn. “Vậy cô biết những việc tôi đã làm ư?”

Đôi môi cô ấy mím lại khinh khỉnh, rồi cô ấy gật đầu. “Tôi không thể nói là tôi hiểu lý do tại sao. Thà bị ràng buộc với một hoàng tử kênh kiệu còn hơn một kẻ đào hoa không một xu dính túi, nhưng mà –”

“Tôi không muốn bị trói chân với bất kỳ ai.”

“À. Tình yêu. Tuyệt vời biết bao. Nếu như ta tìm được nó. Đừng căng thẳng quá làm gì. Tôi vẫn ở phe cô mà.”

“Ờ,” tôi thở phào. “Nhẽ nhỡm thật, nhỉ?”

Vai cô ấy rụt lại, đầu hơi nghiêng về một bên. “Đừng đánh giá thấp sự hữu ích của tôi, Lia, và tôi cũng sẽ không làm thế với cô.”

Tôi ước mình có thể rút lại nhận xét trước đó. Tôi thở dài. “Tôi xin lỗi, Gwyneth. Tôi không cố ý quát nạt cô. Chỉ là tôi phải cẩn thận hết sức. Tôi không muốn ai bị hại bởi sự hiện diện của tôi.”

“Cô định ở lại bao lâu?”

Cô ấy cho rằng tôi chỉ nghỉ chân ở đây thôi ư? “Đương nhiên là ở luôn rồi. Tôi đâu còn chốn dung thân nào khác.”

“Lia à, Terravin không phải là thiên đường. Các vấn đề ở Morrighan sẽ không biến mất chỉ vì cô trốn ở đây. Còn những trách nhiệm của cô thì sao?”

“Tôi không có gì ngoài Terravin. Trách nhiệm duy nhất của tôi là dì Berdi, Pauline, và quán trọ.”

Cô ấy gật đầu. “Tôi hiểu rồi.”

Nhưng rõ ràng là cô ấy không hiểu. Từ góc nhìn của mình, cô ấy chỉ

thấy được đặc ân và quyền lực, nhưng tôi hiểu nội tình ra sao. Tôi chả giúp được gì trong bếp. Tuy là Con gái trưởng, nhưng tôi cũng chẳng có chút hữu ích nào cả. Và với tư cách là một con tốt chính trị, tôi cũng đã từ chối để trở nên hữu ích.

“Chà,” cô ấy thở dài, “Tôi tin là tất cả những sai lầm trong đời đều là do một tay tôi tự chuốc lấy. Cô cũng được quyền tự quyết đời mình.”

“Cô đã phạm phải sai lầm gì vậy, Gwyneth?”

Cô ấy liếc nhìn tôi đầy ẩn ý. *“Những sai lầm đáng tiếc.”* Giọng điệu của cô ấy như thách thức tôi hỏi thêm, nhưng đôi mắt kia lại một thoáng dao động. Cô ấy chỉ vào hai nhánh hẹp nơi những bụi mâm xôi mọng nước nhất thi nhau đua nở. “Chúng ta có thể để những con lừa ở đây. Cô đi đường này, tôi đi đường kia. Chẳng mấy mà chúng ta sẽ đầy hai giỏ.” Cuộc trò chuyện ban nãy hẳn đã kết thúc. Cô ấy tháo giỏ của mình ra khỏi Dieci rồi rời đi mà không tiết lộ sai lầm đáng tiếc của cô ấy là gì, nhưng giây phút đôi mắt băng khuâng của cô ấy nhìn tôi khiến tôi tự hỏi cô ấy đã làm gì.

Con đường hẹp mà cô ấy chỉ cho tôi dẫn mở ra thành một ốc đảo rộng lớn, khu vườn của quý, thêm phần hoàn thiện với một con suối nhỏ cung cấp nước tạo thành một cái ao nông. Bóng râm che phủ dốc phía bắc của hẻm núi nặng trĩu những bụi quả mâm xôi. Phải công nhận tôi chưa từng nhìn thấy những chùm quả to như thế này bao giờ. Quý dữ quả là biết chăm bón khu vườn của mình.

Tôi hái một trái mâm xôi, bỏ nó vào miệng. Làn sóng hương vị trào dâng, nhấn chìm tôi vào miền ký ức. Tôi nhắm mắt và nhìn thấy khuôn mặt của Walther, Bryn, Regan, cảm nhỏ giọt thứ nước của quả mâm xôi. Tôi thấy bốn người chúng tôi vô tư chạy qua rừng, di chuyển trên những tàn tích cổ đại phủ đầy rêu phong, chẳng nghĩ rằng một ngày kia thế giới của chúng tôi cũng sẽ đổi khác.

Bước lên cầu thang, dì Bernette cho gọi chúng tôi. Mấy đứa cách nhau

gần như chính xác hai năm, như thể cha mẹ tôi đã lên lịch sinh đẻ theo kế hoạch nghiêm ngặt của Người canh giờ vậy. Và đương nhiên khi đứa Con gái trưởng ra đời, việc sinh đẻ dừng hoàn toàn. Khoảnh khắc cha tôi liếc nhìn mẹ vào ngày cuối ở Civica chợt dội về, có lẽ đó là mảnh ký ức cuối cùng mà tôi sẽ có về họ. Rồi những lời khen của ông về vẻ đẹp của mẹ trong ngày cưới. Có phải sự nghiêm khắc của nghĩa vụ đã khiến ông gạt mẹ đi và quên mất tình yêu? Liệu ông đã từng yêu mẹ chưa?

Một mảnh nhỏ hay ho cho những ai tìm được nó.

Nhưng Pauline đã làm được.

Tôi hái một nắm quả mâm xôi và nép mình dưới một cây cọ bên bờ suối. Chưa hết ngày mà đã bao chuyện, và ngày hôm trước cũng không kém gì. Tôi mệt mỏi đắm mình vào sự yên bình nơi khu vườn của quý, lắng nghe tiếng suối chảy róc rách và thản nhiên từ từ thưởng thức từng trái ngọt của gã ta.

Vừa nhắm mắt thì tôi đã nghe thấy một âm thanh khác. Mắt tôi choàng mở. Tiếng Otto kêu từ xa? Hay tiếng gió rít từ hẻm núi? Nhưng trời hôm nay lặng thinh không chút gió.

Tôi quay đầu lại và nghe rõ mồn một tiếng móng guốc - nặng và bài bản. Tôi quờ tay qua bên hông nhưng con dao của tôi đã biến mất. Chắc tôi đã treo nó trên yên lừa khi cởi áo. Tôi vừa mới đứng lên thì một con ngựa khổng lồ xuất hiện - bên trên là Rafe đang ngồi.

Quý dữ đã đến. Và một phần lạ lùng nào đó trong tôi thâm vui mừng.

Chương 15

Anh ấy dừng ngựa cách tôi một khoảng, như thể đang đợi một tín hiệu từ tôi để tiến lên. Bụng tôi quặn thắt. Mặt anh ấy hôm nay có nét khác thường. Vẫn đẹp trai, nhưng hôm qua anh ấy có vẻ rất tức giận và như muốn ăn tươi nuốt sống tôi.

Hôm nay anh ấy muốn một thứ gì đó khác.

Dưới ánh nắng của mặt trời trên cao, từng bóng cây hắt lên hai gò má anh ấy và đôi mắt xanh thắm sắc lẹm kia như làm cả đất trời nín thở. Nằm gọn bên trong hàng mi đen óng là ánh mắt khiến cho bất cứ ai cũng phải nghĩ kĩ trong từng bước đi. Anh ấy khiến tôi phải suy tính kĩ bước đi của mình. Tôi nuốt khan. Một tay anh giơ cao hai cái giỏ thay lời giải thích về sự hiện diện của mình. “Pauline nhờ tôi. Cô ấy nói rằng cô quên những thứ này.”

Tôi cố không đảo mắt. *Tất nhiên là cô ấy đã làm vậy rồi.* Pauline chu đáo của tôi. Ngay cả trong tình trạng suy yếu, cô ấy vẫn là một thành viên trung thành trong đội hầu cận của nữ hoàng, vẫn cố gắng tạo các cơ hội từ xa, và tất nhiên, cô ấy là kiểu người mà ngay cả Rafe cũng không thể từ chối.

“Cảm ơn anh,” tôi trả lời. “Cô ấy bị ốm và phải quay về nhà trọ, nhưng tôi quên lấy giỏ trước khi cô ấy đi.”

Anh ấy gật đầu như thể tất cả đều hoàn toàn hợp lý. Sau đó, ánh nhìn của anh ấy chạy từ bờ vai qua cánh tay trần của tôi. Hóa ra chiếc áo lót trong của tôi không đứng đắn như tôi đã nghĩ, nhưng hiện giờ, tôi không làm gì để

thay đổi tình hình được. Cùng với con dao, áo chèn của tôi vẫn được treo trên yên của Otto. Tôi tiến lại gần để lấy mấy cái giỏ, đồng thời cố gắng phớt lờ làn nhiệt đang tỏa khắp ngực mình.

So với con ngựa khổng lồ của anh ấy thì con Ravian của tôi trông như ngựa Pony của trẻ con vậy. Vóc dáng của nó không phải loại chạy nhanh mà chuyên về sức khỏe và cũng có lẽ là để hăm dọa. Yên ngựa cao đến nỗi Rafe phải nghiêng sâu người xuống để đưa cho tôi cặp giỏ.

“Tôi xin lỗi nếu có xen ngang,” anh ấy nói khi tôi lấy giỏ.

Lời xin lỗi của anh ấy làm tôi ngỡ ngàng. Giọng nói lịch sự và thành thật chứ không đầy cay đắng như ngày hôm qua.

“Không ai gọi lòng tốt là xen ngang,” tôi đáp lại. Ngược nhìn anh và trước khi tôi kịp ngắt lời chính mình, tôi chợt nhận ra mình đã mời anh ở lại cho ngựa uống nước từ lúc nào không hay. “Đấy là nếu như anh có thời gian.” *Tôi đã làm gì thế này?* Có điều gì đó về anh ấy làm tôi rất khó chịu nhưng cũng đồng thời làm tôi say mê, đến nỗi những lời mời của tôi trở nên quá bất cần.

Lông mày anh nhướn lên xem xét lời đề nghị của tôi, và trong thoáng chốc tôi đã mong anh từ chối. “Tôi nghĩ là mình có thời gian,” anh ấy nói. Anh xuống ngựa và dẫn nó đến hồ nước, nhưng nó chỉ ngửi mặt hồ. Con ngựa khoang trắng đen này chắc là con ngựa đẹp nhất mà tôi từng thấy trên đời. Bộ lông của nó sáng lấp lánh, những sợi lông bông bênh trên chân làm nó giống như đang bước đi trên mây. Rafe buông dây buộc ngựa xuống và quay về phía tôi.

“Cô đang hái mâm xôi à?”

“Dì Berdi cần chúng cho lễ hội sắp tới.”

Anh ấy bước lại gần chỉ cách tôi một sải tay và nhìn ngắm quanh hẻm núi. “Tít tận ngoài này sao? Không có chỗ nào gần nhà trọ hơn à?”

Tôi giữ vững lập trường của mình. “Không đâu như ở đây. Quả mâm xôi ở đây to gấp đôi bình thường.”

Anh ấy nhìn tôi chăm chăm như thể tôi chưa nói. Tôi biết ngay là có gì đó khác thường. Chúng tôi nhìn nhau chòng chọc như thể đang tranh đấu tại một mặt trận tâm lý nào đó, và tôi biết nếu tôi quay đi, tôi sẽ thua. Cuối cùng anh nhìn xuống một lúc, có phần hơi tội lỗi, cắn nhẹ môi dưới, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Về mặt anh dịu đi. “Tôi giúp được gì không?” Anh ấy hỏi.

Giúp ư? Tôi lóng ngóng với mấy cái giỏ và làm rơi mất một cái. “Tình thần anh nay có vẻ phấn chấn hơn hôm qua đấy,” vừa nói tôi vừa cong người xuống nhặt đồ.

“Hôm qua tôi đâu có sầu bi gì đâu.”

Tôi nói thẳng. “Rõ ràng. Trông anh như một tên cục mịch vô học vậy.”

Anh ấy từ từ nhếch mép lên cười mỉm, vẫn nụ cười đầy hoang dại, kiêu ngạo, bí ẩn của đêm qua. “Cô làm tôi ngạc nhiên đấy, Lia.”

“Sao lại ngạc nhiên?” Tôi hỏi.

“Về nhiều thứ. Nhất là nỗi sợ thỏ kinh hoàng của cô.”

“Sợ thỏ...” Tôi chớp mắt chậm rãi và khó nhọc. “Anh không nên tin mọi thứ người khác nói chứ. Pauline nổi tiếng là rất hào phóng trong việc thêm thắt sự thật đó.”

Anh ấy từ từ xoa cằm. “Chẳng phải ai cũng vậy sao?”

Tôi đã nghiên cứu anh ấy, nhưng so với Gwyneth thì anh ấy còn bí ẩn hơn nhiều. Từng câu từng chữ anh nói dường như đều mang theo chút hàm ý nào đó.

Tôi sẽ bắt Pauline phải trả giá, bắt đầu bằng bài giảng về thỏ. Tôi quay đi và bước đến bụi quả mâm xôi. Đặt một giỏ cạnh chân và dần vun đầy giỏ khác. Tiếng bước chân của Rafe tiến gần lại từ phía sau. Anh ấy dừng lại bên

tôi và nhặt chiếc giỏ còn lại. “Đình chiến nhé? Tạm thời thôi? Tôi hứa sẽ không là một tên cục mịch vô học.”

Tôi dán mắt vào bụi quả mâm xôi nước trước mặt, cố gắng nén một nụ cười. “Đình chiến,” tôi trả lời.

Anh ấy hái vài quả mâm xôi ở cạnh tôi, thả vài quả vào giỏ của tôi như thể đang làm nhanh hơn cả tôi vậy. “Lâu lắm rồi tôi không làm chuyện này, từ hồi còn bé xíu,” anh ấy nói.

“Anh đang làm khá tốt đấy. Nãy giờ chưa có ăn vụng quả nào.”

“Ý cô là làm vậy được sao?”

Tôi cười trong lòng. Giọng anh vẻ như vui đùa, mặc dù tôi không thể tưởng tượng bất kỳ biểu cảm nào như vậy trên khuôn mặt của anh. “Cấm tuyệt đối nhé,” tôi trả lời.

“Thế lại hay. Đây không phải hương vị mà tôi nên ăn. Nơi tôi sống không có quả như thế này.”

“Chỗ đó là đâu vậy?”

Bàn tay của anh ấy dừng lại trên một quả mâm xôi như thể đang quyết định có nên vặt nó hay không. Anh rút cuộc cũng bứt nó và kể về thị trấn nhỏ nơi mình sinh ra tại cực nam của Morrighan. Khi tôi hỏi địa danh, anh nói nơi đó rất nhỏ và không có tên.

Rõ ràng là anh ấy không muốn tiết lộ chính xác đó là chỗ nào. Cũng có thể anh đang chạy trốn quá khứ không mấy dễ chịu như tôi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phải tin lời anh ngay. Tôi có thể vờn anh thêm một chút. “Một thị trấn không có tên ư? *Thật á?* Nghe lạ quá đi.” Tôi đợi anh lúng túng, và anh đã không làm tôi thất vọng.

“Đó chỉ là một vùng với vài ngôi nhà rải rác. Người chỗ tôi toàn nông dân. Còn cô thì sao? Cô đến từ đâu?”

Một vùng không tên? Cũng có thể. Anh ấy khỏe mạnh, rắn chắc với làn

da rám nắng của một người nông dân, nhưng cũng có nhiều điều về anh không dân dã chút nào, ví như cách ăn nói, thần thái và cả đôi mắt xanh đầy vẻ hăm dọa kia nữa. Đôi mắt dũng mãnh như của một chiến binh vậy. Đó không phải cặp mắt của một người nông dân an phận xói đất qua ngày.

Tôi lấy quả trên tay anh bỏ vào mồm. *Tôi đến từ đâu nhỉ?* Tôi nheo mắt cười. “Một thị trấn nhỏ ở cực bắc của Morrighan. Hầu hết là nông dân. Chỉ là một vùng, thực sự đấy. Một vài nhà ở rải rác. *Bất quá chỉ có vài nhà.* Không có tên.”

Tiếng cười khúc khích bật ra khỏi anh ấy. “Vậy thì chúng ta đến từ hai cực của một thế giới nhỉ?”

Tôi nhìn chăm chăm vào anh, thích thú vì có thể làm anh cười. Tôi quan sát nụ cười tan dần trên khuôn mặt của anh. Đôi mắt vẫn giữ được nét ân cần. Nụ cười đã làm cho anh ấy thư giãn hơn. Anh ấy trẻ hơn tôi nghĩ, có lẽ tầm mười chín. Tôi luôn bị tò mò bởi –

Đồng tử tôi giãn ra. Ham mê nghiên cứu anh quá lâu mà tôi quên mất không trả lời câu hỏi. Tôi ngoảnh mặt đi, lồng ngực như trống đánh, và quay trở lại với cái giỏ đầy một nửa của mình, tuốt vài quả mâm xôi xanh trước khi tay anh ấy vươn ra và chạm vào giỏ của tôi.

“Chúng ta đi bộ một chút nhé?” Anh ấy đề nghị. “Tôi nghĩ bụi này tro trọi hết rồi, trừ khi dì Berdi muốn cả những quả xanh.”

“Vâng, có lẽ chúng ta nên đi thôi.”

Anh ấy buông tay ra, và chúng tôi đi xa một chút xuống hẻm núi và hái quả trên đường đi. Anh ấy hỏi tôi đã làm ở nhà trọ bao lâu, và tôi nói với anh ấy chỉ vài tuần. “Trước đó cô làm gì?”

Bất cứ điều gì tôi đã làm ở Civica đều không đáng nói ra. *Hầu hết là vậy.* “Tôi đi ăn trộm” tôi nói, “nhưng giờ tôi muốn dùng đôi tay này để kiếm những đồng tiền lương thiện. Đến giờ thì vẫn ổn.”

Anh ấy mỉm cười. “Ít ra thì cũng không phải đi ăn trộm nữa?”

“Chính xác.”

“Còn gia đình thì sao? Cô có thường xuyên gặp cha mẹ không?”

Kể từ ngày bỏ trốn với Pauline, tôi không kể chuyện này với bất kỳ ai. *Trước sau gì tôi cũng sẽ bị treo thưởng.* “Cha mẹ tôi mất rồi. Anh có thích món thịt nai hôm qua không?”

Anh ấy gật đầu thể hiện sự đồng tình với thái độ thay đổi chủ đề nhanh chóng của tôi.

“Món đó ngon tuyệt luôn. Gwyneth đã rất hào phóng giúp đỡ tôi.”

Không biết cô ấy còn hào phóng thêm gì khác ngoài thịt nai không. Không phải là cô ấy đã từng phá lệ trước đây, nhưng mà nhìn cách cô ấy đã đưa với một vài khách hàng, tôi tự hỏi liệu Rafe đã từng là một trong số họ chưa.

“Anh sẽ tiếp tục ở lại à?”

“Một thời gian nữa. Ít nhất là hết lễ hội.”

“Anh sùng đạo chứ?”

“Về một số thứ.”

Cách né tránh câu hỏi gọn gàng đó khiến tôi tò mò liệu anh ấy thích lễ hội là vì đồ ăn hay đức tin. Lễ hội hàng năm chủ yếu là về đồ ăn và các lễ nghi tôn giáo. Sẽ có người thích cái này hơn cái kia.

“Tay anh có nhiều vết xước vậy. Có phải tai nạn trong lúc làm việc không?”

Anh ngẩng ngửa đôi tay như thể vừa mới nhận ra chúng vậy. “Ồ, mấy vết này. Sắp lành rồi mà. Tôi bị vậy do khi trước làm việc trên nông trại, mà giờ tôi đang thất nghiệp.”

“Nếu anh không thể trả tiền, dì Berdi sẽ lột da anh đấy.”

“Dì Berdi không phải lo gì cả. Thiếu việc làm chỉ là tạm thời thôi. Tôi có đủ để trang trải.”

“Vậy thì da anh được bảo toàn. Quanh nhà trọ luôn có vài việc mà anh có thể làm để kiếm tiền. Chẳng hạn như ngôi nhà tranh đang cần lợp lại mái. Sau đó dì Berdi có thể cho thuê hàng hoàng và kiếm được nhiều tiền hơn.”

“Vậy cô sẽ ở đâu?”

Làm sao anh ấy biết tôi ở trong ngôi nhà tranh? Hướng đi tối qua của tôi lộ liễu vậy sao? Tuy nhiên, theo hướng đó thì tôi có thể đi lối sau vào bất cứ căn nhà nào ở gần quán trọ - trừ khi tối qua anh ấy theo đuôi tôi tới tận cửa phòng.

Như thể nhìn thấy những hoài nghi đang dấy lên trong đầu tôi, anh ấy thêm ngay, “Pauline bảo tôi rằng cô ấy đến căn nhà tranh để nghỉ khi nhờ tôi mang giỏ đến cho cô.”

“Tôi chắc căn gác xép sẽ hợp với tôi và Pauline như với các vị khách thôi. Tôi đã từng ở trong tình trạng tệ hơn thế nhiều.”

Anh ấy hầm hừ như thể không tin tôi, khiến tôi tự hỏi anh ấy nhìn nhận tôi như thế nào. Chẳng lẽ nét vương giả hiện rõ trên khuôn mặt và lời nói của tôi? Không thể có điểm nào khác biệt được. Móng tay sứt mẻ, bàn tay nứt nẻ, và quần áo thì rách rưới. Tôi đột nhiên cảm thấy tự hào về chuyến hành trình từ Civica đến Terravin. Xóa dấu vết luôn là ưu tiên và hết lần này đến lần khác chúng tôi phải ngủ trên mặt đất sỏi đá, thậm chí không hề có lửa trại ấm nóng.

Hẻm núi càng lúc càng hẹp, và chúng tôi men theo một lối nhỏ mở ra một cao nguyên xanh ngắt hướng ra bờ biển. Gió trên này mạnh đến nỗi tóc tôi quất tứ tung. Tôi vén tóc và chiêm ngưỡng đại dương tím biếc bên dưới một màu ngọc trai, một cơn vũ bão hoang dã, đầy lôi cuốn nhưng cũng thật đáng sợ: Nhiệt độ ấm áp của hẻm núi đã không còn mà thay vào đó là những

cơn gió lạnh trên bờ vai trần của tôi. Những con sóng cuộn cuộn lao mình vào những phiến đá gồ ghề bên dưới rồi tan thành từng đợt bọt trắng bồng bênh.

“Cẩn thận đừng đến gần,” Rafe cảnh báo. “Vách đá có thể lở.”

Tôi nhìn xuống vách đá vươn ra bên ngoài như móng vuốt mọc từ hẻm núi và lùi lại một bước. Xung quanh chúng tôi chỉ toàn là cỏ. “Chắc trên này không có bụi mâm xôi nào rồi, tôi nói điều hiển nhiên.

“Ừ,” anh trả lời. Đôi mắt anh ngược từ khe núi lên nhìn tôi, những giây dài trôi qua, và tôi cảm nhận được sức nặng của sự chú ý đó, như thể anh đang nghiên cứu tôi vậy. Anh chợt nhận ra và nhìn ra xa xuống cuối bờ biển.

Dọc theo ánh nhìn của anh, ở phía xa, những tàn tích khổng lồ của hai mái vòm lớn cũ kỹ đã sụp đổ ở phía đón gió nhưng vẫn vươn cao hơn những ngọn sóng trông như xác những sinh vật biển khổng lồ dạt vào bờ.

“Chắc hẳn một thời chúng từng rất hoành tráng,” tôi nói.

“Đã từng ư? Không phải vẫn rất ấn tượng hay sao?”

Tôi nhún vai. Các văn bản của Morrighan đều cẩn trọng khi nói về Người xưa. Tôi thấy buồn khi nhìn đồng tàn tích của họ. Các á thần từng làm chủ cõi trời đã suy vi, bị đánh bại đến mức phải chết. Tôi luôn tưởng tượng rằng những kiệt tác vụn vỡ của họ sẽ hát lên một bản bi ca trường tồn. Tôi quay lại, nhìn đám cỏ dại đang run rẩy giữa cao nguyên. “Tôi chỉ thấy một lời nhắc nhở rằng không có gì là mãi mãi, kể cả sự vĩ đại.”

“Có những thứ vẫn trường tồn đó.”

Tôi đối mặt với anh. “Có thật không? Và nó là gì?”

“Những điều quan trọng.”

Câu trả lời của anh ấy làm tôi ngạc nhiên cả về nội dung lẫn cách truyền tải. Nó lôi cuốn một cách kỳ lạ, thậm chí ngây thơ, nhưng chân thành. Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ nghe được những lời như vậy từ một người gai góc

như anh. Tôi có thể dễ dàng phản biện lại anh. Những điều quan trọng đối với tôi đều không được lâu dài. Tôi mong muốn khôn xiết được thấy các anh của mình ở Terravin này cũng như thấy tình yêu thương trên khuôn mặt cha mẹ tôi một lần nữa. Và những thứ quan trọng đối với cha mẹ tôi cũng không kéo dài, như truyền thống của Con gái trưởng. Tôi là nỗi thất vọng ê chề đối với họ. Phản ứng duy nhất của tôi dành cho anh ấy là một cái nhún vai hời hợt.

Anh cau mày. “Cô coi thường mọi thứ của thế hệ trước à? Tất cả truyền thống của cha ông để lại sao?”

“Hầu hết. Đó là lý do mà tôi tới Terravin. Mọi thứ ở đây đều khác.”

Đầu anh nghiêng sang một bên và nhích lại gần. Tôi không thể di chuyển mà không tiến về phía những vết nứt chỗ vực đá. Anh ấy chỉ cách tôi một gang tay khi anh ấy đưa tay ra, ngón tay anh ấy lướt qua vai của tôi. Hơi nóng chảy dọc cơ thể tôi.

“Vậy đây là gì?” Anh ấy hỏi. “Trông nó có nét tương tự với một truyền thống. Để đánh dấu một dịp nào đó phải không?”

Tôi nhìn xuống nơi anh ấy chạm vào. Chiếc áo đã trượt khỏi vai tôi, để lộ một phần móng vuốt sư tử và những dây nho của Morrighan. *Họ đã làm gì mà tôi không thể thoát khỏi con thú này? Mấy nghệ nhân khốn kiếp!*

Tôi kéo mạnh chiếc áo lót trong của mình để che đi. “Đó là một sai lầm khủng khiếp. Chỉ vậy thôi. Chẳng khác vết tích của mấy tên mọi rợ là mấy!”

Tôi cáu điên vì cái hình kavah khốn kiếp này không chịu buông tha tôi. Tôi cố bỏ đi nhưng bị kéo giật lại và phải đối mặt anh một lần nữa, bàn tay anh vòng qua eo tôi một cách chắc chắn. Không ai nói gì. Anh ấy chỉ nhìn tôi chăm chăm, quai hàm căng ra như thể đang giữ lại điều gì đó không nói.

“Nói đi,” tôi dứt khoát.

Anh thả tay ra. “Tôi đã nói với cô rồi. Hãy cẩn thận với những bước chân

của mình.”

Tôi chờ đợi, nghĩ rằng anh ấy sẽ nói nhiều hơn, làm nhiều hơn. Tôi muốn nữa. Nhưng anh không tiến thêm.

“Chỉ có vậy thôi sao?” Tôi hỏi.

Lỗ mũi anh ấy phập phồng, hít một hơi thật sâu và thở ra. “Vậy thôi,” anh nói. Rồi anh đi bộ trở lại con đường hướng tới hẻm núi.

*Vết cắn tàn nhẫn, miệng lưỡi gian xảo,
Hơi thở mê hoặc, kìm kẹp chết người,
Con rồng chỉ biết đói, không bao giờ biết no,
Chỉ khát, không bao giờ nguôi.*

– Bài hát của Venda

Chương 16

*Gặp ta tại khu đền thờ phía đông ngôi nhà tranh.
Hãy đến một mình.*

Tôi lật lại mảnh giấy nham nhở trên tay. Chữ viết gần như không đọc được, rõ ràng chủ nhân của nó đang rất vội. Tên khủng này nghĩ chỉ dựa vào mẫu giấy nguệch ngoạc cạnh tủ quần áo mà tôi sẽ vào rừng gặp hẳn một mình ư?

Lúc quay trở lại phòng, thấy cánh cửa mở hé, là tôi đã có linh cảm chẳng lành. Pauline luôn cẩn thận về những thứ như vậy, luôn gọn gàng và ngăn nắp. Tôi thận trọng đẩy cánh cửa mở ra, và khi tôi chắc rằng ngôi nhà không có ai, tôi kiểm tra một vòng. Không thiếu thứ gì, mặc dù những đồ trang sức hoàng gia có thể dễ dàng được tìm thấy trong túi yên ngựa của tôi. Chắc chắn không phải một tên trộm. Cánh cửa tủ quần áo mở hé và đó là nơi tôi đã tìm thấy mẫu giấy, được xiên vào một cái móc để tạo sự chú ý.

Yêu cầu *Hãy đến một mình* là cái đáng lo ngại nhất.

Tôi nhìn vào tờ giấy một lần nữa và hít một hơi dứt khoát. Không hề có tên trên đó. Có lẽ ghi chú này không dành cho tôi. *Có lẽ nó dành cho Pauline.* Có lẽ cuối cùng thì Mikael cũng đã về! Pauline sẽ rất –

Tôi quay lại và nhìn ra cánh cửa rộng mở vào rừng. Nhưng tại sao lại là một mẫu giấy? Tại sao anh ấy không đi thẳng vào quán rượu và ôm cô ấy vào lòng? Trừ khi anh ấy có lý do phải trốn. Tôi vò đầu bứt tai không biết phải làm gì. Tôi không thể cho Pauline xem ghi chú được. Nếu nó không phải từ Mikael thì sao?

Nhưng nếu đúng là thế, và tôi bỏ qua nó thì sao? Đặc biệt là bây giờ, khi mà –

Tôi mở tủ quần áo và mặc chiếc áo choàng đen của Pauline. Trời gần chạng vạng. Lớp vải sẫm màu sẽ giúp tôi ẩn mình trong rừng. Tôi hy vọng khu tàn tích không quá xa và dễ dàng tìm thấy. Tôi rút con dao của mình và nắm chặt nó dưới lớp áo choàng - phòng trường hợp mẫu giấy không phải của Mikael.

Tôi đi thẳng về phía đông, chừng nào địa hình còn bằng phẳng. Rừng ngày càng rậm rạp, rêu ở phía bắc mọc dày hơn do ít ánh sáng có thể chiếu tới được. Cả khu rừng im bất không một tiếng chim chóc nào, như thể có gì đó đã đi qua hướng này.

Terravin dần dần biến mất sau lưng tôi. Tôi nghĩ về Người xưa và những nơi kỳ lạ rải rác tàn tích của họ. Các anh trai và tôi thường gọi chúng là đền thờ hoặc đài tưởng niệm vì không hiểu rõ mục đích ban đầu của những nơi này là gì. Vài dòng thạch tự sót lại qua năm tháng được viết bằng ngôn ngữ cổ, đồng gạch đá còn lại cho thấy sự hùng vĩ và sang trọng - giống như tàn tích khổng lồ mà Rafe và tôi đã từng nhìn thấy.

Hôm nay, lúc ngắm nhìn những tàn tích, có lẽ tôi đã nói gì đó khiến anh ấy phật lòng. Về việc chối bỏ truyền thống chẳng? Hay so sánh nghệ nhân với những kẻ man di? Nhỡ đâu cha của anh là một nghệ nhân thì sao nhỉ? Hay tệ hơn, một kẻ man di? Tôi bác bỏ khả năng đó, bởi vì Rafe khá rõ ràng về mục tiêu của mình, và sùng đạo, như thể có một sức nặng lớn đè lên anh ấy vậy. *Những điều quan trọng.* Anh ấy cũng có góc dịu dàng, điều mà anh ấy cố gắng che giấu. Điểm yếu nào đã khiến anh ấy chia sẻ điều đó với tôi nhỉ?

Bước chân của tôi chậm lại. Ngay phía trước là một bức tường rêu phong, mép lởm chởm phủ đầy những cây leo mềm mại. Dương xỉ mọc lên từ các kẽ hở, trông nó không còn như sản phẩm do con người tạo ra nữa. Tôi tìm quanh một màu gì đó ngoài sắc xanh bao phủ không gian, kiếm tìm một

nước da nâu ẩm áp.

Tôi nghe thấy tiếng cào đất và tiếng thở phì phò. *Một con ngựa*. Chủ nhân của tờ giấy bí ẩn đang giấu chiến mã đầu đó sau bức tường. Vậy là người đó cũng ở đây. Tôi vén áo choàng để tay thuận được thoải mái, cũng như điều chỉnh cách cầm dao.

“Có ai không?” Tôi gọi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân lạo xạo, và ai đó bước ra từ sau bức tường. Tôi hét lên và chạy về phía anh ấy trước khi anh ấy kịp nói gì. Tôi ôm anh ấy, thơm anh ấy, quay cuồng trong vòng tay anh ấy, đắm mình trong hạnh phúc đến nỗi tôi chỉ có thể nhắc đi nhắc lại tên anh ấy.

Rồi anh ấy lùi lại và áp tay vào má tôi. “Nếu biết em vui đến vậy thì anh đã đến sớm hơn. Nào, vào trong này đi.” Anh ấy dẫn tôi vào đồng đồ nát như thể đang đưa tôi vào một trang viên lớn vậy, sau đó anh mời tôi ngồi xuống một khối đá lộn xộn. Anh ấy nhìn tôi rồi khám sức khỏe một lượt từ đầu đến chân, hết quay mặt bên này rồi lại bên kia. Cuối cùng anh ấy cũng gật đầu, bảo tôi khỏe mạnh, và mỉm cười. “Làm tốt lắm, em gái. Các trinh sát hoàng gia giỏi nhất đã theo đuôi em trong suốt nhiều tuần nay.”

“Em học được từ những người giỏi nhất, Walther à.”

Anh ấy cười. “Không nghi ngờ gì. Anh biết khi cậu bé chăn ngựa nói rằng cậu ấy nhìn thấy em đang đi về phía bắc, điều đó có nghĩa là em sẽ đi về phía nam.”

Anh nhướn mày thích thú. “Nhưng theo đúng quy trình thì anh phải dẫn một đoàn đi hướng bắc để kế hoạch của em đáng tin hơn. Anh không muốn dẫn mọi người thẳng đến chỗ em, và anh còn tạo thêm dấu vết của em khi ở mạn phía bắc. Và khi có thời gian, anh đã đến phía nam với vài người giỏi nhất để tìm kiếm em.”

“Anh tin họ chứ?”

“Gavin, Avro, Cyril. Khởi cần hỏi luôn.”

Họ là những đồng đội thân thiết nhất của Walther trong trại của anh ấy. Cyril là một người gầy gò, lồi thối. Đó hẳn là người mà Pauline đã phát hiện trong quán rượu đêm qua.

“Vậy anh đồng tình với những gì em đã làm?” Tôi ngập ngừng hỏi.

“Cứ cho là anh không quá ngạc nhiên.”

“Còn Bryn và Regan thì sao?”

Anh ấy ngồi bên cạnh, quàng tay qua vai và kéo tôi lại gần. “Em gái yêu quý à, các anh trai vẫn yêu thương em nhiều như xưa, và không ai trách em vì muốn hôn nhân của mình trọn vẹn hơn cả, mặc dù bọn anh đều lo lắng cho an nguy của em. Việc ai đó tìm ra em chỉ là vấn đề về thời gian mà thôi.”

Tôi bật dậy, cởi bỏ áo choàng và xoay người cho anh xem. “Thật vậy sao? Anh nhìn em đi. Nếu không biết em từ trước liệu anh có đoán được đây là công chúa Arabella, Con gái trưởng của Morrighan không?”

Anh cau mày. “Quần áo rách ư?” Anh ấy nắm lấy tay tôi và kiểm tra. “Móng tay sứt ư? Những thứ đó không đủ để nguy trang con người bên trong em đâu. Em sẽ luôn là chính mình, Lia ạ. Em không thể chạy trốn khỏi điều đó được.”

Tôi rút tay lại. “Vậy anh không đồng tình chứ gì.”

“Anh chỉ lo thôi, Ở Civica, một số vị tai to mặt lớn rất tức giận với em đấy.”

“Còn cha mẹ thì sao ạ?”

Anh ấy nhún vai. “Mẹ sẽ không nói gì, còn cha thì làm theo nghĩa vụ, treo thưởng để mang em về thôi.”

“Chỉ làm theo nghĩa vụ thôi ư?”

“Đừng hiểu lầm ý anh. Cha nhục nhĩ và giận dữ vô cùng và đó chỉ là một nửa. Đã gần một tháng trôi qua, vậy mà cha vẫn làm âm lên, tuy nhiên mới chỉ có một thông báo nhỏ ở quảng trường thôi và theo như anh biết thì

chưa có phần thưởng nào được phát đi cả. Có lẽ nội các chỉ thúc ép cha được đến mức đấy. Đương nhiên họ còn những vấn đề cấp bách khác cần giải quyết.”

“Những vấn đề khác ngoài em?”

Anh ấy gật đầu. “Lũ thổ phỉ đã làm mọi thứ chìm trong hỗn loạn. Bọn anh cho rằng chắc chỉ có tầm hai băng nhóm thôi, nhưng thực sự chúng lẫn nhanh như chạch vậy. Chúng đã phá hủy những cây cầu quan trọng nơi đa số binh lính của ta đóng quân và đi phá làng phá xóm ở vùng ngoại ô.”

“Anh có nghĩ đó là Dalbreck không? Chẳng nhẽ liên minh tan vỡ lại tạo ra nhiều hiểm khích tới vậy?”

“Chưa ai rõ cả. Liên minh với Dalbreck chắc chắn đã tan vỡ kể từ khi em rời đi, nhưng anh nghi là do bọn Venda lợi dụng tình hình hiện tại của chúng ta. Bọn chúng đang cố gắng làm suy yếu khả năng huy động Đội cận vệ của chúng ta, có thể là chúng đang lên kế hoạch cho một cuộc tấn công lớn hơn.”

“Vào Morrighan ư?” Tôi bàng hoàng ra mặt. Mọi cuộc giao tranh với Venda luôn diễn ra ở Cam Lanteux khi chúng cố gắng thiết lập các tiền đồn, *chưa bao giờ* trên đất của chúng tôi cả.

“Đừng lo” anh nói. “Chúng ta sẽ chặn chúng. Như mọi lần.”

“Mặc dù chúng đẻ như thỏ ư?”

Anh ấy mỉm cười. “Em không biết là thỏ ăn rất ngon à?”

Anh ấy đứng dậy, đi vài bước, rồi quay mặt về phía tôi, vuốt qua mái tóc rối. “Tuy cha lo lắng và giận dữ nhưng không là gì so với Học giả.” Anh lắc đầu và cười toe toét. “Ôi, em gái nhỏ của anh. Em đã làm gì vậy?”

“Sao ạ?” Tôi hỏi một cách ngây thơ.

“Có vẻ như thứ gì đó giá trị lớn đối với Học giả Hoàng gia đã biến mất. Đúng thời điểm em bỏ đi. Ông ta và Đại pháp quan đã lật tung cả tòa thành để kiểm nó. Đương nhiên, tất cả đều lén lút, bởi thứ bị lấy đi không thuộc bộ

sưu tập hoàng gia. Ít nhất thì đó là tin đồn giữa đám người hầu.”

Tôi chấp hai tay vào nhau và cười toe toét. Tôi không thể che giấu niềm vui sướng của mình. Ôi, tôi chỉ ước được nhìn thấy khuôn mặt của Học giả khi ông ta mở ngăn kéo bí mật của mình và thấy nó trống rỗng. Gần như trống rỗng thôi. Tôi đã để lại một chút gì đó cho ông ta.

“Em có vẻ đắc ý nhỉ?”

“Ồ, đương nhiên rồi, anh trai yêu quý.”

Anh ấy cười. “Anh cũng vậy. Lại kể anh nghe đi. Anh có mang mấy món em thích đây.” Anh ấy dẫn tôi đến một góc có trải một tấm chăn. Anh ấy lấy trong giỏ ra một vò rượu nho xạ và anh đào được nút kín, loại rượu sủi bọt cổ điển từ những vườn nho Morrighan mà tôi mê say nhưng chỉ được phép uống vào những dịp đặc biệt mà thôi. Anh cũng lấy ra nửa cái bánh pho mát hạt vả và bánh quy vùng do thợ trong thành nướng. Đây là những hương vị quê nhà mà tôi còn không nhận ra là mình đã bỏ lỡ. Chúng tôi ngồi trên tấm chăn, tôi vừa ăn vừa kể lại chi tiết vụ trộm của mình.

Trước ngày đám cưới, Học giả đang ở tu viện cử hành lễ ký kết các văn bản cuối cùng. Lúc đó tôi vẫn chưa quyết định bỏ trốn, nhưng khi ngồi trong bóng tối của căn phòng thay đồ, sự thù hận của tôi đối với Đại pháp quan và Học giả đã sôi sục đến đỉnh điểm. Họ thậm chí còn chả cố gắng che giấu vẻ phẫn khởi trước sự ra đi của tôi khi tôi đến phòng Đại pháp quan vào sáng sớm hôm đó để trao lại các hiện vật hoàng gia cho bộ sưu tập. Vương miện của tôi, nhẫn của tôi, con dấu của tôi - thậm chí cả những món trang sức cài tóc nạm ngọc nhỏ xíu của tôi - Đại pháp quan nói rõ rằng mọi thứ sẽ ở yên đây, khi tôi đến Dalbreck sẽ không được mang gì theo. Ông ta nói rằng mục đích của tôi không phải là làm giàu ngân khố một vương quốc khác.

Học giả ở đó với vai trò là nhân chứng và ghi chép. Tôi nhận thấy ông ta có vẻ đặc biệt háo hức tiễn tôi đi, lật quyển sổ cái hết từ trang này đến trang khác, lo lắng nhún từ chân này sang chân khác. Tôi rất tò mò, vì Học giả

thường cứng nhắc và quyết đoán khi đối xử với tôi. Ngay trước khi tôi bước ra ngoài cửa, bỗng từ đâu một suy nghĩ lóe lên - *các người đang che giấu bí mật* - và tôi quay lại. Tôi thấy rõ sự ngạc nhiên trên khuôn mặt của cả hai.

“Tại sao ông luôn ghét tôi?” Tôi hỏi.

Học giả cứng họng quay qua Đại pháp quan. Đại pháp quan thậm chí không buồn nhìn tôi khi trả lời và rồi lại xem quyển sổ cái. Ông ta khinh khỉnh như thể tôi là một đứa ngốc nghếch, và nói, “Cô luôn đặt sai câu hỏi, công chúa ạ. Có lẽ cô nên hỏi tôi lý do để thích cô thì đúng hơn.” Nhưng Học giả không hề động cựa cũng như rời mắt khỏi tôi như thể ông ta đang chờ xem tôi sẽ làm gì tiếp theo vậy.

Walther chăm chú lắng nghe. Tôi giải thích cách mà tôi lật đi lật lại cuộc trò chuyện trong đầu vào buổi chiều lúc tôi đang ở trong phòng thay đồ. *Các người đang che giấu bí mật*. Hẳn là vậy rồi, tôi lao thẳng tới phòng của Học giả, vì tôi biết chắc ông ta sẽ ở tu viện.

“Không khó tìm lắm, một ngăn kéo giả trong phòng và chỉ với chiếc cặp tóc dài của mình, em đã dễ dàng bẻ được ổ khóa.”

“Em định để anh chờ đến bao giờ nữa? Em đã ăn trộm cái gì?”

“Đó là phần kỳ lạ. Chính em cũng không rõ nữa.”

Anh nhếch mép, như thể tôi đã cắn câu.

“Thành thật mà nói, Walther ạ. Đó chỉ là một vài tờ giấy rời và hai cuốn sách nhỏ mỏng dính. Chúng được bọc da mềm và đặt trong một chiếc hộp bằng vàng, nhưng em không đọc được. Chúng được viết bằng tiếng cổ hoặc thứ tiếng ngoại quốc nào đấy.”

“Tại sao ông ta lại giấu mấy thứ đó nhỉ? Ông ta có rất nhiều đầy tớ có thể dịch được mà.”

“Trừ khi họ đã dịch rồi.” Có nghĩa là chúng phải là một phần của bộ sưu tập chính thức. Tất cả các hiện vật được phục hồi từ đồng tàn tích đều thuộc

về vương quốc, thậm chí cả những đồ vật được tìm thấy bởi những người lính ở những vùng đất xa xôi. Giấu giếm như vậy là có tội.

Cả hai chúng tôi đều biết Học giả là Học giả Hoàng gia vì lý do chính đáng. Ông ta không chỉ là chuyên gia về Sách Thánh văn của Morrighan mà còn rất thành thạo trong việc dịch các ngôn ngữ cổ - mặc dù có thể không giỏi như nhiều người nghĩ. Tôi đã thấy ông ta nói vấp một số phương ngữ đơn giản và khi bị tôi bắt lỗi, ông ta đã bốc hỏa.

“Vậy sao em không dịch đi?”

“Chắc em rảnh quá đó, thưa Hoàng tử Walther. Ngoài việc làm một nàng công chúa đào tẩu ra, em còn phải chăm sóc ba con lừa, dọn phòng và phục vụ bữa ăn, có thời gian để tắm đã là phước phần lắm rồi. Không phải ai cũng có một cuộc sống vương giả đâu.” Tôi dùng giọng điệu hoàng gia kiêu kỳ nhất của mình, khiến anh ấy phì cười. Tôi không đề cập đến các hoạt động khác của mình, chẳng hạn như hái quả mâm xôi với những thanh niên tuần tú. “Ngoài ra,” tôi nói thêm, “dịch không phải là chuyện dễ khi người dịch không có kiến thức về ngôn ngữ ấy. Mạnh mỗi duy nhất mà em có là các ký hiệu trên mấy tờ giấy rời. Một tờ trong tập có tựa đề *Ve Feray Daclara au Gaudrel*, và tập còn lại từ Venda.”

“Một tập từ Venda? Bọn mọi rợ cũng đọc ư?”

Tôi cười. “Chắc có thời họ cũng từng đọc. Chiếc hộp vàng nạm ngọc đựng tài liệu có thể là thứ mà Đại pháp quan nhớ mong khôn xiết. Chỉ riêng giá trị của nó thôi có lẽ sẽ cho phép ông ta mở rộng trang viên vùng thôn dã của mình rồi.”

“Hoặc có thể đó là một phát hiện mới và Học giả sợ rằng em dịch nó trước và cướp công của ông ta. Ông ta vẫn muốn giữ cái ghế của mình.”

“Có thể lắm,” tôi trả lời. Nhưng không hiểu sao, tôi chắc chắn rằng những tập sách này không mới, hẳn chúng đã được giấu trong ngăn kéo tối

tầm đó trong một thời gian rất dài đến nỗi ngay cả Học giả cũng quên chúng.

Walther siết chặt tay tôi. “Hãy cẩn thận, Lia,” anh ấy nghiêm nghị nói. “Dù lý do là gì, họ thực sự muốn giành lại nó. Anh sẽ kín đáo quan sát khi quay về và xem liệu cha hoặc mẹ có biết gì về nó không. Hoặc có thể là Phó nhiếp chính.”

“Đừng để lộ rằng anh đã nhìn thấy em!”

“Kín đáo,” anh ấy nhắc lại.

Tôi gật đầu. “Nói về Học giả đủ rồi,” tôi cắt lời. Cuộc trò chuyện trở nên quá ảm đạm và tôi muốn tận hưởng món quà thời gian này với Walther. “Kể em nghe chuyện ở nhà đi.”

Anh ấy nhìn xuống một lúc rồi mỉm cười.

“Sao?” Tôi yêu cầu. “Anh nói đi!”

Đôi mắt anh long lanh. “Greta có... Anh sắp làm cha rồi.”

Tôi nhìn anh chằm chằm, không nói nên lời. Tôi chưa bao giờ thấy anh trai mình hạnh phúc như vậy, kể cả trong ngày cưới, khi anh ấy căng thẳng kéo áo khoác và Bryn phải liên tục đấm anh ấy để anh ấy dừng lại. Anh ấy tỏa sáng theo cái cách mà người ta vẫn thường hay thấy ở một bà mẹ hãnh diện vậy. Walther, *làm cha*. Và anh ấy sẽ là một người cha tuyệt vời.

“Em không định nói gì à?” Anh ấy hỏi.

Tôi bật cười sung sướng và ôm chầm lấy anh, hỏi hết câu này đến câu khác. Greta vẫn ổn. Tầm tháng Mười hai đứa bé sẽ ra đời. Anh ấy không đặt nặng con trai hay con gái - biết đâu họ gặp may lại được cả hai thì sao. Anh ấy rất hạnh phúc và sẵn sàng cùng Greta xây dựng gia đình của chính họ. Hiện giờ họ đang nghỉ chân ở Luiseveque, từ đó tới Terravin khá tiện. Họ đang trên đường đến trang viên của cha mẹ Greta ở phía nam. Chị ấy sẽ ở lại đó, trong khi chồng rời đi để hoàn thành chuyến tuần tra cuối cùng của mình. Sau đó, trước khi đứa trẻ được sinh ra, họ sẽ trở lại Civica, và sau đó,

và sau nữa, và rồi thì...

Nghe một loạt chuyện không thấy mình trong đó, tôi cảm thấy buồn. Tôi tìm lòng mình không để cho cảm xúc chi phối. Bởi từ giờ phải sống ẩn dật nên có lẽ tôi sẽ không bao giờ được gặp các cháu của mình. Dù tôi có ở ngoài lãnh thổ Dalbreck, cơ hội gặp bọn trẻ cũng chẳng khá hơn là mấy.

Tôi chăm chú nhìn anh trai mình, sống mũi hơi gầy, đôi mắt sâu thẳm, hai gò má hân hoan vui sướng, hai mươi ba tuổi. Giờ anh trông đàn ông hơn nhiều rồi, bờ vai rộng để ẵm con, anh tôi đang trở thành cha ngay trước mắt tôi. Nhìn anh ấy hạnh phúc khiến tim tôi vui trở lại. Vẫn luôn là như vậy. Anh ấy luôn làm cho tôi vui khi mà hầu hết mọi người đều bó tay.

Anh ấy tiếp tục nói chuyện, và tôi gần như không nhận ra khu rừng xung quanh tối dần cho đến khi anh ấy bật dậy. “Chúng ta phải về thôi. Em đi một mình ổn chứ?”

“Suýt chút nữa là em xé anh làm hai mảnh lúc mới gặp đó,” tôi nói, vỗ nhẹ vào con dao trong bao.

“Em vẫn luyện tập đều hả?”

“Tiếc là không đều lắm.”

Tôi lom khom định nhặt chần lên thì anh ngăn lại, nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay tôi và lắc đầu. “Thật không hay khi em phải luyện tập một cách giấu giếm. Khi anh là vua, mọi thứ sẽ khác.”

“Anh định bao giờ thì soán ngôi?” Tôi trêu chọc.

Anh ấy mỉm cười. “Thời cơ sẽ đến thôi. Nhưng cho đến khi đó thì em phải hứa với anh là tiếp tục luyện tập.”

Tôi gật đầu. “Em hứa.”

“Thôi, đi nhanh nào, trời tối mất rồi.”

Chúng tôi thu dọn chần và giỏ, rồi anh ấy hôn lên má tôi. “Em có hạnh phúc với cuộc sống ở đây không?”

“Nếu có anh, Bryn và Regan ở đây cùng em thì mọi thứ hoàn hảo luôn.”

“Kiên nhẫn nhé, Lia. Bọn anh sẽ tìm ra cách. Đây, cầm lấy cái này đi, anh nói, dúm vào tay tôi cái giỏ. “Dưới đáy giỏ có chút thức ăn. Khi nào chuẩn bị đi tuần tra, anh sẽ lại tạt qua lần nữa. Từ giờ đến lúc đó nhớ cẩn thận.”

Tôi gật đầu, nghiêng ngẫm sự thật rằng giờ đây anh ấy có quá nhiều trách nhiệm - một người chồng, một người cha, một người lính - và cuối cùng là người thừa kế ngai báu. Anh ấy không cần phải lo lắng cho cả tôi nữa, nhưng thành ý của anh ấy làm tôi rất vui. “Gửi lời hỏi thăm của em tới mẹ con Greta nhé.”

“Được thôi.” Anh quay lưng rời đi, nhưng tôi lại buột miệng hỏi một câu nữa, khiến anh phải dừng bước, “Walther này, từ khi nào anh biết là mình yêu Greta?”

Khi nói về Greta, vẻ ngoài của anh chợt thay đổi như khoác lên mình một tấm áo mới. Anh thở dài. “Ngay từ giây phút đầu tiên anh nhìn thấy cô ấy.”

Tôi thất vọng nhưng không biểu hiện ra ngoài. Anh đưa tay véo cằm tôi. “Anh biết là hôn nhân sắp đặt đã làm cho em có phần nghi ngờ, nhưng rồi người xứng đáng với em sẽ xuất hiện. Và em sẽ biết ngay người đó là ai.”

Lại là một câu trả lời không như mong đợi, nhưng tôi gật đầu và rời nghĩ đến những lo lắng của Pauline. “Walther, em hứa đây là câu hỏi cuối cùng, nhưng anh có tin tức gì về Mikael không?”

“Mikael?”

“Anh ấy đang ở trong đội Cảnh vệ và đang đi tuần tra. Một anh bạn trẻ tóc vàng. Đáng nhẽ giờ anh ấy phải về rồi.”

Tôi nhìn anh ấy lục tung trí nhớ và lắc đầu. “Anh không biết ai –”

Tôi kể thêm vài chi tiết vụn vặt mà Pauline đã cung cấp cho tôi, bao gồm cả chiếc khăn màu đỏ ngớ ngẩn mà anh ấy hay đeo khi không làm

nhệm vụ. Walther nhìn chăm chăm vào tôi. “Mikael. Đương nhiên rồi. Anh biết hẳn ta là ai.” Lòng mày anh cau lại một cách răn đe hiểm thấy, làm cả khuôn mặt tối sầm lại. “Em không lảng nhãng gì với hẳn ta đấy chứ?”

“Tất nhiên là không rồi, nhưng –”

“Tốt. Tránh xa loại đấy ra. Đội của hẳn đã trở lại được hai tuần rồi. Lần cuối anh nhìn thấy hẳn ta, hẳn đang ở quán rượu, ăn no căng rốn cùng với hai cô hầu gái hai bên gối. Thằng sở khanh đó mồm mép dẻo quẹo nên từ đây đến Civica các cô gái đều chết mê chết mệt - và hẳn rất hay khoe khoang về điều đó.”

Tôi trở mắt nhìn anh ấy, không nói nên lời.

Anh nhăn nhó. “Ôi, lạy thánh thần, nếu không phải em, thì là Pauline rồi. Cô ấy mê hẳn ư?” Tôi gật đầu.

“VẬY cô ấy ở đây với em là tốt rồi. Gã đó rách việc lắm. Em bảo bạn mình tránh xa hẳn ra.”

“Anh có chắc không, Walther? *Mikael* sao?”

“Hẳn khoe khoang về những cuộc chinh phạt và những trái tim tan vỡ đã bỏ lại phía sau như thể những huy chương trên ngực vậy. Anh chắc chắn.”

Anh ây vội vã nói lời tạm biệt với đôi mắt như soi rọi bóng tối đang bao trùm, còn tôi thì mò mẫm từng bước để tìm đường về lại ngôi nhà tranh của mình.

Hiện giờ cô ấy thoát khỏi hẳn rồi.

Không, không phải lúc này. Sao mà thoát được.

Mình phải nói gì với cô ấy đây. Nếu Mikael chết thì mọi chuyện lại dễ hơn nhiều.

Chương 17

KADEN

Vậy là, công chúa của chúng ta đã có người yêu rồi.

Khi theo cô ta vào rừng, tôi nghĩ cuối cùng mình cũng có được thứ mình cần - một mình với cô ta. Nhưng cô ta càng đi xa, tôi càng tò mò. Cô ta đang đi đâu vậy? Tôi nghĩ ra rất nhiều trường hợp nhưng vẫn không thể tưởng tượng ra cảnh trước mắt.

Tôi nhìn cô ta bay vào vòng tay anh ta, hôn hít, ôm ấp như thể cô ta sẽ không bao giờ rời xa. Chàng trai trẻ rõ ràng cũng vui mừng khi gặp cô ta. Họ mất hút vào đồng tàn tích, vẫn quấn quýt trong vòng tay nhau. Điều gì xảy ra sau đó không khó để cho tôi tưởng tượng.

Sau tất cả, đó là thứ đã thôi thúc cô ta.

Một người yêu.

Thì ra đó là lý do tại sao cô ta chối bỏ cuộc hôn nhân. Tôi không biết tại sao mình lại cảm thấy buồn nôn. Có lẽ là do cách cô ta nhìn vào mắt tôi sáng nay. Cách cô ta nán lại. Đôi má ửng hồng. Nó đã tác động tới tôi. Tôi thích điều đó. Điều đó khiến tôi nghĩ mọi chuyện có thể khác đi. Tôi suy tư về nó cả ngày trên đường tới Luiseveque để gửi tin báo. Và rồi cả trên đường quay về, dù rằng tôi cố rũ bỏ hình bóng cô ta khỏi tâm trí mình. *Biết đâu mọi thứ lại khác thì sao.* Nhưng rõ ràng là không thể.

Như bị đâm thẳng vào bụng vậy - một cảm giác không quen thuộc với tôi chút nào. Thường thì tôi bảo vệ bản thân mình rất kỹ càng về khoản này.

Vết thương trên sa trường là một chuyện, nhưng loại thương tích này, thực sự là ngu ngốc. Tôi có thể đã bị đánh bay hết không khí ra khỏi phổi, nhưng Rafe trông như thể đã tan nát. Ngốc nghếch thật.

Khi tôi quay đi, anh ta đang đứng cách đó chỉ chục bước chân, thậm chí còn không cố ẩn mình. Anh ta đã nhìn thấy tất cả. Rõ ràng là tên khờ mộng mơ đã theo đuôi chúng tôi. Anh ta không nói gì khi bị tôi nhìn thấy. Có lẽ là không thể.

Tôi lướt qua anh ta. “Có vẻ cô ấy đã nói thật. Cô ấy chẳng phải dạng ngây thơ nhỉ?”

Anh ta không trả lời. Một câu trả lời sẽ là thừa. Khuôn mặt của anh ta đã nói lên tất cả. Có lẽ bây giờ anh ta sẽ một đi không trở lại.

Luôn luôn thuận gió.

Bọn chúng đang đến kìa.

Hãy kể cháu nghe một lần nữa đi, Ama, về cơn bão ấy.

Không có thời gian cho những câu chuyện, cháu à.

Làm ơn đi, Ama.

Đôi mắt nó sâu hoắm.

Hôm nay không có bữa khuya rồi.

Tôi chỉ có một câu chuyện để làm cô bé no nê.

Đó là một cơn bão, ta chỉ nhớ có vậy.

Một cơn không hồi kết.

Một cơn bão lớn, con bé nhắc.

Tôi thở dài, đúng vậy, và kéo con bé vào lòng.

Ngày xưa ngày xưa, cháu à,

Từ lâu lắm rồi,

Bảy ngôi sao rơi khỏi bầu trời.

Một rung chuyển núi non,

Một khuấy động biển sâu,

Một rút kiệt không khí,

Và bốn đẽ thử lòng đàn ông.

Ngàn lưỡi dao ánh sáng

Hình thành một đám mây cuộn để nổ,

Như một con quái vật đói khát.

Chỉ một công chúa nhỏ được nhận ơn trời,

Một công chúa giống như cháu...

Một cơn bão khiến những lối mòn trở nên vô nghĩa.

Một con dao sắc bén, cẩn thận ngăm vào mục tiêu, một ý chí sắt đá và một trái tim thấu hiểu,

Đó là những điều quan trọng duy nhất.

Và tiến lên. Luôn tiến lên.

Cháu à, đã đến lúc phải đi.

Bạn ăn xác, ta đã nghe thấy bạn chúng ở trên đồi.

– Di chúc cuối cùng của Gaudrel

Chương 18

Hôm nay có rất nhiều thứ tôi muốn nói với Pauline. Lúc đó rất nhiều thứ dường như vô cùng quan trọng. Tôi định cho cô ấy một bài học vì rêu rao câu chuyện sợ thỏ của tôi. Trêu ghẹo cô ấy vì sự tháo vát bất diệt của cô ấy ngay cả khi đang ốm. Kể cho cô ấy nghe về việc Rafe mang những chiếc giỏ tới và thời gian của tôi ở hẻm núi với anh ấy. Tôi muốn hỏi xem cô ấy nghĩ gì và rồi tán gẫu về cuộc sống hàng ngày, như mọi hôm khi chúng tôi trở lại phòng.

Còn giờ tôi đang ở đây, một mình trong bóng tối, không thể đối mặt với cô ấy, gãi tai con lừa, thì thầm với nó, “Chị phải làm gì đây? Chị phải làm gì đây?”

Tôi đến phòng ăn trễ kinh khủng, xộc thẳng vào bếp. Dì Berdi đang bốc hỏa như một nồi súp vậy. Tôi đã định nói với dì ấy lý do tôi đến muộn nhưng rồi chỉ mấp máy được là *Cháu có tin mới về Mikael* trước khi tôi cảm như hén. Dì Berdi hạ hỏa, và gật đầu, đưa cho tôi một cái đĩa, và từ đó, buổi tối trôi qua theo đúng quy trình, án treo là điều không thể tránh khỏi. Tôi bận tới mức không có thời gian mà giải thích thêm. Tôi mỉm cười, chào đón, phục vụ, dọn dẹp. Nhưng những lời lẽ đong đưa của tôi rất ít. Một lần tôi bị bắt gặp ở trạm nước, nhìn thần thờ vào khoảng không, rượu táo đổ tràn ra ngoài cốc. Pauline chạm nhẹ vào khuỷu tay tôi và hỏi tôi có ổn không. “Hơi mệt chút thôi,” tôi trả lời. “Hôm nay tôi được tắm nắng thỏa thuê luôn.” Cô ấy định xin lỗi vì đã không giúp hái mâm xôi, nhưng tôi cắt lời cô ấy để đem rượu ra cho khách.

Kaden tới phòng ăn một mình. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì Rafe không đến. Không phải dò xét khuôn mặt u ám ấy thì tôi cũng đã đủ chóng mặt rồi. Tuy nhiên, tôi vẫn thấy mình nhìn về phía cánh cửa quán rượu mỗi khi nó mở ra, nghĩ rằng sớm muộn gì anh ấy cũng phải ăn thôi. Tôi cố gắng mỉm cười và chào hỏi mọi người, nhưng khi tôi mang bữa ăn cho Kaden, anh ấy đã ngăn tôi lại trước khi tôi rời đi.

“Ngọn lửa nhiệt huyết của cô đâu rồi, Lia?”

“Tôi xin lỗi. Tôi hơi mất tập trung. Tôi có quên đồ gì của anh không?”

“Cách phục vụ của cô không sao cả, nhưng cô lo lắng điều gì vậy?”

Tôi dừng lại, xúc động khi anh ấy nhận ra trạng thái bối rối của mình. “Tôi chỉ hơi nhức đầu thôi. Lát là ổn mà.”

Mắt anh ấy vẫn dán chặt vào tôi; rõ ràng anh ấy không bị thuyết phục. Tôi thở dài và trải lòng. “Tôi e rằng hôm nay tôi đã nhận được một số tin tức không vui từ anh trai mình.”

Lông mày anh nhướng lên như thể tin tức này làm anh ngỡ ngàng vô cùng. “Anh trai cô đã đến ư?”

Tôi cười. Walther. Tôi quên mất mình đã hạnh phúc như thế nào. Chập tối hôm nay anh ấy có ghé thăm. Tôi vui sướng vô cùng, nhưng không may là anh ấy cũng có vài tin dữ.”

“Một chàng trai cao ráo, cười ngửa Tobiano phải không? Tôi nghĩ hôm nay tôi có thể đã đi ngang qua anh ấy trên đường cái.”

Tôi rất ngạc nhiên rằng Walther đã đi theo đường cái từ Luiseveque mà không men theo những con đường mòn phía sau. “Vâng, đó là anh ấy,” tôi trả lời.

Kaden gật đầu và ngả lưng lên ghế như thể đã hài lòng với bữa ăn của mình, mặc dù anh ấy chưa ăn một miếng nào.

“Giờ nghe cô kể tôi mới thấy giống. Mái tóc đen và gò má...”

Chỉ đi ngang qua thôi mà anh ấy đã quan sát được nhiều như vậy, dù gì thì, anh ấy cũng đã chứng tỏ khả năng quan sát của mình khi nhận ra ngọn lửa trong tôi không còn được bùng sáng như mọi hôm.

Anh ấy rướn người về phía trước. “Tôi có thể giúp gì không?”

Giọng anh ấy ấm áp và chậm rãi làm tôi liên tưởng đến những âm thanh rầm rì của một cơn bão ngày hè đang sắp tới - như thể một lời mời gọi từ phương xa. Và đôi mắt ấy như nhìn xuyên thấu, thấy hết tâm can của tôi vậy. Tôi biết tôi không thể ngồi xuống và kể hết những lo toan của mình, nhưng ánh mắt kiên định đó khiến tôi muốn làm vậy.

“Anh không giúp gì được đâu,” tôi thì thầm. Anh ấy với tay ra và nắm chặt lấy tay tôi. Không gian xung quanh như lặng im cùng chúng tôi. “Tôi còn phải làm việc, Kaden ạ.”

Liếc qua căn phòng, tôi thấy dì Berdi đang nhìn từ cửa nhà bếp và tự hỏi dì ấy đang nghĩ gì, liệu đã có những ai nhìn thấy - và, thực sự, tôi có nên cảm thấy tội lỗi về điều gì hay không? Chẳng phải là tốt hay sao khi biết ai đó đang lo lắng cho mình trong lúc những người khác tìm cách treo cổ tôi? Tôi biết ơn lòng tốt của anh ấy, nhưng tôi đã rút tay lại.

“Cảm ơn anh,” tôi thì thầm, tránh cho giọng mình không vỡ òa và rồi vội vàng bỏ đi.

Khi công việc buổi tối hoàn thành, tôi bỏ lại Pauline đang ngáp ngắn ngáp dài ở cửa bếp và lao ra ngoài một mình, nói rằng tôi sẽ đi dạo để hít thở ít không khí trong lành. Nhưng thực ra tôi không làm thế. Tôi chỉ đến chỗ chuồng Otto. Nó biết giữ bí mật và hơn nữa nơi này vừa vắng vẻ vừa tối om. Tôi giữ thăng bằng trên thanh ray chỗ cái chuồng, dùng một tay ôm cây cột và dùng tay kia gỡ tai nó. Nó không thắc mắc tại sao tôi lại đến đây tầm tối muộn này. Nó trân trọng từng chút một khiến lồng ngực tôi lại càng quặn thắt hơn. Tôi gồng mình để kìm lại những tiếng nức nở. *Tôi nên làm gì đây?*

Sự thật sẽ giết chết cô ấy.

Tôi nghe thấy tiếng sột soạt và tiếng đập vào kim loại. Tôi đứng hình, nhìn vào bóng tối.

“Ai đó?”

Không có ai trả lời.

Và sau đó là nhiều tiếng ồn hơn, dường như từ một hướng khác. Tôi quay cuồng, bối rối, nhảy dựng khỏi thanh ray, và hô lên một lần nữa, “Ai đó?”

Dưới ánh trăng sáng, khuôn mặt nhợt nhạt của Pauline hiện ra.

“Tôi đây. Chúng ta cần nói chuyện.”

Chương 19

RAFE

Những gì tôi nhìn thấy đều nằm ngoài chủ ý của bản thân. Nếu có thể lặn lẽ rời đi thì tôi đã làm, nhưng tôi giờ như cá nằm trên thớt. Đường như chỉ trong một ngày tôi đã chứng kiến quá nhiều chuyện ngẫu nhiên.

Tôi đến một quán rượu trong thị trấn, mong rằng không gặp lại công chúa một lần nào nữa. Một ngày vậy là quá đủ rồi. Quá đủ với mấy trò cợt nhả vô đạo đức của hoàng gia rồi. Tôi đã tự nhủ lòng rằng cô ấy là một nỗi đau lớn. Như vậy sẽ tốt hơn cho tôi. Như vậy sẽ dễ dàng giữ khoảng cách hơn. Nhưng khi tôi uống đến ly rượu táo thứ ba và hầu như không chạm vào thức ăn của mình, tôi thấy mình vẫn đang cố gắng phân tích xem chuyện gì đã xảy ra, một ngụm rượu vào là một lần tôi nguyên rửa cô ấy.

Mới sáng nay khi nhìn thấy cô ấy ở hẻm núi, tôi đã riu hết cả lưỡi. Trông cô ấy như mọi cô gái khác đang hái mâm xôi thối. Tóc tết ra sau, những lọn tóc lò xo xòa lướt qua cổ, hai má ửng hồng vì nóng. Không giả vờ. Không trịch thượng. Không có bí mật nào mà tôi chưa biết. Tôi cố tìm rất nhiều từ để miêu tả cô ấy nhưng có vẻ không từ nào phù hợp cả. Tôi như tên ngốc ngồi trên lưng ngựa, chỉ biết nhìn chăm chăm. Sau đó, cô ấy mời tôi ở lại. Khi đi bộ, tôi biết con đường tôi đã chọn sẽ nguy hiểm, nhưng điều đó không cản được bước chân tôi. Lúc đầu, tôi cẩn thận trong mọi lời nói của mình, tách bạch cẩn thận, nhưng bằng một cách bí ẩn nào đó, cô ấy đã khiến tôi bộc bạch hết ra. Tất cả dường như rất khờ khạo và ngây thơ. Cho đến khi không

còn như thế nữa. Đáng nhẽ tôi nên biết.

Lúc trên vách đá, khi không còn nơi nào để đi, khi lời nói không còn quan trọng bằng sự gần gũi, khi tôi không thể buộc mình rời mắt khỏi cô ấy để tự cứu mình, tâm trí tôi quay cuồng với một khả năng và một khả năng duy nhất. Tôi bước lại gần. Một khoảnh khắc, một giây phút nghệt thở, nhưng chỉ có vài lời cay độc từ cô ấy - *một sai lầm khủng khiếp, vết tích của mấy tên mọi rợ* - tôi đã bị sự thật giáng cho một vố đau đینگ.

Cô ấy không chỉ là một cô gái mười bảy tuổi bình thường, và tôi cũng không phải là một thanh niên bình thường giúp cô ấy hái quả. Thế giới của chúng tôi không tương đồng. Tôi đã tự lừa mình. Cô ấy có một mục tiêu. Tôi cũng vậy. Cô ấy phun ra những lời chỉ trích của mình, và tôi cảm nhận được nọc độc như dâng trào trong tôi. Tôi nhớ ra cả hai chúng tôi khác nhau như thế nào, và không một cuộc đi bộ nào có thể thay đổi điều đó.

Tôi càng uống nhiều, cơn giận càng trở nên mơ hồ, nhưng sau đó hình ảnh về điểm hẹn dăm dúi của cô ấy trong rừng lại khiến nó trở nên sắc bén hơn. Điều gì đã thôi thúc tôi bám theo Kaden? Khi đang tắm cho ngựa, tôi thấy anh ta đi theo con đường về phía ngôi nhà của cô ấy và ngay sau đó tôi đã theo gót anh ta. Tôi đã mong đợi gì chứ? Tôi thấy những thứ mình không mong muốn. Chỉ thế thôi là tôi đã đủ hiểu. *Cô ấy đã có người yêu.* Tôi biết mình đã vui đùa với những vọng tưởng nguy hiểm.

Sau bốn cốc rượu táo, tôi thanh toán và trở về nhà trọ. Đã muộn rồi nên tôi không nghĩ rằng mình sẽ đụng độ bất kỳ ai. Sau khi tháo yên cho ngựa, tôi đi vệ sinh rồi quay lại gác xép thì cô ấy xuất hiện, đi phẳng phẳng trên đường, nắm chặt chiếc mũ trong tay như thể một thứ vũ khí, tóc tung bay sau lưng. Tôi tiến vào góc tối bên chuồng ngựa, đợi cô ấy đi qua, nhưng không. Cô ấy dừng lại, chỉ cách tôi vài bước chân, leo lên thanh ray nơi con lừa đang đứng.

Rõ ràng là cô ấy đang quẩn trí. Thậm chí còn hơn cả quẩn trí. Sợ sệt. Tôi

nghĩ rằng cô ấy không sợ bất cứ điều gì. Tôi quan sát, môi cô ấy hé mở, hơi thở không đều, khi cô ấy thì thầm với con lừa, vuốt ve tai nó, đan ngón tay qua bờm của nó, những lời thì thầm nhỏ nhẹ đến mức tôi không thể nghe thấy, mặc dù chỉ cần tiến lại vài bước là tôi có thể đưa tay ra và chạm tới cô ấy.

Khuôn mặt cô ấy được chiếu sáng nhẹ nhàng bởi nguồn sáng xa xăm của quán rượu. Ngay cả khi lông mày nhíu thấp xuống với một nếp nhăn khó chịu ở giữa, cô ấy vẫn xinh đẹp. Lúc đấy nghĩ như thế thật là kỳ lạ. Tôi đã cố chủ động né tránh ý nghĩ này mỗi lần nhìn cô ấy. Những suy nghĩ ấy thật tai hại đối với tôi, nhưng từ ngữ cứ thế tuôn chảy.

Tôi chắc chắn đã thấy nhiều hơn những gì cô ấy muốn bất cứ ai nhìn thấy. Cô ấy khóc. Nước mắt chảy dài trên má, cô ấy giận dữ lau nước mắt đi, nhưng rồi bất cứ điều gì khiến cô đau lòng cũng làm cho nước mắt trở nên không quan trọng nữa, và chúng cứ thế tuôn ra.

Tôi muốn bước ra khỏi bóng tối, hỏi cô ấy có chuyện gì, nhưng nhanh chóng dập tắt cơn bốc đồng đó là lý trí của tôi - hoặc có thể là sự tỉnh táo. Cô ấy không đáng tin, vừa tán tỉnh tôi lúc trước, lúc sau đã đi gặp người tình rồi. Tôi phải tự nhắc mình không tò mò về những rắc rối của cô ấy. Tôi cần phải rời đi. Tôi cố lĩnh đi, nhưng rượu táo ở quán khá mạnh khiến đôi chân tôi chệnh choạng. Ủng của tôi va vào một chiếc xô.

“Ai đó?” Cô ấy hô lên. Tôi chuẩn bị xuất hiện và kết thúc sự lừa dối này thì cô gái còn lại ra mặt, che đậy cho sự hiện diện của tôi.

“Tôi đây,” cô ấy nói. “Chúng ta cần nói chuyện.”

Tôi bị đóng băng trong thế giới của họ, những lo lắng của họ, những từ ngữ của họ. Tôi bị kẹt cứng, và tất cả những gì tôi có thể làm là lắng nghe.

Chương 20

Anh ấy đột nhiên từ đâu chạy ra. Một giây trước không ai thấy anh ấy đâu mà giây sau anh ấy đã ở đó, ôm Pauline vào vòng tay của mình. “Tôi sẽ đưa cô ấy về phòng,” anh nói, gần như đang hỏi. Tôi gật đầu, và anh rời đi, tôi theo sát phía sau. Pauline mềm nhũn trong vòng tay anh, rên rỉ, không thể xoa dịu được.

Ngay trước khi đến ngôi nhà tranh, tôi chạy lên phía trước, mở tung cánh cửa, thả đèn lên, và anh ấy bế Pauline vào.

Tôi chỉ vào giường, anh nhẹ nhàng đặt cô ấy xuống nệm. Cô ấy cuộn tròn lại, úp mặt vào tường. Tôi gạt mớ tóc rối trên mặt cô ấy và chạm vào má cô ấy.

“Pauline, tôi có thể giúp gì?” *Tôi đã làm gì thế này?*

Cô ấy rên rỉ những tiếng nức nở, và những từ duy nhất có thể hiểu được là *biến đi, làm ơn đi đi*.

Tôi nhìn cô ấy chăm chăm, không thể cử động. Tôi không thể bỏ cô ấy được. Tôi nhìn cô ấy run rẩy với lấy tấm chăn, rón rén quẩn quanh người, xoa trán, mong nỗi đau được vơi đi. Tôi ghé sát vào và thì thầm, “Tôi sẽ ở lại với cậu, Pauline. Vượt qua mọi chuyện. Tôi hứa.”

Một lần nữa, lời nói duy nhất tôi nghe được là *biến đi, để tôi yên*. Mỗi câu mỗi chữ như con dao sắc cắm thẳng vào ngực tôi. Tôi nghe thấy tiếng bốt của Rafe trên sàn và nhận ra anh ấy vẫn ở trong phòng. Anh hất đầu về phía cửa, đề nghị chúng tôi bước ra ngoài. Tôi chỉnh chiếc đèn xuống và đi theo

anh, tê dại, lặng lẽ đóng cánh cửa lại. Tôi áp lưng vào nó để làm điểm tựa. Tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã truyền đạt ra sao? Liệu những gì tôi nói có quá tàn nhẫn? Nhưng liệu tôi có thể làm khác đi không? Sớm muộn gì tôi cũng phải nói với cô ấy thôi. Tôi cố gắng hồi tưởng lại từng câu từng chữ.

“Lia,” Rafe thì thầm, nâng cằm tôi lên, nhắc nhở tôi về sự hiện diện của anh ấy, “Cô ổn chứ?”

Tôi lắc đầu. “Tôi không muốn kể cho cô ấy.” Tôi nhìn anh ấy, không chắc anh đã nghe được gì. “Anh có ở đó không? Anh đã nghe thấy gì chưa?”

Anh ấy gật đầu. “Nói với cô ấy sự thật là lựa chọn duy nhất.”

Sự thật.

Tôi đã nói với cô ấy rằng Mikael đã chết. Nhưng không phải đó là lựa chọn đỡ sai trái hơn sao? Anh ta sẽ không đến tìm cô ấy. *Chưa bao giờ* anh ta có ý định đó cả. Nếu tôi nói với cô ấy sự thật, tất cả những giấc mơ cô ấy trân quý sẽ đều vụn vỡ. Tất cả chỉ là ảo tưởng, là sai lầm ngay từ đầu. Cô ấy sẽ chỉ biết rằng mình bị chơi một vố, không còn gì để níu kéo, những cay đắng sẽ làm chai sạn trái tim cô ấy. Ít nhất bằng cách này cô ấy vẫn sẽ có những kỷ niệm đẹp ấm áp. Sự thật nào tàn nhẫn hơn? Sự lừa dối và phản bội của anh ta, hay cái chết?

“Tôi phải đi rồi,” Rafe thì thầm. Tôi liếc nhìn anh. Anh ấy ở gần đến mức tôi có thể cảm nhận mùi rượu táo trong hơi thở, tiếng đập trong mạch, từng nhịp suy nghĩ của anh ấy, từng dây thần kinh trong tôi đều kêu gào, màn đêm dần khép lại trong tôi.

Tôi nắm lấy cánh tay anh ấy. “Không,” tôi nói. “Xin anh đừng đi vội.”

Anh ấy nhìn vào nơi tay tôi nắm, rồi quay lại nhìn tôi. Môi anh hé mở, ánh nhìn ấm áp, nhưng rồi dần dần, một thứ gì đó khác lấp đầy chúng, một thứ gì đó lạnh lẽo và cứng nhắc, và anh ấy rút tay lại. “Trễ rồi.”

“Tất nhiên,” tôi nói, thả tay xuống bên cạnh, lúng túng giữ nó ở đó như

thể nó không thuộc về mình. “Tôi chỉ muốn nói cảm ơn trước khi anh rời đi. Nếu không có anh, tôi không biết phải làm gì.”

Anh ấy gật đầu đáp lại rồi biến mất trên con đường mòn.

Tôi dành cả đêm ngồi trên chiếc ghế trong góc phòng, chăm chú nhìn Pauline. Tôi cố không làm phiền cô ấy. Cô ấy quay mặt vào tường suốt một tiếng đồng hồ, những cơn nức nở quặn lên từ ngực cô ấy, sau đó cô ấy rên rỉ như tiếng mèo con bị thương, và cuối cùng, những tiếng rên nhẹ nhàng gọi *Mikael, Mikael, Mikael* tràn ngập căn phòng, như thể anh ta ở đó và cô ấy đang trò chuyện với anh ta. Tôi dỗi dành thì cô ấy đẩy tôi ra, nên tôi chỉ đưa nước khi cô ấy khát, cầu nguyện và mang những gì cô ấy cần nhưng có vẻ như không gì có thể làm nguôi ngoai nỗi buồn đó cả.

Mới sáng nay, tôi sợ rằng tôi sẽ không bao giờ gặp được người thanh niên yêu cô ấy đắm say. Hiện tại, tôi sợ nếu gặp hẳn tôi sẽ moi tim hẳn bằng một con dao cùn và vứt cho hải âu ăn.

Cuối cùng, mãi gần sáng cô ấy thiếp đi, nhưng tôi vẫn không rời mắt. Tôi nhớ chuyến đi qua nghĩa địa cùng với Pauline hồi sáng. Tôi đã có dự cảm. Nỗi sợ hãi đã chiếm lấy tôi. *Có điều gì đó không ổn. Có điều gì đó sai lầm, vô vọng và vô phương cứu chữa.* Tôi sờn gai ốc. Những làn gió cảnh báo. Một ngọn nến. Một lời cầu nguyện. Một niềm hy vọng.

Một lời thì thầm băng giá.

Một bàn tay lạnh ngắt trên cổ tôi.

Lúc ấy tôi không hiểu nó có nghĩa là gì, nhưng tôi biết.

Chương 21

Những ngày tiếp theo trôi qua trong cơn quay cuồng của cảm xúc và công việc. Những công việc vô tận, tôi rất vui khi được đảm nhận. Ngay sáng hôm sau, Pauline thức dậy, rửa mặt, rồi lấy ba đồng từ số tiền bo a ít ỏi của mình, và lên đường đến đền thờ. Cô ấy ở đó cả ngày. Khi trở về, cô ấy trùm một chiếc khăn lụa trắng trên đầu, biểu tượng để tang dành riêng cho những người góa phụ.

Khi cô ấy đi, tôi nói với dì Berdi và Gwyneth rằng Mikael đã chết. Gwyneth thậm chí còn không biết anh ta tồn tại và cũng chưa từng nghe những câu chuyện đắm thắm của Pauline về anh ta, vì vậy họ không thể hình dung được cô ấy đã bị ảnh hưởng tới mức nào - cho đến khi cô ấy trở về từ đền thờ. Làn da của cô ấy hợp tông với tấm lụa trắng rủ xuống quanh mặt. Trông cô ấy như một bóng ma nhợt nhạt chỉ trừ mỗi đôi mắt sưng húp, đỏ hoe. Cô ấy không khác nào con quỷ đói vừa trở ra từ nghĩa địa, chứ không phải một cô hầu gái trẻ ngọt ngào cách đây vài ngày.

Điều khiến chúng tôi lo lắng hơn vẻ ngoài của cô ấy là cô ấy không chịu nói chuyện. Cô ấy chịu nghe theo sự quan tâm và an ủi của dì Berdi và Gwyneth, nhưng vẫn dành phần lớn thời gian quỳ gối, dâng lên những lời thánh ca tưởng nhớ cho Mikael, thắp hết ngọn nến này đến ngọn nến khác, sốt sắng trong việc thắp sáng con đường dẫn anh ta đến thế giới bên kia.

Dì Berdi nói rằng ít nhất cô ấy cũng chịu ăn, tuy không nhiều, nhưng đủ cho nhu cầu dinh dưỡng cơ bản. Tôi hiểu lý do. Điều này cũng dành cho Mikael, và những gì họ vẫn chia sẻ. Nếu tôi nói với Pauline sự thật về anh ta,

liệu cô ấy còn có tâm trí để ăn uống không?

Tất cả chúng tôi đều đồng ý sẽ giúp cô ấy vượt qua chuyện này, mỗi người trong chúng tôi đảm nhận một phần công việc của Pauline và chúng tôi cho cô ấy không gian mà cô ấy cần, cũng như thời gian than khóc thích đáng đối với một góa phụ. Chúng tôi biết cô ấy không phải là một góa phụ thực sự, nhưng ngoài chúng tôi ra thì làm gì còn ai khác biết nữa đâu? Chúng tôi sẽ không kể với ai. Tôi rất đau đớn khi bị xa cách như vậy, nhưng tôi chưa bao giờ đánh mất tình yêu của đời mình, và với cô ấy thì Mikael đã từng là như vậy.

Chỉ còn hơn hai tuần nữa là đến lễ hội, có nhiều việc phải làm hơn bình thường, và không có Pauline giúp đỡ, chúng tôi phải quần quật từ rạng sáng cho đến khi bữa ăn cuối cùng trong ngày được dọn. Tôi nghĩ về những ngày ở trong thành khi tôi thức trắng, không thể ngủ, suy nghĩ về điều này hay điều khác, thường là về những bất công do kẻ có quyền lực hơn tôi gây ra - và điều đó bao gồm tất cả mọi người. Tôi không gặp phải vấn đề đó bây giờ. Tôi ngủ rất say, và nếu ngôi nhà bốc cháy, tôi sẽ chết cháy cùng với nó.

Mặc dù khối lượng công việc tăng lên, tôi vẫn bắt gặp Rafe và Kaden thường xuyên. Thực ra, ở khắp mọi nơi, dường như chỗ nào cũng có mặt một trong hai người, hỗ trợ xô rửa hoặc giúp tôi lấy đồ chỗ Otto. Gwyneth kín đáo trêu chọc về sự quan tâm đúng lúc của họ, nhưng họ chỉ dừng lại ở việc giúp đỡ thôi. Hầu như là vậy. Một ngày nọ, tôi nghe thấy tiếng Kaden gầm lên đầy giận dữ. Tôi vội bỏ việc dọn dẹp phòng để ra xem có chuyện gì thì thấy anh ấy đang đi từ chuồng ngựa ra, ôm vai và buông những lời chửi rủa con ngựa của Rafe. Nó đã cắn vào vai anh và máu đang thấm qua áo anh.

Tôi dẫn anh ấy đến chỗ bậc thang của quán rượu và đẩy bên vai còn lại để buộc anh ấy ngồi xuống, cố gắng trấn an anh ấy. Tôi cởi chiếc cúc áo trên cùng của anh ấy ra và kéo sang một bên để xem xét vết thương. Con ngựa gần như không cắn rách da, nhưng một vết bầm xấu xí to bằng lòng bàn tay

đã sưng tấy và dần chuyển sang màu xanh. Tôi chạy đến hầm lạnh và quay trở lại với vài viên đá bọc trong vải để chườm vết thương.

“Tôi sẽ lấy một ít băng vải và thuốc mỡ,” tôi nói.

Anh ấy khẳng khái là không cần thiết, nhưng tôi thuyết phục quyết liệt hơn và anh ấy đành xuôi theo. Tôi biết dì Berdi cất đồ ở đâu, và khi tôi quay lại, anh ấy theo dõi mọi hành động của tôi. Anh ấy không nói gì khi tôi thoa thuốc mỡ, nhưng tôi cảm thấy cơ bắp anh ấy căng lên sau mỗi lần tôi chạm tay vào khi ấn miếng băng lên vết thương. Tôi đặt gói đá lên trên, và anh ấy vươn người ra, giữ lòng bàn tay tôi tựa vào vai anh ấy, như thể anh ấy đang nắm chặt một thứ gì đó không chỉ là tay tôi.

“Cô đã học cách làm này ở đâu?” Anh ấy hỏi.

Tôi bật cười. “Băng bó ư? Lòng tốt không cần phải học, và tôi lớn lên cùng những người anh trai, vậy nên chúng tôi vẫn luôn băng bó cho nhau.”

Những ngón tay anh ấy siết chặt lấy ngón tay tôi, và anh ấy nhìn tôi chăm chăm, ban đầu tôi nghĩ anh ấy đang tìm cách cảm ơn, nhưng rồi tôi biết nó còn ẩn chứa nhiều điều hơn thế. Một cái gì đó sâu lắng, dịu dàng và riêng tư ẩn hiện trong đôi mắt mờ sương của anh ấy. Cuối cùng anh ấy cũng thả tay tôi ra và nhìn đi chỗ khác, một chút ửng hồng ở thái dương. Ánh mắt vẫn hướng về phía trước, anh ấy thì thầm một câu đơn giản, “Cảm ơn.”

Phản ứng của anh ấy thật khó hiểu, biến mất nhanh chóng như cách nó đến, rồi anh ấy kéo áo qua vai như thể chưa có chuyện gì xảy ra.

“Anh có một tấm lòng nhân hậu, Kaden,” tôi nói. “Tôi chắc chắn vết thương sẽ nhanh chóng lành lại.”

Khi tôi đi được nửa đường để cất những đồ chưa sử dụng, tôi quay lại và hỏi, “Đó là ngôn ngữ gì vậy? Có phải là những lời chửi thề không? Tôi nghe không ra.”

Miệng anh ấy hé mở, vẻ mặt vô cảm. “Chỉ là những lời vô nghĩa mà bà

tôi đã dạy,” anh ấy nói. “Có nghĩa là để dành một đồng tiền đền tội.”

Nó không có vẻ gì là vô nghĩa đối với tôi. Nó nghe như những lời thật tức giận được thốt ra trong lúc bức bối. “Tôi cần học những từ đó. Anh phải dạy tôi một ngày nào đó để tôi cũng có thể sử dụng chúng.”

Khóe miệng anh ấy nhếch lên một nụ cười cứng ngắc. “Một ngày nào đó.”



Trời càng âm dần lên thì tôi càng biết ơn sự giúp đỡ của Rafe và Kaden, nhưng điều đó khiến tôi tự hỏi tại sao họ không có việc gì khác để làm. Họ còn trẻ và khỏe mạnh, và trong khi cả hai đều có những con chiến mã được trang bị đầy đủ, họ không có vẻ giàu có, nhưng họ vẫn vui vẻ trả tiền cho dì Berdi để có được gác xép, tấm ván và chuồng cho những con ngựa. Có vẻ chẳng ai từng lâm vào cảnh thiếu tiền. Liệu một người nông dân thất nghiệp và một thương nhân nhàn rỗi có thể tiết kiệm được nhiều tiền như vậy không?

Tôi sẽ đặt câu hỏi về sự thiếu định hướng của họ nữa, nhưng ở Terravin hầu hết đều là những du khách mùa hè chỉ dành thời gian cho lễ hội, bao gồm cả những vị khách khác ở nhà trọ, nhiều người đi từ các xóm xa xôi, các trang trại biệt lập, và dường như giống Rafe, những vùng không tên. Rafe đã nói rằng việc anh ấy không làm nông trại chỉ là tạm thời. Có thể chủ của anh ấy chỉ nghỉ giải lao vào dịp lễ hội, điều này cũng cho anh ấy thời gian rảnh.

Cả anh và Kaden đều vô cùng chăm chỉ. Hai người luôn háo hức tham gia, Kaden cố định bánh xe ngựa cho dì Berdi mà không cần ai nhờ vả, và Rafe chứng tỏ mình là một người nông dân dày dạn kinh nghiệm, dọn sạch các rãnh trong vườn rau của Berdi và sửa chữa cửa cống nhớp nháp. Tôi và Gwyneth đều thích thú quan sát khi anh ấy vung cuốc và khuân những tảng

đá nặng để kê bờ.

Có lẽ, giống như những người tham gia lễ hội khác, họ đánh giá cao cơ hội này để thoát khỏi cuộc sống mệt nhọc thường ngày. Lễ hội vừa là nghĩa vụ thiêng liêng vừa là dịp để chào đón kỳ nghỉ giữa mùa hè. Thị trấn được trang trí với những lá cờ và ruy băng đầy màu sắc, và các cửa ra vào được treo những vòng hoa dài làm từ cành thông để đón chờ những hoạt động tưởng nhớ sự giải thoát. Mấy người anh của tôi gọi đó là những Ngày trác táng, và họ nhận thấy bạn bè của họ thường tiến hành rất nghiêm túc hoạt động uống rượu trong các sự kiện của lễ hội.

Lễ hội kéo dài trong sáu ngày. Ngày đầu tiên dành cho các nghi thức thánh, ăn chay và cầu nguyện, ngày thứ hai dành cho thức ăn, trò chơi và khiêu vũ. Bốn ngày còn lại được dành để cầu nguyện và tôn vinh bốn vị thần, những người đã ban tặng mọi điều đẹp đẽ cho Morrighan và cứu vớt Những người còn lại.

Là thành viên của hoàng tộc, gia đình chúng tôi luôn tuân thủ lịch trình lễ hội nghiêm ngặt do Người canh giờ đặt ra, tuân theo tất cả các lễ thánh, lễ ăn chay, lễ ăn mừng và khiêu vũ, tất cả đều diễn ra đúng giờ. Nhưng tôi không còn là thành viên của bất kỳ hoàng tộc nào nữa. Năm nay tôi có thể tự đặt lịch trình và tham dự các sự kiện mà tôi chọn. Tôi tự hỏi Kaden và Rafe sẽ thích hoạt động nào nhất trong lễ hội.

Dù luôn chăm chú quan sát, Rafe vẫn giữ một khoảng cách nhất định. Điều đó thật vô lý. Anh ấy hoàn toàn có thể tránh mặt tôi nếu anh ấy muốn, nhưng anh ấy không làm vậy. Có thể anh ấy chỉ giết thời gian cho đến dịp lễ hội, nhưng nhiều lần trong lúc làm việc, ngón tay của chúng tôi chạm nhau hoặc cánh tay của chúng tôi lướt qua nhau, tôi cảm thấy như có một ngọn lửa chạy qua người.

Một ngày nọ, khi tôi bước ra khỏi quán rượu, anh ấy đang bước vào, và chúng tôi tình cờ gặp nhau, mặt chúng tôi gần nhau tới mức hơi thở như hòa

quyện vào nhau. Tôi bỗng quên mất nơi tôi cần đến. Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy sự dịu dàng trong đôi mắt anh, thậm chí là một chút đam mê, và tự hỏi liệu có ngọn lửa tương tự chạy qua anh không. Như mọi cuộc gặp gỡ khác của chúng tôi, tôi đều chờ đợi và hy vọng, cố gắng không làm hỏng khoảnh khắc đó, nhưng cũng giống như những lần khác, nó biến mất khi Rafe nhớ ra điều gì đó mà anh ấy cần phải làm, để mặc tôi bối rối và khó thở.

Chúng tôi hầu như mỗi ngày đều nói chuyện phiếm với nhau, có thể vài lần trong một ngày. Khi tôi đang quét hiên bên ngoài phòng, anh ấy xuất hiện như thể đang trên đường đi đâu đó, rồi anh ấy dừng lại và dựa vào cột, hỏi Pauline đang làm gì, hoặc sắp có phòng chưa, hay bất kỳ chủ đề nào phù hợp với lúc đó. Tôi muốn dựa vào cây chổi của mình và nói chuyện không ngừng với anh, nhưng sau đó thì sao? Đôi khi tôi đành quên đi việc hy vọng nhận lại nhiều hơn và đơn giản là tận hưởng sự đồng hành và gần gũi của anh.

Tôi nghĩ rằng nếu mọi thứ đúng như ý muốn, sớm muộn gì chúng cũng sẽ xảy ra, và tôi cố gắng gạt nó ra khỏi tâm trí của mình, nhưng trong màn đêm tĩnh lặng, tôi vẫn tiếp tục nghĩ về cuộc trò chuyện với anh. Khi chìm vào giấc ngủ, tôi đắm mình vào từng lời chúng tôi chia sẻ, suy nghĩ về từng biểu cảm trên gương mặt anh, tự hỏi mình đã làm gì sai. Có lẽ vấn đề nằm ở tôi. Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ được hôn. Không thể hôn nổi. Nhưng khi tôi nằm đó tự hỏi, tôi sẽ nghe thấy tiếng Pauline đang ngủ say sưa bên cạnh, và tôi xấu hổ vì những lo lắng nông nổi của mình.

Một ngày nọ, sau khi nghe Pauline trở mình trằn trọc, thút thít suốt cả đêm, tôi hần học tấn công đám mạng nhện trên các mái hiên phòng khách, tưởng tượng chúng là Mikael tại một quán rượu với một cô gái mới trong lòng. *Gã đó rách việc lắm. Phải đảm bảo cô ấy tránh xa hắn ra.* Nhưng anh ta vẫn là một người lính trong Đội cận vệ Hoàng gia. Nó làm tôi phát ốm. Một người lính với chiếc lưới bọc đường và khuôn mặt thiên thần, nhưng trái tim

đen tối như màn đêm. Tôi xả cơn tức lên mọi sinh vật tám chân trên xà nhà. Rafe tình cờ đi qua và hỏi con nhện nào khiến tôi rơi vào tâm trạng khó chịu như vậy.

“Tôi e là không phải những con nhện này, nhưng có một con hai chân và tôi sẵn sàng dùng gậy thay vì dùng chổi.” Tôi không nhắc tên nhưng kể cho anh ấy nghe về một kẻ đã lừa dối một phụ nữ trẻ, chơi đùa với trái tim của cô ấy.

“Ai cũng đều có lúc mắc sai lầm.” Anh ấy lấy cây chổi từ tay tôi và bình tĩnh quét xuống những mạng nhện ngoài tầm với của tôi.

Về điểm tĩnh của anh làm tôi cáu điên. “Cố ý lừa dối không phải là một sai lầm. Hành động đó đầy tính toán và lạnh lùng,” tôi nói với anh ấy. “Đặc biệt là khi nhắm vào người mà anh hứa là mãi yêu.” Anh ấy dừng lại như thể tôi vừa đánh vào gáy anh ấy. “Và nếu một người không thể tin tưởng được trong tình yêu,” tôi nói thêm, “thì sao có thể tin tưởng anh ta trong bất cứ điều gì.”

Anh dừng lại, hạ chổi xuống, quay lại nhìn tôi. Anh ấy có vẻ như ấn tượng trước những gì tôi nói, tiếp thu nó như thể đó là một lời tuyên bố sâu sắc thay vì một lời căm ghét dành cho những kẻ tệ bạc sau một đêm mất ngủ. Anh ấy dựa vào cây chổi, và bụng tôi quặn lại như mọi lần tôi nhìn vào anh. Gương mặt anh lấm tấm mồ hôi.

“Tôi xin lỗi vì những gì bạn của cô phải trải qua,” anh nói, “nhưng lừa dối và tin tưởng - chúng có thực sự vô điều kiện như vậy không?”

“Đúng.”

“Cô chưa bao giờ lừa dối ai?”

“Tôi đã từng, nhưng –”

“À, vậy là có điều kiện.”

“Nhưng tình yêu và việc giành lấy tình cảm thì khác.”

Anh nghiêng đầu tỏ ý công nhận. “Cô có nghĩ bạn của cô cũng cảm thấy như vậy không? Liệu cô ấy có bao giờ tha thứ cho sự lừa dối của anh ta không?”

Trái tim tôi vẫn đau nhói vì Pauline. Nó làm tôi đau. Tôi lắc đầu. “Không bao giờ,” tôi thì thầm. “Một số điều không thể được tha thứ.”

Đôi mắt anh nheo lại như đang suy ngẫm về độ nghiêm trọng của những điều không thể tha thứ. Đó là điều tôi vừa ghét vừa yêu ở Rafe. Anh ấy thách thức tôi về tất cả những gì tôi nói, nhưng anh ấy cũng chăm chú lắng nghe. Anh ấy lắng nghe như thể mọi lời tôi nói đều quan trọng.

Chương 22

Mặc dù đã là giữa mùa hè, nhưng cái nóng thực sự giờ mới tới bên bờ biển, và tôi thấy mình dừng lại thường xuyên hơn để tạt nước từ giếng lên mặt. Ở Civica, đôi khi mùa hè không đến, sương mù quanh năm bao phủ khắp các ngọn đồi. Chỉ khi chúng tôi vào đất liền để đi săn, chúng tôi mới cảm nhận được sức nóng thực sự. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao những chiếc áo váy một mảnh mỏng manh được các cô gái địa phương mặc không chỉ phù hợp mà còn cần thiết ở đây. Vài bộ quần áo mà tôi và Pauline mang theo từ Civica không hề phù hợp với thời tiết của Terravin, nhưng tôi đã rút kinh nghiệm rằng những chiếc áo lót trong hoặc váy không tay lại mang đến những rắc rối khác. Tôi không thể dạo quanh Terravin với hình kavah đám cưới hoàng gia rục rở trên vai.

Tôi đã nhờ Gwyneth dùng ít xà phòng giặt đồ loại tẩy mạnh và một trong những chiếc bàn chải cứng cọ khoai tây của dì Berdi để giúp tôi. Đó là một ngày nắng nóng, vì vậy Gwyneth vui vẻ đồng ý, và chúng tôi đi đến những con lạch nông. Cô ấy đứng đằng sau tôi và xem xét hình kavah, lướt

những ngón tay dọc theo lưng tôi. “Gần như biến mất rồi. Ngoại trừ một chút nhỏ này trên vai.”

Tôi thở dài. “Đã hơn một tháng trôi qua. Đáng ra phải mất hết rồi chứ.”

“Nó vẫn khá rõ. Tôi không chắc –”

“Đây!” Tôi nói, cầm bàn chải cọ khoai tây qua vai. “Cứ mạnh vào.”

“Dì Berdi sẽ lột da cô nếu dì ấy thấy cô đang sử dụng một trong những

chiếc bàn chải nhà bếp của dì ấy!”

“Lưng của tôi bẩn hơn một củ khoai tây sao?”

Cô ấy càu nhàu và bắt đầu làm việc. Tôi cố gắng không rúm người lại khi cô ấy cọ mạnh xà phòng vào da tôi. Sau một vài phút, cô ấy tạt nước vào vai tôi để rửa sạch và xem xét thành quả. Cô ấy thở dài. “Cô có chắc nó chỉ là kavah chứ không phải thứ gì đó bám chắc vĩnh viễn?”

Tôi bơi ra vùng nước sâu hơn và đối mặt với cô ấy. “Không mờ đi sao?”

Cô ấy lắc đầu.

Tôi chìm mình xuống dưới nước, mắt mở to nhìn thế giới mờ ảo phía trên. Thật vô lý. Tôi đã vẽ mấy hình kavah trang trí trên tay và mặt hàng chục lần cho các lễ kỷ niệm khác nhau và chúng luôn biến mất trong vòng một hoặc hai tuần.

Tôi nổi lên và gạt nước ra khỏi mắt. “Thử lại lần nữa đi.”

Khóe miệng cô ấy lệch xuống. “Nó sẽ không mờ đi, Lia à.” Cô ấy ngồi xuống một tảng đá chìm lấp ló trên mặt nước như mai rùa. “Có thể vị thầy tu đã sử dụng phép thuật nào đó trong nghi thức.”

“Kavah cũng tuân theo các nguyên tắc của lý trí thôi, Gwyneth. Không có phép thuật nào cả.”

“Các nguyên tắc của lý trí vẫn phải cúi đầu trước phép thuật mỗi ngày,” cô ấy phản bác, “và chẳng màng đến chút phép thuật nhỏ nhoi của hình kavah bướng bỉnh trên vai một cô gái. Cô có chắc các nghệ nhân không hề làm gì khác biệt không?”

“Tôi chắc chắn mà.” Tuy nhiên, tôi vẫn tìm kiếm trong ký ức của mình một điều gì đó.

Tôi không thể nhìn thấy các nghệ nhân khi họ làm việc, nhưng tôi biết mọi thứ được thực hiện cùng một lúc với cùng một loại cọ và cùng một loại thuốc nhuộm. Tôi nhớ mẹ tôi đã đưa tay ra để an ủi tôi trong buổi lễ, nhưng

thay vào đó tôi cảm thấy cái chạm của mẹ như một vết nhói nóng rực trên vai. Có gì sai lúc đó không? Và có lời cầu nguyện, một lời cầu nguyện bằng tiếng mẹ đẻ không giống như truyền thống. *Cầu mong các vị thần ban cho cô ấy sức mạnh, che chở cô ấy bằng lòng can đảm, và ban thưởng cho cô ấy một tấm lòng chân thật.* Đó là một lời cầu nguyện kỳ quặc, nhưng mơ hồ, và chắc chắn bản thân lời nói không có sức mạnh.

“Thực sự thì nó cũng không tệ lắm. Và không có dấu hiệu nào cho thấy đó là biểu tượng hoàng gia hay thậm chí là kavah đám cưới nữa. Gia huy của Dalbreck và vương miện hoàng gia đã biến mất. Nó chỉ là một phần móng vuốt và dây nho. Nó có thể ở đó vì bất kỳ lý do gì. Cô không sống với nó được sao?”

Sống với một mẫu gia huy của Dalbreck lấp ló trên vai trong suốt quãng đời còn lại ư? Chưa kể nó là móng vuốt của một con vật thần thoại hung ác, thậm chí không có trong những câu chuyện dân gian của Morrighan. Tuy nhiên, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên nhìn thấy cái kavah, tôi đã nghĩ nó rất đẹp. Hoàn mỹ, tôi đã miêu tả nó như vậy, nhưng đó là khi tôi nghĩ nó sẽ sớm bị gột rửa, khi tôi không biết rằng nó sẽ là một lời nhắc nhở vĩnh viễn về cuộc sống mà tôi đã vứt bỏ. *Em sẽ luôn là chính mình, Lia ạ. Em không thể chạy trốn khỏi điều đó được.*

“Nó sẽ mất đi thôi,” tôi nói với cô ấy. “Chỉ cần thêm chút thời gian.”

Cô ấy nhún vai, và ánh mắt của cô ấy hướng lên những chiếc lá vàng trên một cây trầu đang phân nhánh, được bao bọc bởi màu xanh lá rực rỡ của những chiếc lá khác. Cô ấy mỉm cười, buồn vui lẫn lộn. “Hãy nhìn màu vàng rực rỡ xem. Mùa thu thật tham lam phải không? Chưa gì đã đánh cắp những ngày tháng mùa hè.”

Tôi nhìn chiếc lá sớm thay màu. “Sớm, đúng, nhưng có lẽ cũng huê cả thôi. Có lẽ đôi lúc mùa hè nán lại và không chịu nhường chỗ cho mùa thu.”

Cô ấy thở dài. “Nguyên tắc của lý trí. Ngay cả thiên nhiên cũng không

thể tuân theo.” Cô ấy lột sạch quần áo, vô tư ném xuống bờ. Cô ấy nhảy xuống vùng nước sâu hơn cùng tôi, chìm mình dưới nước, sau đó xoắn những sợi tóc dày màu đỏ tía của mình thành một sợi thừng dài. Bờ vai trắng sữa của cô ấy lấp ló trên mặt nước. “Cô liệu có bao giờ quay trở lại không?” Cô ấy hỏi thẳng thừng.

Tôi đã nghe tin đồn về chiến tranh. Tôi nghĩ Gwyneth cũng biết chuyện. Cô ấy vẫn nghĩ rằng là Con gái trưởng, tôi có thể thay đổi mọi thứ. Cánh cửa đó chưa bao giờ mở ra với tôi, và hiện tại, không nghi ngờ gì nữa, cánh cửa đã đóng chặt, nhưng có lẽ cô ấy đã coi cái kawah cứng đầu như một dấu hiệu, và tôi tự hỏi cô ấy đã thực sự cố gắng tẩy nó ra sao. Cô ấy nhìn tôi chằm chằm, chờ đợi câu trả lời của tôi. *Cô liệu có bao giờ quay trở lại không?*

Tôi chìm mình xuống nước, và thế giới lại một lần nữa lặng im, những chiếc lá vàng phía trên dần trở nên mờ ảo, nhịp đập của trái tim vang vọng tới thái dương, những bọt khí thoát ra từ mũi tôi, và ngay sau đó câu hỏi của Gwyneth cũng biến mất, cuốn theo dòng chảy của con lạch, cùng với tất cả kỳ vọng của nó.

Chương 23

TAY SÁT THỦ

Tôi chăm chú nhìn qua cửa sổ. Tôi không thể chần chừ hơn. Vài ngày nữa, đồng đội của tôi sẽ ở đây, sẵn sàng trở về Venda. Họ sẽ gào ầm lên như một bầy chó nếu nhiệm vụ vẫn chưa xong, háo hức được trở về và tỏ ra khinh bỉ vì tôi phải tốn quá nhiều thời gian cho một nhiệm vụ cón con. Cắt cổ một đứa con gái. Ngay cả Eben cũng có thể làm được.

Nhưng đó không chỉ là một đứa con gái. Tôi phải giết cả hai.

Tôi đã theo dõi họ ngủ. Komizar nhận định tôi có đôi mắt tinh như mèo, có thể nhìn thấy trong bóng tối, còn người khác thì không. Có lẽ đó là điều đã đưa tôi tới với nhiệm vụ này. Griz là một con bò tốt và phù hợp hơn với những nhiệm vụ ồn ào bằng rìu trên cầu hoặc một cuộc đột kích đâm máu giữa ban ngày.

Anh ấy không dành cho công việc này. Không dành cho những bước chân lặng lẽ của một con thú đêm. Không thể trở thành một cái bóng lao tới với độ chính xác cao. Nhưng họ lại ngủ chung giường, tay chạm nhau. Ngay cả tôi cũng không thể tĩnh lặng tới vậy. Cái chết tạo ra những tiếng động của riêng nó.

Tôi nhìn cổ họng của Lia. Trần trụi. Phô ra. Dễ dàng. Nhưng lần này sẽ không dễ.

Sau lễ hội. Tôi có thể đợi cho đến lúc đó.

Chương 24

HOÀNG TỬ

Chỉ có thể nhìn thấy chân họ bên dưới tấm ga trải giường nhỏ giọt treo trên dây, nhưng tôi có thể nghe rõ tiếng họ. Tôi đến trả tiền trọ cho dì Berdi trước khi đi Luiseveque. Đó là thị trấn gần nhất, nơi có thể gửi tin báo và có những người giao hàng kín miệng với một mức giá phải chăng.

Tôi dừng lại, nhìn vào đôi ủng của Lia khi cô ấy đi làm. *Chết tiệt, mọi thứ về cô ấy đều làm tôi mê mẩn.* Da đã sờn và bẩn, và chúng là đôi giày duy nhất tôi thấy cô ấy mang. Cô ấy dường như không quan tâm. Có lẽ việc lớn lên với ba người anh trai đã làm cho cô ấy không giống với những cô gái khác thuộc dòng dõi quý tộc mà tôi từng biết. Hoặc cô ấy chưa bao giờ hành động như một công chúa, hoặc cô ấy chối bỏ mọi khía cạnh của việc là một công chúa khi đến đây. Cô ấy sẽ khổ sở nếu tới vương triều của Dalbreck, nơi mà trang phục phải tương xứng với chức phận và tôn giáo.

Tôi lần mò tìm những tờ tiền Morrighan trong túi để đưa cho dì Berdi. Tay Lia thò xuống phía dưới mép ga trải giường, và cô ấy lấy một bộ quần áo ướm khác từ trong giỏ ra. “Dì đã từng yêu chưa, dì Berdi?” Cô ấy hỏi.

Tôi dừng lại, tay vẫn đút trong túi. Dì Berdi im lặng một lúc lâu.

“Ta đã từng,” cuối cùng dì ấy nói. “Cách đây rất lâu rồi.”

“Dì không kết hôn sao?”

“Không. Mặc dù vậy, bọn ta rất yêu nhau. Ông ấy đẹp trai vô cùng. Không phải một vẻ đẹp theo nghĩa thông thường. Mũi ông ấy quặp. Mắt ông

ấy sát nhau. Và không có nhiều tóc trên đầu, nhưng ông ấy luôn làm cho cả phòng tươi sáng hẳn lên mỗi khi ông ấy bước vào. Ông ấy có cái mà người ta gọi là *sự hiện diện*.”

“Chuyện gì đã xảy ra ạ?”

Dì Berdi tuy đã già, nhưng tôi nhận thấy dì thở dài như thể ký ức vẫn còn tươi mới. “Ta không thể rời khỏi đây và ông ấy cũng không thể ở lại. Chuyện là vậy.”

Lia hỏi nhiều hơn, và dì Berdi nói rằng ông là một thợ đá có công việc kinh doanh ở thành phố Sacraments. Ông ấy muốn dì đi cùng, nhưng mẹ dì đã qua đời, cha dì lại già, và dì không dám để ông lão lại một mình với quán rượu mà chạy trốn.

“Dì có hối hận vì đã không đi không?”

“Giờ ta không thể nghĩ về những thứ như thế. Cái gì đã qua cũng đã qua. Ta đã làm những gì phải làm vào lúc đó.”

Bàn tay thô ráp của dì Berdi đưa xuống với lấy một nắm kẹp quần áo.

“Nhưng nếu –”

“Tại sao không nói về cháu nhỉ?” Dì Berdi hỏi. “Bây giờ cháu vẫn hài lòng với quyết định bỏ nhà của mình sau một thời gian ở đây chứ?”

“Cháu vô cùng hạnh phúc. Và một khi Pauline cảm thấy tốt hơn, cháu sẽ vui lắm.”

“Mặc dù một số người vẫn nghĩ rằng truyền thống và nghĩa vụ của –”

“Dừng lại! Đó là hai từ cháu không bao giờ muốn nghe lại lần nữa.”

Tôi nghe Lia nói, “*Truyền thống và nghĩa vụ*. Cháu không quan tâm người khác nghĩ gì.”

Dì Berdi cầu nhàu, “Chà, ta cho rằng ở Dalbreck họ không –”

“Và đó là từ thứ ba cháu không bao giờ muốn nghe lại. Không bao giờ!”

Dalbreck!”

Tôi vò những tờ tiền trong tay, lắng nghe, cảm thấy nhịp tim dồn dập.

“Họ là nguyên nhân gây ra nhiều vấn đề của cháu. Loại hoàng tử gì mà —”

Cô ấy đột ngột ngưng lại, và một khoảng lặng kéo dài. Tôi chờ đợi, và cuối cùng tôi nghe thấy dì Berdi nhẹ nhàng nói, “Không sao đâu, Lia. Cháu có thể nói về chuyện đó.”

Cô ấy vẫn im bặt và khi Lia nói lại lần nữa, giọng cô ấy yếu ớt. “Cả đời này, cháu mơ về một người yêu cháu vì chính bản thân cháu. Vì cháu là người như thế nào. Không phải vì cháu là con gái của vua. Không phải vì cháu là Con gái trưởng. Chỉ là cháu thôi. Và chắc chắn không phải vì một tờ giấy đã quyết định chuyện đó.”

Cô ấy lấy chân đá vào giỏ đựng quần áo. “Muốn được yêu có phải là đòi hỏi quá nhiều không? Được nhìn vào mắt ai đó và thấy —” Giọng cô ấy vỡ vụn, khoảng lặng kéo dài hơn. “Và thấy sự dịu dàng. Để biết rằng anh ấy thực sự muốn ở bên cháu và chia sẻ cuộc sống của anh ấy với cháu.”

Tôi cảm thấy máu nóng chảy ra từ hai bên thái dương, cổ tôi bỗng cứng đờ.

“Cháu biết một số người trong giới quý tộc vẫn có những cuộc hôn nhân sắp đặt,” cô ấy tiếp tục, “nhưng nó không còn phổ biến nữa. Anh trai cháu kết hôn vì tình yêu. Greta thậm chí không phải là Con gái trưởng. Cháu nghĩ một ngày nào đó cháu cũng sẽ tìm được ai đó, cho đến khi —”

Giọng cô ấy lại vỡ ra.

“Cháu cứ nói đi,” dì Berdi nói. “Cháu đã kìm nén quá lâu rồi. Cháu cứ nói ra hết đi.”

Lia hắng giọng, và lời nói của cô ấy tuôn ra đầy cảm phẫn và tha thiết. “Cho đến khi vua xứ Dalbreck đề xuất hôn ước này tới nội các. Đó là ý tưởng

của ông ấy. Trông cháu có giống một con ngựa không, dì Berdi? Cháu không phải là một con ngựa để người ta đem bán.”

“Tất nhiên là không,” dì Berdi đồng ý.

“Và loại đàn ông nào lại cho phép cha mình gả vợ cho mình chứ?”

“Không có người đàn ông nào cả.”

“Anh ta thậm chí còn không thèm bận tâm đến việc gặp cháu trước lễ cưới,” cô ấy sụt sịt. “Anh ta không quan tâm mình sẽ kết hôn với ai. Chẳng quan tâm nếu cháu là một bà lão đi chăng nữa. Anh ta chỉ là một đứa con trai nghe theo lệnh của cha mình mà thôi. Cháu không có chút tôn trọng nào dành cho một người đàn ông như thế được.”

“Điều đó có thể hiểu được.”

Phải, tôi cho là vậy.

Tôi nhét lại tờ tiền vào túi và rời đi. Tôi sẽ trả tiền cho dì Berdi sau.

*Chỉ còn lại một phần nhỏ
của toàn bộ cõi đất còn sót lại.
Họ đã trải qua ba thế hệ,
qua những kiểm tra và thử nghiệm,
giành được những gì thuần khiết nhất
từ những người vẫn hướng về bóng tối.*

– Sách Thánh văn Morrighan, Chương IV

Chương 25

Tôi đi dạo qua Terravin, vùng vẫy hai bọc giấy được cột dây trên hai tay. Một cho tôi và một cho Pauline. Tôi không cần Otto mang những thứ nhẹ tênh này, hơn nữa tôi cũng muốn tự do phiêu lưu trên những con đường với tốc độ nhàn nhã, vì vậy hôm nay tôi đã tự mình đi bộ tới thị trấn.

Sau khi sắp xếp ổn thỏa mọi thứ ở nhà trọ, dì Berdi cho tôi tự do thoải mái một ngày. Pauline vẫn dành nhiều ngày ở đền thờ, vì vậy tôi đã tự đi với một mục tiêu duy nhất. Tôi có thể phải đợi hình kavah mờ đi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phải mặc quần dài rách rưới, chiếc váy nặng nề hoặc áo chèn dài tay cho đến khi nó biến mất. Giờ đây, nó chỉ là một hình vẽ trang trí trên vai tôi, không có dấu hiệu liên quan tới hoàng gia hay hôn ước nào, và cho dù nó ở lại hay biến đi, tôi sẽ không để nó quyết định trang phục của mình thêm một ngày nào nữa.

Tôi bước xuống gần bến tàu, mùi muối, cá, gỗ ẩm, và mùi sơn đỏ tươi trên cửa tiệm vải bay thoảng qua. Đó là một mùi mạnh mẽ, nồng nàn khiến tôi bất chợt mỉm cười. Nó khiến tôi nghĩ, *Mình đã yêu Terravin rồi. Yêu cả không khí.*

Tôi nhớ những lời của Gwyneth. *Terravin không phải là thiên đường, Lia.* Tất nhiên Terravin có những vấn đề riêng. Tôi không cần Gwyneth nói với tôi rằng nơi đây không hoàn hảo. Nhưng ở Civica, không khí tự nó đã ngọt ngào, nó chỉ chực chờ để bắt lấy bạn, để làm bạn gục ngã, trong nó luôn phảng phất thứ mùi của sự dè chừng và cảnh báo. Ở đây, ở Terravin, không khí chỉ là không khí, và chỉ là chính nó thôi. Nó không bắt bất cứ ai làm con tin, và

điều này thể hiện trên khuôn mặt của người dân thị trấn. Họ dễ dàng mỉm cười, vẫy tay, gọi bạn vào một cửa hàng để ném thử đồ ăn, để chia sẻ một tiếng cười hoặc một chút tin tức. Thị trấn này mới dễ thở làm sao.

Pauline rồi sẽ vượt qua chuyện về Mikael. Cô ấy sẽ nhìn về tương lai. Dì Berdi, Gwyneth và tôi sẽ giúp cô ấy, và tất nhiên là cả Terravin nữa, ngôi nhà mà cô ấy yêu quý. Không có nơi nào tốt hơn cho chúng tôi.

Ngày mai là ngày đầu tiên của lễ hội, những lời cầu nguyện cất lên từ khắp các ngõ ngách của thị trấn, những người thủy thủ kéo lưới, cọ rửa boong tàu, những cánh buồm giương cao, những vần điệu yêu thích của người này hoặc người kia hòa quyện dễ dàng với công việc trong ngày của họ thành một bài hát khuấy động tôi, theo cái cách mà những bài thánh ca không thể làm được, một thứ âm nhạc tự nhiên - tiếng vỗ cánh buồm trên đầu chúng tôi, tiếng người đánh cá hô lên với mỗi mẻ lưới, tiếng sóng nước xô bờ, tiếng chuông thuyền xa xa vỗ về nhau, một khoảng dừng, một nốt nhạc, một khúc mắc, một tiếng hét, tiếng cười, lời cầu nguyện, tiếng lau của chổi, tiếng sột soạt của dây, tất cả đã trở thành một bài hát, được kết nối một cách kỳ diệu trước mắt tôi.

Trung thành, trung thành,

Kéo buồm lên! Kéo!

Trái tim thuần khiết, tâm trí rõ ràng,

Những người còn lại thần thánh, ban phước trước nhất,

Cá đá! Cá rô! Cá than! Cá bơn!

Sao và gió,

Mưa và nắng,

Những người còn lại được chọn, những người thần thánh,

Ngày giải thoát, tự do, hy vọng,

Quay bánh tời! Thắt dây thừng!
Trung thành, trung thành,
Ban phúc trước nhất,
Muối và bầu trời, cá và mòng biển,
Hô to lên nào,
Hát cho tới tận đó!
Morrighan dẫn dắt
Bởi lòng thương xót của thần,
Cá tươi! Cá nhám! Cá vây xanh! Cá tuyết!
Hành trình kết thúc, băng qua vùng vịnh,
Kéo neo nào! Giương buồm nào!
Morrighan ban phước,
Mãi mãi về sau.

Tôi rẽ xuống một con đường vắng lặng hướng về phía trục đường chính, từng lời bài hát trôi sau lưng tôi. “Mãi mãi về sau,” tôi thì thầm, cảm nhận những hồi ức theo một cách mới, giọng nói của tôi như một phần của điều gì đó mới mẻ, điều gì đó tôi có thể hiểu được.

Ta tóm được người rồi, giờ ta đã tóm được người.

Tôi ngoái nhìn qua vai, những lời sỏi đá lạ lùng lạc lõng giữa những câu hát kia, nhưng lúc này vịnh đã khuất xa sau lưng tôi, biển mang đi những giai điệu.

“Cô gái trẻ! Mua một chiếc vương miện xinh xắn cho lễ hội chứ?”

Tôi quay người lại. Một người đàn ông có hàm răng thưa ngồi trên chiếc ghế đầu bên ngoài một cửa hàng, nheo mắt trong ánh nắng giữa trưa. Ông giơ một cánh tay đeo những vòng hoa khô vui mắt dùng để tô điểm cho mái

đầu. Tôi dừng lại để chiêm ngưỡng chúng, nhưng thận trọng về việc tiêu thêm tiền. Những món đồ mà tôi mang theo đã ngốn gần hết số tiền mà tôi kiếm được ở quán rượu trong một tháng. Tất nhiên là vẫn còn những viên đá quý và một ngày nào đó tôi sẽ đến Luiseveque để đổi chúng, nhưng số tiền đó sẽ dành cho Pauline. Cô ấy sẽ cần nó nhiều hơn tôi, vì vậy tôi phải cẩn thận với những gì tôi có. Tuy nhiên, khi tôi cầm một vòng hoa trên tay, tôi tưởng tượng nó trên đầu mình tại lễ hội và Rafe nghiêng người gần hơn để chiêm ngưỡng một bông hoa hoặc bắt lấy mùi hương thoang thoảng của nó. Tôi thở dài. Tôi biết điều đó không có khả năng xảy ra.

Tôi lắc đầu và mỉm cười. “Chúng thật đẹp,” tôi nói, “nhưng không phải hôm nay.”

“Chỉ một đồng thôi,” ông ấy đề nghị.

Hồi ở Civica, tôi sẵn sàng ném một đồng vào đài phun nước chỉ để xem nó rơi xuống đâu, và quả thực một đồng là quá rẻ cho những thứ tươi vui thế này - và lễ hội chỉ đến một lần trong năm. Tôi đã mua hai chiếc, một chiếc có hoa hồng để cài tóc cho Pauline và một chiếc hoa oải hương cho tôi.

Hai tay tôi đầy ắp đồ, tôi quay trở lại nhà trọ, mỉm cười khi hình dung ra thứ gì đó vui vẻ hơn trên đầu Pauline thay cho chiếc khăn tang màu trắng ảm đạm, mặc dù tôi không chắc mình có thể thuyết phục cô ấy đeo vòng hoa. Tôi men theo con đường đất rộng phía trên về nhà trọ, tìm cho mình một chút bóng mát và sự yên tĩnh. Gió thổi nhẹ qua những tán cây thông, thì thầm những thanh âm lặng lẽ, thì thoảng bị phá tan bởi tiếng kêu ca của một con chim giẻ cùi hay những lời mắng mỏ của một con sóc. Tôi cũng mua chút đồ cho Walther và Greta. Ngọt ngào, có ren và nhỏ bé. Tôi nóng lòng muốn đưa nó cho anh ấy. Bàn tay to lớn của Walther sẽ vụng về cầm lấy nó. Suy nghĩ đó khiến tôi mỉm cười. Anh ấy nói sẽ ghé lại khi nào nhỉ?

Cẩn thận, em gái, hãy cẩn thận.

Một cảm giác lạnh giá len lỏi trong lòng, tôi dừng bước. Lời cảnh báo

của anh ấy rất gần, rất tức thì, nhưng cũng rất xa.

“Walther?” Tôi gọi, biết rằng anh ấy không thể nào ở đây, nhưng –

Tôi nghe thấy tiếng bước chân, nhưng đã quá muộn. Tôi thậm chí còn chưa kịp quay lại thì đã bị một cánh tay đè lên ngực. Tôi bị giật mạnh về phía sau, hai tay bị kẹp ở hai bên. Một bàn tay tàn bạo kẹp chặt cổ tay tôi. Tôi hét lên nhưng sau đó cảm thấy mũi nhọn của một con dao đang kề sát vào cổ và nghe thấy cảnh báo không được thốt một lời nào nữa. Tôi có thể ngửi thấy mùi của hắc ta, mùi hôi thối của những chiếc răng cùng hơi thở nóng, mái tóc bết dầu chưa gội và mùi nồng nặc của quần áo thấm đẫm mồ hôi, tất cả đều ngọt ngào như cánh tay siết chặt lấy tôi. Con dao ghì chặt lên da thịt tôi, máu chảy vào hõm cổ làm tôi thấy nhột nhột.

“Tôi không có tiền,” tôi nói. “Chỉ một –”

“Ta sẽ chỉ nói một lần thôi. Hãy đưa ta thứ người đã đánh cắp.”

Con dao của tôi được bọc dưới lớp bao da ở phía bên trái, chỉ cách ngón tay vài phân, nhưng tôi không thể với tay trái để lấy nó và cánh tay phải của tôi bị hắc ta giữ chặt. Tôi cần câu giờ một chút.

“Tôi đã đánh cắp nhiều thứ,” tôi nói. “Cái nào –”

“Con dao này là thành ý của Học giả và Đại pháp quan,” hắc ta gằn giọng. “Nhớ ra chưa?”

“Tôi không lấy bất cứ thứ gì của họ.”

Hắc ta di chuyển chuôi dao, đẩy cán lên cao hơn nên tôi phải áp lưng vào hắc để nó không cắt sâu hơn vào da tôi. Tôi không dám thở hay cử động, mặc dù hắc ta đã buông lỏng tay tôi. Hắc đưa ra một tờ giấy, lắc nó trước mắt tôi. “Tờ giấy này không nói như vậy. Học giả bảo ta nói với người rằng ông ấy không hề thích trò này.”

Tôi nhận ra tờ giấy đó. Của tôi.

*Một tác phẩm hấp dẫn như vậy, nhưng, chắc, không đặt đúng chỗ.
Bây giờ thì ổn rồi. Tôi hy vọng ông không phiền.*

“Nếu tôi trả lại nó, anh sẽ giết tôi.” Bộ phận duy nhất trên cơ thể tôi có thể cử động là chân. Tôi rón rén lê chiếc ủng bên phải của mình cùng với lớp bụi đất, cố gắng tìm vị trí chân của hắn ta ở phía sau tôi. Cuối cùng tôi chạm được vào một thứ gì đó vững chắc. Tim tôi đập thành thịch, từng bộ phận trên người tôi như lửa đốt.

“Ta được trả tiền để giết ngươi,” hắn ta trả lời, “nhưng ta có thể khiến ngươi đau đớn hơn nếu muốn. Và sau đó là cô bạn xinh đẹp của ngươi –”

Tôi giật đầu gối, giậm thật mạnh lên mũi chân hắn ta, đồng thời khuỷu tay của tôi huých ngược vào xương sườn hắn. Tôi nhảy ra xa và quay ngoắt về phía hắn ta, rút dao ra. Hắn tiến tới chỗ tôi, nhăn mặt vì đau đớn, nhưng rồi hắn ta đột ngột dừng lại. Đôi mắt hắn mở to một cách bất thường và sau đó khuôn mặt mất hết biểu cảm ngoại trừ đôi mắt lồi ra. Hắn ta đổ người xuống đất, khụy gối. Tôi nhìn con dao trên tay, tự hỏi có phải mình đã đâm nó vào người hắn mà không hề hay biết. Hắn ngã về phía trước dưới chân tôi, úp mặt xuống, những ngón tay co giật trên mặt đất.

Tôi thấy có chuyển động đằng xa. Kaden ở cách đó mười thước, một chiếc nỏ ở bên cạnh, Rafe xa hơn một chút phía sau anh. Họ lao về phía tôi nhưng dừng lại cách đó vài bước chân.

“Lia,” Rafe nói, chìa tay ra, “đưa con dao cho tôi.”

Tôi nhìn xuống thứ vũ khí vẫn nằm gọn trong tay rồi quay lại nhìn anh. Tôi lắc đầu. “Tôi ổn.” Tôi gạt vạt áo sang một bên và cố gắng đưa con dao trở lại vỏ của nó, nhưng nó văng ra khỏi ngón tay tôi xuống đất. Kaden nhặt nó lên và nhét nó vào vỏ da mỏng của nó cho tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào những gì còn sót lại của những vòng hoa bị giập nát dưới chân chúng tôi trong cuộc ẩu đả, những mảnh nhỏ màu hồng và hoa oải hương nằm rải rác

trên nền đất.

“Cổ của cô,” Rafe nói. “Để tôi xem.” Anh nâng cằm tôi lên và dùng ngón tay cái lau vết máu.

Mọi thứ dường như diễn ra thật nhanh chóng. Rafe lấy ra một mảnh vải - một chiếc khăn mùi soa ư? - và ấn nhẹ nó vào cổ tôi. “Chúng ta sẽ để dì Berdi xem xét nó. Cô có thể giữ cái này ở đây không?” Tôi gật đầu và anh ấy nâng tay tôi lên cổ, ấn các ngón tay vào tấm vải. Anh bước tới và đá chân vào vai gã đàn ông để đảm bảo rằng hắn ta đã chết. Tôi biết hắn đã chết. Ngón tay hắn ta không còn co giật nữa.

“Tôi nghe thấy tiếng cô hét,” Kaden nói, “nhưng tôi không thể nhắm bắn hắn ta cho đến khi cô đẩy hắn ta ra. Ở cự ly đó, mũi tên có thể đi thẳng qua hắn ta và đâm vào cô.” Anh ấy đặt cây nỏ xuống và quỳ gối bên cạnh thi thể, bẻ gãy mũi tên nhô ra từ lưng hắn. Anh ấy và Rafe cùng lật người hắn lên.

Tất cả chúng tôi cùng nhìn chăm chú vào gã đàn ông, đôi mắt vẫn còn mở to. Máu chảy đầy những nếp nhăn sâu hoắm ở hai bên miệng khiến hắn ta trông như một con rối đầy thẳng thốt.

Cả hai người đều không có vẻ gì bị ảnh hưởng bởi cảnh tượng đó. Có lẽ họ đã nhìn thấy nhiều xác chết. Tôi thì không. Đầu gối tôi yếu đi.

“Cô có biết hắn ta không?” Rafe hỏi.

Tôi lắc đầu.

Kaden hỏi, “Hắn ta muốn gì?”

“Tiên,” tôi bật ra, bản thân cũng ngạc nhiên về điều đó. “Hắn ta chỉ muốn tiên thôi.” Tôi không thể nói cho họ biết sự thật mà không tiết lộ tôi là ai. Và rồi tôi nhìn thấy mảnh giấy viết tay nhỏ, chỉ cách ngón tay hắn vài phân.

“Chúng ta có nên gọi đốc quân không?” Kaden hỏi.

“Không!” Tôi nói. “Làm ơn, đừng! Tôi không thể –” Tôi tiến lên một bước, và đầu gối tôi như tan chảy, tôi chỉ còn thấy máu là máu, thế giới quay cuồng. Tôi cảm thấy có những bàn tay đang đỡ lấy tôi, đón lấy chân tôi.

Hãy đỡ lưng cô ấy. Tôi sẽ nâng cô ấy lên.

Đầu tôi quay cuồng, và tôi cố gắng hít thở sâu, sợ mình sẽ nôn ọe, một bàn tay giữ miếng vải trên cổ tôi. *Thở đi, Lia, thở đi.* Cô sẽ ổn thôi... nhưng khi thế giới của tôi quay cuồng, tôi không chắc những lời tôi nghe là của Kaden hay của tôi nữa.

Chương 26

RAFE

Tôi vật lộn với cái xác, khiêng nó lên lưng ngựa. Máu vấy bẩn vai tôi. Mùi thối rữa vẫn chưa xuất hiện, nhưng tôi phải tránh xa mùi phân nồng nặc đó để có một chút không khí trong lành. Cái chết là vậy. Không có phẩm giá nào trong đó.

Một hẻm núi sâu, gồ ghề nằm ngay trên sườn núi. Tôi đến đó, dắt ngựa xuyên qua khu rừng. Động vật và tự nhiên sẽ xử lý cơ thể này trước khi bất cứ ai mạo hiểm tới vực thẳm xa xôi ấy. Đó là tất cả những gì hãn ta xứng đáng.

Tôi không thể nào xóa được hình ảnh cái cổ đầm máu của cô ấy ra khỏi tâm trí. Trước đây tôi đã thấy rất nhiều cái cổ đầm máu, nhưng... *do chính cha cô ấy ra lệnh ư?* Cái tên tấn công cô ấy không phải kẻ cướp bình thường. Gã đàn ông này đã đi trên đường hàng tuần để tìm kiếm cô ấy. Tôi biết đã có lệnh bắt cô ấy và người ta treo tiền thưởng cho ai mang cô ấy trở về. Nó đã được bàn tán xôn xao ở một thị trấn gần Civica khi tôi dừng chân trên đoạn đường tự mình tìm kiếm cô ấy. Tôi cứ nghĩ lệnh này chỉ là một hành động hời hợt tỏ thiện ý nhằm xoa dịu Dalbreck.

Ai mới là những kẻ man rợ đây? Người Venda hay Morrighan? Người cha nào lại ra lệnh giết con gái mình? Ngay cả những con sói cũng bảo vệ đàn con của chính mình. Thảo nào cô ấy chạy trốn.

Giết người nhân danh chiến tranh là một chuyện. Giết người thân máu

mủ của mình lại là chuyện khác.

Chương 27

“Một buổi sáng tự do rảnh rỗi! Một buổi sáng rảnh rỗi thôi, và hãy nhìn vào rắc rối mà cháu gặp phải xem!” Dì Berdi nói, thăm bông vào cổ tôi.

Kaden ngồi bên cạnh tôi, cầm một cái xô để phòng trường hợp tôi lại nôn lần nữa.

“Cháu đâu muốn gặp cướp đâu,” tôi trả lời.

Dì Berdi liếc tôi một cái, ra vẻ hiểu biết. Không có kẻ cướp nào ở Terravin - càng không phải trên một con đường mòn hẻo lánh tí ở ngoài đó, rình rập một cô gái mặc quần áo rách nát chỉ có chút tiền - nhưng có Kaden ngồi đó, dì ấy cũng giấu giếm cho tôi. “Thị trấn bây giờ toàn người lạ, cháu phải cẩn thận hơn.”

Con dao đã cứa vào cổ tôi chứ không cắt nó. Dì Berdi bảo vết thương không lớn hơn vết bọ chết là bao, nhưng cổ là chỗ chảy nhiều máu. Dì ấy bôi một loại dầu dưỡng lên vết cắt khiến tôi giật nảy người. “Ngồi yên!” Dì ấy mắng.

“Cháu ổn mà. Dì đừng có chuyện bé xé –”

“Nhìn cháu xem! Cả cổ bị cứa rách –”

“Dì vừa nói nó không lớn hơn vết bọ chết cắn mà.”

Dì ấy chỉ vào lòng tôi. “Và cháu vẫn run như một chiếc lá!”

Tôi nhìn xuống đầu gối của mình, chúng đang run lên tại chỗ. Tôi cố gắng dừng chúng lại. “Cháu nôn hết cả bữa sáng ra nên chắc chắn sẽ run rồi.”

Dì ấy không hỏi tại sao tôi lại nôn bữa sáng của mình ra. Dì ấy biết tôi không sợ máu, nhưng tất cả chúng tôi đều cẩn thận né tránh nói về cái xác. Kaden chỉ đơn giản nói với dì ấy rằng Rafe đang chăm sóc nó. Dì không hỏi điều đó có nghĩa là gì. Tôi cũng không. Chúng tôi rất vui vì vấn đề đã được giải quyết, mặc dù tôi tự hỏi anh ấy sẽ làm gì với cái xác đó nếu không đưa nó đến chỗ đốc quân? Nhưng tôi vẫn có thể nghe được cách anh ấy nói. Anh ấy sẽ không đưa nó đến chỗ nhà chức trách.

Chắc chắn gã đàn ông đã chết là một tên sát nhân tàn ác. Có lẽ đó là tất cả những gì Rafe cần biết. Anh ấy thấy hấn kẻ dao vào cổ tôi và thấy máu chảy dài từ đó. Tại sao phải làm phiền đốc quân khi một khe núi thuận tiện lại gần hơn nhiều? Có lẽ đó là cách xử lý của những miền xa xôi không tên. Nếu là vậy, tôi rất vui.

“Cháu có chắc chỉ có một tên cướp?” Dì Berdi hỏi. “Đôi khi chúng đi lang thang cùng đồng bọn.”

Tôi biết dì đang nói ẩn ý, muốn biết liệu kẻ tấn công tôi có thể cử cả một đội quân hoàng gia hành quân xuống quán trọ vào cuối ngày hay không.

“Hắn ta là một tên cướp đơn độc. Cháu chắc chắn. Không có đồng bọn đâu.”

Dì ấy thở ra một tiếng càu nhàu không lời, và tôi coi đó là tiếng thở nhẹ nhõm của dì.

“Đây,” dì ấy nói, quấn một chiếc băng nhỏ vào cổ tôi. “Xong rồi.” Dì khuấy một ít bột vào cốc nước và đưa cho tôi. “Uống cái này. Nó sẽ giúp dạ dày của cháu được yên.” Tôi uống một cách ngoan ngoãn, hy vọng có thể xoa dịu dì ấy. “Giờ thì, về giường của cháu nghỉ ngơi đi,” dì nói. “Ta sẽ sớm mang theo một ít bánh mì và nước hầm.”

Tôi định phản đối, nhưng Kaden nắm lấy khuỷu tay tôi để đỡ tôi đứng lên, và khi tôi đứng dậy, tôi cảm nhận được hậu quả của cuộc giằng co dữ dội

vừa rồi. Cả người tôi đau nhức, vai, khuỷu tay tôi đã đập vào xương sườn của hắn ta, mắt cá chân và gót chân của tôi giẫm xuống với một lực đáng kinh ngạc, cổ của tôi bị vẹo ra sau hơn bình thường.

“Cháu sẽ nghỉ một chút thôi,” tôi nói. “Cháu có thể làm việc trong phòng ăn tối nay.”

Dì Berdi lăm bằm điều gì đó, và Kaden dẫn tôi ra cửa bếp. Khi chúng tôi leo lên các bậc thang trên sườn đồi, tôi cảm ơn anh ấy vì sự xuất hiện kịp thời của anh, nói rằng tôi chắc chắn sẽ chết nếu không nhờ anh ấy, và hỏi làm thế nào anh ấy lại có mặt lúc đó.

“Tôi nghe thấy tiếng hét, nắm lấy cung và chạy về phía rừng. Tôi nghĩ rằng đó là Pauline đi đến thờ về và cô ấy đã gặp một con thú nào đó. Một con gấu hoặc báo. Tôi không nghĩ đó sẽ là cô với một con dao kề vào cổ họng.”

Đó cũng không phải điều tôi mong đợi. “Tôi rất biết ơn vì anh đã nhắm trúng. Và cái xác... sẽ –”

“Nó sẽ biến mất,” anh ấy nói một cách tự tin.

“Chả là tôi là người mới ở đây,” tôi giải thích, “và tôi không muốn làm dì Berdi gặp rắc rối. Tôi cũng đã gây gổ với một số binh lính.”

“Tôi hiểu. Sẽ không có ai biết. Gã đàn ông đó đáng bị như vậy.”

Anh ấy có vẻ cũng nóng lòng giống tôi, muốn mọi dấu vết của cuộc chạm trán mau chóng biến mất. Anh ấy đã giết gã đàn ông chỉ để cứu tôi - không ai có thể trách anh ấy vì điều đó - nhưng có lẽ bây giờ anh ấy không thể trả lời những câu hỏi từ một đốc quân, và tôi cũng vậy.

Chúng tôi đến cửa ngôi nhà tranh, nhưng anh ấy vẫn nắm lấy cánh tay để đỡ tôi. “Tôi có nên đưa cô vào trong không?” Anh ấy hỏi. Anh ấy vững vàng và điềm tĩnh như mọi khi. Ngoại trừ cơn đau khi bị con ngựa của Rafe cắn, dường như không gì có thể làm anh ấy khó chịu, thậm chí là nỗi kinh hoàng của ngày hôm nay.

Đôi mắt anh ấy dừng lại nơi tôi, hai vòng tròn ấm áp màu nâu, vậy mà chúng lại phản bội anh ấy, giống như đêm đó trong quán rượu khi tôi gặp anh ấy lần đầu. Mặc dù sự điềm tĩnh ngự trị bên ngoài, nhưng bên trong lại có một cơn thịnh nộ kỳ lạ khuấy động. Anh ấy khiến tôi nhớ đến Bryn theo nhiều cách, là người trẻ nhất và ngông cuồng nhất trong ba anh trai của tôi. Bryn luôn đủ thông minh để hành xử đúng mực hoàng gia trước mặt cha tôi để cha không nghi ngờ về những hành vi ngược chuẩn của anh, nhưng mẹ tôi chỉ cần véo cằm, nhìn vào mắt anh ấy là biết được sự thật. Tôi vẫn chưa thể tìm ra sự thật của Kaden.

“Cảm ơn anh, nhưng bây giờ tôi đã ổn rồi,” tôi trả lời. Nhưng ngay cả khi đứng đó, tôi vẫn không cảm thấy vững vàng. Tôi đã kiệt sức. Như thể năng lượng của cả một tuần đã bị vắt kiệt chỉ trong khoảnh khắc cố gắng sống sót.

“Cô có chắc là không có ai khác không?” Anh ấy hỏi. “Cô không nhìn thấy ai khác sao?”

“Tôi chắc chắn mà.” Tôi không thể giải thích rằng tôi biết những kẻ săn tiền thưởng không có đồng đội và gã này chắc chắn là hoạt động một mình. Tay anh ấy trượt khỏi tay tôi, và tôi rất biết ơn. Dì Berdi đã đúng. Tôi cần phải nghỉ ngơi.

Tôi đóng cửa lại, cởi chiếc áo chèn dính máu rồi ném vào góc tường. Tôi đã quá mệt mỏi để có thể nghĩ đến việc giặt nó. Tôi ngồi trên giường, nhăn mặt vì cơn đau ở vai và cổ, rồi vò gối, nhét con dao xuống bên dưới. Tôi sẽ làm như tôi đã hứa với Walther - luyện tập - bất kể tôi phải dậy sớm thế nào. Không ai có thể làm tôi giặt mình thêm lần nữa, nhưng bây giờ tôi cần được nghỉ ngơi. Mi mắt tôi ngày càng nặng trĩu. Dì Berdi đã cho tôi cái gì trong cốc nước đó?

Tôi đã say giấc nhưng vẫn thấy dì Berdi đi vào, ngồi ở mép giường nói gì đó với tôi, lấy tay vuốt tóc trên trán tôi rồi lại lặng lẽ rời đi. Tôi ngủ thấy mùi

thơm của bánh mì mới nướng và nước hầm gà từ bàn bên cạnh, nhưng tôi quá mệt để có thể ăn và ngủ thiếp đi cho đến khi tôi nghe thấy tiếng gõ cửa nhẹ.

Tôi ngồi dậy, mắt phương hướng. Mặt trời ló dạng qua cửa sổ phía tây. Tôi đã ngủ cả buổi chiều. Một tiếng gõ cửa khác. “Dì Berdi?”

“Là tôi thôi. Tôi sẽ để đồ ngoài này.”

“Không. Chờ đã,” tôi gọi.

Tôi bật dậy và khập khiễng đi ra cửa, mắt cá chân của tôi giờ cứng đờ hơn rất nhiều so với lúc trước. Rafe đứng đó, ngón tay móc qua sợi dây buộc hai bọc đồ mà tôi đã đánh rơi trong rừng. Tôi lấy chúng từ tay anh và đặt chúng trên giường, và khi tôi quay lại đối mặt với anh, anh đang giơ ra hai vòng hoa thanh nhã, một hoa hồng, một hoa oải hương. “Tôi nghĩ những thứ này giống chiếc vòng của cô?”

Tôi cắn môi và cuối cùng thì thầm một lời cảm ơn khe khẽ khi anh ấy đặt chúng vào tay tôi. Một khoảnh khắc khó xử trôi qua, cả hai chúng tôi nhìn nhau, nhìn ra chỗ khác, rồi lại nhìn nhau.

“Cổ của cô sao rồi?” Anh ấy lên tiếng, quay đầu sang một bên nhìn chỗ băng bó của tôi. Tôi còn nhớ cách đây chỉ vài giờ, ngón tay cái của anh ấy rờ trên da tôi như thế nào khi anh cầm chiếc khăn đưa lên rịt vết thương.

“Dì Berdi nói vết thương chỉ như vết bọ chết cắn. Có vẻ vết dao cửa hơi sâu thôi.”

“Nhưng cô đang đi khập khiễng kìa.”

Tôi xoa vai. “Tôi đau khắp người.”

“Cô đã chiến đấu hết mình.”

“Tôi không có lựa chọn nào khác,” tôi nói. Tôi nhìn chăm chăm vào quần áo của anh ấy. Anh ấy đã thay đồ. Không có máu của xác chết hay dấu vết về cách anh ấy phi tang thi thể. Tôi sợ hỏi và cũng sợ nếu không hỏi. “Thế

còn cái xác?”

“Đừng hỏi, Lia. Chuyện đã xong rồi.”

Tôi gật đầu.

Anh dợm bước rời đi, rồi lại dừng ở đó. “Tôi xin lỗi.”

“Về chuyện gì?” Tôi hỏi.

“Tôi ước gì tôi –” Anh lắc đầu. “Chỉ là, xin lỗi,” anh lặp lại và quay đi. Trước khi tôi cất tiếng gọi anh, tôi thấy Pauline đang về. Tôi chui vào trong nhà, vợ lấy chiếc áo chèn dính máu trên sàn và tìm một nơi để giấu nó. Trong căn nhà nhỏ bé của chúng tôi, đó chỉ có thể là tủ quần áo. Tôi bật tung cánh cửa và nhét chiếc áo vào góc tối, đẩy vài thứ khác ra phía trước. Tôi sẽ đem nó đi giặt sau. Pauline đã có đủ vấn đề trong cuộc sống của cô ấy rồi, giờ còn chuyện của tôi nữa. Giữa đồng lộn xộn phía dưới, tôi phát hiện ra cái giỏ mà Walther đưa cho tôi. Tôi đã mãi nghĩ về những tin tức từ anh ấy hôm đó, rồi tôi vội vàng giấu đi và quên mất nó. Anh ấy nói có đặt một chút đồ ăn dưới đáy để giúp tôi sống qua ngày, nhưng chắc giờ này thì nó đã bị hỏng. Tôi tưởng đâu sẽ có những chiếc bánh pho mát hạt vả đáng yêu bị lãng phí và chuẩn bị tinh thần cho mùi hôi khi tôi gạt chiếc khăn ăn phủ dưới đáy sang một bên. Nhưng đó không phải là pho mát hạt vả.

Cánh cửa bật mở, và tôi quay lại đối mặt với Pauline.

“Chuyện gì đã xảy ra với cổ của cậu vậy?” Cô ấy chất vấn ngay lập tức.

“Tôi ngã và lúc đó đang cầm củi trên tay. Chỉ là vụng về mà thôi.”

Cô ấy đóng sầm cửa lại sau lưng. “Đó là việc của Enzo! Tại sao cậu lại làm việc đó?”

Tôi nhìn cô ấy, bối rối. Đó là lần đầu tiên sau hai tuần cô ấy quan tâm tới chuyện gì đó. “Kẻ hậu đậu đó hôm nay không ở đây. Cứ chỗ nào có tiền là cậu ta biến mất.”

Cô ấy tiếp tục hỏi về vết băng bó của tôi, nhưng tôi đã ngăn cô ấy lại và

kéo cô ấy vào giường để cho cô ấy xem cái giỏ. Chúng tôi ngồi xuống và tôi nhận thấy chiếc khăn của cô ấy đã biến mất. Tóc cô ấy dày một màu vàng mật ong xoa quanh vai.

“Chiếc khăn tang của cậu,” tôi nói.

“Đã đến lúc phải bước tiếp.” Cô ấy giải thích. “Tôi đã làm tất cả những gì có thể cho Mikael của mình. Bây giờ tôi có những thứ khác cần chú ý. Và điều đầu tiên là cậu?”

Tôi đưa tay ôm cô ấy, ghì chặt cô ấy vào lòng. Ngực tôi run lên. Tôi cố gắng không để lộ ra ngoài, nhưng tôi đã ôm cô ấy thật lâu và thật chặt cho đến khi cô ấy ngả người ra sau, thận trọng nhìn tôi từ đầu tới chân.

“Mọi thứ ổn chứ?”

Những lo lắng chất chồng trong lòng nhiều tuần qua giờ đây tuôn trào ra ngoài, giọng tôi run run. “Ôi, Pauline, tôi nhớ cậu rất nhiều. Cậu là tất cả những gì tôi có. Bây giờ cậu là gia đình của tôi. Và cậu đã rất nhợt nhạt và đau buồn. Tôi sợ rằng tôi có thể không bao giờ thấy được cậu của ngày xưa nữa. Và sau đó là những giọt nước mắt và sự im lặng. Sự im lặng –” Tôi dừng lại, áp các ngón tay lên môi, cố gắng không run rẩy nữa. “Sự im lặng là điều tồi tệ nhất. Tôi sợ khi cậu bảo tôi biến đi, rằng cậu đổ lỗi cho tôi về chuyện của Mikael.”

Cô ấy kéo tôi lại, ôm lấy tôi, và cả hai chúng tôi đều khóc. “Tôi không bao giờ đổ lỗi cho cậu về điều đó,” Pauline nói. Cô ấy ngả người ra sau để có thể nhìn vào mắt tôi. “Nhưng đau buồn lạ lùng lắm, Lia. Tôi không thể kiểm soát nó được. Tôi biết mọi chuyện vẫn chưa kết thúc, nhưng hôm nay tại đền thờ...” Cô ấy ngập ngừng, nước mắt lưng tròng. “Hôm nay, tôi cảm thấy một điều gì đó. Một sự rung động bên trong. Ở đây.” Cô ấy nắm lấy tay tôi và ấn nó xuống bụng. “Tôi biết đã đến lúc tôi phải chuẩn bị cho cuộc sống.”

Đôi mắt cô ấy long lanh. Trải qua bao nỗi đau, tôi nhìn thấy một tia hy

vọng vui tươi ánh lên trong mắt cô ấy. Tôi nghẹn ngào xúc động. Đây là một cuộc hành trình mà không ai trong chúng tôi có thể tưởng tượng được.

Tôi mỉm cười và lau má. “Có vài thứ tôi cần cho cậu xem,” tôi nói. Tôi đặt cái giỏ ở giữa chúng tôi và bỏ chiếc khăn ăn sang một bên, lôi ra một cuộn tiền Morrighan - những tờ giấy đáng lẽ là để hỗ trợ tôi vào một lúc nào đó. Anh trai tôi sẽ hiểu. “Walther đã đưa tôi cái này. Đó là của Mikael. Anh ấy nói Mikael đã để lại một bức thư nói rằng nó sẽ được gửi cho cậu nếu có điều gì xảy ra với anh ấy.” Pauline với tay và chạm vào cuộn giấy dày. “Nhiều như vậy từ một lính gác năm đầu ư?”

“Anh ấy biết giữ tiền,” tôi nói, biết rằng bất kỳ điểm tốt nào gán cho Mikael đều sẽ được Pauline dễ dàng chấp nhận.

Cô ấy thở dài, và một nụ cười buồn nở trên mắt. “Đó là Mikael. Điều này sẽ có ích.”

Tôi đưa tay ra và nắm tay cô ấy. “Tất cả chúng tôi sẽ giúp đỡ cậu, Pauline à. Dì Berdi, Gwyneth và tôi, tất cả chúng tôi sẽ ở đây vì –”

“Họ có biết không?” Cô ấy hỏi.

Tôi lắc đầu. “Chưa.”

Nhưng cả hai chúng tôi đều biết, thời gian sẽ trả lời cho họ hoặc Pauline. Có những sự thật từ chối bị che giấu.

Hãy kể cháu nghe một lần nữa đi, Ama. Về hơi ấm ấy. Trước đây.

Hơi ấm tối, cháu à, ta không biết từ đâu.

Cha ta ra lệnh, và nó ở đó.

Cha của bà có phải là một vị thần?

Liệu ông ấy có phải là một vị thần? Có vẻ vậy.

Ông ấy trông như một con người.

Nhưng ông ấy mạnh mẽ vô thường,

Có kiến thức vô biên,

Dũng cảm vô song,

Mạnh mẽ như một –

Để ta kể cho cháu nghe câu chuyện, câu chuyện của cha ta. Ngày xưa ngày xưa, có một người vĩ đại như các vị thần...

Nhưng ngay cả những người vĩ đại cũng có thể run lên vì sợ hãi.

Ngay cả cái vĩ đại cũng có thể sụp đổ.

– Di chúc cuối cùng của Gaudrel

Chương 28

Một làn sương mù màu hồng phấn lấp lánh trên cao, và mặt trời bắt đầu leo qua ngọn núi. Hai bên đường chật ních người, tất cả dân chúng ở Terravin đang chờ đợi để được dẫn đầu trong đám rước chào mừng những ngày thánh. Một tiếng ngân nga cung kính lướt qua đám đông, như thể thần thánh hiện thân, như thể các vị thần đứng giữa chúng tôi. Có lẽ vậy.

Lễ hội Tự do đã bắt đầu. Giữa lòng đường, đàn bà con gái, già có, trẻ có, tay trong tay, mặc quần áo rách chờ dẫn đầu đám đông.

Mọi Con gái trưởng của Terravin.

Dì Berdi và Pauline nằm trong số đó.

Đám rước mà mẹ tôi cũng đã dẫn đầu ở Civica - và hôm nay cũng sẽ như vậy. Đám rước mà tôi đã đi chỉ sau mẹ tôi vài bước vì chúng tôi là Con gái trưởng của vương quốc, được ban phước hơn cả những người khác, mang trong mình tài năng xuất chúng nhất.

Những đám rước tương tự, đôi khi lớn, đôi khi chỉ có một số ít tín hữu tham dự, đang diễn ra tại khắp các thị trấn, thôn xóm và làng mạc trên mọi miền của Morrighan. Tôi lướt qua khuôn mặt của những cô Con gái trưởng đang xếp hàng, người mong đợi, người tự tin, người tò mò, người cam chịu - một số tự cho rằng mình có năng lực, những người khác biết là họ không có, một số vẫn hy vọng nó có thể đến, nhưng hầu hết bọn họ đều đứng ở đây - vị trí trang trọng chính giữa con đường - chỉ đơn giản là vì họ không biết làm gì khác. Đó là truyền thống rồi.

Các thầy tu đã đưa ra lời kêu gọi cuối cùng cho bất kỳ người Con gái trưởng nào khác cùng tham gia với mọi người. Gwyneth đứng chen chúc bên cạnh tôi trong đám đông. Tôi nghe thấy tiếng thở dài của cô ấy. Tôi lắc đầu.

Và rồi tiếng hát vang lên.

Bài hát của Morrighan cất lên cao và hạ xuống thấp trong những nốt trầm nhẹ nhàng, một lời cầu xin thần linh dẫn lối, một điệp khúc biết ơn sự khoan hồng của họ.

Tất cả chúng tôi đều rảo bước theo nhịp phía sau họ, mặc quần áo lễ hội, bụng réo rắt vì đây là ngày nhịn ăn, và chúng tôi lên đường đến đền thờ để làm lễ thánh, tạ ơn và cầu nguyện.

Tôi cứ ngỡ Rafe và Kaden sẽ không đến. Vì đó là ngày mọi người phải nhịn ăn, nên dì Berdi không có dọn bữa sáng, và cả hai đều không ra khỏi gác xếp sáng nay, nhưng ngay trước khi chúng tôi đến đền thờ, tôi phát hiện cả hai đều ở trong đám đông. Gwyneth cũng vậy. Ai nấy đều cúi đầu, giọng nói chỉ cất lên trong bài hát, vậy mà Gwyneth lại ghé sát vào tôi và thì thầm, “Họ đang ở đây,” như thể sự hiện diện của họ kỳ diệu tựa hồ những vị thần dẫn dắt Những người còn lại trốn dậy từ sự hủy diệt. Có lẽ vậy.

Đột nhiên Gwyneth vượt lên phía trước cho đến khi cô ấy sánh bước với Simone và cha mẹ cô bé. Tóc mẹ Simone lốm đốm những sợi bạc như muối trộn tiêu, còn tóc người cha thì trắng như tuyết, cả hai đều đã già để làm cha mẹ của một đứa trẻ như vậy, nhưng đôi khi trời lại mang đến những món quà bất ngờ. Nắm lấy tay Simone, người phụ nữ gật đầu với Gwyneth, và tất cả cùng nhau bước đi. Tôi để ý rằng ngay cả cô bé Simone, người luôn ăn mặc rất kín chu khi tôi nhìn thấy cô bé làm việc vặt trong thị trấn, cũng xoay sở tìm quần áo rách để mặc. Và sau đó, chỉ đi bộ vài bước sau họ, lần đầu tiên tôi nhận thấy rằng những lọn tóc màu dâu tây bóng bẩy của Simone chỉ nhạt màu hơn tóc của Gwyneth một chút.

Chúng tôi đến đền thờ, và đám đông tản ra. Khu thánh địa khá lớn nhưng không đủ chỗ chứa toàn bộ Terravin cùng với rất đông du khách trong những ngày lễ thánh trọng thể. Người già và các Con gái trưởng được mời vào cung thánh, những người còn lại phải tìm vị trí khác, từ bậc thang, quảng trường, khoảng đất nhỏ trước các hang, hoặc nghĩa địa, nơi các thầy tu khác sẽ đọc to kinh thánh cho mọi người nghe. Đám đông thưa dần, mọi người đều tìm thấy một nơi mà họ sẽ dành phần lớn thời gian trong ngày để cầu nguyện. Tôi quay lại, hy vọng, nhưng tôi đã mất dấu Rafe và Kaden. Thế rồi tôi bước đến nghĩa địa, nơi cuối cùng còn chỗ để quỳ.

Tôi trải chiếu xuống và bắt gặp ánh mắt của vị thầy tu ở bậc sau của đền thờ. Ông ấy nhìn tôi, vẻ như chờ đợi. Tôi không biết ông ấy. Tôi chưa bao giờ gặp ông, nhưng dạo trước Pauline tới đền thờ suốt, có lẽ cô ấy đã kể điều gì đó. Ngay cả khi cô ấy thú nhận sự thật của chúng tôi, tôi biết các thầy tu bị ràng buộc, họ không thể tiết lộ bí mật của người khác. Ông ấy tiếp tục quan sát tôi, và khi tôi đã quỳ xuống, ông ấy bắt đầu cử hành các nghi lễ, bắt đầu bằng câu chuyện về ngày hủy diệt.

Tôi biết câu chuyện này. Tôi đã ghi nhớ nó. Mọi người đều làm vậy. *Để lịch sử không lặp lại, những câu chuyện sẽ được lưu truyền, từ cha sang con trai, từ mẹ sang con gái.* Câu chuyện được kể trong từng căn nhà lụp xụp, từng ngôi nhà tranh chật chội, từng trang viên lớn, người già truyền cho người trẻ. Regan thích kể câu chuyện đó với tôi và anh thường làm vậy, mặc dù phiên bản của anh ấy rõ ràng là thú vị hơn của mẹ, với nhiều máu, trận chiến và thú dữ hơn. Dì Cloris hào phóng thêm thắt vào đó những chi tiết về sự vâng lời và dì Bernette làm nổi bật lên một cuộc phiêu lưu của tự do, nhưng về cơ bản tất cả đều là một câu chuyện giống nhau và không khác câu chuyện mà vị thầy tu đang kể bây giờ.

Người xưa cho rằng mình chỉ thấp hơn các vị thần một bậc, tự hào về sức mạnh trên trời dưới đất của mình. Họ kiểm soát ngày và đêm bằng đầu ngón tay;

họ bay giữa các cõi trời, họ chỉ cần thì thầm là giọng nói đã vang vọng qua những đỉnh núi; họ tức giận là mặt đất sẽ rung chuyển vì sợ hãi...

Tôi cố gắng tập trung vào câu chuyện, nhưng khi ông ấy nói từ sợ hãi, chính tôi cũng bị kích động. Tôi lại nhìn thấy cái nhìn trống rỗng chết chóc của một con rối dính đầy máu, con rối đã ám ảnh những giấc mơ của tôi đêm qua, nói với tôi rằng, *Đừng có mà thốt ra một lời nào nữa*. Ngay cả trong giấc mơ, tôi cũng không tuân theo và kêu lên thật lớn. Im lặng không phải là điểm mạnh của tôi.

Tôi luôn biết rằng Đại pháp quan và Học giả không thích tôi, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ họ sẽ cử ai đó đến giết tôi. Một thợ săn tiền thưởng được yêu cầu là phải đưa kẻ có tội trở về, đối mặt với công lý vì hành vi phản quốc. Đây không phải là thợ săn tiền thưởng. Nếu là thợ săn, hẳn ta phải để tôi sống và đưa tôi về đối mặt với án hành quyết. Có lẽ nào cha là một phần trong kế hoạch của họ, mong muốn được lặng lẽ tống khứ tôi mãi mãi? *Không phải cha của cậu*, Pauline đã nói vậy. Nhưng tôi không chắc nữa.

Tôi lắc đầu, nhớ lại cái đêm tôi lên vào phòng nghiên cứu của Học giả. Tại sao tôi lại để lại lời nhắn chú? Tôi biết điều đó sẽ chỉ làm ông ta nổi giận, nhưng tôi không quan tâm. Hôm qua tôi không thể vui được khi thấy nó nằm chặt trong tay kẻ đã tấn công tôi, nhưng thể có thần linh, tôi đã cười thành tiếng khi viết nó ra bằng bút của chính Học giả. Ông ta biết thủ phạm là ai, ngay cả khi tôi không để lại lời nhắn. Tôi là kẻ trộm duy nhất trong cung thành, nhưng tôi muốn ông ta nhận ra rằng tôi đã lên kế hoạch.

Tôi có thể tưởng tượng ra vẻ mặt của Đại pháp quan khi Học giả đưa tờ giấy cho ông ta xem. Ngay cả khi những cuốn sách không có giá trị gì, bằng cách để lại lời nhắn, tôi đã chọc điên họ. Ngoài việc trốn chạy khỏi cuộc hôn nhân được sắp đặt cẩn thận của họ, tôi còn chế nhạo họ. Một việc không tưởng. Họ là những người quyền lực nhất trong nội các của cha tôi, cùng với Phó nhiếp chính, nhưng tôi đã cho cả hai thấy rằng tôi không mấy quan tâm

đến quyền lực hay địa vị của họ. Tôi cảm thấy như mình đã giành lại được chút quyền lực khi để lại lời nhắn đó. Tôi đã thắng thế so với họ. Giờ đây, bí mật của họ không được giấu kín, ngay cả khi bí mật này chỉ nhỏ bằng một cuốn sách cũ mà họ không thể cất vào đúng chỗ trong văn khố của hoàng gia.

Đêm qua sau khi Pauline đã ngủ say, tôi kéo ghế đến chỗ tủ quần áo. Đứng trên đó, tôi với tay lấy cuộn giấy đặt ở phía trên và sờ thấy chiếc hộp mà tôi đã bọc vải. Tôi không chắc tại sao tôi lại cất nó ở đó. Có lẽ vì Học giả đã giấu nó đi, tôi nghĩ tôi cũng nên làm như vậy. Những cuốn sách này không dành cho mọi người. Tôi lấy những tập sách mỏng manh ra và đặt chúng lên bàn. Chiếc đèn lồng chiếu thứ ánh sáng vàng ấm áp lên những trang giấy đã ố màu.

Cả hai đều là những cuốn sách nhỏ mỏng manh, được đóng bằng da rập nổi mềm mại, có dấu hiệu bị hư hại, và có những vết cháy trên mép như thể chúng đã bị quăng vào đống lửa. Một cuốn bị cháy nhiều hơn và trang cuối cùng của nó bị mất gần như toàn bộ, có vẻ là đã bị xé vụn, ngoại trừ một vài chữ cái sót lại ở góc trên. Còn cuốn kia thì được viết bằng những nét nguệch ngoạc kỳ lạ mà tôi chưa từng thấy trước đây. Không giống với bất kỳ phương ngữ nào của Morrighan mà tôi biết, nhưng có nhiều thứ tiếng lạ đã mất. Tôi đoán những từ kỳ lạ này là một trong những ngôn ngữ ấy.

Tôi lật giở những trang giấy mỏng manh một cách cẩn thận, nghiên cứu chúng trong một giờ đồng hồ, mặc dù hiểu biết nhiều về ngôn ngữ, tôi vẫn không có tiến triển gì. Một số từ dường như có cùng gốc với các từ Morrighan, nhưng dù biết từ gốc là gì thì vẫn chưa đủ. Tôi cần kiến thức chuyên sâu hơn, và văn khố duy nhất ở Terravin là đền thờ. Tôi nghĩ có lẽ tôi phải làm thân với các tu sĩ ở đây.

Thầy tu bước xuống bậc thềm, đi giữa những người thờ phượng, kể thêm về câu chuyện, giọng mạnh mẽ và hăng hái.

Họ khao khát kiến thức, và không có bí ẩn nào khuất khỏi mắt họ. Họ lớn mạnh về trí thức nhưng yếu về trí tuệ, khao khát nhiều và nhiều quyền lực hơn, đè bẹp những kẻ tay không tác sát.

Các vị thần nhìn thấy lòng tự phụ và trái tim trống rỗng nơi họ, nên đã cử thiên thần Aster kéo một ngôi sao từ trên trời và thả nó xuống cõi đất, cát bụi và biển cả dâng cao đến mức bóp nghẹt những kẻ bất chính. Nhưng một số ít được tha - không phải những kẻ mạnh mẽ về thể xác hay tinh thần, mà là những kẻ có trái tim thuần khiết và khiêm nhường.

Tôi nghĩ về Pauline, không ai có trái tim thuần khiết và khiêm nhường hơn cô ấy, điều khiến cô ấy trở thành con mồi cho những kẻ có trái tim đen tối nhất. Mặc dù đó là ngày linh thiêng nhất, nhưng tôi vẫn khẽ lăm bầm một lời nguyện dành tặng cho Mikael. Một người phụ nữ lớn tuổi đứng gần tôi mỉm cười, nghĩ rằng việc lăm bầm nghiêm túc của tôi cho thấy tôi là người sùng đạo. Tôi đáp lại nụ cười của bà ấy và chuyển sự chú ý trở lại vị thầy tu.

Chỉ còn lại một phần nhỏ Những người còn lại trên toàn cõi đất. Họ đã trải qua thử thách trong ba thế hệ, sàng lọc những người thuần khiết nhất từ những kẻ vẫn còn quay lại với bóng tối. Bóng tối nơi trái tim gieo rắc nhiều hơn những tàn phá khắp nơi. Nhưng chỉ có một người, Con gái trưởng của Harik, một cô gái khiêm nhường và thông tuệ tên là Morrighan, được các vị thần ưu ái đặc biệt. Họ chỉ cho cô thấy con đường an toàn để dẫn Những người còn lại được chọn đến một nơi, nơi cõi đất đã được chữa lành, và một thế giới mới có thể được tái tạo.

Morrighan trung thành với sự dẫn dắt của họ, và các vị thần hài lòng. Cô đã được ban hôn ước để kết hôn với Aldrid và mãi mãi về sau, các con gái của Morrighan và tất cả các thế hệ Con gái trưởng đều được ban phước, như một lời hứa và tưởng nhớ rằng các vị thần sẽ không bao giờ hủy diệt cõi đất nữa, chừng nào vẫn còn những trái tim thuần khiết nghe theo họ.

Các nghi thức tiếp tục kéo dài đến giữa trưa cho đến khi các cô Con gái

trưởng thực hiện việc phá bỏ nghi thức nhịn ăn, giống như cô gái trẻ Morrighan đã làm cách đây rất lâu khi cô dẫn những người đói đến một nơi có nhiều đồ ăn. Tôi phát hiện ra Pauline trên bậc thềm dưới bóng mái vòm, đang đặt bánh mì vào tay những người thờ phượng và dì Berdi ở một phía khác của đền thờ cũng làm như vậy. Một người Con gái trưởng khác phục vụ tôi, và khi miếng bánh cuối cùng được phân phát, theo hướng dẫn của thầy tu, mọi người cùng nhau ăn uống. Đến lúc này, đầu gối tôi đau nhức và bụng tôi quặn lên những lời nguyện rửa, găm gù trước những mẩu bánh mì nhỏ bé. Khi vị thầy tu cất lên lời kinh cuối, “Sẽ là như vậy –” mọi người hô vang *mãi mãi*.

Những người thờ phượng từ từ đứng dậy, người cứng lại sau một ngày dài cầu nguyện, sẵn sàng trở về nhà để phá vỡ nghi thức nhịn ăn và bắt đầu no say trở lại theo truyền thống. Tôi quay về một mình, tự hỏi Kaden và Rafe đã đi đâu.

Tôi vươn vai, nhăn mặt. Vẫn còn việc phải làm ở nhà trọ cho bữa tối. Đó là một bữa tiệc thánh, và hầu hết mọi người đều thực hiện ở nhà. Nhiều tín đồ từ vùng khác tới tham dự bữa ăn cộng đồng tại đền thờ, vì vậy chỉ có một số khách trong quán trọ sẽ dùng bữa ở đó. Món ăn bao gồm chim bồ câu nướng, các loại hạt, đậu bụi, mâm xôi, rau rừng, tất cả đều được chia ra từ một đĩa, giống như bữa ăn đơn giản đầu tiên mà Morrighan đã phục vụ. Những người còn lại được chọn, nhưng có những nghi lễ khác phải tiến hành, đặc biệt là khâu chuẩn bị phòng ăn. Dạ dày tôi réo âm ỉ đòi đồ ăn, cơ thể bầm tím của tôi khao khát được tắm nước nóng, và tôi không chắc mình thêm gì hơn. Những bậc nhỏ cuối cùng để leo lên nhà trọ khiến mắt cá chân của tôi đau đớn.

Giữa thức ăn và bồn tắm, tôi nghĩ đến Rafe và những vòng hoa anh ấy mang tới. Mang cho tôi những đồ bị rơi là một chuyện, nhưng chuyện anh nỗ lực tìm những vòng hoa giống hệt để thay thế những vòng hoa bị nát vẫn

khiến tôi thắc mắc - đặc biệt là khi anh vẫn còn việc khác phải làm. Anh ấy thật khó hiểu. Có lúc đôi mắt anh ấy đầy ấm áp, nhưng rồi ngay tức khắc, nó lại lạnh như băng - có lúc anh ấy chăm chú nhìn tôi, lúc sau anh ấy đã ngay lập tức ngó lơ tôi và rời đi. Điều gì xảy ra trong đầu anh vậy? Thay những vòng hoa là một cử chỉ trên cả thân ái. Có một vẻ gì đó dịu dàng không nói nên lời trong mắt anh khi anh đưa chúng ra cho tôi. Tại sao tôi không thể –

“Cô vẫn tập tễnh kìa.”

Hơi ẩm tràn qua người, các khớp xương của tôi đồng thời trở nên lỏng lẻo và nóng bừng lên. Giọng anh nhẹ nhàng bên tai, vai anh thần nhiên lướt qua vai tôi. Tôi không quay lại nhìn anh, chỉ cảm thấy anh sánh bước với tôi, ở gần tôi.

“Hóa ra anh cũng mộ đạo,” tôi nói.

“Hôm nay tôi cần phải nói chuyện với các vị thần,” anh trả lời. “Đền thờ cũng là một nơi tuyệt vời.”

“Anh tới để cảm tạ họ?”

Anh hắng giọng. “Không, để bày tỏ sự tức giận của tôi.”

“Anh dừng cảm đến mức gây gổ với các vị thần sao?”

“Người ta nói rằng các vị thần ca ngợi những cái lưới trung thực. Tôi cũng vậy.”

Tôi nhìn anh. “Mọi người nói dối hàng ngày. Đặc biệt là với thần linh.”

Anh nhoẻn miệng cười. “Quả đúng là vậy.”

“Và anh đã cầu nguyện với vị thần nào?”

“Điều đó có quan trọng không? Không phải tất cả các vị thần đều lắng nghe sao?”

Tôi nhún vai. “Capseius là vị thần của sự bất bình.”

“Vậy thì chắc hẳn ngài ấy đã lắng nghe.”

“Tôi chắc rằng tai ngài đang bỏng rát.”

Rafe bật cười, nhưng tôi vẫn nhìn thẳng về phía trước. Không có vị thần bất bình nào được gọi là Capseius. Các vị thần không có tên, chỉ có thuộc tính. Thần Sáng tạo, Thần Từ bi, Thần Cứu rỗi và Thần Tri thức. Rafe không sùng đạo. Anh thậm chí còn không được học những nguyên lý cơ bản nhất của Chân lý thánh Morrighan. Có phải anh ấy đến từ một nơi lạc hậu thậm chí không có lấy một đền thờ nhỏ? Có lẽ đó là lý do tại sao anh ấy không muốn nói về nguồn gốc của mình. Có lẽ anh ấy xấu hổ.

Chương 29

HOÀNG TỬ

Tôi đã nhìn thấy Enzo trong đám đông ngay khi chúng tôi đến đền thờ. Tôi làm cậu ta ngạc nhiên, tiến lại gần và kẹp chặt cánh tay cậu ta. Tôi nghiêng đầu nói rõ rằng chúng tôi đang đi đường vòng một chút. Chúng tôi cần nói chuyện. Ngay lập tức mồ hôi túa ra trên chân mày cậu ta. Ít nhất thì cậu ta vẫn biết điều mà lo lắng.

Tôi đã đưa cậu ta ra một khoảng khá xa đám đông, để phòng cậu ta là một kẻ ngu ngốc lắm mồm như tôi đã nghi ngờ. Khi chúng tôi khuất tầm nhìn của mọi người, tôi đẩy cậu ta vào bức tường của lò rèn. Cậu ta giờ nằm dấm lên trong giấy lát để cố chống trả và sau một hồi suy tính, cậu ta kêu lên thất thanh.

Tôi đẩy mạnh cậu ta đến rung cả tường. “Im mồm! Hãy nghe cho rõ từng lời ta nói, bởi vì lần sau gặp nhau như thế này, một trong hai chúng ta sẽ rời đi mà không có lười. Cậu có hiểu ta đang nói gì không?”

Cậu ta gật đầu lia lịa, lắm nhảm *Vâng, vâng*. “Tốt. Rất vui vì chúng ta hiểu nhau.” Tôi ghé sát, và nói rõ từng từ bằng thứ giọng trầm thấp. “Ta đã ở trên gác xép sáng hôm qua. Ta nghe được cậu nói chuyện với người nào đó, còn nghe được cậu chỉ cả cung đường.” Tôi dừng lại, trừng mắt thật lâu. “Và sau đó ta nghe thấy tiếng leng keng của đồng xu.”

Đôi mắt cậu ta mở to kinh hãi.

“Ta không muốn cậu tiết lộ bất cứ thông tin nào về Lia nữa. Và nếu như

cậu để lộ bất cứ điều gì, *thậm chí là tình cờ đi chẳng nữa*, ta sẽ nhét từng đồng xu trong lòng bàn tay nhỏ bé tham lam của cậu xuống cổ họng ngay trước khi ta cắt lưỡi cậu. Cậu hiểu chưa, Enzo?”

Cậu ta gật đầu, miệng ngậm chặt phòng khi tôi quyết định thực hiện đúng lời đe dọa của mình ngay lúc đó.

“Và chỉ có hai ta biết chuyện này thôi, *hiểu chứ?*”

Cậu ta lại gật đầu lia lịa.

“Tốt lắm,” tôi nói, và vỗ vai cậu ta.

Tôi để cậu ta thu mình vào tường. Khi đi được vài bước, tôi quay lại phía cậu ta. “Và, Enzo, nói cho cậu hay,” tôi vui vẻ nói thêm, “ta mà muốn tìm thì không có nơi nào trên lục địa này cậu có thể trốn đâu. Lau mũi của cậu ngay đi. Cậu sẽ trở về thánh đó.”

Cậu ta đứng đó, vẫn đơ ra. “Ngay lập tức!” Tôi hét lên.

Cậu ta lau mũi và chạy vòng ra xa tôi. Tôi nhìn theo cậu ta dần biến mất trên con đường.

Đừng làm mọi chuyện tồi tệ hơn.

Có vẻ như mọi sự đã rồi. Giá như ngay từ đầu tôi đủ dũng cảm để từ chối cuộc hôn nhân thì cô ấy sẽ không bao giờ phải chạy trốn, sẽ không bao giờ bị kẻ dao vào cổ, sẽ không bao giờ phải phục vụ ở nhà trọ với một kẻ đáng khinh như Enzo. Nếu tôi đã hành động để cô ấy không phải làm vậy, mọi chuyện đã khác.

Đừng nói cho cô ấy Người là ai. Đừng làm vấn đề tồi tệ hơn cho Dalbreck hay cho những người lính của Người.

Nếu tôi ở đây lâu hơn nữa, mọi người sẽ phát hiện ra. Sớm muộn gì tôi cũng sẽ lộ miệng. Sven thông minh hơn những gì tôi chịu công nhận. Anh ấy đã biết mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ, nhưng làm sao tôi có thể biết rằng Lia hóa ra lại là một người rất khác so với tưởng tượng của tôi?

Chương 30

TAY SÁT THỦ

Tôi đã cảm nhận được họ từ rất lâu trước khi tôi nhìn thấy họ.

Mẹ tôi gọi nó là dự cảm. Nó khiến đầu ngón tay bạn ngứa ran, tóc gáy bạn dựng đứng, nó chạm vào trái tim bạn và thêm một nhịp đập, và nếu bạn luyện tập, nó có thể nói chuyện với bạn. Dự cảm của tôi mạnh mẽ nhất khi nó hướng về những điều xa lạ, lộn xộn hoặc khẩn cấp, và ở Terravin không gì lộn xộn hoặc khẩn cấp hơn Griz, Malich, Eben và Finch.

Tôi nhìn lướt qua đám đông và dễ dàng thấy đầu của Griz lấp ló phía trên những người khác. Anh ấy đội chiếc mũ trùm đầu kéo thấp để che khuất khuôn mặt. Những vết sẹo của anh ấy chắc chắn sẽ khiến bọn trẻ con thét lên và những người đàn ông trưởng thành tái mặt. Khi tôi chắc chắn rằng anh ấy cũng đã nhìn thấy tôi, tôi len qua đám đông và lẩn vào một con đường yên tĩnh, biết rằng họ sẽ đi theo.

Khi chúng tôi đã cách đám đông một khoảng an toàn, tôi quay lại: “Các anh có bị làm sao không? Các anh đang làm gì ở đây?”

“Bao lâu thì mới cửa cổ xong một đứa con gái vậy?” Finch găm gừ.

“Mọi người đến sớm đấy. Và có nhiều chuyện khác đã xảy ra.”

“Mặc xác!” Griz nói. “Cửa cổ cô ta tối nay và đi thôi.”

“Để em!” Eben nói.

Tôi bắn cho Eben một cái nhìn đầy đe dọa và quay lại nhìn Griz. “Tôi vẫn đang thu thập thông tin. Nó có thể hữu ích cho Komizar.”

Griz nheo mắt và nhướn một bên mày đầy sọc tỏ vẻ nghi ngờ. “Thông tin gì cơ?”

“Cho tôi thêm một tuần. Công việc sẽ hoàn thành và chúng ta sẽ gặp nhau vào đúng thời gian và địa điểm tôi đã nói với mọi người. Đừng xuất hiện ở đây nữa.”

“Một tuần,” Finch rên rỉ.

Malich nhìn xung quanh một cách đầy mỉa mai. “Thật vui khi được ngủ trên giường, ăn thức ăn nóng từ nồi, và tận hưởng những thú vui nào ai biết. Tôi muốn tham gia –”

“Một tuần,” tôi lặp lại. “Nhưng tôi luôn có thể nói với Komizar rằng các anh đã mất kiên nhẫn và tôi phải từ bỏ thông tin có lợi cho Venda.”

Malich trừng mắt. “Tôi nghĩ anh đang cố gắng kiếm gì đó khác không chỉ là thông tin.”

“Cái gì vậy?” Tôi chế nhạo.

Malich chưa bao giờ giấu giếm việc anh ta khinh thường tôi. Tôi cũng cảm thấy như vậy với anh ta. Anh ta ganh ghét địa vị được ưu ái của tôi bên cạnh Komizar và việc tôi được sắp xếp ở trong tháp pháo đài thay vì ở khu hội đồng, nơi anh ta sống. Tôi không thích cách thức quá sốt sắng của anh ta. Nhưng anh ta có năng lực. Chém giết, khôn ngoan và trung thành. Anh ta đã cứu tôi hơn một lần - vì lợi ích của Venda, chứ không phải vì tôi.

Griz bỏ đi mà không nói với tôi một lời, gõ vào gáy Eben lúc rời khỏi đó. “Đi thôi.”

Finch càu nhàu. Anh ấy là người duy nhất trong số chúng tôi có vợ ở nhà. Anh ấy có lý do để căm ghét sự chân chừ này. Chúng tôi đã rời nhà được gần một năm trời rồi. Malich xoa phần râu được cắt tỉa tỉ mỉ trên quai hàm, dò xét tôi kĩ càng trước khi quay lại và đi theo những người khác.

Một tuần.

Tôi đã nói dối. Một tuần chẳng làm nên điều gì khác biệt. Không có thông tin. Không có lý do gì để trì hoãn. Trong bảy ngày, tôi sẽ cắt cổ Lia vì Venda có ý nghĩa với tôi hơn cô ấy. Bởi vì Komizar đã cứu tôi khi không có ai khác thềm đếm xỉa. Tôi không thể bỏ dở công việc này. Cô ấy là một trong số chúng, và một ngày nào đó cô ấy sẽ trở lại với chúng.

Nhưng hiện tại, tôi còn bảy ngày nữa.

Chương 31

“Lắc hông một chút khi bước vào không hại ai đâu,” Gwyneth nói, nghiêng đầu về phía cửa bếp.

Pauline ngay lập tức lên tiếng phản bác, “Đây là một bữa tiệc thánh, Gwyneth.”

“Và một bữa ăn mừng,” Gwyneth phản bác khi thả sáu con chim bồ câu nướng lên đĩa. “Thế cậu nghĩ Những người còn lại sinh ra tất cả những Con gái trưởng kiểu gì? Tôi cá là Morrighan biết cách lắc hông *của mình*.”

Pauline đảo mắt và hôn những ngón tay của mình như để sám hối cho sự xúc xiểm của Gwyneth.

Tôi thở dài một cách bức bối. “Tôi không tán tỉnh bất cứ ai.”

“Cậu vẫn chưa tán tỉnh ai sao?” Gwyneth hỏi.

Tôi không trả lời. Gwyneth đã chứng kiến sự bức bối của tôi khi tôi bước vào cửa bếp. Một lần nữa, Rafe chuyển từ quan tâm và ấm áp sang xa cách và lạnh lùng ngay khi chúng tôi đến nhà trọ. Tôi đã đóng sầm cửa bếp sau lưng và lẩm bẩm, “Anh ấy bị sao vậy?” Gwyneth nghe thấy tiếng càu nhàu của tôi. Tôi cố gắng che đậy bằng cách nói rằng tôi đang nói về Enzo, nhưng cô ấy không tin.

“Thế còn chàng trai tóc vàng? Anh ấy có chuyện gì vậy?”

“Chẳng có vấn đề gì cả! Sao cậu lại –”

“Tôi thực sự nghĩ anh ấy có đôi mắt tử tế,” Pauline nói. “Và giọng nói của anh ấy thật –”

“Pauline!” Tôi nhìn cô ấy một cách ngờ vực. Cô ấy quay lại với việc sắp xếp đồng đậu dại.

“Ôi, đừng tỏ ra ngây thơ nữa, Lia. Cậu biết rằng bản thân cậu thấy cả hai đều hấp dẫn mà. Ai lại không thấy vậy chứ?”

Tôi thở dài. Ai mà không chứ. Nhưng tôi không chỉ đơn thuần là cảm thấy hấp dẫn. Tôi đổ me chua, quả tầm xuân, bồ công anh và sơn trà lên đĩa, bao quanh những con chim bồ câu trong một cái tổ đầy màu sắc có thể ăn được, và mặc dù tôi không đáp lại, Gwyneth và Pauline vẫn tiếp tục bàn về điểm tốt của Rafe và Kaden và việc vì sao tôi nên tiến đến với họ.

“Rất vui vì tình bạn của tôi giúp hai người giải trí tới vậy.”

Gwyneth phản đối. “Tình bạn? Ha! Nhưng tỏ ra thân thiện với một người khác chắc chắn sẽ khiến người kia phải quan tâm.”

“Đủ rồi,” tôi nói.

Dì Berdi thò đầu qua cánh cửa đang đóng đưa. “Sẵn sàng chưa?” Dì ấy hỏi.

Mỗi người chúng tôi bưng một đĩa vào phòng ăn, nơi dì Berdi đã thấp nển. Dì đã đẩy bốn cái bàn lại với nhau để tạo thành một cái bàn lớn ở giữa phòng, Những vị khách đã ngồi xung quanh: Kaden, Rafe, và ba người khách trọ khác. Những người còn lại đã đến chỗ ăn cộng đồng.

Chúng tôi đặt khay ở giữa bàn, Pauline và Gwyneth nhanh chóng chiếm lấy những chiếc ghế trống còn lại, để tôi ngồi cùng Kaden ở bên trái và Rafe ngồi cạnh ở góc bên phải. Rafe mỉm cười khi tôi ngồi xuống, và nỗi thất vọng của tôi tan biến thành một thứ khác, một thứ gì đó ấm áp và đáng mong đợi. Dì Berdi đứng đầu bàn và hát những lời thánh ca. Những người còn lại trong chúng tôi cũng hát cùng, nhưng tôi nhận thấy Rafe chỉ mấp máy môi. Anh ấy không biết lời bài hát. Anh ấy không được dạy hát bài đó sao? Đó là lời cầu nguyện rất phổ biến mà. Mọi đứa trẻ đều biết bài này. Tôi

liếc nhìn Pauline đang ngồi ở phía bên kia của Kaden. Cô ấy cũng đã nhận ra. Nhưng Kaden hát đều và rõ ràng. Anh đã được học các bài hát thánh.

Các bài hát kết thúc, dì Berdi tạ ơn về từng món trên đĩa, đó là tất cả những thực phẩm mà Những người còn lại đã tìm thấy khi họ chuyển đến vùng đất mới, và khi mỗi món đều đã được ban phước, tất cả chúng tôi được mời ăn.

Căn phòng chuyển từ những tiếng thì thầm tôn kính sang thanh âm huyền não của lễ hội. Theo truyền thống, bữa ăn chỉ được dùng tay bốc, nhưng dì Berdi đã phá lệ bằng cách mang ra một trong những loại rượu mâm xôi của mình và rót cho mọi người một ly nhỏ. Tôi nhấp một ngụm chất lỏng màu tím sẫm và cảm thấy vị ngọt làm ấm lồng ngực mình. Tôi quay sang Rafe, người đang quan sát tôi. Tôi mạnh dạn ngoảnh lại khi nhắm nhấp từng miếng thịt chim bồ câu đen mượt rồi thong thả liếm những ngón tay đầy mỡ của mình, không rời mắt khỏi anh.

Rafe nuốt khan, mặc dù anh vẫn chưa ăn gì. Anh xúc một nắm hạt thông và ngả người ra sau để thưởng thức. Một hạt rơi từ tay anh xuống bàn, tôi nhặt lên và cho nó vào miệng. Tôi chớp mắt chậm rãi, dùng mọi thủ thuật mà tôi đã thấy Gwyneth sử dụng - và sau đó là một số mảnh khác. Anh nhấp thêm một ngụm rượu và kéo cổ áo mình, lồng ngực nhô cao theo một hơi thở thật sâu, rồi đột nhiên bức màn băng giá lại buông xuống. Anh nhìn đi chỗ khác và bắt đầu trò chuyện với dì Berdi.

Nỗi bức bối trong tôi dâng trào. Có lẽ tôi không biết cách tán tỉnh. Hoặc có thể tôi chỉ đang tán tỉnh nhầm người. Tôi nhìn Gwyneth đối diện với tôi. Cô ấy nghiêng đầu về phía Kaden. Tôi quay lại và bắt chuyện với anh ấy. Chúng tôi nói về lễ rước, các bí tích và các trò chơi sẽ bắt đầu vào ngày mai. Tôi nhận thấy sự quan tâm nghiêm túc của chúng tôi dành cho nhau khiến Rafe trở nên khó chịu. Cuộc trò chuyện của anh với dì Berdi trở nên bế tắc, những ngón tay anh gõ trên bàn. Tôi nghiêng mình sát về phía Kaden hơn và

hỏi anh ấy sẽ tham gia trò chơi nào vào ngày mai.

“Tôi không chắc nữa.” Đôi mắt anh nheo lại, ẩn đi những câu hỏi. Anh ấy liếc nhìn bàn tay tôi đang đặt trên mặt bàn chỗ anh, xâm lấn không gian của anh, rồi anh cúi người lại gần. “Có trò nào tôi nên thử sao?”

“Nhiều người khen trò đấu vật rất vui, nhưng có lẽ anh không nên –” Tôi với tay đặt lên vai anh ấy. “Vai của anh sao rồi?” Rafe quay đầu về phía chúng tôi, tạm dừng cuộc trò chuyện với dì Berdi.

“Vai của tôi ổn,” Kaden trả lời. “Cô đã chăm sóc nó rất tốt.”

Rafe đẩy ghế lại. “Cảm ơn dì Berdi, về –”

Máu nóng chảy qua thái dương. Tôi biết anh ấy định làm gì. Anh ấy sẽ rời khỏi chỗ này một cách lạnh lùng. Tôi cắt lời anh, lên tiếng trước anh, và ném khăn ăn của tôi xuống bàn. “Hóa ra là cháu không đói lắm. Xin lỗi dì!”

Kaden cố gắng đứng dậy để đi theo tôi, nhưng Pauline đã nắm lấy cánh tay anh và kéo anh trở lại. “Anh đừng đi vội, Kaden. Tôi có chuyện muốn hỏi anh...”

Tôi không nghe thấy những lời còn lại của cô ấy. Tôi đã ra khỏi cửa, đi về phía căn nhà tranh của tôi, xấu hổ, thất vọng gấp đôi trong cơn thịnh nộ đau đớn. Tôi nghe thấy tiếng Rafe đuổi theo bước chân tôi.

“Lia! Cô đi đâu vậy?”

“Đi tắm!” Tôi hét lên. “Tôi cần tắm nước lạnh!”

“Bỏ dở bữa tối như vậy thật là bất lịch sự đó –”

Tôi dừng lại và quay về phía anh, cơn thịnh nộ của tôi như tuôn trào và thật may mắn là tôi không đeo con dao bên hông. “*Đi đi! Anh có hiểu không? Đi! Khỏi! Đây!*” Tôi quay lại, không đợi xem anh ấy có nghe thấy hay không. Đầu tôi đau nhói. Móng tay tôi cắm sâu vào lòng bàn tay. Khi về tới nhà, tôi mở tung cánh cửa. Tôi lấy xà phòng và khăn tắm từ tủ quần áo, quay người lại rồi đâm sầm vào Rafe.

Tôi lùi lại. “Anh làm sao vậy? Ánh mắt và hành động của anh thật khác nhau! Mỗi khi tôi nghĩ rằng chúng ta đã có một sự kết nối nào đó, anh lại bỏ đi! Mỗi khi tôi muốn –” Tôi cố kìm nước mắt. Cổ họng tôi thắt lại. “Với anh tôi đáng khinh thế sao?”

Anh nhìn chăm chăm vào tôi không trả lời, mặc cho tôi đứng đó chờ đợi *một điều gì đó*. Sự thật làm tôi khiếp đảm. Hai hàm anh nghiến chặt. Sự im lặng kéo dài và vô cùng tàn nhẫn. Tôi muốn chết đi cho rồi. Đôi mắt anh lạnh lùng như đang buộc tội. “Nó không đơn giản như –”

Tôi không thể chịu đựng thêm bất kỳ sự trốn tránh nào của anh nữa. “Đi đi!” Tôi hét lên. “Làm ơn! Đi đi! Đừng quay trở lại nữa!” Tôi đẩy anh ra và thích thú khi nhìn anh vấp ngã vào thành giường. Tôi lao về phía con lạch.

Tôi nghe thấy những thanh âm, nửa như tiếng hét, nửa như tiếng gầm gừ của động vật, đến tai tôi còn thấy lạ, mặc dù chúng phát ra từ chính cổ họng tôi. Anh ấy vẫn đi theo. Tôi quay lại con đường mòn để đối mặt với anh, nói ra suy nghĩ của mình.

“Tại sao anh cứ hành hạ tôi vậy? Tại sao anh quan tâm việc tôi bỏ về? Anh mới là người định bỏ ra ngoài trước mà!”

Ngực anh phập phồng, nhưng lời nói của anh lại lạnh như băng, “Tôi chỉ rời đi vì có vẻ như cô có người khác rồi. Cô định yêu thêm cả Kaden sao?”

Những lời anh nói làm tôi đau thắt ruột gan, tôi không thở nổi nữa. Tôi nhìn anh, miệng há hốc, vẫn cố hiểu từng từ anh nói. “*Yêu thêm?*”

“Tôi đã nhìn thấy cô,” anh nói, mắt anh nhìn thẳng vào tôi. “Buổi hẹn hò lãng mạn trong rừng. Tên anh ta là Walther thì phải.”

Phải mất vài giây tôi mới hiểu được anh ấy đang nói gì. Mây đen giận dữ mù mịt quay cuồng sau mắt tôi. “*Đồ ngu ngốc, ngu ngốc!*” Tôi hét lên. “Walther là anh trai của tôi!” Tôi đẩy anh bằng cả hai tay, và anh giật lùi về phía sau.

Tôi bỏ chạy về phía con lạch. Lần này không có tiếng bước chân phía sau tôi. Không ai yêu cầu tôi dừng lại. Không có gì cả. Tôi cảm thấy buồn nôn, như thể con chim bồ câu béo ngậy đang chui lên khỏi bụng tôi. *Yêu thêm.*

Anh ấy nói với vẻ khinh thường ra mặt. Anh ấy đã theo dõi tôi sao? Anh ấy có nhìn thấy thứ anh ấy muốn thấy không? Anh ấy đã mong đợi điều gì ở tôi? Tôi nhớ lại từng khoảnh khắc trong cuộc gặp gỡ với Walther, tự hỏi làm thế nào mà nó có thể bị hiểu sai. Không thể, trừ khi bạn đang tìm kiếm thứ gì đó không đúng đắn. Tôi đã chạy đến ôm chầm lấy Walther. Tôi đã gọi tên anh ấy. Tôi ôm anh, hôn lên má anh, cười và quay cuồng trong niềm vui với anh, và chỉ có thế thôi.

Ngoại trừ đó là một cuộc gặp bí mật, ở sâu trong rừng.

Khi đến con lạch, tôi nhảy lên một tảng đá và bị sây sát mắt cá chân. Chân tôi nhói lên vì cú dậm chân bất cẩn của mình.

Tôi đã làm gì thế này? Cổ họng tôi xoắn lại đầy đau đớn. Rafe chỉ xem tôi như một cô hầu gái lẳng lơ, chơi bời với vô số khách trọ. Tôi nhắm mắt và nuốt khan, cố xua đi cơn đau.

Tôi sẽ thú nhận sai lầm của mình, một sai lầm kinh khủng. Tôi đã tưởng tượng quá nhiều. Rafe là khách của quán trọ. Tôi là một người giúp việc ở đó. Tất cả chỉ có thế. Tôi nghĩ về cảnh tượng tồi tệ diễn ra trong phòng ăn. Việc tôi tán tỉnh Kaden một cách trơ trẽn, hay tất cả những gì tôi đã nói với Rafe. Tôi nóng bừng cả mặt. Làm thế nào tôi có thể phạm một sai lầm như vậy?

Tôi trượt từ tảng đá xuống đất, ôm gối và nhìn chăm chăm vào con lạch. Tôi không còn hứng thú với việc tắm nước nóng hay lạnh nữa. Tôi chỉ muốn trèo lên giường và ngủ một giấc, vờ như ngày hôm nay chưa bao giờ xảy ra. Tôi nghĩ về việc đứng đây, đi về ngôi nhà nhỏ, và tan vào tấm đệm, nhưng thay vào đó, mắt tôi vẫn nhìn chăm chăm vào con lạch khi tôi nghĩ về

Rafe, khuôn mặt anh, ánh mắt anh, sự ấm áp nơi anh, sự khinh bỉ của anh và giả định thấp hèn của anh nữa.

Tôi đã nghĩ rằng anh ấy khác biệt. Mọi thứ về anh dường như đều khác biệt. Tôi từng nghĩ rằng chúng tôi có sự kết nối nào đó. Rõ ràng là tôi đã sai.

Màu lấp lánh của con lạch chuyển sang màu xám lơ mờ khi ánh sáng ban ngày rút đi. Tôi biết đã đến lúc phải về, trước khi Pauline lo lắng không biết tôi đang ở đâu và đến tìm tôi, nhưng chân tôi quá mỏi. Tôi nghe thấy một tiếng động, một tiếng xào xạc nhẹ. Tôi quay đầu về phía con đường, tự hỏi liệu có phải Pauline đang tìm kiếm tôi, nhưng không phải là cô ấy. Đó là Rafe.

Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi dài đau đớn. *Xin hãy đi đi.* Tôi không thể nói chuyện với anh nữa. Tôi mở mắt ra. Anh vẫn ở đó, một tay cầm chai, tay kia cầm một chiếc giỏ nhỏ. Anh ấy đứng đó, cao lớn và tĩnh lặng, hoàn hảo và đẹp đến nỗi khó chịu. Tôi ngậy ra nhìn anh, không chút cảm xúc. *Đi đi.*

Anh tiến lại gần một bước. Tôi lắc đầu, và anh dừng lại. “Cô nói đúng, Lia,” anh nói khẽ.

Tôi vẫn im lặng.

“Khi chúng ta gặp nhau lần đầu, cô đã gọi tôi là một tên vô học.” Anh đứng đó, chuyển từ chân này sang chân khác, ngập ngừng nhìn xuống đất, vẻ lo lắng khó xử hiện rõ trên gương mặt. Anh lại nhìn lên. “Tôi xứng đáng bị cô gán cho tất cả những gì xấu xí và hơn cả thế nữa. Kể cả là một tên ngu ngốc. Có lẽ đặc biệt là điều đó.” Anh bước lại gần.

Tôi lại lắc đầu, muốn anh dừng lại. Anh ấy không làm vậy. Tôi đứng dậy, nhăn nhó khi mắt cá chân bị thân mình đè nặng. “Rafe” tôi nói khẽ, “cứ đi đi. Chỉ là hiểu nhầm thôi –”

“Làm ơn. Hãy để tôi nói ra điều này trong khi tôi vẫn còn đủ can đảm để nói ra.” Nếp nhăn khó chịu hằn sâu giữa hai hàng lông mày của anh. “Cuộc

sống của tôi phức tạp, Lia. Có rất nhiều điều tôi không thể giải thích cho cô. Những điều cô thậm chí không muốn biết. Nhưng có một thứ mà cô không bao giờ có thể gán cho tôi.” Anh đặt chai nước và giỏ xuống bãi cỏ. “Tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đáng khinh.”

Tôi nuốt khan. Anh ấy lấp đầy khoảng trống giữa chúng tôi, và tôi phải nâng cằm lên để nhìn thấy anh ấy. Anh ấy nhìn xuống tôi. “Bởi vì kể từ ngày đầu tiên gặp em, em là điều cuối cùng anh nghĩ tới trước khi ngủ và là điều đầu tiên hiện lên mỗi khi anh thức giấc.” Anh bước đến gần hơn và giơ tay lên, ôm lấy khuôn mặt tôi, cái chạm nhẹ nhàng đến không tưởng. “Khi không ở bên em, anh tự hỏi em đang ở đâu. Tự hỏi em đang làm gì. Anh luôn muốn được chạm vào em biết bao. Anh muốn cảm nhận làn da của em, mái tóc của em, đưa ngón tay của anh qua từng sợi tóc của em. Anh muốn ôm em, nắm tay em, chạm lên cằm em.” Khuôn mặt anh sát lại gần hơn, và tôi cảm thấy hơi thở của anh trên da mình. “Anh muốn kéo em lại gần và không bao giờ để em đi,” anh thì thầm.

Chúng tôi đứng đó, từng phút giây như kéo dài vĩnh cửu, và từ từ, môi chúng tôi gặp nhau, ấm áp, dịu dàng, miệng anh mềm mại áp vào tôi, hơi thở của anh trở thành hơi thở của tôi, và rồi cũng chậm rãi như khi bắt đầu, khoảnh khắc hoàn hảo tạm dừng, môi chúng tôi lại hé mở.

Anh ngả người lại đủ xa để nhìn tôi, tay anh đưa từ mặt tới tóc tôi, những ngón tay dừng lại ở đó. Hai tay tôi vươn lên, luồn ra sau đầu anh. Tôi kéo anh về phía mình, môi chúng tôi gần như không chạm nhau, đón nhận cảm giác thích thú và ấm áp của nhau, rồi sau đó lại tìm tới nhau.

“Lia?”

Chúng tôi nghe thấy tiếng gọi đầy lo lắng của Pauline và vội vã rời xa nhau. Tôi lau môi mình, chỉnh lại áo chèn và thấy cô ấy tiến lại gần con đường mòn. Rafe và tôi đứng đó như những người lính gỗ khó xử. Pauline dừng lại khi nhìn thấy chúng tôi. “Tôi xin lỗi. Trời bắt đầu tối và tôi không

tìm thấy cậu ở nhà –”

“Chúng tôi vừa đi bộ về thôi,” Rafe trả lời. Chúng tôi nhìn nhau, và anh ấy gửi tôi một thông điệp bằng ánh mắt. Tuy chỉ kéo dài một giây ngắn ngủi, nhưng đó là một cái nhìn thật tràn đầy, như nói rằng tất cả những gì tôi đã cảm nhận và tưởng tượng về chúng tôi là thật.

Anh khom người lấy giỏ và chai nước, đưa cho tôi. “Để phòng em thấy đói trở lại.”

Tôi gật đầu. Đúng, có vẻ tôi đã đói rồi.

Chương 32

Tôi nghiêng người về phía trước trong bồn tắm khi Pauline kì cọ lưng cho tôi, thưởng thức sự sang trọng êm ái của dầu tắm trên da và nước nóng làm dịu cơ bắp bầm tím của mình. Pauline thả miếng bọt biển xuống phía trước tôi, nước bắn tung tóe vào mặt tôi.

“Trở lại mặt đất đi, Lia,” cô ấy gọi.

“Đâu phải ngày nào người ta cũng có nụ hôn đầu tiên đâu,” tôi nói.

“Cậu có nhớ đó không phải là nụ hôn đầu tiên của cậu không?”

“Cảm giác như là nụ hôn đầu tiên. Đây là nụ hôn đầu tiên thực sự có ý nghĩa.”

Khi chúng tôi lấy nước để tắm, cô ấy kể là từ phòng ăn mọi người đã nghe thấy chúng tôi la hét, vì vậy dì Berdi và Gwyneth đã bắt đầu một bài hát khác để át đi tiếng nói của chúng tôi, nhưng Pauline đã nghe thấy tôi hét lên *đi đi*, cô ấy không ngờ rằng mình sẽ làm gián đoạn một nụ hôn. Cô ấy đã xin lỗi nhiều lần, nhưng tôi nói với cô ấy rằng thời điểm đó đã vô cùng hoàn hảo rồi.

Cô nhắc một bình nước hoa hồng ấm lên. “Bây giờ thì sao?”

Tôi đứng dậy và cô ấy tưới dòng nước thơm lên người tôi, để nó tràn qua đầu, xuống cơ thể tôi, và chảy vào bồn tắm. Tôi quấn khăn và bước ra ngoài, vẫn hồi tưởng lại từng khoảnh khắc, đặc biệt là giây phút ngắn ngủi cuối cùng khi chúng tôi nhìn vào mắt nhau.

“Một người nông dân,” tôi thở ra. “Thật lãng mạn phải không?”

“Ừ,” Pauline đồng ý.

“Chân thành hơn nhiều so với một gã hoàng tử già cổ lỗ sĩ.” Tôi cười. *Anh ấy làm việc nơi ruộng đồng. Anh ấy làm cho mọi thứ sinh sôi.* “Pauline? Khi nào thì cậu –”

Và sau đó tôi nhớ đó không phải là chủ đề tôi nên thảo luận với cô ấy.

“Khi nào gì cơ?”

Tôi lắc đầu. “Không có gì.”

Cô ngồi xuống cuối giường, thoa dầu lên mắt cá chân sau khi tắm. Cô ấy dường như đã quên câu hỏi nửa vời của tôi, nhưng sau một lúc cô ấy hỏi, “Tôi biết mình đã yêu Mikael từ khi nào ư?”

Tôi ngồi xuống đối diện với cô ấy. “Đúng vậy.”

Cô ấy thở dài, gập đầu gối lại và ôm chúng. “Đó là vào đầu xuân. Tôi thấy Mikael vài lần trong thành. Xung quanh anh ấy luôn có nhiều cô gái, vì vậy tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh ấy sẽ để ý đến tôi. Nhưng anh ấy có để ý. Một ngày nọ khi tôi đi ngang qua, tôi cảm thấy ánh mắt của anh ấy nhìn tôi, mặc dù tôi không nhìn về phía anh ấy. Sau đó, mỗi lần tôi đi qua anh ấy đều dừng lại, không để ý đến sự chú ý của những người xung quanh, và anh ấy quan sát tôi cho đến khi tôi khuất bóng, và rồi một ngày –” Tôi dõi theo mắt cô ấy nhìn sang bức tường đối diện, nhưng cô ấy nhìn thấy thứ khác. Cô ấy nhìn thấy Mikael. “Tôi đang trên đường đến tiệm may, và anh ấy đột nhiên bước bên cạnh tôi. Tôi rất lo lắng nên chỉ nhìn thẳng về phía trước. Anh ấy không nói gì, chỉ đi bên cạnh tôi, và khi chúng tôi gần đến cửa tiệm, anh ấy nói, “Tôi là Mikael.” Tôi bắt đầu trả lời, và anh ấy ngăn tôi lại. Anh ấy nói, “Em không cần phải nói cho tôi biết em là ai. Tôi biết mà. Em là sinh linh đẹp đẽ nhất mà các vị thần từng tạo ra.”

“Và đó là khi cậu biết cậu yêu anh ấy?”

Cô ấy cười. “Ồ không. Người lính nào mà không có sẵn những lời ngọt

ngào chứ?” Cô ấy thở dài và lắc đầu. “Không, hai tuần sau đó, khi anh ấy đã vắt kiệt mọi mưu kế của mình, anh ấy có vẻ rất chán nản, và anh ấy nhìn tôi. Chỉ nhìn tôi thôi.” Đôi mắt cô ấy long lanh. “Và rồi anh ấy thì thầm tên tôi bằng giọng ngọt ngào nhất, mềm mại nhất, chân thật nhất, “Pauline”. Vậy thôi, chỉ là tên của tôi, Pauline. Đó là lúc tôi biết. Anh ấy không còn gì, nhưng anh ấy không bỏ cuộc. Cô ấy mỉm cười, vẽ mặt mơ màng, tiếp tục xoa dầu vào bàn chân và mắt cá chân.

Có khi nào Pauline và Mikael đã san sẻ điều gì đó chân thành với nhau, hay Mikael chỉ dùng những chiêu trò của mình? Dù thế nào đi nữa, anh ta đã quay trở lại con đường cũ và sưởi ấm trái tim mình bằng những cô gái mới, quên đi Pauline và vứt bỏ những gì họ từng có. Nhưng điều đó không làm cho tình yêu của cô ấy dành cho anh ta bớt chân thật đi chút nào.

Tôi cúi xuống và lấy khăn xoa tóc cho khô. *Anh muốn cảm nhận làn da của em, mái tóc của em, đưa ngón tay anh qua từng sợi tóc của em.* Tôi kéo những sợi tóc ướt lên mũi và hít nhẹ. Anh ấy có thích mùi hương của hoa hồng không?

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với Rafe là một cuộc đấu trí, và quả thật là tôi cũng mê mẩn anh như lúc Walther nhìn thấy Greta. Và Rafe chắc chắn không tán tỉnh tôi bằng những lời ngọt ngào như cách Mikael làm với Pauline. Nhưng có lẽ điều đó không khiến tình cảm của anh bớt đi chút chân thành nào. Có lẽ, có hàng trăm cách khác nhau để yêu.

*Từ lưng ngựa của Morrighan,
Từ tận cùng của hoang vắng,
Từ mưu đồ của những kẻ thống trị,
Từ nỗi sợ hãi của một nữ hoàng,
Hy vọng sẽ được sinh ra.*

– Bài hát của Venda

Chương 33

Tôi gần như vỡ òa vì sung sướng khi nhìn Pauline trong bộ quần áo mới tôi mua cho cô ấy, một chiếc váy suông màu hồng đào và đôi dép màu xanh lá cây tinh tế. Sau nhiều tuần mặc bộ quần áo nặng nề của Civica hay bộ quần áo tang buồn tẻ của mình, cô ấy nở rộ trong sắc màu mùa hè.

“Thật nhẹ nhõm trong cái nóng này. Tôi thích cái váy này lắm, Lia,” cô nói, chiêm ngưỡng bộ đồ mới trong gương. Cô quay sang bên, kéo vải để đánh giá độ rộng của nó. “Và nó sẽ vừa vặn với tôi cho tới tận cuối mùa thu.”

Tôi đặt vòng hoa hồng lên đầu cô ấy, và cô ấy trông như một nữ thần rừng huyền diệu.

“Đến lượt cậu,” cô ấy nói. Váy của tôi có màu trắng với những bông hoa oải hương thêu trên đó. Tôi mặc nó vào và xoay người, nhìn mình trong gương và cảm thấy một thứ gì đó giống như một đám mây, nhẹ và bồng bềnh trên mặt đất. Pauline và tôi đều im lặng, ngắm nghía chiếc móng vuốt và dây nho trên vai tôi, tấm vải mỏng manh không tài nào che giấu chúng.

Pauline đưa tay ra, chạm vào hình móng vuốt, và chậm rãi lắc đầu khi xem xét. “Nó hợp với cậu, Lia. Tôi không chắc tại sao, nhưng nó hợp lắm.”



Khi chúng tôi đến quán rượu, Rafe và Kaden đang chất những chiếc bàn ở phòng ăn, những thùng rượu và mút mâm xôi của dì Berdi lên xe ngựa. Khi

chúng tôi đến gần, cả hai đều dừng khuôn và từ từ đặt món đồ trên tay xuống. Họ không nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào chúng tôi.

“Chúng ta nên tắm thường xuyên hơn,” tôi thì thầm với Pauline, và cả hai chúng tôi đều cố nén tiếng cười khúc khích.

Chúng tôi vội vã vào trong xem dì Berdi có cần giúp gì nữa không. Chúng tôi thấy dì ấy cùng với Gwyneth trong bếp, đang xếp bánh ngọt vào giỏ. Pauline nhìn chăm chăm một cách thèm thuồng những chiếc bánh mâm xôi nướng vỏ vàng khi chúng biến mất hết lớp này đến lớp khác vào trong giỏ. Dì Berdi cuối cùng cũng đưa cho cô ấy một cái. Cô ấy cẩn trọng nhấm nháp một góc và nuốt xuống.

“Cháu có điều cần nói với tất cả mọi người,” cô ấy thốt ra một cách khó nhọc.

Trong giây lát, tiếng nói chuyện, tiếng xào xạc và tiếng xoong chảo im bật. Mọi người đều nhìn Pauline. Dì Berdi đặt chiếc bánh nướng mà dì sắp thêm vào giỏ trở lại khay.

“Mọi người đều đã biết,” dì nói.

“Không,” Pauline nhấn mạnh. “Dì không biết đâu. Cháu –”

Gwyneth đưa tay ra và nắm lấy cánh tay của Pauline. “Mọi người biết chuyện rồi.”

Không hiểu sao, cả bốn chúng tôi đi đến chiếc bàn trong góc bếp và cùng ngồi xuống. Những nếp nhăn dịu dàng hằn quanh mí mắt của dì Berdi, mi dưới của dì ngấn nước khi dì giải thích rằng dì đã chờ Pauline nói với mình. Gwyneth gật đầu hiểu ý trong khi tôi ngạc nhiên nhìn tất cả bọn họ.

Lời nói của họ vững vàng và thận trọng. Bàn tay siết chặt, ngày tháng đong đếm, nỗi buồn gác vai. Đôi tay tôi vươn ra để trở thành một phần trong đó - sự tán thành, sự đoàn kết, đầu của Pauline dựa lên ngực dì Berdi, Gwyneth và tôi trao nhau ánh nhìn, thật nhiều điều không nói nên lời. Mỗi

quan hệ của chúng tôi đã thay đổi. Chúng tôi trở thành tình chị em, cùng nhau hướng về một mục đích, trở thành những người lính trong đội cận vệ tinh nhuệ của chính chúng tôi, hứa sẽ cùng nhau vượt qua chuyện này, tất cả chúng tôi đều hứa sẽ giúp đỡ Pauline, trong khoảng thời gian hai mươi phút trước khi có tiếng gõ cửa bếp.

Xe ngựa đã được chất đầy.

Chúng tôi quay trở lại công việc của mình, Pauline đã phấn chấn hơn hẳn. Nếu trước đây tôi cảm thấy mình giống như một đám mây thì bây giờ tôi giống như một hành tinh nhấp nháy trên trời. Gánh nặng được san sẻ, không còn nặng nề nữa. Nhìn thấy những bước chân nhẹ nhàng hơn của Pauline khiến tôi nhẹ nhõm hẳn.

Dì Berdi và Pauline rời đi để chuyển những giỏ còn lại, Gwyneth và tôi nói chúng tôi sẽ đuổi theo, sau khi quét sàn và lau những mảnh vụn trên quầy. Chúng tôi biết rằng tốt hơn hết là nên ngăn chặn lũ chuột từ bây giờ, thay vì nhìn cảnh dì Berdi đuổi chúng bằng chổi sau đó. Công việc được thực hiện nhanh chóng, và khi tôi mở cửa bếp để rời đi, Gwyneth ngăn tôi lại.

“Chúng ta có thể nói chuyện không?”

Giọng điệu của cô ấy đã thay đổi so với vài phút trước đó, khi cuộc trò chuyện của chúng tôi diễn ra dễ dàng và êm ái. Giờ tôi nghe sờn cả gai ốc. Tôi đóng cửa lại, quay lưng về phía cô ấy, và chuẩn bị tinh thần.

“Tôi có nghe tin”, cô ấy nói.

Tôi quay mặt về phía cô ấy và mỉm cười, không để vẻ mặt nghiêm túc của cô ấy làm tôi lo sợ. “Ngày nào chẳng có tin, Gwyneth. Cô cần phải cụ thể hơn.”

Cô ấy gấp một chiếc khăn và đặt nó ngay ngắn trên quầy, vuốt phẳng nó, tránh ánh mắt của tôi. “Có một tin đồn - không, gần như là thực tế - rằng Venda đã cử một sát thủ đến tìm cô.”

“Tìm tôi sao?”

Cô ấy nhìn lên. “Để hạ sát cô.”

Tôi cố gắng cười, gạt đi, nhưng tất cả những gì tôi xoay sở được chỉ là một nụ cười gượng gạo. “Tại sao Venda lại phải rắc rối như vậy? Tôi đâu có lãnh đạo quân đội nào đâu. Và mọi người đều biết rằng tôi không có năng lực mà.”

Cô ấy cắn môi. “Mọi người không biết điều đó. Thực ra, ngày càng có nhiều tin đồn cho rằng năng lực của cô rất mạnh, và đó là cách cô lẩn tránh những kẻ theo dõi giỏi nhất từ nhà vua.”

Tôi đi đi lại lại, nhìn lên trần nhà. Tôi ghét tin đồn. Tôi dừng lại và nhìn cô ấy.

“Tôi đã trốn tránh bằng cách lên kế hoạch cẩn thận, và phải nói thật, nhà vua còn chẳng đầu tư công sức vào việc tìm kiếm tôi.” Tôi nhún vai. “Nhưng mọi người sẽ tin những gì họ chọn để tin.”

“Đúng vậy,” cô ấy trả lời. “Bây giờ Venda tin rằng cô là một mối đe dọa. Quan trọng là vậy. Họ không muốn liên minh hai nước có cơ hội lần thứ hai. Venda biết rằng Dalbreck không tin tưởng Morrighan. Chưa bao giờ. Việc gả cưới Con gái trưởng của nhà vua đóng vai trò quan trọng đối với liên minh giữa họ. Đó là một bước tiến quan trọng hướng đến sự tin tưởng. Bây giờ niềm tin đó bị phá hủy. Venda muốn giữ nó như vậy.”

Tôi cố gắng giữ cho sự nghi ngờ không lấn át giọng nói của mình, nhưng khi cô ấy kể lại từng chi tiết, tôi cảm thấy mình ngày càng cảnh giác. “Làm sao cô biết được tất cả những điều này, Gwyneth? Chắc chắn khách quen ở quán rượu sẽ không tung ra những tin đồn như vậy.”

“Tôi biết như thế nào không quan trọng.”

“Quan trọng với tôi.”

Cô ấy nhìn xuống bàn tay đang đặt trên chiếc khăn, làm phẳng một nếp

nhân, rồi lại bắt gặp ánh mắt của tôi. “Có thể nói rằng cách thức của tôi bắt nguồn từ rất nhiều sai lầm đáng tiếc của tôi. Nhưng thỉnh thoảng tôi có thể biến chúng trở nên hữu ích.”

Tôi nhìn cô ấy chăm chăm. Ngay khi tôi nghĩ rằng tôi đã hiểu Gwyneth, tôi lại khám phá ra một khía cạnh khác của cô ấy. Tôi lắc đầu, cố gắng hiểu suy nghĩ của mình. “Dì Berdi nói cho cô biết tôi là ai không phải chỉ vì cô sống trong thị trấn, phải không?”

“Đúng. Nhưng tôi thể rằng làm thế nào tôi biết không phải việc của cô.”

“Đó là việc của tôi,” tôi nói, khoanh tay trước ngực.

Cô ấy nhìn đi chỗ khác, bực tức, đôi mắt lóe lên tia tức giận, rồi lại quay lại. Cô ấy thở ra một hơi dài, lắc đầu. Cô ấy dường như đang chiến đấu với những sai lầm đáng tiếc của mình ngay trước mặt tôi. “Có gián điệp ở khắp mọi nơi, Lia,” cuối cùng cô ấy thốt lên. “Ở mọi thị trấn và thôn xóm. Có thể là người bán thịt. Có thể là người câu cá. Người ta trả tiền cho họ để theo dõi ai đó. Tôi là một trong số họ.”

“Cô là một gián điệp ư?”

“Từng là. Ai cũng có cách tồn tại của riêng mình.” Cô ấy chuyển từ giữ kẽ sang mở lòng. “Tôi không còn trong giới đó nữa. Kể từ khi tôi đến làm việc cho dì Berdi, đã nhiều năm trôi qua rồi. Terravin là một thị trấn nhàm chán, và không ai quan tâm đến những gì xảy ra ở đây, nhưng tôi vẫn nghe ngóng được vài ba câu chuyện. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp người quen đi qua.”

“Mối làm ăn cũ?”

“Đúng vậy. Họ tự xưng là Quốc Nhãn.”

“Và mọi thứ đều hướng về Civica ư?”

“Còn đâu nữa?”

Tôi gật đầu, hít một hơi thật sâu. *Quốc Nhãn ư?* Đột nhiên, tên sát thủ man rợ đang lung sục vùng hoang dã để kiếm tôi không làm tôi lo bằng

Gwyneth, người dường như có nhiều danh tính.

“Tôi ở phe cô, Lia à,” cô ấy nói, như có thể đọc được suy nghĩ của tôi vậy. “Hãy nhớ rằng, tôi chỉ kể cho cô thôi đấy. Nên cô phải hết sức cẩn thận và thật cảnh giác.” Liệu cô ấy có thực sự đứng về phía tôi hay không? Cô ấy đã từng là một gián điệp. Nhưng cô ấy không cần phải nói với tôi bất cứ điều gì và kể từ khi tôi đến, cô ấy vẫn luôn hành xử tốt bụng. Mặt khác, cô ấy đã năm lần bảy lượt đề nghị tôi quay trở lại Civica và sống đúng với trách nhiệm của mình. Nghĩa vụ. Truyền thống. Cô ấy không tin tôi thuộc về nơi này. Cô ấy đang cố xua đuổi tôi sao?

“Chắc là tin đồn thôi, Gwyneth, lại mấy ông ngồi nhậu ở quán rượu nghĩ ra để giải trí ấy mà.”

Một nụ cười kín đáo nhếch lên trên khóe miệng, và cô gật đầu một cách cứng ngắc. “Chắc là cô đúng. Tôi nghĩ cô nên biết thôi.”

“Giờ tôi biết rồi. Đi thôi.”



Dì Berdi đã ngồi xe ngựa đi trước với Rafe và Kaden để dọn bàn. Gwyneth, Pauline và tôi thư thái đi bộ đến thị trấn, hòa mình vào không khí lễ hội của Terravin. Mặt tiền các cửa hàng và hộ dân vốn đã sặc sỡ nay lại được tô điểm thêm với ruy-băng và vòng hoa đầy sắc màu. Cuộc trò chuyện của tôi với Gwyneth không hề làm tinh thần tôi suy sụp. Thật vậy, nó làm tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Quyết tâm của tôi đã được củng cố. Tôi sẽ không bao giờ quay trở lại. Tôi thuộc về nơi này. Tôi có nhiều lý do hơn bao giờ hết để ở lại nơi này.

Chúng tôi đến quảng trường, người dân thị trấn và thương gia từ khắp nơi đang bày biện các đặc sản của họ. Đây là ngày chia sẻ. Không có đồng xu nào được dùng trong hôm nay. Mùi thịt lợn rừng nướng trong một cái hố có

mái che được đào gần khu chợ lan khắp không gian, và ngay gần đó là món cá mút đá và ớt đỏ xèo xèo trên vỉ nướng. Chúng tôi phát hiện dì Berdi đang vui vẻ xếp đồ ở một góc xa, phủ lên bàn những chiếc khăn màu sắc sặc sỡ. Rafe lấy một chiếc thùng từ xe ngựa và đặt nó xuống đất bên cạnh dì ấy, và Kaden theo sau với hai chiếc giỏ.

“Đêm qua mọi chuyện ổn chứ?” Gwyneth hỏi.

“Ừ, mọi thứ rất ổn,” Pauline trả lời cho tôi.

Câu trả lời của riêng tôi cho Gwyneth chỉ đơn giản là một nụ cười ẩn ý.

Khi đến chỗ dì Berdi, Pauline đã bỏ rơi tôi vì một bàn bánh nướng nóng hổi và Gwyneth đi với Simone, cô bé vẫy tay gọi cô từ trên lưng một con ngựa nhỏ.

“Ta không cần cháu đâu,” dì Berdi nói, xua đuổi ngay khi tôi đến gần. “Đi chơi đi. Ta sẽ ngồi dưới bóng mát và ngắm nhìn đường phố. Bàn ghế cứ để ta lo.”

Rafe vừa trở về từ chỗ xe ngựa với một thùng rượu khác. Tôi cố không nhìn chăm chăm, nhưng tay áo anh ấy xắn lên và cánh tay rám nắng gồng căng dưới sức nặng, tôi không thể nhìn đi chỗ khác. Tôi tưởng tượng công việc của anh khi là nông dân giúp anh khỏe mạnh - đào rãnh, cày ruộng, thu hoạch... gì nhỉ? Lúa mạch? Bí đao? Ngoài khu vườn nhỏ trong thành, những vườn nho Morrighan rộng lớn là nơi duy nhất tôi từng ghé thăm. Các anh của tôi luôn đến thăm vườn vào đầu thu, trước vụ thu hoạch. Mọi thứ đều tuyệt hảo, những khu vườn này sản xuất ra loại rượu chất lượng và đắt đỏ nhất lục địa. Các vương quốc nhỏ hơn thường trả những khoản tiền khổng lồ chỉ để đổi lấy một thùng. Tuy nhiên, trong tất cả các chuyến thăm vườn nho của mình, tôi chưa bao giờ thấy một người nông dân nào như Rafe. Nếu có, tôi chắc chắn sẽ quan tâm nhiều hơn đến những cây nho.

Anh dừng lại bên cạnh dì Berdi, đặt thùng rượu xuống. “Chào buổi sáng

lần hai,” anh thở hỗn hển.

Tôi cười. “Anh làm cả ngày công để nghỉ sớm luôn à.”

Đôi mắt anh ấy lướt qua tôi, bắt đầu từ vòng hoa trên đầu tôi, cái vòng hoa mà anh ấy đã rất vất vả để tìm kiếm, cho đến bộ trang phục mới mẻ và nhẹ nhàng của tôi. “Em –” Anh liếc nhìn dì Berdi đang ngồi trên chiếc thùng bên cạnh. Anh hắng giọng. “Tối qua em ngủ được chứ?”

Tôi gật đầu, cười toe toét.

“Gì nữa đây?” Anh ấy hỏi.

Kaden xuất hiện phía sau Rafe, cố tình va vào anh khi đến kê ghế cho dì Berdi. “Đấu vật trên gỗ không? Lia nói mọi người đều hứng thú với trò đó.” Anh ấy điều chỉnh chiếc ghế theo ý thích của dì Berdi và đứng dậy, duỗi tay qua đầu, như thể công việc buổi sáng chỉ mới là khởi động một chút. Anh ấy vỗ vai Rafe. “Trừ khi anh sợ. Tôi có thể đưa cô đi cùng không, Lia?”

Dì Berdi đảo mắt, để mặc tôi loay hoay. Có phải tôi đã tạo ra vũng lầy này khi tôi tán tỉnh Kaden đêm qua không? Có lẽ, cũng giống như những người khác, anh ấy đã nghe thấy tôi đuổi Rafe đi, nhưng rõ ràng anh ấy không nghe thấy gì khác.

“Được thôi,” tôi nói. “Tất cả chúng ta hãy cùng đi nhé?”

Vẻ mặt Rafe cau có, nhưng giọng nói của anh rất vui vẻ. “Tôi rất mong chờ một ván đấu ra trò, Kaden, chuẩn bị uống no nước nhé. Đi thôi.”



Không hẳn là no nước.

Khi len qua đám đông, chúng tôi thấy một ván gỗ được treo bằng dây thừng, chỉ có điều ván gỗ không lơ lửng trên mặt nước như tôi đã nghĩ, mà là trên một vũng bùn đen dày đặc.

“Vẫn còn hào hứng chứ?” Kaden hỏi.

“Tôi sẽ không phải người ngã xuống đâu.” Rafe trả lời.

Chúng tôi xem hai người đàn ông vật lộn trên gỗ trong khi đám đông cổ vũ nhiệt tình mỗi lần đu đẩy. Mọi người hò hét khản cổ khi cả hai người đàn ông nghiêng ngã, vung tay để giữ thăng bằng, lao tới, và cuối cùng ngã sấp mặt. Họ trông như được nhúng trong bột sôcôla. Đám đông cười lớn và tán thưởng khi những người đàn ông lê bước ra khỏi bãi lầy, lau mặt và phun ra bùn. Hai thí sinh mới được gọi tên. Một là Rafe.

Lông mày của Rafe nhướng lên đầy ngạc nhiên. Rõ ràng họ đang gọi theo thứ tự ngẫu nhiên. Chúng tôi đã mong đợi anh ấy và Kaden thành đôi. Rafe mở khuy áo, kéo nó ra khỏi quần và cởi ra, đưa cho tôi. Tôi chớp mắt, cố gắng không nhìn chăm chăm vào bộ ngực trần của anh ấy.

“Chuẩn bị trước khi ngã đấy à?” Kaden hỏi.

“Tôi không muốn bắn áo khi đối thủ cắm đầu xuống.”

Đám đông hò reo khi Rafe và một thí sinh khác, một người cao lớn có thân hình vạm vỡ, leo thang lên ván gỗ. Người quản trò giải thích các quy tắc - không nắm nắm, không cắn, không giậm lên ngón tay hoặc chân, chỉ được chơi đẹp. Ông ấy thổi còi, và cuộc độ sức bắt đầu.

Thoát đầu, họ di chuyển chậm, đánh giá lẫn nhau. Tôi bặm môi. Rafe thậm chí không muốn làm điều này. Anh ấy là một nông dân, dân đồng bằng, không phải một đô vật, và anh đã bị Kaden khích tướng đi thi. Đối thủ của anh di chuyển, lao vào Rafe, nhưng Rafe đã chặn anh ta như một tay nhà nghề và nắm lấy cẳng tay phải của người đàn ông, vặn nó, làm anh ta mất thăng bằng. Người đàn ông lảo đảo trong giây lát, và đám đông hò reo, nghĩ rằng trận đấu đã kết thúc, nhưng người đàn ông đã thoát được, loạng choạng trở lại và lấy lại thế đứng. Rafe không cho anh ta nhiều thời gian, anh tiến lên, cúi xuống thấp và tóm lấy đầu gối của người đàn ông từ phía sau.

Kết thúc. Cánh tay của người đàn ông vung ra sau một cách vụng về như một con bồ nông đang cố gắng bay. Anh ta bay trong không trung khi Rafe nhìn xuống với hai tay chống nạnh. Bùn bắn lên, lấp tẩm dưới quần của Rafe. Anh mỉm cười và cúi đầu chào đám đông. Họ hú lên thán phục cùng với sự cổ vũ nồng nhiệt hơn cho màn trình diễn của anh ấy.

Anh ấy quay lại, gật đầu với tôi, và với một nụ cười quyến rũ nhưng tự mãn, nâng lòng bàn tay về phía Kaden và nhún vai như thể đây là một công việc chóng vánh, dễ dàng. Đám đông reo hò. Rafe bắt đầu leo xuống thang, nhưng người điều khiển trò chơi đã ngăn anh lại và gọi thí sinh tiếp theo. Rõ ràng những chiêu trò làm hài lòng đám đông của Rafe đã giúp anh có thêm một hiệp đấu. Anh nhún vai và chờ đợi thí sinh tiếp theo đến gần bậc thang.

Có một khoảng lặng khi đối thủ tiến về phía trước. Tôi nhận ra cậu ta. Con trai của ông thợ đóng móng ngựa, cùng lắm là mười sáu tuổi, nhưng chắc nịch, chắc phải nặng hơn Rafe nửa tạ, nếu không muốn nói là hơn nữa. Liệu cái thang có giữ được cậu ta không?

Tôi nhớ cậu bé ít nói nhưng rất tập trung vào nhiệm vụ của mình khi cậu đến cùng cha để thay một chiếc móng cho Dieci. Lúc này trông cậu ta cũng tập trung không kém khi leo lên thang. Một cái cau mày khó hiểu thoáng qua khuôn mặt Rafe. Đối thủ mới này thấp hơn anh hai cái đầu. Cậu bé bước ra chỗ khúc gỗ và đến gặp Rafe, bước đi chậm rãi và thận trọng, nhưng chắc như đinh đóng cột.

Rafe vươn tay và đẩy vai cậu ta, có lẽ nghĩ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc. Cậu bé không hề nhúc nhích. Cậu ta dường như hòa làm một với tấm gỗ, tựa hồ một gốc cây mọc lên từ đó. Rafe nắm lấy cánh tay của cậu ta, và cậu bé vật lộn nhẹ nhàng với anh, sức mạnh của cậu nằm ở trọng tâm thấp, và cậu không nghiêng ngả một chút nào. Rafe đến gần hơn, xô đẩy, vặn vẹo, xoay người, nhưng “gốc cây” không dễ lung lay. Tôi có thể thấy mồ hôi lấp tẩm trên ngực Rafe. Cuối cùng anh ấy cũng buông tay, lùi lại, lắc đầu như thể bỏ

cuộc, sau đó anh lao tới, nắm lấy cánh tay của cậu bé và kéo cậu về phía trước. “Gốc cây” bật rễ, và Rafe ngã ra sau, bám lấy tấm gỗ để không bị rơi. Cậu bé ngã dúm dúm, cái bụng béo núng nính nảy lên nảy xuống, và cánh tay khua khoắng tìm điểm bám vúi khi cậu trượt sang một bên. Rafe bật dậy và cúi xuống cậu bé, người vẫn đang cố gắng tìm chỗ bám.

“Thượng lộ bình an nhé, bạn tôi,” Rafe nói, mỉm cười khi anh nhẹ nhàng thúc vào vai cậu bé. Chỉ nhiều vậy thôi. Cậu bé mất thăng bằng và rơi như một tảng đá xuống bùn. Lần này bùn bay cao hơn, bắn tung tóe vào ngực Rafe. Anh lau những giọt bùn hòa với mồ hôi và cười toe toét. Đám đông trở nên cuồng nhiệt, và một vài cô gái đứng gần tôi thì thầm với nhau. Tôi nghĩ đã đến lúc anh ấy nên mặc lại áo rồi.

“Kaden!” Người quản trò gọi.

Rafe đã vật lộn ở đó đủ lâu, nhưng tôi biết bây giờ anh ấy sẽ không lùi bước. Kaden mỉm cười và leo lên với chiếc áo trắng vẫn mặc trên người.

Ngay khi Kaden bước lên khúc gỗ, mọi người đều nhận thấy rằng trận đấu này sẽ khác hẳn so với những trận đấu trước. Không khí căng thẳng giữa hai người làm đám đông tập trung và yên lặng.

Kaden và Rafe di chuyển về phía nhau một cách chậm rãi, hạ thấp người để giữ thăng bằng, cánh tay sẵn sàng ở bên hông. Sau đó, với tốc độ cực nhanh, Kaden tiến tới và quét chân. Rafe nhảy thẳng lên không trung, gạt chân Kaden và hạ cánh xuống tấm gỗ một cách duyên dáng. Anh lao tới, nắm lấy cánh tay của Kaden, và cả hai đều nghiêng ngả. Tôi hầu như không thể theo dõi khi họ chiến đấu để lấy lại thăng bằng, và sau đó sử dụng nhau làm đối trọng, họ xoay người xung quanh, kết thúc ở hai phía đối diện từ nơi họ bắt đầu. Những tiếng cổ vũ cuồng nhiệt phá tung bầu không khí im lặng đến nghẹt thở này giờ.

Cả Rafe và Kaden dường như đều không nghe thấy tiếng ồn ào xung quanh. Rafe lại lao về phía trước, nhưng Kaden đã khéo léo lùi lại vài bước để

Rafe mất đà và vấp ngã. Sau đó Kaden tiến lên, lao vào. Rafe loạng choạng lùi lại. Cuộc chiến giữa hai người lại trở nên cuồng loạn hơn. Cả hai đều cố trụ vững, đồng thời làm cho đối thủ mất thăng bằng. Tôi không chắc mình có thể xem thêm bao lâu nữa. Khi cuộc đấu vật đưa mặt của họ sát nhau, tôi thấy môi họ mấp máy. Tôi không thể nghe thấy họ nói gì, nhưng Rafe trừng mắt và nhếch mép chế nhạo Kaden.

Với một nguồn năng lượng dâng trào và một tiếng hét giống như trong một trận chiến, Kaden đẩy về phía trước, hất Rafe sang một bên. Rafe ngã xuống nhưng vẫn bám được vào ván gỗ. Anh dùng hai tay treo mình một cách bấp bênh. Tất cả những gì Kaden phải làm là gạt các ngón tay của anh ấy ra. Nhưng thay vào đó, Kaden đứng phía trên và nói lớn, “Chịu thua chưa bạn tôi?”

“Khi tôi xuống âm phủ,” Rafe lẩm bẩm, sức nặng của cơ thể làm anh nói không ra hơi. Kaden nhìn từ Rafe sang tôi. Tôi không chắc anh đã nhìn thấy gì trên khuôn mặt tôi, nhưng anh quay lại Rafe, nhìn chăm chăm vào anh ấy trong vài giây dài, rồi lùi lại, cho Rafe khoảng trống. “Đu lên đi. Hãy kết thúc đúng cách nào. Tôi muốn nhìn thấy mặt anh trong bùn, không chỉ là chiếc quần chèn.”

Ngay từ chỗ đứng của mình tôi có thể thấy mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt Rafe. Tại sao anh ấy không xuống? Nếu anh tiếp đất đúng, bùn cũng chỉ đến gối thôi. Tôi nhìn anh ấy hít một hơi thật sâu và văng người lên, móc một bên chân vào khúc gỗ, vật lộn mãi mới lên tới nơi. Kaden không di chuyển, cho Rafe thời gian để lấy lại thế đứng của mình.

Chuyện này có thể tiếp diễn trong bao lâu? Đám đông đang cổ vũ, hò hét, vỗ tay, và chỉ có ông trời mới biết - tất cả như tan thành một tiếng gầm xa xôi đối với tôi. Da của Rafe sáng lấp lánh. Anh ấy đã đứng dưới ánh nắng qua ba đối thủ rồi. Anh dùng mu bàn tay lau môi trên, và họ lại lao vào nhau. Kaden đã giành được ưu thế trong một khoảnh khắc, và tiếp theo là Rafe.

Cuối cùng, cả hai dường như dựa vào nhau, lấy hơi.

“Đầu hàng chưa?” Kaden hỏi lại.

“Khi tôi xuống âm phủ,” Rafe lặp lại.

Họ đẩy nhau ra xa, nhưng khi Rafe quay lại nhìn về phía tôi, Kaden đã di chuyển, cú đánh cuối cùng, chân vung rộng, hất Rafe ra khỏi ván gỗ và bay lên không trung. Kaden nằm sấp xuống, bám vào ván gỗ khi Rafe trôi lên khỏi lớp bùn bên dưới. Rafe lau vết bẩn trên mặt và nhìn lên.

“Đầu hàng chưa?” Kaden hỏi.

Rafe cúi chào, hòa nhã trao chiến thắng cho Kaden, nhưng sau đó mỉm cười, “Khi tôi xuống âm phủ nhé.”

Đám đông reo lên với tiếng cười, và tôi hít sâu, thở phào nhẹ nhõm rằng chuyện này cuối cùng đã kết thúc.

Ít nhất là tôi hy vọng thế.

Tôi len qua đám đông để gặp họ khi họ rời đấu trường. Mặc dù Kaden đã chính thức giành chiến thắng trong trận đấu, Rafe rất vui sướng chỉ ra vết bùn bắn lên khắp áo của Kaden. “Đáng lẽ cậu nên cởi nó ra,” anh nói.

“Ừ ha,” Kaden trả lời. “Giá mà tôi biết trước cậu sẽ ngã một cú ngoạn mục như vậy.”

Cả hai bỏ về nhà trọ tắm rửa thay đồ, hứa sẽ quay lại sớm. Khi nhìn họ đi cùng nhau, tôi hy vọng đó sẽ là dấu chấm hết cho những trò bẩn thỉu.

Chương 34

Tôi đi lang thang một mình dọc trục đường chính, xem các giải đấu khác, rồi so sánh với những hoạt động tương tự ở Civica. Một số thứ chỉ có ở Terravin, chẳng hạn như bắt cá sống bằng tay không dưới suối, nhưng tất cả các trò chơi đều bắt nguồn từ sinh kế của Những người còn lại. Mặc dù Morrighan cuối cùng đã dẫn họ đến một vùng đất mới trù phú, nhưng chuyến đi không hề dễ dàng. Nhiều người đã chết và chỉ những người tháo vát nhất mới vượt qua được, vậy nên trò chơi bắt nguồn từ những kỹ năng sinh tồn đó - ví dụ như bắt cá khi không có lưỡi câu và dây câu.

Tôi đến một cánh đồng rộng lớn được chằng dây ngăn cách. Bên trong có đặt nhiều chướng ngại vật, chủ yếu là thùng gỗ và một hoặc hai xe ngựa. Nó tưởng nhớ Morrighan đã dẫn dắt Những người còn lại vượt qua một chặng đường mù mịt khi họ phải tin tưởng vào năng lực của cô. Những người tham gia bị bịt mắt và quay tròn, sau đó phải đi từ đầu này đến đầu kia của cánh đồng. Đó là một trong những trò chơi yêu thích của tôi ở Civica từ khi tôi còn rất nhỏ. Tôi luôn đánh bại các anh trai của mình, trước sự vui mừng của người xem - có lẽ ngoại trừ mẹ tôi. Tôi đang chen lên về phía hàng người chơi thì bị ai đó chặn đường, khiến tôi húc vào ngực người đó.

“Chà, chẳng phải là cô gái rót rượu xác xược ngạo mạn đây sao.”

Tôi loạng choạng lùi lại vài bước, sững sờ nhìn lên. Đó là gã lính mà tôi đã trừng trị vài tuần trước. Có vẻ như những lời lẽ chua cay của tôi vẫn làm hấn ta đau. Hấn ta nghênh ngang lại gần, chuẩn bị ăn miếng trả miếng. Sự ghê tởm trong tôi lại trỗi dậy. Một người lính trong quân đội của cha tôi. Lần

đầu tiên kể từ khi rời khỏi Civica, tôi muốn tiết lộ bản thân là ai. Nói cho hắn biết, thật to và táo bạo, rồi nhìn hắn tái dần đi. Sử dụng địa vị của tôi để chinh đốn hắn lần cuối - nhưng tôi không còn địa vị đó nữa. Tôi cũng không sẵn sàng hy sinh cuộc sống mới của mình chỉ vì hạ người như hắn.

Hắn tới gần. “Nếu anh định dọa tôi,” tôi nói chắc nịch, “tôi cho anh biết giun sán trong bụng không dọa được tôi.”

“Con ranh mất –”

Tay hắn ta giơ lên định đánh tôi, nhưng tôi nhanh hơn. Hắn ta dừng lại, nhìn chăm chăm vào con dao đã được thủng sẵn trong tay tôi. “Nếu anh đại dột đến mức chạm một ngón tay dâm đăng lên người tôi, tôi e rằng cả hai chúng ta sẽ hối hận đó. Nó sẽ phá hỏng lễ hội của tất cả mọi người ở đây, bởi vì tôi sẽ cắt đi những thứ gần tôi nhất, bất kể nó nhỏ như thế nào.” Tôi nhìn thẳng vào đũng quần của hắn ta, rồi xoay con dao trên tay như thể tôi đang kiểm tra nó. “Cuộc gặp gỡ của chúng ta có thể trở thành một vụ đánh ghen tai tiếng.”

Hắn ta giận dữ ra mặt. Nó chỉ tiếp thêm sức mạnh cho tôi. “Nhưng đừng sợ,” tôi nói, nâng vạt áo lên và tra con dao vào vỏ bọc ở đùi. “Tôi chắc chắn rằng đường đời sẽ đưa đẩy chúng ta gặp nhau một lần nữa, và những bất hòa giữa chúng ta sẽ được giải quyết một lần và mãi mãi. Đi đứng cẩn thận nhé, vì lần sau, chính tôi sẽ là người làm anh ngạc nhiên đấy.”

Những lời nói liều lĩnh và bốc đồng của tôi được thúc đẩy bởi sự ghê tởm và được kích thích bởi sự an toàn khi có hàng trăm người xung quanh. Nhưng liều lĩnh hay không, tôi cảm thấy nó đúng và vừa vặn như một chiếc ủng thúc thẳng vào mông hắn.

Đáng ngạc nhiên, cơn thịnh nộ của hắn ta cong lên thành một nụ cười. “Cho đến khi chúng ta gặp lại nhau vậy.” Hắn gật đầu chào tạm biệt một cách chậm rãi và thận trọng, rồi lướt qua tôi.

Tôi nhìn hẩn bước đi, nhẹ nhõm chạm vào con dao găm bên dưới. Ngay cả khi cánh tay của tôi bị kẹp vào hai bên, tôi vẫn có thể với lấy nó tức thì, ngay trên đùi của tôi, giấu rất dễ, ít nhất là trong một chiếc váy mỏng mùa hè. Hẩn ta biến mất trong đám đông. Tôi chỉ có thể hy vọng hẩn sẽ sớm bị gọi trở lại với đội của mình, và bị một con ngựa đá vào đầu, nếu các vị thần có mắt. Tôi không biết tên hẩn, nhưng tôi sẽ nói chuyện với Walther. Có lẽ anh ấy sẽ biết cách trị một con rắn trong hàng ngũ của mình.

Bất chấp nụ cười đó, tôi biết kết cục sẽ khó chịu nếu chúng tôi gặp lại nhau, tôi như được tiếp thêm sinh lực. Một số điều cần phải được nói ra. Tôi mỉm cười với sự táo bạo của chính mình và thử vận may với trò bịt mắt và vượt chướng ngại vật.



Chuông của nhà tế lễ vang lên một lần, đánh dấu nửa giờ đã qua. Rafe và Kaden sẽ trở lại ngay thôi, nhưng tôi vẫn cần làm một vài việc, và hôm nay có thể là cơ hội tốt nhất.

Tôi bước lên bậc thềm phía trước của cung thánh. Trẻ con rượt đuổi nhau xung quanh các cột đá, và các bà mẹ tìm kiếm bóng mát dưới hiên, nhưng sau ngày dài cầu nguyện hôm qua, rất ít người ở bên trong, đúng như tôi đã hy vọng. Tôi xem xét các chuyển động, ngồi trên băng ghế cho đến khi mắt tôi thích nghi với ánh sáng mờ và tôi có thể đánh giá xem ai đang có mặt. Một ông cụ ngồi ở hàng ghế đầu. Hai cụ bà ngồi kề vai nhau ở giữa, và quỳ trên thánh điện, một quần ca tụng những lời ban ơn của các vị thần. Đây rồi. Ngay cả các thầy tu dường như cũng đang ở bên ngoài tham gia lễ hội.

Tôi làm những dấu hiệu tưởng nhớ thánh, lặng lẽ bước ra phía sau, và lên cầu thang tối. Tất cả các đền thờ đều có văn khố, lưu trữ các văn bản của Morrighan và các vương quốc khác. Các thầy tu cũng là những học giả

chứ không chỉ là tội tở của các vị thần. Nhưng luật của vương quốc là các văn bản nước ngoài không được chia sẻ với dân chúng, trừ khi được các học giả của Civica chấp thuận. Họ là người xác minh tính xác thực của văn bản và giám định giá trị của chúng. Học giả Hoàng gia giám định tất cả.

Cầu thang hẹp và dốc. Tay tôi trượt dọc theo bức tường đá khi tôi từ từ đi lên. Tôi lắng nghe những tiếng động. Tôi cẩn thận bước vào một tiền sảnh dài, và sự im lặng đảm bảo với tôi rằng không có ai ở đây. Có một vài ô cửa treo rèm, những tấm vải nặng được kéo sang một bên để lộ những căn phòng trống, cuối hành lang là một cánh cửa đôi to lớn.

Đây rồi. Tôi đi thẳng đến đó.

Căn phòng lớn và đầy đủ. Bộ sưu tập không phong phú như của Học giả ở Civica, nhưng nó đủ lớn để khiến tôi phải mất một chút thời gian tìm kiếm. Ở đây không có thảm hay màn nhung dày để giảm âm thanh, vì vậy tôi phải lặng lẽ di chuyển những chiếc ghế đẩu để với tới các kệ cao hơn. Tôi đã xem qua gần như tất cả mọi thứ, không tìm thấy gì hữu ích. Cuối cùng, tôi lấy một tập nhỏ từ kệ trên. Cả cuốn sách không lớn hơn lòng bàn tay. *Cụm từ của Venda và Cách sử dụng*. Có lẽ đó là sách hướng dẫn của thầy tu để ban án tử cho những kẻ man di chăng?

Tôi xếp những cuốn sách khác lại với nhau để che đi khoảng trống nhỏ mà cuốn sách này để lại, và nhìn qua một vài trang. Nó có thể hữu ích để giúp tôi giải mã cuốn sách Venda mà tôi đã đánh cắp của Học giả, nhưng tôi phải khám phá thêm ở một nơi khác. Tôi vén váy lên và nhét nó dưới lớp váy lót, một nơi an toàn để giấu đồ, nhưng không thoải mái. Ít nhất cho đến khi tôi ra khỏi khu đền thờ. Tôi hạ váy xuống và vuốt phẳng nó lại.

“Ta sẽ đưa nó cho con, Arabella. Không cần thiết phải lấy trộm.”

Tôi sững người, lưng đối diện với vị khách không mời, và suy nghĩ về hành động tiếp theo của mình. Vẫn trên chiếc ghế đẩu, tôi chậm rãi quay lại và thấy một thầy tu đang đứng ở ngưỡng cửa, chính là vị thầy tu đã nhìn tôi

trên trên ngày hôm qua.

“Chắc con mất nghề rồi,” tôi nói. “Con từng có thể lẻn vào một căn phòng, ăn trộm những thứ con muốn và quay lại trộm tiếp mà không ai hay!”

Ông ấy gật đầu. “Tài năng không dùng thì mất thôi.”

Từ *tài năng* đề lên tôi một cách nặng nề, chắc chắn là cố tình. Tôi hếch cằm lên. “Một số tài năng chưa từng là của con thì sao mà mất được.”

“Vậy thì con có thiên chức sử dụng những thứ mà mình có.”

“Thầy biết con à?”

Ông ấy mỉm cười. “Ta không bao giờ có thể quên con. Ta từng là một thầy tu trẻ, một trong mười hai người đã ban phước lành trong lễ hiến dâng của con. Con đã ré lên như một con lợn bị chọc tiết vậy.”

“Có lẽ ngay từ khi còn là một đứa trẻ sơ sinh, con đã biết rằng lễ hiến dâng đó sẽ dẫn con đến đâu.”

“Ta tin lời con nói.”

Tôi nhìn ông ấy. Mái tóc đen của ông đã chớm bạc ở hai bên mai, dấu vậy ông vẫn là một thanh niên theo tiêu chuẩn thầy tu cổ đại, hoạt bát và hết mình. Ông mặc lễ phục theo tiêu chuẩn màu đen và áo choàng dài màu trắng, nhưng chẳng giống như một thầy tu chút nào. Ông mời tôi bước xuống để tiếp tục cuộc trò chuyện và ra hiệu tới hai chiếc ghế bên cửa sổ.

Chúng tôi ngồi xuống, và ánh sáng xanh hồng xuyên qua tấm kính, tràn qua vai chúng tôi. “Con đã lấy tập nào?” Ông hỏi.

“Thầy nhắm mắt lại.” Ông làm theo, và tôi lấy cuốn sách ra. “Tập này,” tôi nói, đưa cho ông ấy.

Ông mở mắt. “Venda ư?”

“Con tò mò về ngôn ngữ này. Thầy có rành không?”

Ông ấy lắc đầu. “Chỉ vài từ. Ta chưa bao giờ gặp một kẻ man rợ, nhưng đôi khi những người lính mang về những món quà lưu niệm qua lời nói. Mấy từ đó không được nhắc lại trong các điện thờ.” Ông ấy rướn người về phía trước, lấy cuốn sách từ tay tôi và xem lướt qua nó. “Hừm. Ta đã bỏ qua quyển này. Có vẻ như nó chỉ cung cấp một vài cụm từ phổ biến - không phải sách ngữ pháp của người Venda.”

“Có thầy tu nào ở đây biết ngôn ngữ này không?”

Ông ấy lắc đầu. Tôi không ngạc nhiên. Ngôn ngữ man rợ đối với Morrighan xa lạ như mặt trăng, và không được coi trọng. Những kẻ man rợ hiếm khi bị bắt, và khi bị bắt chúng cũng chẳng nói. Biệt đội của Regan đã từng thắp từng một tù nhân trở lại tiền đồn, và Regan nói rằng tên đó không bao giờ nói một từ nào trong suốt quãng đường. Hẳn ta đã bị giết khi cố gắng trốn thoát và cuối cùng thì xì xồ vài tiếng vô nghĩa khi đang hấp hối. Những từ đó đã hằn sâu vào tâm trí Regan ngay cả khi anh không biết chúng nghĩa là gì - *Kevgor ena te deos paviam*. Sau một thời gian dài im lặng, Regan nói rằng thật ấn tượng khi nghe hẳn ta nói đi nói lại điều đó cho đến hơi thở cuối cùng. Từng câu chữ mang nỗi buồn nặng nề khiến anh lạnh sống lưng.

Vị thầy tu trao lại cuốn sách cho tôi. “Tại sao con cần biết ngôn ngữ của một vùng đất xa xôi?”

Tôi nhìn quyển sách trong lòng và lướt ngón tay trên bìa da bản. *Hãy đưa ta thứ người đã đánh cắp*. “Có thể nói là con tò mò.”

“Con có biết mình sẽ gặp rắc rối không?”

“Con ư? Con không biết gì cả. Và con chắc chắn rằng sau cuộc nói chuyện với Pauline, thầy biết rõ rằng con bây giờ là một kẻ đào tẩu. Con không còn ràng buộc nào với ngôi báu nữa.”

“Có rất nhiều kiểu biết.”

Lại nữa. Tôi lắc đầu. “Con không —”

“Hãy tin tưởng những năng lực của con, Arabella, bất kể chúng là gì. Đôi khi năng lực đó đòi hỏi sự hy sinh lớn lao, nhưng nếu chúng ta quay lưng lại với nó thì chẳng lâu sau trái tim chúng ta sẽ ngừng đập.”

Tôi làm mặt lạnh tanh. Tôi sẽ không bị lay động.

Ông ngả người ra ghế, thong dong bắt tréo chân - không phải là tư thế của một thầy tu ngoan đạo. “Con có biết Cảnh vệ đang hành quân trên đường chính không?” Ông hỏi. “Hai nghìn quân đang được chuyển đến biên giới phía nam.”

“Hôm nay?” Tôi nói. “Trong những ngày thánh sao?”

Ông ấy gật đầu. “Hôm nay.”

Tôi nhìn đi chỗ khác và lướt nhẹ các ngón tay dọc theo chiếc ghế. Đây không phải là một cuộc chuyển quân đơn giản. Bình thường người ta không điều động nhiều binh sĩ như vậy, đặc biệt là trong những ngày thánh, trừ khi những lo lắng là thật. Tôi nhớ lại những gì Walther đã nói. *Lũ thổ phỉ đã làm mọi thứ chìm trong hỗn loạn. Nhưng anh ấy cũng đã nói, Chúng ta sẽ chặn chúng. Như mọi lần.*

Walther đã rất tự tin. Chắc việc chuyển quân chỉ là một chiến lược phủ đầu. Như Walther thường gọi đó là diễu võ dương oai. Số lượng và thời điểm không bình thường cho lắm, nhưng với việc cha đang cố gắng giữ thể diện với Dalbreck, anh ấy có thể đang phô trương sức mạnh của mình trước mặt họ như một nắm đấm. Hai nghìn quân là một nắm đấm đáng gờm đây.

Tôi đứng dậy. “Vậy con lấy cuốn sách được chứ?”

Ông ấy mỉm cười. “Được.”

Thế thôi ư? Chỉ được thôi sao? Ông ấy quá hợp tác. Không có lý nào lại dễ dàng vậy. Tôi nhướn mày. “Vậy chuyện giữa con và thầy thì sao?”

Một tiếng cười khẽ thoát ra khỏi môi ông ấy. Ông đứng dậy, nhìn vào mắt tôi. “Nếu con muốn hỏi liệu ta có báo cáo sự hiện diện của con hay

không, thì câu trả lời là không.”

“Tại sao? Thầy có thể bị truy tội phản quốc.”

“Những gì Pauline nói với ta đều là những bí mật thiêng liêng, và con vẫn chưa thừa nhận điều gì, chỉ đến để mượn một cuốn sách. Và ta đã không gặp Công chúa Arabella kể từ khi cô ấy còn là một đứa bé mít ướt. Ta nghe kể rằng cô ấy đã thay đổi ít nhiều kể từ đó, ngoại trừ phần mít ướt ra. Không ai trông đợi rằng ta sẽ nhận ra con.”

Tôi mỉm cười, cố hiểu thêm về ông. “Tại sao?” Tôi hỏi lần nữa.

Ông ấy cười toe toét và nhướn một bên lông mày. “Mười bảy năm trước, ta ôm một bé gái bé nhỏ trên tay. Ta nâng cô bé lên với các vị thần, cầu nguyện các thần sẽ bảo vệ cô bé và hứa rằng mình sẽ giữ cho cô bé an toàn. Ta không phải kẻ khờ. Lời hứa với các vị thần là trên hết.”

Tôi nheo mắt nghi ngờ, cắn khóe môi. Một người hết lòng vì đạo sao?

Ông ấy choàng tay qua vai tôi và dẫn tôi ra cửa, nói rằng nếu tôi muốn có bất kì cuốn sách nào, tôi chỉ cần hỏi là được. Khi tôi đi được nửa đường ra tới tiền sảnh, ông ấy thì thầm sau lưng tôi, “Ta sẽ không nói chuyện với các thầy tu khác về vấn đề này. Họ có thể không đồng tình rằng lòng trung thành nên nằm ở đâu. Con hiểu phải không?”

“Rõ.”



Chuông nhà tế lễ lại vang lên, báo hiệu đã giữa trưa. Bụng tôi cồn cào. Tôi núp dưới bóng râm của mái cổng phía bắc bên cạnh thánh điện và lướt qua cuốn sách.

Kencha tor ena shiamay? Tên của người là gì?

Bedage nict. Ra đây.

Sevende. Nhanh lên.

Adwa bas. Ngồi xuống.

Mi nay bogeve. Đứng yên.

Nó có vẻ là một cuốn sách mệnh lệnh thô sơ của binh lính để quản lý tù nhân, nhưng tôi có thể nghiên cứu nó sau. Có lẽ nó sẽ giúp tôi hiểu cuốn sách Venda nhỏ của riêng tôi. Tôi gấp sách lại, giấu nó vào trong người, và phóng tầm mắt qua đầu những người đi lễ hội. Tôi phát hiện ra mái tóc màu mật ong của Pauline lung linh dưới chiếc vương miện hoa hồng. Tôi định gọi cô ấy thì chợt cảm thấy có tiếng thì thầm ở bên cổ.

“Đây rồi.”

Tôi rùng mình bởi hơi ấm chạm vào da. Ngực Rafe áp sát vào lưng tôi, ngón tay anh ấy trườn dọc theo vai xuống cánh tay tôi. “Anh tưởng rằng chúng ta sẽ chẳng có được giây phút nào riêng tư.”

Môi anh lướt nhẹ qua má tôi. Tôi nhắm mắt lại, và một cơn rùng mình chạy dọc cơ thể. “Chúng ta có được riêng tư lắm đâu,” tôi nói. “Anh không thấy cả thị trấn đang nhộn nhịp trước mặt sao?”

Tay anh vòng qua eo tôi, ngón cái vuốt ve bên hông. “Anh không thấy gì ngoài cái này...” Anh hôn lên vai tôi, môi anh lướt nhẹ chạm vào tai tôi. “Và cả cái này... cái này nữa.”

Tôi quay lại, môi kề môi. Anh ấy có mùi xà phòng và quả bông mới thu hoạch. “Ai đó có thể nhìn thấy chúng ta đấy,” tôi hỗn hển giữa những nụ hôn.

“Thì?”

Tôi không muốn quan tâm tới chuyện đó, nhưng tôi nhẹ nhàng né ra, vì biết rằng bóng râm giữa ban ngày không riêng tư cho lắm.

Một nụ cười miễn cưỡng nhếch lên trên khóe miệng của anh. “Không đúng thời điểm cho lắm nhỉ. Khoảnh khắc riêng tư với cả thị trấn ngăm

nhìn.”

“Tối nay sẽ có thức ăn và khiêu vũ, và rất nhiều bóng tối để chúng ta ẩn mình. Cơ hội ngàn năm có một.”

Vẻ mặt anh trở nên trịnh trọng khi tay anh siết chặt eo tôi. “Lia, anh –” Anh ngắt ngang lời nói của mình.

Tôi nhìn anh, bối rối. Tôi cứ tưởng anh sẽ vui mừng về chuyện đó. “Sao thế?”

Nụ cười của anh trở lại, và anh gật đầu. “Để tối nay đi.”



Chúng tôi bắt kịp Pauline, và chẳng bao lâu sau Kaden cũng tìm thấy chúng tôi. Không còn những cuộc đọ sức trong bùn nữa, nhưng từ bắt cá, đốt lửa cho đến ném rìu đều thể hiện rõ sự cạnh tranh. Pauline đảo mắt trước mỗi trò như thể muốn nói, *Lại nữa rồi*. Tôi nhún vai đáp lại. Tôi đã quen với tinh thần cạnh tranh của các anh trai mình và thích một cuộc ganh đua ra trò, nhưng Rafe và Kaden dường như đã đưa nó lên một tầm cao mới. Cuối cùng thì dạ dày của họ cũng thắng thế các trò chơi, và cả hai cùng đi tìm món thịt nai hun khói đang lan tỏa mùi hương thơm nức trong không gian. Hiện tại, Pauline và tôi đã lót dạ món bánh ngọt của mình và tiếp tục đi dạo xung quanh. Chúng tôi đến sân ném dao, tôi đưa cho Pauline chiếc bánh cam có đường của mình và cô ấy vui vẻ nhận. Cô ấy đã thấy ngon miệng trở lại.

“Tôi muốn chơi thử trò này,” tôi nói rồi đi đến cổng vào.

Không phải chờ đợi, tôi xếp hàng với ba ứng viên khác. Tôi là người phụ nữ duy nhất. Cách đó mười lăm bước chân là những miếng gỗ tròn lớn được sơn màu - loại mục tiêu bắt di bắt dịch mà tôi thích. Năm con dao nằm trên bàn cạnh mỗi chúng tôi. Tôi nhìn qua và nâng chúng lên, ước lượng cân

nặng của chúng. Tất cả chúng đều nặng hơn con dao của tôi và chắc chắn không cân đối. Quản trò giải thích rằng tất cả chúng tôi sẽ ném cùng một lúc theo lệnh của anh ta, từng con dao một.

“Nâng vũ khí lên. Sẵn sàng...”

Hắn đang quan sát.

Tôi giật mình, như bị hắt nước lạnh vào người. Tôi nhìn quanh những người đi lễ hội đang chen chúc nhau bên cạnh dây ngăn cách. Tôi đang bị theo dõi. Tôi không biết bởi ai, nhưng tôi biết. Không phải bởi hàng trăm người vây quanh mà chỉ một.

“Ném!”

Tôi do dự và sau đó tôi ném. Con dao của tôi trúng vào thanh đỡ và bật ra, rơi xuống đất. Tất cả dao của các thí sinh khác đều cắm vào vòng tròn gỗ, một con dao phía viền ngoài, một con dao ở vòng màu trắng, một con dao ở vòng màu xanh lam, không con dao nào ở tâm đỏ. Chúng tôi hầu như không có thời gian để lấy con dao tiếp theo trước khi quản trò hô lên lần nữa, “Ném!”

Con dao của tôi đánh một tiếng lớn, cắm vào vòng tròn màu trắng bên ngoài và giữ nguyên. Tốt hơn rồi, nhưng những con dao này rất cùn.

Hắn đang theo dõi. Mấy từ đó làm tôi dựng tóc gáy.

“Ném!”

Con dao của tôi bay vọt qua mục tiêu, nằm sâu trong bụi đất phía xa. Nỗi thất vọng của tôi ngày càng lớn. Tôi không thể lấy sự phân tâm làm cái cớ. Walther đã nói với tôi điều đó rất nhiều lần. Đó là mục tiêu của việc luyện tập, để ngăn chặn sự phân tâm. Trong thế giới thực, khi bạn cầm một con dao, sự sao nhãng không lịch sự đợi bạn ném - nó sẽ tước vũ khí của bạn.

Theo dõi... theo dõi.

Tôi giữ chặt chuôi dao, cố định vai và để cánh tay làm việc.

“Ném!”

Lần này tôi chạm vào ranh giới giữa trắng và xanh. Tôi hít một hơi thật sâu. Chỉ còn một con dao cuối cùng. Tôi lại nhìn ra phía đám đông. *Theo dõi.* Tôi cảm nhận được sự chế nhạo, ánh mắt chế giễu, một nụ cười nhếch mép trước kỹ năng ném dao kém cỏi, không lấy gì làm ấn tượng của mình - nhưng tôi không thể nhìn thấy một khuôn mặt, không biết hẳn là ai.

Theo dõi, rồi thì sao, tôi chợt nghĩ, cơn giận của tôi đang trỗi dậy.

Tôi vén vạt áo lên.

“Ném!”

Con dao của tôi xé gió nhanh và gọn đến độ không còn nhìn thấy được. Nó găm vào ngay giữa hồng tâm. Trong số hai mươi lần ném của bốn thí sinh, tôi là người duy nhất ném trúng chính giữa. Người điều khiển trò chơi nhìn lại lần thứ hai, bối rối, và sau đó loại tôi. Vẫn đáng. Tôi nhìn lướt qua đám đông người xem sau sợi dây thừng và thoáng thấy một bóng người đang quay đi bị nuốt chửng bởi đám đông. Gã lính vô danh ư? Hay ai đó khác?

Đó là một cú ăn may. Tôi biết điều đó, nhưng kẻ theo dõi tôi thì không.

Tôi bước tới mục tiêu, rút con dao găm nạm đá quý của mình ra khỏi hồng tâm, và tra nó vào vỏ bao trên đùi. Tôi sẽ tập luyện như đã hứa với Walther. Sẽ không có cú nào ăn may nữa.

*Kẻ vương giả và kẻ bại,
Miệng lưỡi và đao gươm,
Tiến lên, cùng tấn công,
Như những vì sao chói lòa rơi từ trên trời xuống.*

– Bài hát của Venda

Chương 35

KADEN

Tôi không tin anh ta. Anh ta không chỉ là một người nông dân như đã nói. Những bước di chuyển trên gỗ đó đã được luyện tập nhuần nhuyễn. Nhưng luyện tập như thế nào? Con mãnh thú mà anh ta cưỡi - nó không phải một con ngựa nhỏ dễ bảo ở trang trại. Anh ta cũng khéo léo một cách kỳ lạ trong việc điều khiển cơ thể mình, như thể đã làm điều đó trước đây, không một chút do dự như một người nông dân thô kệch, vụng về, trừ phi việc đồng áng của anh ta có điểm khuất tất nào đó. Anh ta có thể là một người nông dân, nhưng cũng là một cái gì đó khác nữa.

Tôi chà ngực bằng xà bông. Sự quan tâm của anh ta đối với Lia cũng tệ như vậy. Đêm qua tôi đã nghe thấy tiếng cô ấy đuổi anh ta đi. Tiếng hát bất ngờ của dì Berdi và những người khác át đi những lời nói sau đó, nhưng tôi nghe đủ để biết cô ấy muốn yên thân một mình. Lẽ ra tôi phải đi theo, nhưng Pauline rất kiên quyết muốn tôi ở lại. Đó là lần đầu tiên tôi thấy cô ấy không đeo khăn tang sau nhiều tuần. Trông cô ấy thật mong manh. Tôi không thể rời đi, mà cô ấy cũng sẽ không để tôi làm vậy.

Tôi xả tóc dưới con suối nhỏ. Đây là lần tắm thứ hai của tôi trong ngày, nhưng sau khi bắt cá, vung rìu và đua nhau đốt lửa bằng hai cây gậy, các trò chơi khiến tôi cần được tắm nhiều hơn mọi khi - đặc biệt nếu tôi định nhảy với Lia tối nay - và tôi cho đó là kế hoạch của mình. Tôi chắc chắn về điều đó.

Cái cách mà cô ấy nhìn tôi đêm qua, chạm vào vai tôi, tôi ước gì mọi thứ

giữa chúng tôi có thể khác đi. Ít nhất trong một đêm, có thể lắm chứ.

Chương 36

Tôi tựa vào cột hiên. Chúng tôi đang đợi dì Berdi cùng đi bộ đến quảng trường dự lễ hội đêm. Dì ấy đang tắm rửa và thay đồ. Đã qua một ngày dài, và tôi vẫn suy nghĩ về trò ném dao với cảm giác kỳ lạ rằng mình bị theo dõi trong khi chắc chắn có cả trăm người đang nhìn tôi. Thêm một người thì có là gì?

“Pauline” tôi ngập ngừng hỏi. “Cậu có bao giờ biết điều gì không? Chỉ tự nhiên biết thôi ấy?”

Cô ấy im lặng một lúc lâu, như thể cô ấy không nghe thấy tôi, nhưng rồi cuối cùng cô ấy nhìn lên. “Cậu đã thấy, phải không? Hôm đó lúc đi ngang qua nghĩa địa, cậu đã thấy Mikael chết.”

Tôi nhồm ra khỏi cột. “Gì cơ? Không phải –”

“Tôi đã nghĩ nhiều kể từ lần đó. Về mặt của cậu ngày hôm đó. Lúc cậu bảo dừng lại. Cậu đã thấy anh ấy chết.”

Tôi lắc đầu nguầy nguậy. “Không. Không phải vậy.” Tôi ngồi xuống bên cạnh cô ấy. “Tôi không phải là Siarrah, tôi không thấy được mọi thứ như mẹ. Tôi vừa cảm nhận được gì đó, rất mơ hồ thôi, nhưng cũng rất mạnh, một cảm giác. Còn hôm đó tôi chỉ linh cảm có điều gì đó không lành.”

Cô ấy suy xét điều này và nhún vai. “Vậy thì có lẽ đó không phải là năng lực đặc biệt. Đôi khi tôi cũng có một cảm giác mạnh mẽ về nhiều thứ. Trên thực tế, tôi cũng có cảm giác gì đó không ổn với Mikael. Có cảm giác rằng anh ấy sẽ không đến. Nó cứ ám ảnh, nhưng tôi không tin vào điều đó. Có lẽ

đó là lý do tại sao tôi càng háo hức chờ anh ấy bước qua cửa quán rượu hơn. Tôi cần được chứng minh là mình sai.”

“Vậy cậu không nghĩ đó là khả năng thiên bẩm à?”

“Khả năng thiên bẩm của mẹ cậu là thấu thị.” Cô ấy nhìn xuống một cách hối lỗi. “Ít nhất là đã từng.”

Mẹ tôi đã ngừng nhìn thấy những linh ảnh sau khi tôi được sinh ra. Đôi khi, những kẻ độc địa ám chỉ rằng tôi đã đánh cắp khả năng của mẹ khi còn trong bụng, tất nhiên điều này thật nực cười. Dì Bernette nói đó hoàn toàn không phải là do tôi, mà do năng lực của mẹ từ từ giảm đi sau khi bà rời quê nhà đến kinh thành. Một số lại khẳng định bà chưa bao giờ có năng lực đó, nhưng nhiều năm trước, khi còn rất nhỏ, tôi đã chứng kiến mọi thứ. Tôi đã nhìn đôi mắt xám của bà lơ đãng, sự tập trung tăng vọt. Một lần bà đã cứu tất cả mọi người khỏi nguy hiểm trước khi một con ngựa ma quái giẫm nát con đường mà chúng tôi đang đứng. Một lần khác, bà dẫn chúng tôi ra ngoài trước khi mặt đất rung chuyển và đá rơi xuống, và bà thường đuổi chúng tôi đi trước khi cha trở chứng khó ở.

Mẹ luôn phủ nhận nó, nói rằng bà đã nghe thấy tiếng ngựa và cảm thấy mặt đất rung chuyển trước chúng tôi, nhưng hồi đó, tôi chắc chắn đó là năng lực đặc biệt. Tôi đã nhìn thấy khuôn mặt của bà. Bà thấy những sự kiện trước khi nó xảy ra, hoặc nhìn thấy nó từ rất xa, như khi bà về phòng trong đau buồn vào ngày ông ngoại qua đời, mặc dù không nhận được tin báo. Hai tuần sau đó, người đưa tin mới tới. Nhưng trong những năm gần đây, không có gì cả.

“Ngay cả khi không nhìn được” Pauline nói, “nó vẫn có thể là năng lực đặc biệt. Có rất nhiều kiểu biết.”

Một cơn ớn lạnh chạy dọc lưng tôi. “Cậu vừa nói gì cơ?”

Cô lặp lại những lời đó, gần giống những lời mà vị thầy tu đã nói hồi

sáng.

Cô ấy hẳn đã nhìn thấy vẻ đau khổ trên khuôn mặt tôi, nên cô ấy cười. “Lia, đừng lo lắng! Tôi mới là người có năng lực thiên nhãn! Không phải cậu! Thực ra, tôi đang thấy một linh ảnh!” Cô ấy bật dậy và giữ tay lên đầu giả vờ tập trung. “Tôi nhìn thấy một người phụ nữ. Một người phụ nữ đứng tuổi xinh đẹp trong bộ váy mới. Hai tay chống nạnh. Môi bà ấy mím lại, thiếu kiên nhẫn. Bà ấy –”

Tôi đảo mắt. “Bà ấy đang đứng sau tôi, phải không?”

“Đúng vậy,” dì Berdi nói.

Tôi quay lại và thấy dì ấy đang đứng ở ngưỡng cửa quán rượu đúng như mô tả.

Pauline ré lên thích thú.

“Đúng tuổi?” Dì Berdi nói.

“Đáng kính.” Pauline sửa lại và hôn lên má dì ấy.

“Hai đứa đã sẵn sàng chưa?”

Ồ, tôi sẵn sàng. Tôi đã chờ đợi đêm này cả tuần rồi.

Đế mèn kêu như chào đón bóng đêm. Bầu trời trên vịnh được phủ lên những vệt màu hồng tím mỏng manh trong khi phần còn lại mang một màu cô ban càng lúc càng đậm. Một mặt trăng lưỡi liềm màu đồng vắt vẻo trên một ngôi sao sáng. Terravin vẽ nên một phong cảnh kỳ diệu.

Không khí tĩnh lặng và ảm áp bao trùm cả thị trấn. An toàn. Khi chúng tôi đến con đường chính, một dãy đèn lồng giấy lấp lánh trên đầu. Và sau đó, như thể chỉ phong cảnh thôi là chưa đủ, bài ca vang lên.

Lời cầu nguyện được hát lên như thể tôi chưa bao giờ được nghe trước đây. Đây một chút hồi tưởng. Kia một chút. Từng giọng ca tách biệt, kết hợp, quây quần, san sẻ, một giai điệu hòa quyện. Tốc độ khác nhau, từng từ khác nhau, lên xuống, tuôn trào như một dàn hợp xướng hòa vào nhau thành cơn

sóng gợn nhấp nhô, khắc khoải và chân thực.

“Lia, cậu khóc đấy à?” Pauline thì thầm.

Thật sao? Tôi đưa tay lên sờ má mình, ướt đẫm nước mắt. Đây không phải là khóc. Đây là một cái gì đó khác. Khi chúng tôi đến gần thị trấn hơn, giọng của dì Berdi, với âm sắc đẹp nhất, chuyển từ lời hát sang lời chào, những hồi ức hòa tan vào khoảnh khắc hiện tại.

Người thợ rèn, người bán hàng, người đánh cá, người thợ thủ công này, người thợ may quần áo kia, người thương nhân, người làm xà phòng hay nhắc nhở dì Berdi rằng có một số mùi hương mới mà dì ấy phải thử, tất cả đều chào lại. Ngay sau đó dì Berdi bị kéo đi.

Pauline và tôi quan sát các nhạc công chuẩn bị, đặt ba chiếc ghế thành một nửa vòng tròn. Họ xếp nhạc cụ của mình - một chiếc đàn zitarae, một đàn fiola, và một cái trống cốc - lên trên ghế rồi đi tìm đồ ăn và thức uống trước khi âm nhạc của họ vang lên. Trong khi Pauline đi lang thang ăn thử trứng ngâm, tôi tiến lại gần để xem xét chiếc đàn zitarae. Nó được làm bằng gỗ anh đào màu đỏ đậm, khảm những đường nổi mỏng của gỗ sồi trắng và có những vết mòn nơi bàn tay đã đặt lên qua hàng trăm bài hát.

Tôi với xuống dưới và gảy một dây. Một cơn đau âm ỉ xuyên qua tôi. Trong vài dịp hiếm hoi, mẹ tôi và các chị em của bà chơi đàn zitarae, ba người họ tạo ra thứ âm nhạc đầy ám ảnh, giọng mẹ tôi réo rắt và không một từ ngữ nào có thể tả hết được, tựa như một thiên thần đang ngắm nhìn tạo vật. Khi họ chơi nhạc, cả kinh đô như rung mình và mọi thứ đứng yên. Kể cả cha tôi. Ông quan sát và lắng nghe từ xa, khuất bóng ở phòng trưng bày tầng trên. Đó là âm nhạc của quê hương mẹ, và nó luôn khiến tôi tự hỏi bà đã hy sinh những gì khi đến Morrighan để trở thành nữ hoàng. Hai năm sau các chị em của bà đã đi theo để ở bên bà, nhưng bà đã bỏ lại những ai khác? Có lẽ khi lắng nghe và quan sát, đó cũng là điều mà cha tôi băn khoăn.

Thêm nhiều người đến tham dự lễ hội buổi tối, tiếng nói chuyện và

tiếng cười hòa vào thành một âm hưởng dễ chịu. Buổi lễ bắt đầu, nhạc công đã ngồi vào chỗ, lấp đầy không gian với những giai điệu chào đón, nhưng vẫn còn thiếu gì đó.

Tôi tìm Pauline và hỏi, “Cậu thấy anh ấy không?”

“Đừng lo. Anh ấy sẽ tới thôi.” Cô ấy cố kéo tôi đi để xem những ngọn nến lấp lánh trôi bồng bềnh trên dòng suối gần quảng trường, nhưng tôi nói rằng sẽ gặp cô ấy sau.

Tôi đứng trong bóng tối bên ngoài tiệm thuốc và nhìn bàn tay của người chơi zitaras bấm và gảy ra một vũ điệu mê hoặc. Tôi ước mẹ đã dạy tôi chơi loại nhạc cụ này. Tôi định bước lại gần thì cảm thấy có một bàn tay đặt trên eo mình. *Anh ấy đây rồi.* Người tôi nóng bừng, nhưng khi quay lại, đó không phải là Rafe.

Tôi ngạc nhiên hít vào một hơi. “Kaden.”

“Tôi không cố ý làm cô giật mình.” Đôi mắt anh ấy chạy dọc qua tôi. “Trông cô tối nay thật rạng ngời.”

Tôi nhìn xuống, xấu hổ, cảm giác tội lỗi giày xé tôi vì đã quá hào phóng với sự quan tâm của mình đêm qua. “Cảm ơn anh.”

Anh ấy ra hiệu về phía con phố nơi mọi người đang nhảy múa. “Nhạc đang nổi lên kia,” anh ấy nói.

“Vâng, họ vừa bắt đầu.”

Những lọn tóc vàng ẩm ướt của anh được chải ngược ra sau, và hương thơm của xà bông vẫn còn mới trên da. Anh ấy hất đầu một lần nữa về phía ban nhạc, lóng ngóng như một cậu bé, mặc dù không có gì trẻ con về anh ấy cả. “Chúng ta nhảy nhé?” Anh ấy hỏi.

Tôi lưỡng lự, ước gì họ chơi điệu jig nhanh hơn. Tôi không muốn anh ấy hiểu nhầm, nhưng tôi cũng không thể từ chối một điệu nhảy đơn giản. “Đương nhiên rồi,” tôi trả lời.

Anh ấy cầm tay tôi và dẫn đến không gian phía trước các nhạc công để khiêu vũ. Một cánh tay của anh ấy luôn ra sau lưng tôi, và cánh tay còn lại đưa tay tôi sang một bên. Tôi đảm bảo rằng cuộc trò chuyện của chúng tôi đúng mực, kể lại các trò chơi trong ngày để có thể duy trì khoảng cách, nhưng khi cuộc trò chuyện lắng lại trong một khoảng ngắn, anh ấy kéo tôi lại gần hơn. Anh ấy chạm nhẹ nhàng nhưng rất chắc, làn da anh ấy ấm, da kề da với tôi.

“Cô đối với tôi rất tốt, Lia,” anh ấy nói. “Cô –” Anh ấy dừng lại một lúc lâu, đôi môi hơi hé mở, rồi hắng giọng. “Tôi rất thích khoảng thời gian ở đây.”

Giọng điệu của anh ấy trở nên nghiêm trang một cách kỳ lạ, và tôi thấy trong mắt anh ấy có chút sức nặng. Tôi nhìn anh ấy, bối rối trước phong thái thay đổi đột ngột đó.

“Tôi chỉ giúp ích chút ít, Kaden, còn anh đã cứu mạng tôi.”

Anh ấy lắc đầu. “Cô đã thoát được. Tôi chắc chắn rằng khả năng dùng dao của cô cũng khá tốt.”

“Có thể,” tôi nói. “Nhưng cũng có thể không.”

“Chúng ta chẳng biết điều gì có thể xảy ra.” Ngón tay anh ấy siết chặt lấy tôi. “Nhưng chúng ta không thể đắm chìm mãi vào những điều mong lung.”

“Không... Tôi cho rằng chúng ta không thể.”

“Chúng ta phải tiến đến.”

Mỗi lời nói từ anh ấy đều nặng trĩu, như thể anh ấy đang nghĩ một đấng nhưng lại nói một nẻo. Nỗi bất an luôn rình rập trong mắt anh ấy tăng lên gấp bội.

“Nghe như anh sắp rời đi,” tôi nói.

“Sớm thôi. Tôi phải trở lại với nhiệm vụ ở quê nhà.”

“Anh chưa bao giờ nói nhà anh ở đâu.”

Anh ấy nheo mắt lại. “*Lia*,” giọng anh ấy khàn khàn. Tiếng nhạc réo rắt, tim tôi đập nhanh hơn, và bàn tay anh ấy trượt xuống lưng tôi thấp hơn. Sự dịu dàng thay thế cho sự bất an, và khuôn mặt anh ấy cúi xuống gần tôi. “Tôi ước –”

Một bàn tay đặt xuống vai anh ấy, khiến cả hai chúng tôi ngạc nhiên. Tay của Rafe.

“Đừng tham lam thế, anh bạn,” Rafe vui vẻ nói, mắt anh ấy lóe lên chút nghịch ngợm. “Hãy cho các anh chàng khác chút cơ hội nào.”

Một tia kinh ngạc lướt qua khuôn mặt của Kaden như thể Rafe từ trên trời rơi xuống. Ngay lập tức, vẻ ngạc nhiên được thay thế bằng vẻ cau có. Anh nhìn từ Rafe sang tôi, và tôi nhún vai để thể hiện rằng khiêu vũ với mọi người là lịch sự. Anh ấy gật đầu và bước sang một bên.

Rafe choàng tay qua người tôi và giải thích rằng anh ấy đến muộn vì bộ quần áo anh ấy treo ở nhà tắm bằng cách nào đó đã đứng dậy và tự bỏ đi. Cuối cùng anh ấy phải chạy nhanh đến căn gác xép trên nhà kho chỉ với một chiếc khăn để che thân. Và anh ấy tìm thấy quần áo của mình bị vứt trong chuồng của Otto. Tôi cố nén tiếng cười khúc khích, tưởng tượng cảnh anh ấy chạy đến gác xép chỉ quấn mỗi chiếc khăn tắm.

“Kaden à?”

“Còn ai nữa?”

Rafe kéo tôi lại gần, và những ngón tay anh ấy nhẹ nhàng vuốt ve xương sống tôi. Tôi cồn cào. Chúng tôi chỉ có vài giây bên nhau trước khi âm nhạc chuyển sang giai điệu nhanh. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi bị tách ra khi các cặp đôi trao đổi bạn nhảy. Nhịp rất nhanh, và tôi thấy mình đang cười, những ánh đèn lấp lánh và xoáy qua tầm nhìn của tôi. Mọi người bắt đầu tham gia đông hơn, Pauline, dì Berdi, Gwyneth, các thầy tu, người chăn

ngựa, cô bé Simone nắm tay cha, những người lạ mà tôi không quen, cùng hòa ca, hò hét, bước vào vòng tròn trung tâm để thực hiện một vài bước nhảy lạ mắt, zitarae, fola và tiếng trống vang bên thái dương của mọi người.

Cuộc vui khiến tôi đắm đuối mồ hôi, cuối cùng tôi phải lấy lại hơi và lùi ra sau xem. Một vòng xoáy hòa quyện giữa màu sắc và chuyển động, Rafe khiêu vũ với dì Berdi, cô thợ may, các nữ sinh, Kaden nắm lấy tay Pauline, Gwyneth với người thợ thuộc da, thợ xay, một vòng tròn ăn mừng và biết ơn vĩnh cửu. Đúng vậy, chính là nó, biết ơn giây phút hiện tại, bất kể ngày mai có gì xảy ra đi nữa.

Những lời Rafe đã nói lại vang lên rõ ràng. *Một số điều trường tồn... những điều quan trọng.* Chính những lời mà tôi đã chế giễu chỉ vài tuần trước giờ lại khiến tôi kinh ngạc. Đêm nay là một trong những điều sẽ trường tồn - những gì tôi đang chứng kiến ngay bây giờ vào chính thời điểm này - và tôi thấy một quãng thời gian trôi qua, một quãng thời gian thậm chí trước đó nữa, Người xưa nhảy múa trên chính con đường này, hỗn hển, cảm nhận thấy niềm vui giống như tôi bây giờ. Những ngôi đền, những cây cầu kỳ lạ, điều vĩ đại có thể không trường tồn, nhưng một số thứ thì có. Những đêm như thế này. Chúng tiếp tục mãi, xuyên màn đêm, bởi vì chúng được tạo ra từ một thứ khác, một thứ gì đó yên tĩnh như nhịp tim và lướt nhanh như cơn gió. Đối với tôi, đêm nay sẽ trường tồn mãi.

Rafe phát hiện ra tôi ở rìa đám đông và cũng lĩnh ra ngoài. Chúng tôi đi qua quảng trường lung linh ánh nến, tiếng nhạc mờ dần sau lưng, và chúng tôi biến mất trong bóng tối của khu rừng phía sau, nơi không ai, không phải Kaden, Pauline, hay bất kỳ ai khác, có thể tìm thấy chúng tôi.

NU HÔN DỐI LỬA - TẬP 1

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập	Nguyễn Thu Hà
Vẽ bìa	Momo Art
Trình bày	Bún
Sửa bản in	Judy Tran

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG SKYBOOKS VIỆT NAM

In 2.000 bản, khổ 14 cm x 20,5 cm tại Công ty Cổ phần In Bắc Sơn. Địa chỉ: 262 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 1838-2021/CXBIPH/8-85/VH cấp ngày 26 tháng 05 năm 2021. Quyết định xuất bản số: 601/QĐ-VH cấp ngày 01 tháng 06 năm 2021. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021. Mã ISBN: 978-604-323-563-0.